

# Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia E5-00

Số phát hành 2.0

## 2 Mục lục

---

### Mục lục

#### An toàn

7

Giới thiệu về thiết bị của quý khách 7

Các dịch vụ mạng 9

Giới thiệu Quản lý Bản quyền Kỹ thuật số 9

Tháo pin 11

#### Bắt đầu sử dụng

12

Phím và bộ phận 12

Lắp thẻ SIM và pin 13

Lắp thẻ nhớ 14

Tháo thẻ nhớ 15

Đeo dây cổ tay 15

Sạc pin 15

Khóa hoặc mở khóa bàn phím 16

Cắm tai nghe tương thích 17

Bật và tắt điện thoại 17

Các vị trí ăng-ten 17

Ứng dụng Chuyển dữ liệu của Nokia 18

Nokia Ovi Suite 20

Ovi by Nokia 21

Giới thiệu về Ovi Store 22

#### Mã truy cập

22

#### Sử dụng cơ bản

23

Màn hình chính 23

Phím một lần bấm 24

Viết văn bản 25

Nhập văn bản tiếng Việt 27

Danh bạ 27

Lịch 30

Đồng hồ 33

Thực hiện nhiều thao tác 34

Đèn pin 34

#### Gọi điện

34

Cuộc gọi thoại 34

Trong khi gọi điện 35

Thư thoại 36

Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi 36

Tạo cuộc gọi hội nghị 37

Quay nhanh một số điện thoại 37

Dịch vụ cuộc gọi chờ	38	Cài đặt Office Communicator	65
Chuyển hướng cuộc gọi	38	<b>Kết nối</b>	<b>65</b>
Chặn cuộc gọi	39	Kết nối dữ liệu và điểm truy cập	65
Quay số bằng khẩu lệnh	40	Cài đặt mạng	66
Thực hiện cuộc gọi hình	41	Mạng LAN không dây	67
Trong cuộc gọi video	42	Các kết nối dữ liệu hiện thời	69
Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi video	42	Đồng bộ	70
Chia sẻ video	43	Kết nối Bluetooth	70
Nhật ký	46	Cấp dữ liệu	75
<b>Nhắn tin</b>	<b>48</b>	Kết nối với máy PC	76
Các thư mục trong Nhắn tin	48	Giới thiệu về mạng gia đình	76
Sắp xếp tin nhắn	49	<b>Internet</b>	<b>77</b>
E-mail	49	Duyệt web	77
Nokia Messaging	54	Thanh công cụ trình duyệt	78
Trình đọc tin nhắn	54	Duyệt các trang	79
Lời nói	55	Các nguồn cấp dữ liệu Web và blog	79
Tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện	55	Tìm kiếm nội dung	80
Các loại tin nhắn đặc biệt	60	Chỉ mục	80
Tin nhắn quảng bá	61	Xóa bộ nhớ cache	81
Cài đặt nhắn tin	62	Ngưng kết nối	81
Giới thiệu về Trò Chuyện	65	Kết nối bảo mật	81

## 4 Mục lục

---

Cài đặt web	82	<b>Bản đồ</b>	<b>96</b>
<b>Công Cụ Văn Phòng của Nokia</b>	<b>83</b>	Tổng quát về Bản đồ	96
Ghi chú hiện tại	84	Xem vị trí và bản đồ	97
Máy tính	85	Giao diện bản đồ	98
Trình quản lý tập tin	85	Thay đổi giao diện bản đồ	98
Quickoffice	86	Tải về và cập nhật bản đồ	99
Công cụ chuyển đổi	87	Giới thiệu các phương pháp định vị	99
Zip manager	88	Tìm địa điểm	100
Trình đọc PDF	88	Xem chi tiết vị trí	101
In	88	Lưu các vị trí hoặc tuyến đường	101
Từ điển	90	Xem và sắp xếp các vị trí hoặc tuyến đường	102
Ghi chú	90	Gửi vị trí cho bạn bè	102
<b>Định vị (GPS)</b>	<b>91</b>	Chia sẻ vị trí	103
Giới thiệu về GPS	91	Đồng bộ Mục ưa thích	103
GPS có Hỗ Trợ (A-GPS)	92	Tải hướng dẫn bằng giọng nói	104
Cắm điện thoại đúng cách	92	Lái xe tới đích	105
Mẹo khi tạo một kết nối GPS	93	Giao diện điều hướng	106
Yêu cầu vị trí	94	Nhận thông tin giao thông và an toàn	106
Cột mốc	94	Đi bộ đến đích	107
Dữ liệu GPS	95	Lập lộ trình	107
Cài đặt định vị	96		

<b>Cài đặt riêng</b>	<b>109</b>	Gọi số ẩn định	138
Cấu hình	109	Quản lý chứng chỉ	139
Chọn kiểu chuông.	110	Xem và chỉnh sửa mô-đun bảo mật	141
Tùy chỉnh cấu hình	110	Định cấu hình từ xa	142
Thay đổi chủ đề hiển thị	111	Quản lý ứng dụng	143
Tải xuống một chủ đề	111	Giấy phép	146
Nhạc chuông 3-D	112	Đồng bộ	148
		VPN di động	149
<b>Media</b>	<b>112</b>	<b>Cài đặt</b>	<b>151</b>
Camera	112	Cài đặt chung	151
Bộ sưu tập	116	Cài đặt điện thoại	156
Ảnh	118	Cài đặt kết nối	157
Tạo bài đăng	126	Cài đặt ứng dụng	168
Nokia Podcasting	126		
Trình phát nhạc	128	<b>Phím tắt</b>	<b>168</b>
RealPlayer	131	Các phím tắt chung	168
Máy ghi âm	133		
Nokia Internet Radio	133	<b>Bảng chú giải</b>	<b>171</b>
<b>Bảo mật và quản lý dữ liệu</b>	<b>136</b>	<b>Giải quyết sự cố</b>	<b>174</b>
Khóa điện thoại	136		
Bảo mật thẻ nhớ	137	<b>Tìm trợ giúp</b>	<b>179</b>
Mã hóa	138	Hỗ trợ	179

## 6 Mục lục

---

Cập nhật phần mềm điện thoại 179

Trợ giúp trong điện thoại 180

Làm được nhiều việc hơn với điện  
thoại của bạn 181

Cài đặt 181

Kéo dài tuổi thọ pin 181

Bộ nhớ còn trống 183

**Bảo vệ môi trường 183**

Tiết kiệm năng lượng 183

Tái chế 183

**Thông tin sản phẩm và an toàn 184**

**Từ mục 192**

## An toàn

Hãy đọc những hướng dẫn đơn giản này. Việc không tuân theo các hướng dẫn này có thể là phạm pháp hoặc gây nguy hiểm. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.

### BẬT MÁY AN TOÀN



Không bật thiết bị này khi bị cấm sử dụng điện thoại vô tuyến hoặc khi thiết bị này có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.

### AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT



Tuân thủ tất cả các quy định trong nước. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe trong lúc lái xe. Điều quý khách quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.

### NHIỄU SÓNG



Tất cả các thiết bị vô tuyến đều có thể dễ bị nhiễu nhiễu sóng, làm ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.

### TẮT MÁY Ở NHỮNG NƠI BỊ CẤM



Tuân thủ mọi hạn chế. Tắt thiết bị khi ở trên máy bay, gần thiết bị y tế, những nơi có nhiên liệu, hóa chất, hoặc những nơi phá nổ.

### SỬ DỤNG DỊCH VỤ HỢP CHUẨN



Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa sản phẩm này.

### PHỤ KIỆN VÀ PIN



Chỉ sử dụng phụ kiện và pin được phê chuẩn. Không kết nối thiết bị này với những sản phẩm không tương thích.

### CHỐNG VỎ NƯỚC



Thiết bị này không chống vỏ nước. Giữ điện thoại thật khô.

### Giới thiệu về thiết bị của quý khách

Thiết bị vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn này được phê chuẩn để sử dụng trên mạng UMTS 900, 1900 và 2100 MHz, và mạng GSM 850, 900, 1800

và 1900 MHz. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thêm thông tin về mạng.

Thiết bị của quý khách hỗ trợ nhiều cách kết nối và, giống như máy tính, thiết bị của quý khách có thể bị tiếp xúc với vi rút và các nội dung có hại khác. Hãy thận trọng với những tin nhắn, yêu cầu kết nối, trình duyệt, và các nội dung tải về từ mạng. Chỉ cài đặt và sử dụng những dịch vụ và phần mềm từ những nguồn tin cậy có cung cấp biện pháp bảo vệ và an ninh phù hợp, chẳng hạn như các ứng dụng đã được Ký bởi Symbian hoặc đã qua được quá trình kiểm tra Java Verified™. Hãy xem xét việc cài đặt phần mềm chống virút và phần mềm bảo mật khác trên thiết bị của quý khách và bất kỳ máy tính nào được kết nối.

Thiết bị của quý khách có thể có các chi mục và liên kết được cài sẵn cho các trang web của bên thứ ba và có thể cho phép quý khách truy cập vào các trang web của bên thứ ba. Các trang web này không có mối liên kết nào với Nokia, và Nokia không chấp thuận hay nhận lãnh bất cứ trách nhiệm nào đối với các trang web này. Nếu quý khách truy cập vào những trang web như vậy, hãy cẩn thận

lưu ý về vấn đề an ninh hoặc lưu ý về nội dung.



### Cảnh báo:

Để sử dụng bất cứ tính năng nào của thiết bị này, ngoại trừ chức năng báo thức, thiết bị cần phải được bật lên. Không bật thiết bị này khi việc sử dụng thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.

Khi sử dụng thiết bị này, hãy tuân thủ tất cả các qui định của pháp luật và tôn trọng tập quán địa phương, sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác, kể cả quyền tác giả. Việc bảo hộ quyền tác giả có thể không cho phép sao chép, chỉnh sửa hoặc chuyển giao một số hình ảnh, nhạc và các nội dung khác.

Hãy sao lưu hoặc ghi lại tất cả thông tin quan trọng đã được lưu trong thiết bị của quý khách.

Khi kết nối với bất kỳ thiết bị nào khác, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối thiết bị này với những sản phẩm không tương thích.



Hình ảnh trong hướng dẫn này có thể khác với màn hình thiết bị của quý khách.

Hãy tham khảo sách hướng dẫn sử dụng để biết thông tin quan trọng khác về thiết bị của quý khách.

### Các dịch vụ mạng

Để sử dụng thiết bị, quý khách phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Một số tính năng không có sẵn trên tất cả các mạng; một số tính năng khác có thể buộc quý khách thực hiện các thỏa thuận cụ thể với nhà cung cấp dịch vụ để sử dụng chúng. Các dịch vụ mạng liên quan tới việc chuyển dữ liệu. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết chi tiết về cước phí trong mạng chủ của quý khách và khi sử dụng dịch vụ chuyển vùng trên các mạng khác. Nhà cung cấp dịch vụ của quý khách có thể giải thích về những khoản phí nào sẽ áp dụng. Một số mạng có thể có những giới hạn ảnh hưởng đến cách quý khách có thể sử dụng một số tính năng của thiết bị này mà có yêu cầu hỗ trợ mạng chẳng hạn như hỗ trợ các công nghệ cụ thể như là giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) chạy trên giao thức TCP/IP và các ký tự phụ thuộc vào ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ của quý khách có thể đã yêu cầu tắt hoặc không kích hoạt một số tính năng trong thiết bị của quý khách. Nếu vậy, các tính năng này sẽ không hiển thị trên thực đơn (menu) của thiết bị của quý khách. Thiết bị của quý khách cũng có thể có những mục được tùy chỉnh như là tên menu, thứ tự menu, và biểu tượng.

### Giới thiệu Quản lý Bản quyền Kỹ thuật số

Khi sử dụng thiết bị này, hãy tuân thủ tất cả các qui định của pháp luật và tôn trọng tập quán địa phương, sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác, kể cả quyền tác giả. Việc bảo vệ quyền tác giả có thể không cho phép sao chép, sửa đổi hoặc chuyển hình ảnh, nhạc và các nội dung khác.

Chủ sở hữu nội dung có thể sử dụng các loại công nghệ quản lý bản quyền kỹ thuật số (DRM) khác nhau để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, kể cả quyền tác giả. Thiết bị này sử dụng các loại phần mềm DRM khác nhau để truy cập nội dung được bảo vệ bằng DRM. Với thiết bị này, quý khách có thể truy cập nội dung được bảo vệ bằng WMDRM 10 và OMA DRM 2.0. Nếu phần mềm DRM nhất định

không bảo vệ được nội dung, chủ sở hữu nội dung có thể yêu cầu khả năng của phần mềm DRM như vậy để truy cập nội dung được bảo vệ bằng DRM mới bị từ chối. Việc thu hồi cũng có thể ngăn chặn gia hạn nội dung được bảo vệ bằng DRM như vậy đã có trong thiết bị của quý khách. Việc thu hồi phần mềm DRM không ảnh hưởng đến việc sử dụng nội dung được bảo vệ bằng các loại DRM khác hoặc việc sử dụng nội dung không được bảo vệ bằng DRM.

Nội dung được bảo vệ bởi quản lý bản quyền kỹ thuật số (DRM) đi kèm với một giấy phép gắn liền với nó để xác định các quyền của quý khách được sử dụng nội dung này.

Nếu thiết bị của quý khách có nội dung được bảo vệ bởi OMA DRM, để sao lưu cả giấy phép lẫn nội dung, hãy sử dụng tính năng sao lưu của Nokia Ovi Suite.

Các phương pháp chuyển khác có thể sẽ không chuyển được giấy phép cần được khôi phục cùng với nội dung để quý khách có thể tiếp tục sử dụng nội dung được bảo vệ bởi OMA DRM sau khi bộ nhớ của thiết bị được định dạng. Quý khách cũng có thể cần khôi phục giấy phép

trong trường hợp các tập tin trên thiết bị của quý khách bị hỏng.

Nếu thiết bị của quý khách có nội dung được bảo vệ bởi WMDRM, cả giấy phép lẫn nội dung sẽ bị mất khi bộ nhớ của thiết bị được định dạng. Quý khách cũng có thể mất giấy phép và nội dung nếu các tập tin trên thiết bị của quý khách bị hỏng. Việc mất giấy phép hoặc nội dung có thể làm hạn chế khả năng của quý khách sử dụng lại cùng nội dung này trên thiết bị của quý khách. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Một số giấy phép có thể được gắn với một thẻ SIM cụ thể, và nội dung được bảo vệ chỉ có thể được truy cập nếu thẻ SIM này được lắp vào thiết bị.

Trong quá trình sử dụng kéo dài như là một cuộc gọi video và kết nối dữ liệu tốc độ cao đang hoạt động, thiết bị có thể trở nên ấm hơn. Trong hầu hết các trường hợp, tình trạng này là bình thường. Nếu quý khách nghi ngờ thiết bị hoạt động không bình thường, hãy đem thiết bị đến cơ sở dịch vụ ủy quyền gần nhất.

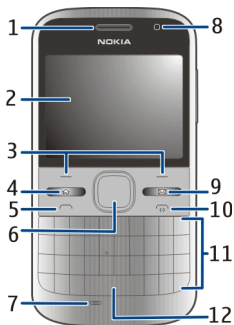
### **Tháo pin**

Hãy tắt thiết bị và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin.

### Bắt đầu sử dụng

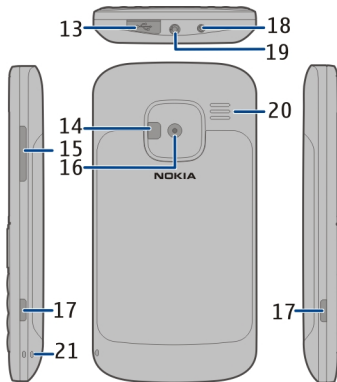
Tìm hiểu cách bắt đầu sử dụng điện thoại.

### Phím và bộ phận



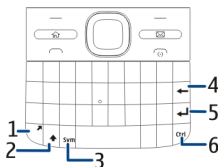
- 1 Tai nghe
- 2 Màn hình
- 3 Phím chọn trái và phải
- 4 Phím chủ
- 5 Phím gọi
- 6 Phím Navi™ (phím di chuyển). Cũng được sử dụng để chỉnh tỷ lệ và chụp ảnh khi sử dụng camera.
- 7 Micrô

- 8 Thiết bị cảm quang
- 9 Phím hiển tin
- 10 Phím kết thúc/Phím nguồn
- 11 Bàn phím
- 12 Phím đèn pin



- 13 Đầu nối Micro USB
- 14 Đèn flash của camera/Đèn pin
- 15 Phím âm lượng
- 16 Ống kính camera
- 17 Nút tháo cho vỏ mặt sau
- 18 Đầu nối bộ sạc
- 19 Đầu nối tai nghe
- 20 Loa

## 21. Lỡ xô dây đeo cổ tay



- 1 Phím chức năng
- 2 Phím shift
- 3 Phím sym
- 4 Phím xóa
- 5 Phím enter
- 6 Phím Ctrl/Tắt tiếng

Trong quá trình sử dụng kéo dài như là một cuộc gọi video và kết nối dữ liệu tốc độ cao đang hoạt động, thiết bị có thể trở nên ấm hơn. Trong hầu hết các trường hợp, tình trạng này là bình thường. Nếu quý khách nghi ngờ thiết bị hoạt động không bình thường, hãy đem thiết bị đến cơ sở dịch vụ ủy quyền gần nhất.

### Lắp thẻ SIM và pin



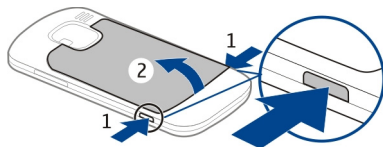
**Chú ý:** Không sử dụng thẻ SIM mini-UICC, hay còn được gọi là thẻ

micro-SIM, thẻ micro-SIM cùng với thiết bị nổi tiếp hoặc thẻ SIM có phần cắt bỏ mini-UICC (xem hình vẽ) trong điện thoại này. Thẻ micro SIM nhỏ hơn thẻ SIM thông thường. Điện thoại này không hỗ trợ việc sử dụng thẻ micro-SIM và việc sử dụng thẻ SIM không tương thích có thể làm hỏng thẻ hoặc điện thoại và có thể làm hỏng dữ liệu được lưu trên thẻ.



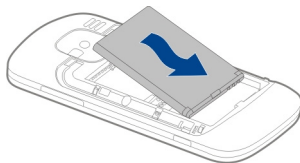
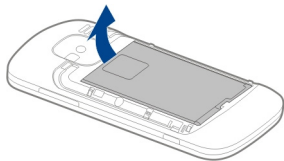
Tháo an toàn. Luôn tắt thiết bị này và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin.

- 1 Tháo vỏ mặt sau.

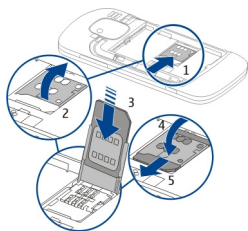


- 2 Tháo pin ra, nếu đã lắp pin.

## 14 Bắt đầu sử dụng

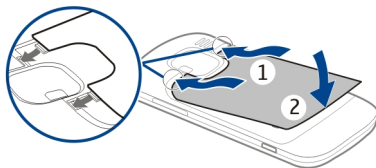


- 3 Trượt ngăn chứa thẻ SIM để mở khóa, và xoay để mở ngăn chứa. Lắp thẻ SIM, với vùng tiếp xúc quay xuống, và xoay ngăn chứa trở lại. Trượt ngăn chứa thẻ để khóa.



- 4 Canh thẳng hàng các điểm tiếp xúc trên pin và lắp pin.

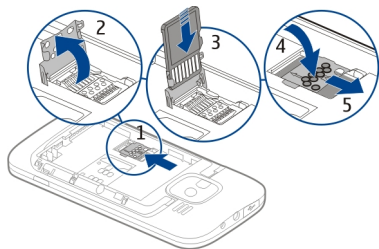
- 5 Lắp vỏ mặt sau.



### Lắp thẻ nhớ

Thẻ nhớ có thể đã được lắp vào điện thoại. Nếu không, hãy thực hiện theo các bước sau:

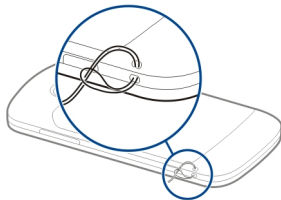
- 1 Tháo vỏ mặt sau và pin, nếu có.
- 2 Trượt ngăn chứa thẻ để mở khóa, và xoay để mở ngăn chứa.



- 3 Mở ngăn chứa thẻ nhớ, và tháo thẻ nhớ ra. Đóng ngăn chứa thẻ nhớ.
- 4 Lắp pin và vỏ mặt sau.

### Dây đeo cổ tay

Xỏ dây đeo cổ tay và thắt chặt lại.



- 3 Lắp thẻ nhớ, với vùng tiếp xúc quay xuống.
- 4 Xoay ngăn chứa thẻ trở lại. Trượt ngăn chứa thẻ để khóa.
- 5 Lắp pin và vỏ mặt sau.

Chỉ sử dụng Thẻ microSD tương thích đã được Nokia phê chuẩn để sử dụng cho thiết bị này. Nokia sử dụng các tiêu chuẩn ngành đã được phê chuẩn cho thẻ nhớ, nhưng có một số loại thẻ nhớ hiệu khác có thể không hoàn toàn tương thích với thiết bị này. Những thẻ không tương thích có thể làm hỏng thẻ và thiết bị, và làm hư dữ liệu đã lưu trữ trên thẻ.

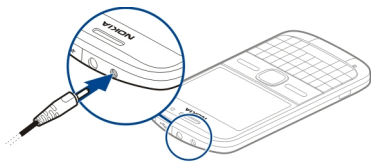
### Tháo thẻ nhớ

- 1 Tắt điện thoại.
- 2 Tháo vỏ mặt sau và pin.

### Sạc pin

Pin của bạn đã được sạc một phần tại nhà máy. Nếu điện thoại chỉ báo mức sạc thấp, hãy thực hiện như sau:

- 1 Cắm bộ sạc vào ổ cắm điện tường.
- 2 Cắm phích cắm của bộ sạc vào điện thoại.



Nếu bạn sử dụng bộ sạc USB, hãy cắm bộ sạc vào đầu nối USB.

- 3 Khi điện thoại báo đã sạc đầy, hãy ngắt bộ sạc ra khỏi điện thoại, sau đó ngắt khỏi ổ cắm trên tường.

Bạn không cần sạc pin trong một khoảng thời gian cụ thể, và bạn có thể sử dụng điện thoại trong khi sạc. Nếu pin đã xả hết hẳn, có thể mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi có thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

### Sạc bằng cáp dữ liệu USB

Sạc bằng cáp dữ liệu USB sẽ chậm hơn sạc bằng bộ sạc. Việc sạc bằng cáp dữ liệu USB có thể không hoạt động nếu bạn sử dụng hub USB. Các hub USB có thể không tương thích để sạc thiết bị USB.

Khi kết nối bằng cáp dữ liệu USB, bạn có thể chuyển dữ liệu trong khi sạc.

- 1 Nối thiết bị USB tương thích với điện thoại bằng một cáp dữ liệu USB tương thích.

Tùy thuộc vào kiểu thiết bị được dùng để sạc, có thể phải mất một lúc để quá trình sạc bắt đầu.

- 2 Nếu điện thoại đang bật, hãy chọn từ các chế độ USB khả dụng.

### Khóa hoặc mở khóa bàn phím

#### Khóa bàn phím

Trong màn hình chính, hãy chọn Menu và bấm nhanh vào phím chọn phải.

#### Cài bàn phím tự động khóa sau một khoảng thời gian xác định

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt sau đó chọn Bình thường > Bảo mật > Điện thoại và thẻ SIM > T.gian t.đ.khóa b.phím > Người dùng đã tạo, và chọn khoảng thời gian bạn muốn.

#### Mở khóa bàn phím

Chọn Mở khóa > OK.

Khi điện thoại hoặc bàn phím bị khóa, bạn có thể gọi đến số điện thoại khẩn

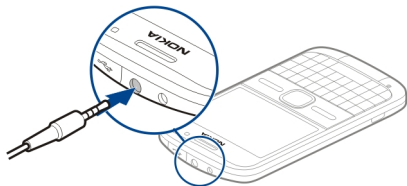


cấp chính thức được lập trình trong điện thoại.

### Cắm tai nghe tương thích

Không kết nối các sản phẩm tạo ra tín hiệu xuất vì như thế có thể làm hỏng điện thoại. Không kết nối bất kỳ nguồn điện áp nào vào Đầu nối Nokia AV.

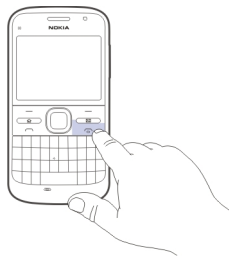
Khi kết nối bất kỳ thiết bị ngoại vi nào hoặc bất kỳ tai nghe nào, ngoài những thiết bị được Nokia phê chuẩn để sử dụng với điện thoại này, vào Đầu nối AV của Nokia, đặc biệt chú ý đến các mức âm lượng.



### Bật và tắt điện thoại

Để bật điện thoại:

- 1 Bấm và giữ phím nguồn.



- 2 Nếu điện thoại yêu cầu mã PIN hoặc mã khóa, hãy nhập mã vào, và chọn **OK**. Mã khóa được cài sẵn là **12345**. Nếu quý khách quên mã và thiết bị bị khóa, thiết bị của quý khách sẽ yêu cầu dịch vụ và có thể phải trả thêm phí. Để biết thêm thông tin, liên hệ với một điểm Chăm sóc Khách hàng của Nokia hoặc đại lý bán lẻ điện thoại của bạn.

Để tắt điện thoại, hãy bấm nhanh phím nguồn, và chọn **Tắt nguồn!**

### Các vị trí ăng-ten

Thiết bị của quý khách có thể có ăng-ten bên trong và ăng-ten bên ngoài. Tránh chạm vào vùng ăng-ten một cách không cần thiết trong khi ăng-ten đang phát

hoặc nhận tín hiệu. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng giao tiếp và có thể làm tăng mức điện năng cao hơn trong khi hoạt động và có thể giảm tuổi thọ pin.



### Ứng dụng Chuyển dữ liệu của Nokia Giới thiệu về Chuyển dữ liệu



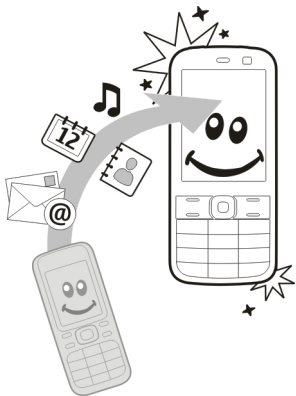
Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Chuyển dữ liệu.

Bạn có thể sử dụng ứng dụng Chuyển dữ liệu để sao chép nội dung, chẳng hạn như số điện thoại, địa chỉ, các mục lịch, và hình ảnh từ điện thoại Nokia cũ vào điện thoại này. Loại nội dung bạn có thể chuyển phụ thuộc vào kiểu điện thoại cũ của bạn.

Nếu bạn không thể sử dụng điện thoại cũ của mình mà không có thẻ SIM, hãy lắp thẻ SIM vào điện thoại cũ. Bạn cũng có thể sử dụng ứng dụng Chuyển dữ liệu trong điện thoại mới mà không cần thẻ SIM.

### Sao chép nội dung từ điện thoại cũ

Bạn có thể sử dụng ứng dụng Chuyển dữ liệu để sao chép nội dung, chẳng hạn như số điện thoại, địa chỉ, các mục lịch và hình ảnh từ điện thoại Nokia cũ tương thích vào điện thoại mới.



## Sao chép nội dung lần đầu tiên

- 1 Để tải dữ liệu từ điện thoại kia lần đầu tiên, trên điện thoại của bạn, hãy chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Chuyển dliệu**.
- 2 Ghép nối hai điện thoại. Để cài điện thoại tìm các thiết bị có kết nối Bluetooth, chọn **Tiếp tục**. Chọn thiết bị bạn muốn chuyển nội dung từ đó. Bạn sẽ được yêu cầu nhập mã vào điện thoại của bạn. Nhập mã (1-16 chữ số), vào và chọn **OK**. Nhập cùng mã này vào điện thoại kia và chọn **OK**. Bây giờ các thiết bị đã được ghép nối.

Nếu điện thoại Nokia cũ không có ứng dụng Chuyển dliệu, điện thoại mới của bạn có thể gửi ứng dụng này trong một tin nhắn. Mở tin nhắn trong điện thoại cũ và thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

- 3 Trên điện thoại của bạn, chọn nội dung bạn muốn chuyển từ điện thoại kia.

Khi đã bắt đầu chuyển dữ liệu, bạn có thể hủy và tiếp tục lại sau.

Nội dung được chuyển từ bộ nhớ của điện thoại kia sang vị trí tương ứng trong điện thoại của bạn. Thời gian

chuyển tùy thuộc vào lượng dữ liệu được chuyển.

Loại nội dung có thể được chuyển tùy thuộc vào kiểu thiết bị mà từ đó bạn muốn chuyển nội dung đi. Nếu thiết bị kia hỗ trợ đồng bộ, bạn cũng có thể đồng bộ dữ liệu giữa các thiết bị. Điện thoại của bạn sẽ thông báo về khả năng tương thích của thiết bị kia.

## Đồng bộ, tải về, hoặc gửi nội dung

Chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Chuyển dliệu**.

Sau lần chuyển dữ liệu đầu tiên, chọn một trong các tùy chọn sau đây để bắt đầu một phiên chuyển dữ liệu mới, tùy thuộc vào kiểu thiết bị:



để đồng bộ nội dung giữa điện thoại và thiết bị khác, nếu thiết bị kia hỗ trợ đồng bộ. Đồng bộ mang tính hai chiều. Nếu một mục bị xóa trên một thiết bị, nó sẽ bị xóa trên cả hai. Bạn không thể khôi phục lại các mục đã bị xóa với đồng bộ.



để tải nội dung từ thiết bị kia về điện thoại của bạn. Với việc tải về, nội dung được chuyển từ thiết bị kia về điện thoại của

bạn. Bạn có thể được hỏi giữ lại hoặc xóa nội dung gốc trong thiết bị kia, tùy thuộc vào kiểu thiết bị kia.



để gửi nội dung từ điện thoại của bạn đến thiết bị kia

Nếu không thể gửi một mục, tùy thuộc vào kiểu thiết bị kia, bạn có thể thêm mục này vào thư mục Nokia, vào **C:\Nokia** hoặc **E:\Nokia** trong điện thoại. Khi bạn chọn thư mục để chuyển, các mục sẽ được đồng bộ trong thư mục tương ứng trong thiết bị kia, và ngược lại.

### Sử dụng các phím tắt để lặp lại việc chuyển dữ liệu

---

Sau mỗi lần chuyển dữ liệu, bạn có thể lưu một phím tắt với các cài đặt chuyển vào giao diện chính để lặp lại cùng quá trình chuyển dữ liệu này sau.

Để chỉnh sửa phím tắt này, chọn **Tùy chọn > Cài đặt phím tắt**. Ví dụ, bạn có thể tạo hoặc đổi tên của phím tắt này.

Nhật ký chuyển dữ liệu sẽ hiển thị sau mỗi lần chuyển. Để xem nhật ký của phiên chuyển dữ liệu gần đây nhất, hãy

chọn một phím tắt trong giao diện chính và chọn **Tùy chọn > Xem nhật ký**.

### Xử lý xung đột khi chuyển dữ liệu

---

Nếu một mục định chuyển đã được chỉnh sửa trên cả hai thiết bị, thiết bị sẽ tìm cách tự động hợp nhất những thay đổi này. Nếu điều này không thể thực hiện được, sẽ có một xung đột chuyển dữ liệu. Chọn **Kiểm tra lần lượt, Ưu tiên cho máy này**, hoặc **Ưu tiên cho máy khác** để giải quyết xung đột.

### Nokia Ovi Suite

Nokia Ovi Suite là một bộ ứng dụng có thể được cài đặt vào máy tính PC tương thích. Ovi Suite nhóm tất cả các ứng dụng khả dụng vào trong một cửa sổ khởi chạy mà từ đó bạn có thể chạy các ứng dụng này. Ovi Suite có thể được bao gồm trong thẻ nhớ, nếu được cung cấp cùng điện thoại.

Bạn có thể sử dụng Ovi Suite để đồng bộ danh bạ, lịch cũng như ghi chú công việc và các ghi chú khác giữa điện thoại và ứng dụng máy tính PC tương thích. Bạn cũng có thể sử dụng Ovi Suite để chuyển bookmark giữa điện thoại và các trình

duyet tương thích, cũng như chuyển hình ảnh và video clip giữa điện thoại và một máy tính PC tương thích.

Chú ý tới cài đặt đồng bộ. Việc xóa dữ liệu như một phần của quá trình đồng bộ thông thường được xác định bởi cài đặt được chọn.

Để sử dụng Ovi Suite, bạn cần một máy tính PC chạy Microsoft Windows XP (SP2 trở lên) hoặc Windows Vista (SP1 trở lên), đồng thời máy tính PC này phải tương thích với cáp dữ liệu USB hoặc với kết nối Bluetooth.

Ovi Suite không tương thích với các máy tính Macintosh của Apple.

Để biết thêm thông tin về Ovi Suite, hãy xem mục trợ giúp trong điện thoại, hoặc truy cập vào [www.nokia.com/support](http://www.nokia.com/support).

### Cài đặt Nokia Ovi Suite

- 1 Đảm bảo rằng thẻ nhớ được lắp trong Nokia E5-00.
- 2 Kết nối cáp USB. Máy PC sẽ nhận ra thiết bị mới này và cài đặt những trình điều khiển cần thiết. Quá trình này có thể mất vài phút để hoàn tất.
- 3 Chọn **Ổ đĩa chung** làm chế độ kết nối USB trong điện thoại. Điện thoại

của bạn được hiển thị trong trình duyệt tập tin của Windows dưới dạng Ổ đĩa Có Thể Tháo Rời.

- 4 Mở thư mục gốc của ổ thẻ nhớ bằng trình duyệt tập tin của Windows, và chọn bộ cài đặt Ovi Suite.
- 5 Quá trình cài đặt sẽ được bắt đầu. Thực hiện theo hướng dẫn.

**Mẹo:** Để cập nhật Ovi Suite, hoặc nếu bạn gặp phải vấn đề khi cài đặt Ovi Suite từ thẻ nhớ, hãy sao chép tập tin cài đặt vào máy tính PC, và cài đặt từ máy tính PC.

### Ovi by Nokia

Với Ovi by Nokia, bạn có thể tìm những vị trí và dịch vụ mới, đồng thời giữ liên lạc với bạn bè. Ví dụ, bạn có thể thực hiện những thao tác sau:

- Tải trò chơi, ứng dụng, video và nhạc chuông về điện thoại
- Tìm đường bằng tính năng điều hướng lái xe và đi bộ miễn phí, lập kế hoạch cho các chuyến đi, và xem các vị trí trên bản đồ
- Tải nhạc


Một số mục là miễn phí, một số khác có thể yêu cầu bạn trả tiền.

Các dịch vụ khả dụng cũng có thể khác nhau tùy theo từng quốc gia hoặc khu vực. Ngoài ra, không phải ngôn ngữ nào cũng được hỗ trợ.

Để truy cập vào các dịch vụ Ovi của Nokia, hãy truy cập vào [www.ovi.com](http://www.ovi.com), và đăng ký tài khoản Nokia của riêng bạn.

Để biết thêm thông tin, hãy truy cập vào mục hỗ trợ trên [www.ovi.com](http://www.ovi.com).

### Giới thiệu về Ovi Store

 Trong Cửa hàng Ovi, bạn có thể tải các trò chơi di động, ứng dụng, video, hình ảnh, chủ đề và nhạc chuông về điện thoại. Một số mục là miễn phí; một số mục khác bạn cần thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc theo hóa đơn điện thoại. Các phương thức thanh toán khả dụng tùy thuộc vào quốc gia cư trú và nhà cung cấp dịch vụ mạng của bạn. Cửa hàng Ovi cung cấp nội dung tương thích với điện thoại di động của bạn và thích hợp với sở thích và địa điểm của bạn.

### Mã truy cập

Nếu bạn quên bất kỳ mã nào trong số các mã truy cập này, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Mã số nhận diện cá nhân (PIN) — Mã này bảo vệ thẻ SIM không bị sử dụng trái phép. Mã PIN (4 đến 8 chữ số) thường được cấp cùng với thẻ SIM. Sau khi nhập sai mã PIN ba lần liên tiếp, mã PIN sẽ bị khóa lại, và bạn cần có mã PUK để mở khóa.

Mã UPIN — Mã số này có thể đi kèm với thẻ USIM. Thẻ USIM là phiên bản nâng cao của thẻ SIM và được cung cấp cùng với điện thoại di động 3G.

Mã PIN2 — Mã này (4 đến 8 chữ số) được cung cấp cùng với thẻ SIM, và cần để truy cập vào một số chức năng trong điện thoại.

Mã khóa (còn được gọi là mã bảo vệ) — Mã khóa giúp bảo vệ điện thoại của bạn không bị sử dụng trái phép. Mã được cài trước là 12345. Bạn có thể tạo và thay đổi mã này, và cài điện thoại yêu cầu mã. Giữ kỹ mã mới ở nơi an toàn tách biệt với điện thoại. Nếu quý khách quên mã và thiết bị bị khóa, thiết bị của quý khách sẽ yêu cầu dịch vụ. Phụ phí có thể áp dụng, và tất cả dữ liệu cá nhân

trong thiết bị của quý khách sẽ bị xóa. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với một Trung Tâm Nokia Care hoặc đại lý bán lẻ điện thoại của bạn.

**Mã số Mở Khóa Cá Nhân (PUK) và mã PUK2** — Các mã này (8 chữ số) sẽ được yêu cầu để thay đổi mã PIN hoặc mã PIN2 bị khóa tương ứng. Nếu các mã này không được cấp cùng với thẻ SIM, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng của thẻ SIM bạn đang dùng.

**Mã UPUK** — Mã này (8 chữ số) cần để thay đổi mã UPIN bị khóa. Nếu mã này không được cấp cùng với thẻ USIM, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng của thẻ USIM bạn đang dùng.

**Số Nhận Dạng Thiết Bị Di Động Quốc Tế (IMEI)** — Số này (15 hoặc 17 chữ số) được cung cấp để nhận dạng những điện thoại hợp lệ trên mạng GSM. Ví dụ những điện thoại bị đánh cắp có thể bị chặn không cho truy cập vào mạng. Số IMEI cho điện thoại của bạn có thể được tìm thấy dưới pin.

## Sử dụng cơ bản

Tìm hiểu cách sử dụng các tính năng cơ bản của điện thoại.

### Màn hình chính

Tìm hiểu cách sử dụng và cài đặt riêng màn hình chính, và sắp xếp nội dung theo sở thích của bạn.

### Màn hình chính

Màn hình chủ là điểm bắt đầu, nơi bạn có thể thu thập hầu hết các số liên lạc quan trọng và các phím tắt ứng dụng.

Khi điện thoại đã được bật, và đăng ký vào mạng, điện thoại sẽ ở chế độ màn hình chủ.

Sử dụng phím di chuyển để di chuyển trong màn hình chính.



- 1 Thanh danh bạ
- 2 Plug-in của ứng dụng
- 3 Phím tắt đến các ứng dụng

Để tùy chỉnh các plug-in và phím tắt của ứng dụng, hoặc để thay đổi chủ đề của màn hình chính, hãy chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt** sau đó chọn **Bình thường > Cài đặt riêng > Chế độ chờ > Chủ đề màn hình chủ** và chọn tùy chọn thích hợp. Bạn có thể không thay đổi được tất cả các phím tắt. Một số giao diện màn hình chính có thể không hỗ trợ tất cả các ứng dụng.

### Thanh danh bạ

Để thêm một số liên lạc vào màn hình chính, hãy chọn biểu tượng Thêm và chọn một số liên lạc từ danh sách.

Để tạo một số liên lạc mới, hãy chọn **Tùy chọn > Số liên lạc mới**, nhập chi tiết, và chọn **Xong**. Bạn cũng có thể thêm hình ảnh vào thông tin của số liên lạc.

Để xóa một số liên lạc khỏi màn hình chính, trong giao diện thông tin liên lạc, hãy chọn biểu tượng Mở và chọn **Xóa**.

### Phím một lần bấm

Với các Phím một lần bấm, bạn có thể nhanh chóng truy cập vào các ứng dụng và công việc. Nhà cung cấp dịch vụ có thể đã gán ứng dụng cho các phím này,

trong trường hợp đó bạn không thể thay đổi chúng.



- 1 Phím chủ
- 2 Phím nhấn tin

### Phím chủ

Để vào màn hình chính, bấm nhanh phím chủ. Bấm nhanh phím chủ lần nữa để truy cập menu.

Để xem danh sách các ứng dụng hoạt động, bấm phím chủ trong vài giây. Khi danh sách mở ra, bấm nhanh phím chủ để di chuyển qua danh sách. Để mở ứng dụng đã chọn, bấm phím chủ trong vài giây, hoặc bấm phím di chuyển. Để đóng ứng dụng đã chọn, bấm phím xóa.

Để các ứng dụng chạy ẩn sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và làm giảm thời gian sử dụng của pin.



## Phím nhắn tin

Để mở ứng dụng Nhắn tin, hãy bấm phím nhắn tin.

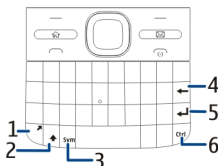
Để bắt đầu viết tin nhắn mới, hãy bấm và giữ phím nhắn tin.

Khi bạn bấm phím nhắn tin lần đầu tiên, bạn sẽ được yêu cầu xác định cài đặt phím nhắn tin. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Bạn có thể sửa đổi cài đặt này sau.

## Viết văn bản

Phương pháp nhập văn bản có thể khác nhau.

## Sử dụng bàn phím



- 1 Phím chức năng
- 2 Phím shift

- 3 Phím sym
- 4 Phím xóa
- 5 Phím enter
- 6 Phím ctrl

## Chuyển giữa các kiểu chữ khác nhau

Để thay đổi giữa chế độ chữ hoa và chữ thường, hãy bấm phím shift hai lần. Để nhập một chữ hoa ở chế độ chữ thường, hoặc ngược lại, hãy bấm phím shift một lần, sau đó bấm phím chữ cái bạn muốn.

## Nhập số hoặc ký tự đặc biệt được in phía trên một phím

Bấm phím chức năng, sau đó bấm phím chữ cái tương ứng, hoặc chỉ bấm và giữ phím chữ cái. Để nhập nhiều ký tự đặc biệt liên tục, hãy bấm nhanh phím chức năng hai lần, sau đó bấm phím chữ cái bạn muốn. Để trở về chế độ bình thường, hãy bấm phím chức năng một lần.

## Nhập ký tự đặc biệt không có trên bàn phím

Bấm phím sym, sau đó chọn **\*#** và chọn một ký tự.

### Nhập chữ cái không có trên bàn phím

Có thể chèn nhiều chữ cái khác nhau, ví dụ như chữ cái có dấu trọng âm. Ví dụ, để nhập chữ á, hãy bấm và giữ phím sym, đồng thời bấm phím chữ A liên tục cho đến khi ký tự bạn muốn hiển thị. Thứ tự và tính khả dụng của các phím phụ thuộc vào ngôn ngữ soạn thảo được chọn.

### Chèn ký hiệu vui

Bấm phím sym và chọn một ký hiệu vui. Các ký hiệu vui chỉ khả dụng cho tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện.

**Mẹo:** Để thêm một ký tự đặc biệt mới được sử dụng gần đây, trong khi bấm và giữ phím ctrl, hãy bấm phím sym, và từ menu pop-up, hãy chọn ký tự.


### Sao chép và dán

- 1 Bấm và giữ phím shift, sau đó di chuyển để chọn văn bản bạn muốn sao chép.
- 2 Bấm **ctrl + C**.
- 3 Chuyển đến vị trí bạn muốn dán văn bản và bấm **ctrl + V**.

### Thay đổi ngôn ngữ soạn thảo hoặc kích hoạt kiểu nhập văn bản tiên đoán

Chọn **Tùy chọn > Tùy chọn nhập**.

### Kiểu nhập văn bản tiên đoán

Để kích hoạt kiểu nhập văn bản tiên đoán, chọn **Tùy chọn > Tùy chọn nhập > Kích hoạt tiên đoán**. Chỉ báo  sẽ hiển thị.

Khi bạn bắt đầu viết một từ, điện thoại sẽ gợi ý những từ hợp lý. Khi tìm thấy đúng từ, di chuyển sang phải để xác nhận.

Trong khi viết, bạn cũng có thể di chuyển xuống để truy cập danh sách các từ được gợi ý. Nếu từ bạn muốn có trong danh sách, hãy chọn từ này.

Nếu từ bạn đang viết không có trong từ điển của điện thoại, điện thoại sẽ gợi ý một từ hợp lý, trong khi từ bạn viết hiển thị phía trên từ gợi ý. Di chuyển lên để chọn từ của bạn. Từ đó sẽ được thêm vào từ điển khi bạn bắt đầu viết từ kế tiếp.

Để tắt kiểu nhập văn bản tiên đoán, chọn **Tùy chọn > Tùy chọn nhập > Tắt tiên đoán**.

Để xác định các cài đặt cho kiểu nhập văn bản, chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn nhập** > **Cài đặt**.

Để đổi ngôn ngữ soạn thảo, chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn nhập** > **Ngôn ngữ soạn thảo**.

### Nhập văn bản tiếng Việt

Để viết văn bản bằng tiếng Việt, ví dụ như một tin nhắn văn bản, chọn **Nhấn tin** trong menu, và chọn tạo một tin nhắn văn bản mới. Chuyển đến phần nội dung tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn nhập** > **Ngôn ngữ viết** và chọn tiếng Việt.

Để chuyển giữa các kiểu chữ khác nhau, bấm shift. **ABC abc** và **Abc** cho biết kiểu chữ đã chọn.

Để nhập những chữ số hoặc ký tự được in trên các phím, hãy bấm và giữ phím tương ứng, hoặc bấm và giữ phím chức năng và bấm phím tương ứng.

Để chỉ nhập các ký tự được in trên các phím, bấm nhanh phím chức năng hai lần.

Để xóa một ký tự, bấm phím xóa. Để xóa nhiều ký tự, bấm và giữ phím xóa.

Để nhập những ký tự không được hiển thị trên bàn phím, hãy bấm phím sym.

Để nhập dấu tiếng Việt, bấm **s** để có **dấu sắc**, **f** để có **dấu huyền**, **r** để có dấu hỏi, **x** để có **dấu ngã**, và **j** để có dấu nặng.

**Ví dụ:** Để nhập ã, bấm **a** rồi **x**. Để nhập é, bấm **e** rồi **s**.

Để sao chép văn bản, hãy bấm và giữ phím shift, đồng chọn từ, cụm từ hoặc dòng văn bản bạn muốn sao chép. Bấm ctrl + c. Để chèn văn bản vào một tài liệu, hãy chuyển đến đúng vị trí và bấm ctrl + v.

Để thay đổi ngôn ngữ soạn thảo hoặc để tắt chế độ nhập văn bản tiên đoán, hãy bấm phím chức năng + thanh khoảng trắng và chọn tùy chọn bạn muốn.

### Danh bạ

### Giữ liên lạc với bạn bè trực tuyến

Bạn có thể đồng bộ thông tin liên lạc trên điện thoại với các số liên lạc bạn có trên Facebook. Khi cho phép đồng bộ, bạn có thể xem thông tin tiểu sử Facebook của các số liên lạc của bạn, chẳng hạn như ảnh và cập nhật tình trạng, trong ứng dụng Danh bạ trên điện thoại.

Tính năng đồng bộ hóa các số liên lạc và truy lục cập nhật tình trạng là dịch vụ mạng. Bạn có thể phải trả phí chuyển vùng và phí chuyển dữ liệu. Nếu dịch vụ mạng xã hội không khả dụng hoặc không hoạt động bình thường, bạn có thể không đồng bộ hóa hoặc truy lục được cập nhật tình trạng.

### Đồng bộ danh bạ

Mở ứng dụng dịch vụ mạng xã hội và thực hiện theo hướng dẫn.

Tính năng này có thể không khả dụng ở một số khu vực cụ thể.

### Sao chép số liên lạc

Chọn Menu > Danh bạ.


Khi mở danh sách liên lạc lần đầu tiên, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn sao chép tên và số điện thoại từ thẻ SIM vào điện thoại hay không.

### Bắt đầu sao chép

Chọn OK.

### Hủy sao chép

Chọn Hủy.

Điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn xem các số liên lạc trên thẻ SIM trong danh sách liên lạc không. Để xem các số liên lạc, chọn OK. Danh sách liên lạc sẽ mở ra, và các tên được lưu trên thẻ SIM sẽ được chỉ báo bởi .

### Quản lý tên và số điện thoại

Chọn Menu > Danh bạ.

### Xóa một số liên lạc

Chuyển đến một số liên lạc, và chọn Tùy chọn > Xóa.

### Xóa nhiều số liên lạc

- 1 Để đánh dấu một số liên lạc để xóa, hãy di chuyển đến số liên lạc này, và chọn Tùy chọn > Chọn/Hủy dấu.

- 2 Để xóa những số liên lạc đã chọn, hãy chọn **Tùy chọn** > **Xóa**.

### Sao chép số liên lạc

Chuyển đến một số liên lạc, sau đó chọn **Tùy chọn** > **Sao chép** và chọn vị trí bạn muốn.

### Gửi một số liên lạc đến một thiết bị khác

Chọn số liên lạc và chọn **Tùy chọn** > **Xem chi tiết** > **Tùy chọn** > **Gửi danh thiếp**.

### Nghe khẩu lệnh được gán cho một số liên lạc

Chọn số liên lạc và chọn **Tùy chọn** > **Xem chi tiết** > **Tùy chọn** > **Chi tiết khẩu lệnh** > **Tùy chọn** > **Phát khẩu lệnh**.

Khi nhập số liên lạc hoặc chỉnh sửa lệnh thoại, đừng sử dụng những tên quá ngắn hoặc tương tự cho các số liên lạc hoặc lệnh khác nhau.

Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào tính năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

### Lưu và chỉnh sửa tên và số điện thoại

Chọn **Menu** > **Danh bạ**.

### Thêm một số liên lạc mới vào danh sách liên lạc

- 1 Chọn **Tùy chọn** > **Số liên lạc mới**.
- 2 Điền thông tin vào các trường thích hợp, và chọn **Xong**.

### Chỉnh sửa số liên lạc

Chọn một số liên lạc và chọn **Tùy chọn** > **Xem chi tiết** > **Tùy chọn** > **Chỉnh sửa**.

### Nhạc chuông, hình ảnh, và văn bản cuộc gọi cho các số liên lạc

Bạn có thể xác định nhạc chuông cho một số liên lạc hoặc nhóm liên lạc, và hình ảnh và văn bản cuộc gọi cho một số liên lạc. Khi số liên lạc này gọi cho bạn, điện thoại sẽ phát nhạc chuông đã chọn và hiển thị văn bản cuộc gọi hoặc hình ảnh, nếu số điện thoại của người gọi được gửi cùng với cuộc gọi và điện thoại của bạn nhận ra số này.

Để xác định nhạc chuông cho một số liên lạc hoặc một nhóm liên lạc, hãy chọn số liên lạc hoặc nhóm liên lạc, sau đó chọn

**Tùy chọn** > **Xem chi tiết** > **Tùy chọn** > **Nhạc chuông**, và chọn nhạc chuông.

Để xác định văn bản cuộc gọi cho một số liên lạc, hãy chọn số liên lạc này và chọn **Tùy chọn** > **Xem chi tiết** > **Tùy chọn** > **Thêm văn bản cho c.gọi**. Nhập văn bản cuộc gọi, và chọn **OK**.

- 1 Để thêm hình ảnh cho một số liên lạc được lưu trong bộ nhớ điện thoại, hãy chọn số liên lạc này và chọn **Tùy chọn** > **Xem chi tiết** > **Tùy chọn** > **Thêm hình ảnh**.
- 2 Chọn một hình ảnh từ Ảnh.

Để xóa kiểu chuông, chọn **Kiểu chuông mặc định** trong danh sách các kiểu chuông.

Để xem, thay đổi hoặc xóa hình ảnh khỏi một số liên lạc, hãy chọn số liên lạc này, sau đó chọn **Tùy chọn** > **Xem chi tiết** > **Tùy chọn** > **Hình ảnh**, và chọn tùy chọn bạn muốn.

### Lịch

#### Giới thiệu về Lịch

Chọn Menu > Lịch.

Với lịch, bạn có thể tạo và xem các sự kiện và cuộc hẹn được lập biểu, và chuyển giữa các giao diện lịch khác nhau.

Trong giao diện tháng, các mục nhập lịch được đánh dấu bằng một hình tam giác. Các mục nhập ngày kỷ niệm cũng được đánh dấu bằng dấu chấm than. Các mục nhập của ngày đã chọn được hiển thị dưới dạng danh sách.

Để mở các mục nhập lịch, hãy chọn một giao diện lịch và chọn một mục nhập.

Bất cứ khi nào bạn thấy biểu tượng ►, di chuyển sang phải để truy cập vào danh sách các thao tác khả dụng. Để đóng danh sách này, hãy di chuyển sang trái.

### Tạo các mục lịch

Chọn Menu > Lịch.

Bạn có thể tạo các kiểu mục lịch sau:

- Mục cuộc họp nhắc nhở bạn về các sự kiện có ngày tháng và thời gian cụ thể.
- Yêu cầu họp là các lời mời bạn gửi đến những người tham dự. Trước

khi bạn có thể tạo yêu cầu họp, bạn phải cài một hộp thư tương thích được cấu hình tới điện thoại.

- Các mục ghi nhớ có liên quan đến cả ngày nhưng không có thời gian cụ thể trong ngày.
- Các mục ngày kỷ niệm sẽ nhắc bạn về ngày sinh nhật và những ngày đặc biệt. Chúng đề cập đến một ngày nhất định nhưng không có thời gian cụ thể trong ngày. Các mục ngày kỷ niệm sẽ được lặp lại hàng năm.
- Các mục công việc sẽ nhắc bạn về công việc có ngày đến hạn nhưng không có thời gian cụ thể trong ngày.

Để tạo một mục lịch, chọn một ngày, **Tùy chọn** > **Mục nhập mới** và loại mục nhập.

Để cài độ ưu tiên cho mục cuộc họp, chọn **Tùy chọn** > **Ưu tiên**.

Để xác định cách xử lý mục trong quá trình đồng bộ hóa, chọn **Riêng** để ẩn mục không để người khác xem nếu lịch có sẵn trực tuyến, **Chung** để cho phép người khác xem mục, hoặc **Không** để không sao chép mục sang máy tính.

Để gửi mục đến một điện thoại tương thích, chọn **Tùy chọn** > **Gửi**.

Để tạo một yêu cầu họp cho một mục cuộc họp, chọn **Tùy chọn** > **Thêm người tham gia**.

### Tạo yêu cầu họp

Chọn **Menu** > **Lịch**.

Trước khi bạn có thể tạo yêu cầu họp, bạn phải cài một hộp thư tương thích được cấu hình cho điện thoại.

Để tạo một mục cuộc họp:

- 1 Để tạo một mục cuộc họp, chọn một ngày và **Tùy chọn** > **Mục nhập mới** > **Mời họp**.
- 2 Nhập tên của những thành viên tham gia được yêu cầu. Để thêm tên từ danh bạ của bạn, nhập vài ký tự đầu tiên và chọn từ các kết quả khớp

được đề xuất. Để thêm các thành viên tùy ý, chọn **Tùy chọn** > **Thêm ng.tham gia t.chọn**.

3 Nhập chủ đề.

4 Nhập ngày giờ bắt đầu và kết thúc, hoặc chọn **Sự kiện cả ngày**.

5 Nhập địa điểm.

6 Cài âm báo cho mục nếu cần thiết.

7 Đối với cuộc họp định kỳ, cài thời gian định kỳ, và nhập ngày kết thúc.

8 Nhập phần mô tả.

Để cài độ ưu tiên cho yêu cầu họp, chọn **Tùy chọn** > **Ưu tiên**.

Để gửi yêu cầu họp, chọn **Tùy chọn** > **Gửi**.

### Giao diện lịch

Chọn **Menu** > **Lịch**.

Bạn có thể chuyển giữa các giao diện sau:

- Giao diện tháng hiển thị tháng hiện tại và các mục nhập lịch của ngày đã chọn dưới dạng danh sách.

- Giao diện tuần hiển thị các sự kiện trong tuần đã chọn trong hộp bảy ngày.
- Giao diện ngày hiển thị các sự kiện trong ngày đã chọn được nhóm thành các khoảng thời gian theo thời gian bắt đầu.
- Giao diện công việc hiển thị tất cả các mục công việc.
- Chế độ xem sổ tay sẽ hiển thị các sự kiện cho ngày đã chọn trong một danh sách.

Để thay đổi giao diện, chọn **Tùy chọn** > **Đổi giao diện** và chọn giao diện bạn muốn.

**Mẹo:** Để mở giao diện tuần, chọn số tuần.


Để di chuyển đến ngày kế tiếp hoặc trước đó trong giao diện tháng, tuần, ngày, và lịch, chọn ngày bạn muốn.

Để thay đổi giao diện mặc định, chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Giao diện mặc định**.



**Đồng hồ****Báo thức**

Chọn **Menu** > **Ứng dụng** > **Đồng hồ**.

Để xem các báo thức hoạt động hoặc không hoạt động, hãy mở tab báo thức. Để cài báo thức mới, chọn **Tùy chọn** > **Âm báo mới**. Xác định lặp lại, nếu cần. Khi báo thức được kích hoạt,  sẽ hiển thị.

Để tắt âm báo, chọn **Dừng**. Để ngừng âm báo trong một khoảng thời gian cụ thể, chọn **Báo lại**.

Nếu điện thoại tắt khi tới lúc báo thức, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo.

**Mẹo:** Để xác định khoảng thời gian mà sau đó âm báo sẽ phát lại khi bạn cài phát lại âm báo, chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Thời gian báo lại âm báo**.

Để hủy báo thức, chọn **Tùy chọn** > **Xóa âm báo**.

Để thay đổi cài đặt ngày, giờ, và kiểu đồng hồ, chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt**.

Để tự động cập nhật thông tin về ngày giờ và múi giờ cho điện thoại (dịch vụ

mạng), chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Cập nhật t.gian tự động** > **Bật**.

**Đồng hồ thế giới**

Chọn **Menu** > **Ứng dụng** > **Đồng hồ**.

Để xem giờ tại những địa điểm khác nhau, mở tab đồng hồ thế giới. Để thêm các địa điểm vào danh sách, chọn **Tùy chọn** > **Thêm địa điểm**. Bạn có thể thêm tối đa 15 địa điểm vào danh sách này.

Để cài địa điểm hiện bạn đang ở, hãy di chuyển đến một địa điểm, và chọn **Tùy chọn** > **Cài làm vị trí hiện thời**. Địa điểm này sẽ được hiển thị trong cửa sổ đồng hồ chính và thời gian trong điện thoại của bạn sẽ thay đổi tương ứng với địa điểm được chọn. Kiểm tra xem thời gian có chính xác và khớp với múi giờ của bạn hay không.

**Cài đặt đồng hồ**

Chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt**.

Để thay đổi giờ hoặc ngày, chọn **Thời gian** hoặc **Ngày**.

Để thay đổi đồng hồ hiển thị ở màn hình chủ, chọn **Dạng đồng hồ** > **Đồng hồ kim** hoặc **Đồng hồ số**.

Để cho phép mạng điện thoại di động cập nhật thông tin giờ, ngày và múi giờ cho điện thoại của bạn (dịch vụ mạng), chọn **Cập nhật t.gian tự động** > **Bật**.

Để thay đổi âm báo thức, chọn **Âm báo đồng hồ**.

### Thực hiện nhiều thao tác

Bạn có thể mở nhiều ứng dụng cùng lúc. Để chuyển giữa các ứng dụng đang mở, bấm và giữ phím chủ, di chuyển đến một ứng dụng, và bấm phím di chuyển. Để đóng ứng dụng đã chọn, bấm phím xóa.

**Ví dụ:** Khi bạn đang có một cuộc gọi điện thoại và muốn kiểm tra lịch, bấm phím chủ để truy cập vào menu, và mở ứng dụng Lịch. Cuộc gọi điện thoại sẽ vẫn giữ hoạt động ẩn.

**Ví dụ:** Khi bạn đang soạn tin nhắn và muốn kiểm tra một trang web, bấm phím chủ để truy cập vào menu, và mở

ứng dụng Web. Chọn một chỉ mục hoặc nhập địa chỉ web theo cách thủ công, và chọn **Chọn**. Để trở về tin nhắn, bấm và giữ phím chủ, di chuyển đến tin nhắn và bấm phím di chuyển.

### Đèn pin

Đèn flash của camera có thể được dùng làm đèn pin. Để bật hoặc tắt đèn pin, trong màn hình chính, bấm và giữ phím khoảng trắng.

Không hướng đèn pin vào mắt người khác.

## Gọi điện

### Cuộc gọi thoại

- 1 Trong màn hình chính, hãy nhập số điện thoại, bao gồm cả mã vùng. Để xóa một số, hãy bấm phím xóa. Để gọi điện quốc tế, hãy bấm + (+ thay cho mã truy cập quốc tế), và nhập mã quốc gia, mã vùng (bỏ số 0 đứng trước nếu cần), và nhập số điện thoại cần gọi vào.
- 2 Để thực hiện cuộc gọi, bấm phím gọi.
- 3 Để kết thúc cuộc gọi (hoặc hủy cuộc gọi), bấm phím kết thúc.

Việc bấm phím kết thúc sẽ luôn luôn ngắt cuộc gọi, ngay cả khi một ứng dụng khác đang hoạt động.

Để thực hiện một cuộc gọi từ danh sách liên lạc, chọn **Menu** > **Danh bạ**.

Di chuyển đến tên bạn muốn, hoặc nhập các chữ cái hoặc ký tự đầu tiên của tên đó vào trường tìm kiếm.

Để gọi cho số liên lạc đó, bấm phím đàm thoại. Nếu bạn đã lưu nhiều số điện thoại cho một số liên lạc, chọn số bạn muốn từ danh sách, và bấm phím gọi.

## Trong khi gọi điện

### Tắt hoặc bật micrô

Chọn **Tùy chọn** > **Tắt tiếng** hoặc chọn **Bật tiếng**.

### Tạm giữ cuộc gọi thoại hiện thời

Chọn **Tùy chọn** > **Giữ**.

### Bật loa

Chọn **Tùy chọn** > **Kích hoạt loa**. Nếu bạn đã kết nối một tai nghe tương thích với Bluetooth, để chuyển âm thanh sang

tai nghe, chọn **Tùy chọn** > **Kích hoạt tai nghe**.

### Chuyển trở lại điện thoại

Chọn **Tùy chọn** > **Kích hoạt điện thoại**.

### Kết thúc cuộc gọi

Bấm phím kết thúc.

### Chuyển giữa cuộc gọi hiện thời và cuộc gọi bị giữ

Chọn **Tùy chọn** > **Hoán đổi**.

**Mẹo:** Để tạm giữ cuộc gọi hiện thời, hãy bấm phím gọi. Để kích hoạt cuộc gọi bị giữ, hãy bấm phím gọi thêm một lần nữa.

### Gửi chuỗi âm DTMF

- 1 Chọn **Tùy chọn** > **Gửi DTMF**.
- 2 Nhập chuỗi DTMF hoặc tìm chuỗi này từ danh sách liên lạc.
- 3 Để nhập ký tự chờ (w) hoặc ký tự tạm ngưng (p), bấm \* liên tục.
- 4 Để gửi âm, chọn **OK**. Bạn có thể thêm âm DTMF vào số điện thoại hoặc trường DTMF trong chi tiết liên lạc.

### Kết thúc cuộc gọi hiện thời và kết nối cuộc gọi này với một cuộc gọi đến khác

Chọn **Tùy chọn** > **Thay thế**.

### Kết thúc tất cả các cuộc gọi

Chọn **Tùy chọn** > **Tắt tất cả cuộc gọi**.

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng.

### Thư thoại

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **H.thư c.gọi**.

Khi bạn lần đầu tiên mở ứng dụng Thư thoại (dịch vụ mạng), bạn sẽ được yêu cầu nhập số của hộp thư thoại của bạn.

Để gọi hộp thư thoại của bạn, di chuyển đến **Hộp thư thoại**, và chọn **Tùy chọn** > **Gọi hộp thư thoại**.

Để gọi tới hộp thư ở màn hình chủ, bấm và giữ **1**; hoặc bấm **1** và sau đó bấm phím gọi. Chọn hộp thư bạn muốn gọi.

Để đổi số hộp thư, chọn hộp thư và chọn **Tùy chọn** > **Đổi số**.

### Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

Để trả lời cuộc gọi, bấm phím đàm thoại.

Để tắt nhạc chuông báo cuộc gọi đến, hãy chọn **Im lặng**.

Nếu bạn không muốn trả lời cuộc gọi, bấm phím kết thúc. Nếu bạn kích hoạt chức năng **Chuyển cuộc gọi** > **Cuộc gọi thoại** > **Khi máy bận** trong cài đặt điện thoại để chuyển hướng cuộc gọi, việc từ chối cuộc gọi đến cũng sẽ chuyển hướng cuộc gọi này.

Khi bạn chọn **Im lặng** để tắt nhạc chuông của cuộc gọi đến, bạn có thể gửi tin nhắn văn bản mà không từ chối cuộc gọi để báo cho người gọi rằng bạn không thể trả lời cuộc gọi. Chọn **Tùy chọn** > **Gửi tin nhắn**.

Để bật hoặc tắt tính năng từ chối cuộc gọi bằng tin nhắn văn bản, hãy chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt** và chọn **Điện thoại** > **Cuộc gọi** > **Từ chối c.gọi bằng t.nhắn**. Để chỉnh sửa nội dung của tin nhắn được gửi cho người gọi, hãy chọn **Tin văn bản**.

**Tạo cuộc gọi hội nghị**

- 1 Gọi điện cho thành viên thứ nhất.
- 2 Để gọi điện cho thành viên khác, chọn **Tùy chọn** > **Cuộc gọi mới**. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ.
- 3 Khi cuộc gọi mới được trả lời, để nổi thành viên thứ nhất vào cuộc gọi hội nghị, chọn **Tùy chọn** > **Hội nghị**.

Để thêm người mới vào cuộc gọi, lặp lại bước 2 và chọn **Tùy chọn** > **Hội nghị** > **Thêm vào hội nghị**.

Điện thoại hỗ trợ các cuộc gọi hội nghị với tối đa sáu thành viên tham gia, kể cả bạn.

Để trò chuyện riêng với một trong các thành viên, chọn **Tùy chọn** > **Hội nghị** > **Riêng**.

Chọn một thành viên, và chọn **Riêng**. Cuộc gọi hội nghị sẽ được chuyển sang trạng thái giữ. Những thành viên khác vẫn có thể tiếp tục cuộc gọi hội nghị.

Sau khi kết thúc cuộc trò chuyện riêng, chọn **Tùy chọn** > **Hội nghị** để trở về cuộc gọi hội nghị.

Để loại một thành viên, chọn **Tùy chọn** > **Hội nghị** > **Loại thành viên**, di chuyển đến thành viên đó, và chọn **Loại bỏ**.

- 4 Để kết thúc cuộc gọi hội nghị hiện thời, bấm phím kết thúc.

**Quay nhanh một số điện thoại**

Để kích hoạt tính năng này, hãy chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt** và chọn **Điện thoại** > **Cuộc gọi** > **Quay số nhanh**.

- 1 Để gán một số điện thoại cho một trong các phím số (2-9), chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Gọi nhanh**.
- 2 Di chuyển đến phím bạn muốn gán số điện thoại này, và chọn **Tùy chọn** > **Gán**.  
1 được dành cho hộp thư thoại.

Để gọi cho một số đã được gán, trong màn hình chính, hãy bấm phím đã được gán, sau đó bấm phím gọi.

### Dịch vụ cuộc gọi chờ

Bạn có thể trả lời cuộc gọi trong khi đang có một cuộc gọi khác. Để kích hoạt tính năng chờ cuộc gọi (dịch vụ mạng), hãy chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt và Điện thoại > Cuộc gọi > Cuộc gọi chờ**.

Để trả lời cuộc gọi chờ, bấm phím thoại. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ.

Để chuyển qua lại giữa hai cuộc gọi, chọn **Hoán đổi**.

Để kết nối một cuộc gọi đến hoặc một cuộc gọi đang giữ với cuộc gọi hiện tại và tách bạn ra khỏi hai cuộc gọi này, chọn **Tùy chọn > Chuyển**.

Để kết thúc cuộc gọi hiện thời, bấm phím kết thúc.

Để kết thúc cả hai cuộc gọi, hãy chọn **Tùy chọn > Tắt tất cả cuộc gọi**.

### Chuyển hướng cuộc gọi

Chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt và Điện thoại > Chuyển cuộc gọi**.

Chuyển cuộc gọi đến hộp thư thoại hoặc đến một số liên lạc khác. Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn loại cuộc gọi để chuyển hướng và chọn trong số các tùy chọn sau:

**Tất cả cuộc gọi thoại, Tất cả cuộc gọi data và video, hoặc Tất cả cuộc gọi**

**fax** — Chuyển hướng tất cả các cuộc gọi thoại, dữ liệu, video, hoặc fax gửi đến. Bạn không thể trả lời các cuộc gọi, chỉ có thể chuyển hướng các cuộc gọi sang một số khác.

**Khi máy bận** — Chuyển hướng cuộc gọi đến nếu đang có một cuộc gọi khác.

**Khi không trả lời** — Chuyển hướng cuộc gọi đến sau khi điện thoại đổ chuông trong khoảng thời gian đã định. Chọn khoảng thời gian cho điện thoại đổ chuông trước khi chuyển hướng cuộc gọi.

**Nếu không liên lạc được** — Chuyển cuộc gọi khi điện thoại tắt hoặc ngoài vùng phủ sóng.

**Khi không sẵn sàng** — Chuyển hướng cuộc gọi nếu bạn đang có một cuộc gọi khác, không trả lời, hoặc tắt điện thoại hoặc ngoài vùng phủ sóng.

Để chuyển hướng cuộc gọi đến hộp thư thoại, hãy chọn kiểu cuộc gọi, chọn tùy chọn chuyển hướng và chọn **Tùy chọn** > **Kích hoạt** > **Đến hộp thư thoại**.

Để chuyển hướng cuộc gọi đến một số điện thoại khác, hãy chọn kiểu cuộc gọi, chọn tùy chọn chuyển hướng và chọn **Tùy chọn** > **Kích hoạt** > **Đến số khác**. Nhập số điện thoại, hoặc chọn **Tìm để lấy số đã lưu** trong Danh bạ.

Để kiểm tra trạng thái chuyển hướng hiện tại, di chuyển đến tùy chọn chuyển hướng, và chọn **Tùy chọn** > **Kiểm tra trạng thái**.

Để ngừng chuyển hướng cuộc gọi, di chuyển đến tùy chọn chuyển hướng, và chọn **Tùy chọn** > **Tắt**.

### Chặn cuộc gọi

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt** và chọn **Điện thoại** > **Chặn cuộc gọi**.

Bạn có thể ngăn những cuộc gọi có thể được gọi đi hoặc được nhận về bằng điện thoại (dịch vụ mạng). Để sửa đổi các cài đặt này, bạn cần mật mã chặn do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp. Tính

năng chặn cuộc gọi có tác dụng đối với tất cả các kiểu cuộc gọi.

Chọn từ các cài đặt chặn cuộc gọi thoại sau đây:

**Cuộc gọi đi** — Ngăn chặn thực hiện các cuộc gọi thoại với điện thoại của bạn.

**Cuộc gọi đến** — Chặn cuộc gọi đến.

**Cuộc gọi quốc tế** — Chặn cuộc gọi quốc tế hoặc chuyển vùng.

**Cuộc gọi đến khi chuyển vùng** — Chặn các cuộc gọi đến khi bạn đang ở nước ngoài.

**Cuộc gọi quốc tế ngoại trừ các c.gọi trong nước** — Chặn các cuộc gọi ra nước ngoài hoặc vùng khác, nhưng cho phép gọi về nước của bạn.

Để kiểm tra trạng thái chặn cuộc gọi thoại, chọn tùy chọn chặn, và chọn **Tùy chọn** > **Kiểm tra trạng thái**.

Để hủy kích hoạt tất cả chặn cuộc gọi thoại, hãy chọn tùy chọn chặn cuộc gọi và chọn **Tùy chọn** > **Tắt tất cả số chặn**.

Để thay đổi mật khẩu chặn dùng để chặn các cuộc gọi thoại, fax và dữ liệu, chọn **Tùy chọn** > **Ch.sửa m.khẩu chặn**

**c.gọi.** Nhập mã PIN hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần. Mật khẩu chặn cuộc gọi phải gồm bốn chữ số. Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

### Quay số bằng khẩu lệnh

Thiết bị của bạn hỗ trợ lệnh thoại nâng cao. Lệnh thoại nâng cao không phụ thuộc vào giọng người nói, do đó bạn không cần ghi âm khẩu lệnh trước. Điện thoại sẽ tạo khẩu lệnh cho các mục trong danh bạ và so sánh khẩu lệnh được nói với khẩu lệnh đó. Chức năng nhận dạng giọng của điện thoại sẽ điều chỉnh theo giọng nói của người dùng chính để nhận dạng lệnh thoại tốt hơn.

Khẩu lệnh cho một số liên lạc là tên được lưu cho số liên lạc này.

Để nghe khẩu lệnh tổng hợp, hãy chọn một số liên lạc và chọn **Tùy chọn > Xem chi tiết > Tùy chọn > Chi tiết khẩu lệnh > Tùy chọn > Phát khẩu lệnh.**



**Lưu ý:** Việc sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào tính

năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

### Gọi bằng khẩu lệnh

Khi bạn sử dụng chức năng quay số bằng khẩu lệnh, loa sẽ được sử dụng. Giữ điện thoại ở khoảng cách gần khi phát âm khẩu lệnh.

- 1 Để bắt đầu quay số bằng giọng nói, trong màn hình chính, hãy nhấn và giữ phím chọn phải. Nếu một tai nghe tương thích với phím tai nghe được gắn vào, hãy nhấn và giữ phím tai nghe để bắt đầu quay số bằng giọng nói.
- 2 Một âm ngắn sẽ phát và thông báo **Hãy đàm thoại** sẽ hiển thị. Đọc rõ tên được lưu cho số liên lạc.
- 3 Thiết bị sẽ phát khẩu lệnh tổng hợp cho số liên lạc được nhận dạng, đồng thời hiển thị tên và số của số liên lạc đó. Nếu bạn không muốn gọi số liên lạc đó, hãy chọn một số liên lạc khác từ danh sách các số liên lạc phù hợp trong vòng 2,5 giây, hoặc để hủy, hãy chọn **Thoát**.

Nếu nhiều số được lưu cho một tên, thiết bị sẽ chọn số mặc định, nếu được xác định. Nếu không, thiết bị sẽ chọn số




có sẵn đầu tiên trong thẻ liên lạc. Bạn cũng có thể đọc tên và loại số điện thoại, chẳng hạn như số di động hoặc số nhà riêng.

### Thực hiện cuộc gọi hình

Khi thực hiện cuộc gọi video (dịch vụ mạng), bạn có thể xem video hai chiều, thời gian thực giữa bạn và người nhận cuộc gọi. Hình ảnh video trực tiếp hoặc hình ảnh video được quay bằng camera trong điện thoại của bạn sẽ hiển thị trên điện thoại của người nhận cuộc gọi video.

Để có thể thực hiện cuộc gọi video, bạn phải có thể USIM và ở trong phạm vi phủ sóng của mạng 3G. Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ cuộc gọi video, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng.

Cuộc gọi video chỉ có thể được thực hiện giữa hai thành viên. Cuộc gọi video có thể được thực hiện đến một điện thoại di động tương thích hoặc một khách hàng ISDN. Không thể thực hiện cuộc gọi video trong khi một cuộc gọi thoại, video hoặc dữ liệu khác đang diễn ra.

 cho biết bạn đã từ chối gửi video từ điện thoại của mình. Để gửi hình ảnh


thay cho video, hãy chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt và Điện thoại > Cuộc gọi > Hình trong cuộc gọi video**.

Ngay cả khi bạn từ chối gửi trong cuộc gọi video, cuộc gọi sẽ vẫn bị tính phí như một cuộc gọi video. Hãy kiểm tra cách tính phí với nhà cung cấp dịch vụ.

- 1 Để bắt đầu một cuộc gọi video, hãy nhập số điện thoại ở chế độ chờ hoặc chọn **Danh bạ** và chọn một số liên lạc.
- 2 Chọn **Tùy chọn > Gọi > Cuộc gọi video**.

Việc bắt đầu cuộc gọi video có thể mất một lúc. **Đang chờ nạp hình video** sẽ được hiển thị. Nếu cuộc gọi không thành công (ví dụ, mạng không hỗ trợ cuộc gọi video hoặc điện thoại nhận cuộc gọi không tương thích), bạn sẽ được hỏi có muốn thử cuộc gọi bình thường hoặc gửi tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện thay cho cuộc gọi video không.

Cuộc gọi video đang hoạt động khi bạn nhìn thấy hai hình ảnh video và nghe thấy tiếng qua loa. Người nhận cuộc gọi có thể từ chối gửi

video () trong trường hợp này bạn chỉ có thể nghe thấy tiếng và có thể nhìn thấy hình ảnh tĩnh hoặc đồ họa nền màu xám.

- 3 Để kết thúc cuộc gọi video, bấm phím kết thúc.

### Trong cuộc gọi video

#### Xem video trực tiếp hoặc chỉ nghe người gọi

Chọn **Tùy chọn** > **Bật** hoặc **Tắt** và chọn tùy chọn bạn muốn.

#### Tắt hoặc bật micrô

Chọn **Tắt tiếng** hoặc **Bật tiếng**.

#### Bật loa

Chọn **Tùy chọn** > **Kích hoạt loa**. Nếu bạn đã kết nối một tai nghe tương thích với Bluetooth, để chuyển âm thanh sang tai nghe, chọn **Tùy chọn** > **Kích hoạt tai nghe**.

#### Chuyển trở lại điện thoại

Chọn **Tùy chọn** > **Kích hoạt điện thoại**.

#### Chụp nhanh một cảnh trong video bạn đang gửi

Chọn **Tùy chọn** > **Gửi hình chụp**. Việc gửi video sẽ bị tạm dừng và ảnh chụp nhanh sẽ hiển thị cho người nhận. Ảnh chụp nhanh sẽ không được lưu.


#### Chỉnh tỷ lệ hình ảnh của bạn

Chọn **Tùy chọn** > **Phóng**.

#### Cài chất lượng video

Chọn **Tùy chọn** > **Điều chỉnh** > **Chất lượng video** > **Chất lượng bình thường**, **Chi tiết rõ hơn**, hoặc **Ch.động** **nhịp nhàng hơn**.

### Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi video

Khi có cuộc gọi video,  sẽ hiển thị.

Để trả lời cuộc gọi video, bấm phím gọi. **Cho phép gửi hình video đến người gọi?** sẽ hiển thị.

Để bắt đầu gửi hình ảnh video trực tiếp, chọn **Có**.

Nếu bạn không kích hoạt cuộc gọi video, bạn chỉ nghe được tiếng người gọi. Một

màn hình xám sẽ thay thế cho hình ảnh video. Để thay thế màn hình màu xám bằng một bức ảnh tĩnh được chụp bằng camera trong điện thoại của bạn, chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt và Điện thoại > Cuộc gọi > Hình trong cuộc gọi video**.

Để kết thúc cuộc gọi video, bấm phím kết thúc.

### Chia sẻ video

Sử dụng chức năng chia sẻ video (dịch vụ mạng) để gửi video trực tuyến hoặc một video clip từ điện thoại di động của bạn đến một thiết bị di động tương thích trong cuộc gọi thoại.

Loa sẽ được bật khi bạn khởi động chức năng chia sẻ video. Nếu bạn không muốn sử dụng loa cho cuộc gọi thoại trong khi chia sẻ video, bạn cũng có thể sử dụng tai nghe tương thích.



### Cảnh báo:

Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của quý khách. Hãy nghe nhạc ở mức vừa phải và không giữ thiết bị gần tai của quý khách khi sử dụng loa.

### Yêu cầu chia sẻ hình ảnh

Tính năng chia sẻ video yêu cầu phải có kết nối 3G. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về dịch vụ, tính khả dụng của mạng 3G và cước phí liên quan đến việc sử dụng dịch vụ này.

Để sử dụng chức năng chia sẻ video, bạn phải thực hiện theo các bước sau:

- Bảo đảm điện thoại đã được thiết lập các kết nối một chiều.
- Bảo đảm bạn có một kết nối 3G đang hoạt động và đang trong phạm vi phủ sóng của mạng 3G. Nếu bạn di chuyển ra ngoài vùng phủ sóng của mạng 3G trong một phiên chia sẻ video, phiên chia sẻ này sẽ dừng lại, nhưng cuộc gọi thoại sẽ tiếp tục.
- Bảo đảm cả người gửi và người nhận đã đăng ký mạng 3G. Nếu bạn

mời một người tham gia phiên chia sẻ video nhưng điện thoại của người nhận nằm ngoài vùng phủ sóng của mạng 3G, chưa cài đặt chia sẻ video, hoặc chưa thiết lập kết nối cá nhân, người nhận đó sẽ không nhận được lời mời. Bạn sẽ nhận được một thông báo cho biết người nhận không thể nhận lời mời.

### Cài đặt chia sẻ video

Để thiết lập chia sẻ video, bạn cần có thông số cài đặt kết nối cá nhân và 3G.

Kết nối một chiều còn được biết là kết nối SIP. Thông số cài đặt cấu hình SIP phải được cấu hình trong điện thoại trước khi bạn có thể sử dụng chức năng chia sẻ video. Hỏi nhà cung cấp dịch vụ để có được các cài đặt cấu hình SIP, và lưu chúng vào điện thoại của bạn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể gửi cho bạn các thông số cài đặt hoặc cung cấp cho bạn một danh sách các thông số cần thiết.

### Thêm địa chỉ SIP vào một số liên lạc

- 1 Chọn **Menu** > **Danh bạ**.
- 2 Chọn số liên lạc hoặc tạo một số liên lạc mới.
- 3 Chọn **Tùy chọn** > **Chỉnh sửa**.

4 Chọn **Tùy chọn** > **Thêm chi tiết** > **Chia sẻ video**.

5 Nhập địa chỉ SIP theo định dạng username@domainname (bạn có thể sử dụng địa chỉ IP thay cho tên miền).

Nếu bạn không biết địa chỉ SIP của số liên lạc, bạn có thể sử dụng số điện thoại của người nhận, bao gồm cả mã quốc gia, để chia sẻ video (nếu được nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến hỗ trợ).

### Cài đặt kết nối 3G

Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để thỏa thuận sử dụng dịch vụ mạng 3G.

Bảo đảm các cài đặt kết nối điểm truy cập 3G cho điện thoại được cấu hình đúng. Để biết thêm thông tin về các cài đặt này, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

### Chia sẻ video trực tuyến hoặc video clip

Trong cuộc gọi thoại hoạt động, chọn **Tùy chọn** > **Dùng chung video**.

- 1 Để chia sẻ video thực trong khi gọi, chọn **Video trực tiếp**.

Để chia sẻ một video clip, hãy chọn **Video clip** và chọn clip bạn muốn chia sẻ.

Điện thoại sẽ kiểm tra xem có cần chuyển đổi video clip không. Nếu cần, video clip sẽ tự động được chuyển đổi.

- 2 Nếu người nhận có nhiều địa chỉ SIP hoặc nhiều số điện thoại bao gồm mã quốc gia được lưu trong danh sách liên lạc, hãy chọn địa chỉ hoặc số điện thoại bạn muốn. Nếu địa chỉ SIP hoặc số điện thoại của người nhận không khả dụng, hãy nhập địa chỉ hoặc số điện thoại của người nhận bao gồm cả mã quốc gia vào, và chọn **OK** để gửi thư mời. Điện thoại sẽ gửi thư mời đến địa chỉ SIP. Việc chia sẻ sẽ tự động bắt đầu khi người nhận chấp nhận lời mời.

### Các tùy chọn trong khi chia sẻ



Chỉnh tỷ lệ video (chỉ khả dụng với người gửi).



Điều chỉnh độ sáng (chỉ khả dụng với người gửi).



Tắt hoặc bật micrô.  
Bật hoặc tắt loa.



Tạm dừng hoặc tiếp tục chia sẻ video.



Chuyển sang chế độ vừa màn hình (chỉ khả dụng với người nhận).

- 3 Để ngừng chia sẻ video, hãy chọn **Dừng**. Để kết thúc cuộc gọi thoại, hãy bấm phím kết thúc. Khi kết thúc cuộc gọi, chia sẻ video cũng sẽ kết thúc.

Để lưu video thực bạn đã chia sẻ, chọn **Có** khi được nhắc. Điện thoại sẽ thông báo cho bạn về vị trí bộ nhớ của video đã lưu. Để xác định vị trí bộ nhớ ưu tiên, hãy chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt và Kết nối > D.chung video > Bộ nhớ lưu ưu tiên**.

Nếu bạn truy cập các ứng dụng khác trong khi đang chia sẻ video clip, việc chia sẻ sẽ bị tạm ngừng. Để trở lại giao diện chia sẻ video, và để tiếp tục chia sẻ, ở màn hình chính, chọn **Tùy chọn > T.tục dùng chung video**.

### Nhận một lời mời

Khi có người gửi cho bạn lời mời chia sẻ video, thông báo mời sẽ hiển thị tên hoặc địa chỉ SIP của người gửi. Nếu điện

thoại không được cài là im lặng, điện thoại sẽ đổ chuông khi bạn nhận được lời mời.

Nếu một người nào đó gửi cho bạn lời mời chia sẻ và bạn không ở trong phạm vi phủ sóng của mạng UMTS, bạn sẽ không biết mình nhận được lời mời.

Khi nhận được lời mời, chọn một trong các tùy chọn sau:

**Có** — Chấp nhận lời mời, và kích hoạt phiên chia sẻ.

**Không** — Từ chối lời mời. Người nhận sẽ nhận được thông báo cho biết bạn từ chối lời mời. Bạn cũng có thể bấm phím kết thúc để từ chối lời mời và ngừng cuộc gọi thoại.

Để tắt tiếng video trên điện thoại, chọn **Tùy chọn > Tắt tiếng**.

Để phát video với âm lượng gốc, chọn **Tùy chọn > Âm lượng gốc**. Tùy chọn này không ảnh hưởng đến việc phát tiếng của người bên kia trong cuộc gọi điện thoại.

Để kết thúc phiên chia sẻ, chọn **Dừng**. Để kết thúc cuộc gọi thoại, bấm phím kết

thúc. Khi ngừng cuộc gọi, chia sẻ video cũng ngừng.

### Nhật ký

Nhật ký lưu thông tin về nhật ký liên lạc của điện thoại. Điện thoại chỉ ghi lại các cuộc gọi bị nhớ và các cuộc gọi vừa nhận khi mạng hỗ trợ các chức năng này, khi điện thoại được bật và đang trong vùng phủ sóng.

### Các cuộc gọi gần đây

Bạn có thể xem thông tin về các cuộc gọi gần đây.

Chọn **Menu > Nhật ký** và chọn **Cuộc gọi gần đây**.

### Xem cuộc gọi nhớ, cuộc gọi đến và cuộc gọi đi

Chọn **Cuộc gọi nhớ**, **Cuộc gọi đã nhận**, hoặc **Số đã gọi**.

**Mẹo:** Để mở danh sách các số đã gọi đi trong màn hình chủ, hãy bấm phím gọi.

Chọn **Tùy chọn** và chọn một trong các tùy chọn sau:

**Lưu vào Danh bạ** — Lưu số điện thoại từ danh sách cuộc gọi gần đây vào danh bạ.

**Xóa danh sách** — Xóa danh sách cuộc gọi gần đây đã chọn.

**Xóa** — Xóa sự kiện trong danh sách đã chọn.

**Cài đặt** — Chọn **Thời lượng nhật ký** và chọn khoảng thời gian thông tin liên lạc được lưu trong nhật ký. Nếu bạn chọn **Không có báo cáo**, sẽ không có thông tin nào được lưu trong nhật ký.

### Thời lượng cuộc gọi

Chọn Menu > Nhật ký.

Để xem thời lượng tương đối của cuộc gọi gần đây nhất, cuộc gọi đi và cuộc gọi đến, hãy chọn **Thời lượng gọi**.

### Dữ liệu gói

Chọn Menu > Nhật ký.

Bạn có thể phải trả phí cho các kết nối dữ liệu gói theo khối lượng dữ liệu đã gửi và đã nhận.


Để kiểm tra lượng dữ liệu đã gửi hoặc nhận trong các phiên kết nối dữ liệu gói,

bấm **Dữ liệu gói** > **Dữ liệu đã gửi** hoặc **Dữ liệu đã nhận**.

Để xóa cả thông tin nhận và gửi, chọn **Tùy chọn** > **Xóa đồng hồ cước**. Bạn cần mã khóa để xóa thông tin này.

### Kiểm soát tất cả các sự kiện liên lạc

Chọn Menu > Nhật ký.

Để mở nhật ký chung, nơi bạn có thể giám sát tất cả các cuộc gọi thoại, tin nhắn văn bản, hoặc kết nối dữ liệu và mạng LAN không dây được đăng ký bởi điện thoại, hãy chọn tab nhật ký chung .

Các sự kiện phụ, ví dụ như tin nhắn văn bản đã được gửi thành nhiều phần và nhiều phiên kết nối dữ liệu, sẽ được ghi lại dưới dạng sự kiện liên lạc. Các kết nối vào hộp thư thoại, trung tâm nhắn tin đa phương tiện, hoặc trang web sẽ được hiển thị dưới dạng các phiên kết nối dữ liệu gói.

Để xem lượng dữ liệu được chuyển và thời lượng của phiên kết nối dữ liệu gói nhất định, hãy di chuyển đến một sự

kiện đến hoặc đi được chỉ báo bằng **Gói**, và chọn **Tùy chọn** > **Xem**.

Để sao chép một số điện thoại từ nhật ký vào clipboard, và dán nó vào một tin nhắn văn bản chẳng hạn, chọn **Tùy chọn** > **Tách lấy số** > **Sao chép**.

Để lọc nhật ký, chọn **Tùy chọn** > **Bộ lọc** và chọn một bộ lọc.

Để cài thời lượng nhật ký, chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Thời lượng nhật ký**. Nếu bạn chọn **Không có báo cáo**, tắt cả nội dung, nhật ký cuộc gọi gần đây và báo cáo gửi tin nhắn sẽ bị xóa vĩnh viễn.

### Nhắn tin

**Chọn Menu** > **Nhắn tin**.

Trong menu Nhắn tin (dịch vụ mạng), bạn có thể gửi và nhận tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, tin nhắn âm thanh, và tin nhắn e-mail. Bạn cũng có thể nhận tin nhắn dịch vụ web, tin nhắn quảng bá, tin nhắn đặc biệt có chứa dữ liệu và gửi các lệnh dịch vụ.

Trước khi gửi hoặc nhận tin nhắn, bạn cần thực hiện như sau:

- Lắp một thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại và ở trong vùng phủ sóng của một mạng di động.
- Xác nhận rằng mạng hỗ trợ các tính năng nhắn tin bạn muốn dùng và rằng các tính năng này đã được kích hoạt trên thẻ SIM.
- Xác định cài đặt điểm truy cập internet trong điện thoại.
- Xác định thông số cài đặt tài khoản e-mail trên điện thoại.
- Xác định thông số cài đặt tin nhắn văn bản trên điện thoại.
- Xác định thông số cài đặt tin nhắn đa phương tiện trên điện thoại.

Điện thoại có thể nhận thẻ SIM của nhà cung cấp và có thể tự động định cấu hình một vài cài đặt của tin nhắn. Nếu không, bạn có thể cần xác định cài đặt theo cách thủ công, hoặc liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để định cấu hình các cài đặt.

### Các thư mục trong Nhắn tin

**Chọn Menu** > **Nhắn tin**.

Các tin nhắn và dữ liệu nhận được qua kết nối Bluetooth được lưu trong thư mục Hộp thư đến. E-mail được lưu trong thư mục Hộp thư. Tin nhắn bạn đang



soạn có thể được lưu trong thư mục Nháp. Các tin nhắn đang chờ để gửi được lưu trong thư mục Hộp thư đi, và các tin nhắn đã gửi, ngoại trừ các tin nhắn được gửi qua Bluetooth, được lưu trong thư mục Đã gửi.

**Mẹo:** Tin nhắn sẽ được chuyển vào thư mục Hộp thư đi, chẳng hạn như khi điện thoại ở ngoài vùng phủ sóng.



**Lưu ý:** Thông báo hoặc biểu tượng đã gửi tin nhắn trên màn hình điện thoại không có nghĩa là người nhận đã nhận được tin nhắn.

Để yêu cầu mạng gửi báo cáo về những tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện mà bạn đã gửi (dịch vụ mạng), chọn **Tùy chọn > Cài đặt > Tin nhắn văn bản > Nhận báo cáo hoặc Tin đa phương tiện > Nhận thông báo**. Các báo cáo được lưu trong thư mục Báo cáo.

### Sắp xếp tin nhắn

Chọn Menu > Nhắn tin và Thư mục riêng.

Để tạo một thư mục mới để sắp xếp các tin nhắn, chọn **Tùy chọn > Thư mục mới**.

Để đổi tên một thư mục, chọn **Tùy chọn > Đổi tên thư mục**. Bạn chỉ có thể đổi tên các thư mục mà bạn đã tạo.

Để chuyển tin nhắn đến thư mục khác, chọn tin nhắn, **Tùy chọn > Chuyển đến thư mục**, thư mục, và chọn **OK**.

Để sắp xếp tin nhắn trong một thư mục cụ thể, chọn **Tùy chọn > Sắp xếp theo**.

Để xem đặc tính của một tin nhắn, chọn tin nhắn đó và chọn **Tùy chọn > Chi tiết tin nhắn**.

### E-mail

#### Cài đặt e-mail

Với Trình hướng dẫn cài đặt e-mail, bạn có thể cài đặt tài khoản e-mail công ty của bạn, chẳng hạn như Mail for Exchange, và tài khoản e-mail internet.

Khi cài đặt e-mail công ty, bạn có thể được nhắc nhập tên máy chủ cho địa chỉ

e-mail của bạn. Để biết chi tiết, hãy liên hệ với phòng CNTT của công ty bạn.

- 1 Để mở trình hướng dẫn, trong màn hình chính, hãy chọn **Thiết lập e-mail**.
- 2 Nhập địa chỉ e-mail và mật khẩu của bạn. Nếu trình hướng dẫn không thể tự động cấu hình cài đặt e-mail, bạn cần chọn loại tài khoản e-mail và nhập các thông số cài đặt có liên quan của tài khoản.

Nếu điện thoại có chứa bất kỳ ứng dụng e-mail nào khác, những ứng dụng này sẽ được cung cấp cho bạn khi mở trình hướng dẫn.

### Gửi e-mail

Chọn **Menu > Nhắn tin**.

- 1 Chọn hộp thư và chọn **Tùy chọn > Soạn email**.
- 2 Trong trường Đến, hãy nhập địa chỉ e-mail của người nhận. Nếu địa chỉ e-mail của người nhận có thể tìm thấy trong Danh bạ, hãy nhập tên người nhận, và chọn người nhận từ các gợi ý tên phù hợp. Nếu bạn thêm nhiều người nhận, hãy chèn ; để tách biệt các địa chỉ e-mail. Sử dụng

trường Cc để gửi bản sao đến người nhận khác, hoặc trường Bcc để gửi bản sao ngầm đến người nhận. Nếu trường Bcc không hiển thị, chọn **Tùy chọn > Khác > Hiển thị Bcc**.

- 3 Trong trường Chủ đề, nhập chủ đề của email.
- 4 Nhập nội dung tin nhắn vào khu vực văn bản.
- 5 Chọn **Tùy chọn** và chọn một trong các tùy chọn sau:

**Thêm phần đính kèm** — Thêm tập tin đính kèm vào tin nhắn.

**Ưu tiên** — Cài mức độ ưu tiên của tin nhắn.

**Gắn cờ** — Đánh dấu tin nhắn bằng cờ để theo dõi.

**Chèn mẫu** — Chèn văn bản từ mẫu.

**Thêm người nhận** — Thêm người nhận vào tin nhắn từ Danh bạ.

**Chỉnh sửa tùy chọn** — Cắt, sao chép, hoặc dán văn bản đã chọn.

**Tùy chọn nhập** — Bật hoặc tắt kiểu nhập văn bản tiên đoán, hoặc chọn ngôn ngữ soạn thảo.

- 6 Chọn **Tùy chọn > Gửi**.

Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.

**Thêm tập tin đính kèm**

Chọn Menu > Nhắn tin.

Để soạn e-mail, hãy chọn hộp thư và chọn **Tùy chọn** > **Soạn email**.

Để thêm tập tin đính kèm vào e-mail, chọn **Tùy chọn** > **Thêm phần đính kèm**.

Để xóa tập tin đính kèm đã chọn, chọn **Tùy chọn** > **Xóa phần đính kèm**.

**Đọc e-mail**

Chọn Menu > Nhắn tin.



**Chú ý:** Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm có hại hay các thành phần khác gây hại cho điện thoại hoặc máy tính PC của bạn.

Để đọc một e-mail đã nhận, chọn hộp thư, và chọn tin nhắn đó từ danh sách.

Để trả lời cho người gửi tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > **Trả lời**. Để trả lời cho người gửi và tất cả những người nhận khác, chọn **Tùy chọn** > **Trả lời tất cả**.

Để gửi chuyển tiếp tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > **Chuyển tiếp**.

**Tải về tập tin đính kèm**

Chọn Menu > Nhắn tin và chọn một hộp thư.

Để xem tập tin đính kèm trong một e-mail đã nhận, hãy di chuyển đến trường đính kèm, và chọn **Tùy chọn** > **Hành động**. Nếu có một tập tin đính kèm trong tin nhắn, chọn **Mở** để mở tập tin đính kèm. Nếu có nhiều tập tin đính kèm, hãy chọn **Xem danh sách** để xem danh sách cho thấy những tập tin đính kèm nào đã được tải về.

Để tải tập tin đính kèm đã chọn hoặc tất cả các tập tin đính kèm từ danh sách về điện thoại, hãy chọn **Tùy chọn** > **Hành động** > **Tải xuống** hoặc **Tải xuống tất cả**. Các tập tin đính kèm không được lưu vào điện thoại, và sẽ bị xóa khi bạn xóa tin nhắn.

Để lưu tập tin đính kèm đã chọn hoặc tắt cả các tập tin đính kèm vào điện thoại, hãy chọn **Tùy chọn > Hành động > Lưu hoặc Lưu tất cả**.

Để mở tập tin đính kèm đã chọn, đã tải về, chọn **Tùy chọn > Hành động > Mở**.

### **Trả lời một yêu cầu hộp**

Chọn **Menu > Nhắn tin** và chọn một hộp thư.

Chọn một yêu cầu hộp đã nhận, chọn **Tùy chọn**, và chọn một trong các tùy chọn sau:

**Chấp nhận** — Chấp nhận yêu cầu hộp.

**Từ chối** — Từ chối yêu cầu hộp.

**Chuyển tiếp** — Chuyển tiếp yêu cầu hộp tới người nhận khác.

**Xóa khỏi lịch** — Xóa cuộc họp bị hủy khỏi lịch.

### **Tìm tin nhắn e-mail**

Chọn **Menu > Nhắn tin** và chọn một hộp thư.

Để tìm các mục theo người nhận, chủ đề, và nội dung chính của e-mail trong hộp thư, chọn **Tùy chọn > Tìm kiếm**.

Để ngừng tìm kiếm, chọn **Tùy chọn > Ngừng tìm kiếm**.

Để bắt đầu tìm kiếm mới, chọn **Tùy chọn > Tìm kiếm mới**.

### **Xóa e-mail**

Chọn **Menu > Nhắn tin** và chọn một hộp thư.

Để xóa một e-mail, hãy chọn e-mail này và chọn **Tùy chọn > Hành động > Xóa**. Tin nhắn sẽ được lưu trong thư mục Các tin đã xóa, nếu có. Nếu không có thư mục Các tin đã xóa, tin nhắn sẽ bị xóa vĩnh viễn.

Để làm trống thư mục Các mục đã xóa, chọn thư mục này và chọn **Tùy chọn > Làm trống mục đã xóa**.

### **Chuyển đổi giữa các thư mục e-mail**

Chọn **Menu > Nhắn tin** và chọn một hộp thư.

Để mở thư mục e-mail khác hoặc hộp thư, chọn **Hộp thư đến** ở phía trên màn hình điện thoại. Chọn thư mục e-mail hoặc hộp thư từ danh sách.

### Ngắt kết nối với hộp thư

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** và chọn một hộp thư.

Để hủy việc đồng bộ giữa điện thoại và máy chủ e-mail, và để thao tác với e-mail mà không có kết nối không dây, chọn **Tùy chọn** > **Chuyển sang k0 tr.tuyến**. Nếu hộp thư không có tùy chọn **Chuyển sang k0 tr.tuyến**, chọn **Tùy chọn** > **Thoát** để ngắt kết nối khỏi hộp thư.

Để bắt đầu đồng bộ hóa lại, chọn **Tùy chọn** > **Chuyển sang trực tuyến**.

### Cài trả lời khi vắng mặt

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Email**.

Để cài trả lời khi vắng mặt, nếu có, hãy chọn hộp thư và chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Cài đặt hộp thư**. Tùy thuộc vào loại hộp thư, hãy chọn **Hộp thư** > **Vắng mặt** > **Bật** hoặc **Cài đặt hộp thư** > **Vắng mặt** > **Bật**.

Để nhập nội dung cho tin trả lời, chọn **Trả lời vắng mặt**.

### Cài đặt e-mail chung

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Email** và chọn **Cài đặt** > **Cài đặt chung**.

Chọn một trong số các tùy chọn sau:

**Bố cục d.sách tin nhắn** — Chọn hiển thị một hoặc hai dòng văn bản của e-mail trong Hộp thư đến.

**Xem trước nội dung** — Xem trước e-mail khi di chuyển qua danh sách e-mail trong Hộp thư đến.

**Chia tiêu đề** — Để có thể mở rộng hoặc thu nhỏ danh sách e-mail, hãy chọn **Bật**.

**Thông báo tải xuống** — Cài điện thoại hiển thị thông báo khi một tập tin đính kèm e-mail đã được tải về.

**Cảnh báo trước khi xóa** — Cài điện thoại hiển thị cảnh báo trước khi xóa e-mail.

**Màn hình chủ** — Xác định số lượng dòng e-mail được hiển thị trên vùng thông tin của màn hình chủ.

### **Nokia Messaging**

Dịch vụ Nokia Messaging tự động đẩy e-mail từ địa chỉ e-mail hiện có của bạn về Nokia E5-00. Bạn có thể đọc, trả lời, và sắp xếp e-mail trong khi di chuyển. Dịch vụ Nokia Messaging tương thích với một số nhà cung cấp e-mail internet thường được sử dụng cho e-mail cá nhân, chẳng hạn như dịch vụ e-mail của Google.

Dịch vụ Nokia Messaging phải được mạng của bạn hỗ trợ và có thể không có sẵn ở tất cả các khu vực.

### **Cài đặt ứng dụng Nokia Messaging**

- 1 Chọn **Menu** > **Nhắn tin** và chọn **Hộp thư mới**.
- 2 Đọc thông tin trên màn hình, và chọn **Bắt đầu**.
- 3 Nếu được yêu cầu, hãy cho phép điện thoại kết nối vào internet.
- 4 Chọn nhà cung cấp dịch vụ e-mail hoặc loại tài khoản.

- 5 Nhập chi tiết tài khoản được yêu cầu, chẳng hạn như địa chỉ e-mail và mật khẩu.

Dịch vụ Nokia Messaging có thể chạy trên điện thoại ngay cả khi bạn đã cài đặt các ứng dụng e-mail khác chẳng hạn như Mail for Exchange.

### **Trình đọc tin nhắn**

Với Trình đọc tin nhắn, bạn có thể nghe tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện và e-mail.

Để nghe tin nhắn hoặc e-mail mới, trong màn hình chủ, hãy bấm và giữ phím chọn trái cho tới khi ứng dụng Đọc tin nhắn mở ra.

Để nghe tin nhắn từ Hộp thư đến, hãy di chuyển đến tin nhắn này, và chọn **Tùy chọn** > **Nghe**. Để nghe tin nhắn e-mail từ hộp thư, hãy di chuyển đến tin nhắn này, và chọn **Tùy chọn** > **Nghe**. Để ngừng đọc, bấm phím kết thúc.

Để tạm dừng và tiếp tục đọc, bấm phím di chuyển. Để chuyển sang tin nhắn kế tiếp, di chuyển sang phải. Để phát lại tin nhắn hoặc e-mail hiện thời, di chuyển sang trái. Để trở lại tin trước đó, hãy di

chuyển sang trái trong phần đầu của tin nhắn.

Để xem tin nhắn hoặc e-mail hiện thời ở dạng văn bản mà không có tiếng, hãy chọn **Tùy chọn** > **Xem**.

### Lời nói

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Diễn thuyết**.

Với Lời nói, bạn có thể cài ngôn ngữ, giọng nói và các đặc tính của giọng nói cho trình đọc tin nhắn.

Để cài ngôn ngữ cho trình đọc tin nhắn, chọn **Ngôn ngữ**. Để tải thêm các ngôn ngữ khác về điện thoại, chọn **Tùy chọn** > **Tải ngôn ngữ về**.

Khi bạn tải về một ngôn ngữ mới, bạn phải tải về ít nhất một giọng nói cho ngôn ngữ đó.

Để cài giọng nói, chọn **Âm thanh**. Giọng nói tùy thuộc vào ngôn ngữ được chọn.

Để cài tốc độ nói, chọn **Tốc độ**.

Để cài âm lượng nói, chọn **Âm lượng**.

Để xem chi tiết giọng nói, hãy mở tab giọng nói, chọn giọng nói và chọn **Tùy chọn** > **Chi tiết âm thanh**. Để nghe một giọng nói, hãy chọn giọng nói này và chọn **Tùy chọn** > **Phát âm thanh**.

Để xóa ngôn ngữ hoặc giọng nói, hãy chọn mục bạn muốn và chọn **Tùy chọn** > **Xóa**.

### Tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện

Chọn **Menu** > **Nhắn tin**.

Chỉ những thiết bị có các chức năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết bị nhận tin nhắn.

Một tin nhắn đa phương tiện (MMS) có thể có văn bản và các đối tượng như hình ảnh, đoạn âm thanh, hoặc video clip. Trước khi có thể gửi và nhận tin nhắn đa phương tiện trên điện thoại, bạn phải xác định cài đặt tin nhắn đa phương tiện. Điện thoại có thể nhận thể SIM của nhà cung cấp và có thể tự động định cấu hình cài đặt tin nhắn đa phương tiện phù hợp. Nếu không, hãy

liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để nhận được những cài đặt phù hợp, yêu cầu các thông số cài đặt từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng một tin nhắn đa phương tiện, hoặc sử dụng ứng dụng trình hướng dẫn Cài đặt.

### Soạn và gửi tin nhắn

Chọn Menu > Nhắn tin.



**Chú ý:** Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm có hại hay các thành phần khác gây hại cho điện thoại hoặc máy tính PC của bạn.

Trước khi bạn có thể soạn tin nhắn đa phương tiện hoặc viết e-mail, bạn phải có thông số cài đặt kết nối phù hợp.

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, thiết bị có thể giảm kích cỡ hình để có thể gửi qua MMS.


Kiểm tra giới hạn kích cỡ của các tin nhắn e-mail với nhà cung cấp dịch vụ. Nếu bạn tìm cách gửi một tin nhắn e-mail vượt quá giới hạn kích cỡ của server e-mail, tin nhắn này sẽ được giữ

lại trong thư mục Hộp thư đi, và thỉnh thoảng điện thoại sẽ tìm cách gửi lại tin nhắn. Việc gửi e-mail yêu cầu phải có kết nối dữ liệu, và việc liên tục tìm cách gửi lại e-mail có thể làm tăng chi phí chuyển dữ liệu. Trong thư mục Hộp thư đi, bạn có thể xóa tin nhắn này hoặc chuyển nó vào thư mục Nháp.

- 1 Chọn **Tin nhắn mới**.
- 2 Để gửi tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện (MMS), hãy chọn **Tin nhắn**. Để gửi tin nhắn đa phương tiện có chứa tập tin âm thanh, hãy chọn **Tin nhắn âm thanh**. Để gửi e-mail, hãy chọn **E-mail**.
- 3 Trong trường **Đến**, bấm phím di chuyển để chọn người hoặc nhóm người nhận từ danh sách liên lạc, hoặc nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail của người nhận vào. Bạn cũng có thể sao chép và dán số điện thoại hoặc địa chỉ trong clipboard.
- 4 Trong trường **chủ đề**, hãy nhập chủ đề của tin nhắn đa phương tiện hoặc e-mail. Để ẩn hoặc hiển thị các trường khi soạn tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện, hãy chọn **Tùy chọn** > **Trường tiêu đề tin nhắn**.



- 5 Trong trường tin nhắn, viết tin nhắn. Để thêm mẫu hoặc ghi chú vào tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện, hãy chọn **Tùy chọn > Chèn nội dung > Chèn văn bản > Khuôn mẫu** hoặc **Chú ý**. Để thêm mẫu vào e-mail, hãy chọn **Tùy chọn > Chèn mẫu**.
- 6 Để thêm một tập tin media vào tin nhắn đa phương tiện, hãy chọn **Tùy chọn > Chèn nội dung**, chọn loại hoặc nguồn tập tin và chọn tập tin bạn muốn. Để thêm danh thiếp, slide, ghi chú hoặc tập tin khác vào tin nhắn, hãy chọn **Tùy chọn > Chèn nội dung > Chèn khác**.
- 7 Để chụp một hình hoặc ghi một đoạn âm thanh hoặc video clip mới cho một tin nhắn đa phương tiện, chọn **Tùy chọn > Chèn hình ảnh > Mới**, **Chèn Video clip > Mới**, hoặc **Chèn clip âm thanh > Mới**.
- 8 Để chèn ký hiệu vui vào tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện, hãy bấm phím sym và chọn ký hiệu vui.
- 9 Để thêm phần đính kèm vào e-mail, hãy chọn **Tùy chọn > Thêm phần đính kèm**, chọn bộ nhớ và chọn tập

tin để đính kèm.  cho biết phần đính kèm e-mail.

- 10 Để gửi tin nhắn, chọn **Tùy chọn > Gửi**, hoặc bấm phím gọi.

Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.



**Lưu ý:** Thông báo hoặc biểu tượng đã gửi tin nhắn trên màn hình điện thoại không có nghĩa là người nhận đã nhận được tin nhắn.

Điện thoại của quý khách hỗ trợ tin nhắn văn bản vượt quá giới hạn cho một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn sẽ được gửi thành hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ của quý khách có thể căn cứ theo đó để tính phí. Các ký tự có dấu trọng âm, các dấu khác, hoặc một số tùy chọn ngôn ngữ sẽ chiếm nhiều chỗ hơn, và làm hạn chế số ký tự có thể gửi trong một tin nhắn đơn.

Bạn không thể gửi các video clip được lưu ở dạng tập tin MP4 hoặc có kích cỡ vượt quá giới hạn của mạng vô tuyến trong một tin nhắn đa phương tiện.

### Tin nhắn văn bản trên thẻ SIM

Chọn **Menu > Nhắn tin và Tùy chọn > Tin nhắn SIM**.

Tin nhắn văn bản có thể được lưu trong thẻ SIM. Trước khi bạn có thể xem các tin nhắn trong thẻ SIM, bạn cần phải sao chép các tin nhắn này vào một thư mục trong điện thoại. Sau khi sao chép các tin nhắn này vào một thư mục, bạn có thể xem chúng trong thư mục này hoặc xóa chúng khỏi thẻ SIM.

- 1 Chọn **Tùy chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn** hoặc **Chọn tất cả** để chọn tất cả các tin nhắn.
- 2 Chọn **Tùy chọn** > **Sao chép**.
- 3 Chọn một thư mục và chọn **OK** để bắt đầu sao chép.

Để xem các tin nhắn trên thẻ SIM, mở thư mục đã được sao chép tin nhắn sang, và mở một tin nhắn.

### Nhận và trả lời tin nhắn đa phương tiện



**Chú ý:** Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm có hại hay các thành phần khác gây hại cho điện thoại hoặc máy tính PC của bạn.

**Mẹo:** Nếu nhận được tin nhắn đa phương tiện có chứa các đối tượng không được điện thoại hỗ trợ, bạn không thể mở được chúng. Hãy thử gửi những đối tượng này đến một thiết bị khác như máy tính, và mở chúng tại đó.

- 1 Để trả lời tin nhắn đa phương tiện, mở tin nhắn, và chọn **Tùy chọn** > **Trả lời**.
- 2 Chọn **Đến người gửi** để trả lời người gửi, **Đến tất cả** để trả lời tất cả những người được kèm theo trong tin nhắn nhận được, **Qua tin nhắn âm thanh** để trả lời bằng một tin nhắn âm thanh, hoặc **Qua e-mail** để trả lời bằng một tin nhắn e-mail. Tin nhắn e-mail chỉ khả dụng khi hộp thư được cấu hình và tin nhắn được gửi từ một địa chỉ e-mail.
- 3 Nhập nội dung tin nhắn, và chọn **Tùy chọn** > **Gửi**.

### Tạo diễn thuyết

Chọn **Menu** > **Nhắn tin**.

Không thể tạo diễn thuyết đa phương tiện nếu **Chế độ soạn MMS** được cài là **Bị hạn chế**. Để thay đổi cài đặt này, chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Tin đa phương**

**tiện > Chế độ soạn MMS > Trống hoặc Hướng dẫn.**

- 1 Để tạo diễn thuyết, chọn **Tin nhắn mới > Tin nhắn**. Loại tin nhắn được thay đổi thành tin nhắn đa phương tiện dựa vào nội dung được chèn.
- 2 Trong trường Đến, nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail của người nhận, hoặc bấm phím di chuyển để thêm người nhận từ danh bạ. Nếu bạn nhập nhiều số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail, hãy tách biệt chính bằng một dấu chấm phẩy.
- 3 Chọn **Tùy chọn > Chèn nội dung > Chèn phần trình bày** và một mẫu diễn thuyết. Một mẫu có thể xác định đối tượng media nào bạn có thể bao gồm trong bài diễn thuyết, vị trí xuất hiện, và loại hiệu ứng nào được hiển thị giữa hình ảnh và các trang.
- 4 Di chuyển đến vùng văn bản và nhập văn bản.
- 5 Để chèn hình ảnh, đoạn âm thanh hoặc video clip hoặc ghi chú trong bài diễn thuyết, di chuyển đến vùng đối tượng tương ứng, và chọn **Tùy chọn > Chèn nội dung**.

- 6 Để thêm các trang, chọn **Tùy chọn > Chèn nội dung > Slide mới**.

Để chọn màu nền cho bài diễn thuyết và hình ảnh nền cho các trang khác nhau, chọn **Tùy chọn > Cài đặt hình nền**.

Để cài hiệu ứng giữa các trang hoặc hình ảnh, chọn **Tùy chọn > Cài đặt hiệu ứng**.

Để xem trước bài diễn thuyết, chọn **Tùy chọn > Xem thử**. Chỉ có thể xem các diễn thuyết đa phương tiện trên các thiết bị tương thích có hỗ trợ diễn thuyết. Chúng có thể hiển thị khác nhau trên các thiết bị khác nhau.

### Xem diễn thuyết

Để xem một diễn thuyết, mở tin nhắn đa phương tiện trong thư mục Hộp thư đến. Di chuyển đến diễn thuyết này, và bấm phím di chuyển.

Để tạm ngừng diễn thuyết, bấm một trong các phím chọn.

Để tiếp tục phát diễn thuyết, chọn **Tùy chọn** > **Tiếp tục**.

Nếu nội dung hoặc hình ảnh quá lớn không vừa với màn hình, chọn **Tùy chọn** > **Bật chế độ di chuyển**, và di chuyển để xem toàn bộ diễn thuyết.

Để tìm số điện thoại và địa chỉ e-mail hoặc địa chỉ web trong diễn thuyết, chọn **Tùy chọn** > **Tìm**. Ví dụ, bạn có thể dùng các số điện thoại và địa chỉ này để gọi điện, gửi tin nhắn, hoặc tạo các chỉ mục.

### **Xem và lưu các mục đa phương tiện đính kèm**

Để xem tin nhắn đa phương tiện như bài giới thiệu hoàn chỉnh, mở tin nhắn, và chọn **Tùy chọn** > **Xem trình bày**.

**Mẹo:** Để xem hoặc phát một đối tượng đa phương tiện trong một tin nhắn đa phương tiện, chọn **Xem hình**, **Phát sound clip**, hoặc **Phát video clip**.

Để xem tên và kích cỡ của một tập tin đính kèm, chọn tin nhắn đó và chọn **Tùy chọn** > **Đối tượng**.

Để lưu nội dung đa phương tiện, chọn **Tùy chọn** > **Đối tượng**, đối tượng, và chọn **Tùy chọn** > **Lưu lại**.

### **Các loại tin nhắn đặc biệt**

**Chọn Menu** > **Nhắn tin**.

Bạn có thể nhận các tin nhắn đặc biệt có chứa dữ liệu như logo mạng, kiểu chuông, chỉ mục, hoặc thông số cài đặt truy cập Internet hoặc tài khoản e-mail.

Để lưu nội dung của những tin nhắn này, chọn **Tùy chọn** > **Lưu đối tượng**.

### **Tin dịch vụ**

Tin dịch vụ được gửi đến điện thoại của bạn bởi nhà cung cấp dịch vụ. Tin dịch vụ có thể chứa các thông báo như tin tức, dịch vụ, hoặc liên kết mà thông qua đó nội dung tin có thể được tải xuống.

Để xác định cài đặt tin dịch vụ, chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Tin nhắn dịch vụ**.

Để tải về dịch vụ hoặc nội dung tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > **Tải tin nhắn**.

Để xem thông tin về người gửi, địa chỉ web, ngày hết hạn, và các chi tiết khác của tin nhắn trước khi tải tin nhắn này về, chọn **Tùy chọn** > **Chi tiết tin nhắn**.

### Gửi lệnh dịch vụ

Bạn có thể gửi một tin nhắn yêu cầu dịch vụ (còn được gọi là lệnh USSD) đến nhà cung cấp dịch vụ và yêu cầu kích hoạt một số dịch vụ nào đó. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để có nội dung yêu cầu dịch vụ.

Để gửi một tin nhắn yêu cầu dịch vụ, chọn **Tùy chọn** > **Lệnh dịch vụ**. Nhập văn bản yêu cầu dịch vụ vào và chọn **Tùy chọn** > **Gửi**.

### Tin nhắn quảng bá

Chọn **Menu** > **Nhắn tin và Tùy chọn** > **Tin quảng bá**.

Với dịch vụ mạng tin nhắn quảng bá, bạn có thể nhận các tin nhắn về nhiều chủ đề từ nhà cung cấp dịch vụ, như điều kiện thời tiết hoặc giao thông tại một

vùng cụ thể. Để biết về các chủ đề có sẵn và các chủ đề thích hợp, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Bạn không thể nhận các tin nhắn quảng bá khi điện thoại ở chế độ SIM từ xa. Kết nối dữ liệu gói (GPRS) có thể ngăn không cho nhận tin nhắn quảng bá.

Không thể nhận được tin nhắn quảng bá trong mạng UMTS (3G).

Để nhận các tin nhắn quảng bá, bạn có thể phải bật chức năng nhận tin nhắn quảng bá. Chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Tiếp nhận** > **Bật**.

Để xem các tin nhắn liên quan đến một chủ đề, chọn chủ đề.

Để nhận các tin nhắn liên quan đến một chủ đề, chọn **Tùy chọn** > **Đăng ký**.

**Mẹo:** Bạn có thể cài các chủ đề quan trọng làm chủ đề nóng. Trong màn hình chủ, bạn sẽ được thông báo khi nhận được tin nhắn liên quan đến một chủ đề nóng. Chọn một chủ đề và chọn **Tùy chọn** > **Điểm nóng**.

Để thêm, chỉnh sửa, hoặc xóa các chủ đề, chọn **Tùy chọn** > **Chủ đề**.

### Cài đặt nhắn tin

Chọn Menu > Nhắn tin và chọn Tùy chọn > Cài đặt.

Mở loại tin nhắn được đề cập, và xác định tất cả các trường bằng Phải xác định hoặc bằng dấu hoa thị đỏ.

Điện thoại có thể nhận dạng nhà cung cấp thẻ SIM và cấu hình kiểu tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện và tự động cài đặt GPRS. Nếu không, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để nhận được những cài đặt phù hợp, yêu cầu các thông số cài đặt từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng một tin nhắn đa phương tiện, hoặc sử dụng ứng dụng trình hướng dẫn Cài đặt.

### Cài đặt tin nhắn văn bản

Chọn Menu > Nhắn tin và chọn Tùy chọn > Cài đặt > Tin nhắn văn bản.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

**Trung tâm nhắn tin** — Xem các trung tâm nhắn tin khả dụng cho điện thoại của bạn, hoặc thêm một trung tâm nhắn tin mới.

**Tr.tâm nhắn tin đg dùng** — Chọn một trung tâm nhắn tin để gửi tin nhắn.

**Mã hóa ký tự** — Chọn Hỗ trợ một phần để sử dụng chuyển đổi ký tự sang một hệ thống mã hóa khác, nếu có.

**Nhận báo cáo** — Chọn Có nếu bạn muốn mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng).

**Thời hạn lưu tin** — Chọn thời gian mà sau đó trung tâm nhắn tin sẽ gửi lại tin nhắn nếu lần gửi đầu tiên không thành (dịch vụ mạng). Nếu tin nhắn không đến được với người nhận trong thời hạn còn hiệu lực, tin nhắn này sẽ bị xóa khỏi trung tâm nhắn tin.

**Gửi tin dạng** — Chuyển đổi tin nhắn sang định dạng khác, ví dụ, fax hoặc e-mail. Chỉ thay đổi tùy chọn này khi bạn chắc chắn rằng trung tâm nhắn tin có thể chuyển đổi tin nhắn văn bản thành các định dạng khác. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

**Kết nối ưu tiên** — Chọn cách kết nối ưu tiên khi gửi tin nhắn văn bản từ điện thoại.

**T.lời qua cùng t.tâm n.tin** — Chọn nếu bạn muốn trả lời tin nhắn sử dụng cùng số trung tâm dịch vụ nhắn tin văn bản (dịch vụ mạng).

## Cài đặt tin nhắn đa phương tiện

Chọn Menu > Nhắn tin và chọn Tùy chọn > Cài đặt > Tin đa phương tiện.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

**Kích cỡ hình** — Định cỡ hình ảnh trong tin nhắn đa phương tiện.

**Chế độ soạn MMS** — Chọn **Bị hạn chế** để bảo vệ điện thoại của bạn khỏi việc bao gồm cả nội dung tin nhắn đa phương tiện mà không được hỗ trợ bởi mạng hoặc bởi thiết bị nhận khác. Để nhận cảnh báo về việc bao gồm các nội dung đó, chọn **Hướng dẫn**. Để tạo tin nhắn đa phương tiện không có hạn chế về kiểu đính kèm, chọn **Trống**. Nếu chọn **Bị hạn chế**, sẽ không thể tạo diễn thuyết đa phương tiện.

**Đ.truy cập đang dùng** — Chọn điểm truy cập mặc định để kết nối đến trung tâm nhắn tin đa phương tiện. Bạn có thể không thay đổi được điểm truy cập mặc định nếu nó được đặt trước bởi nhà cung cấp dịch vụ.

**Tải tin đa phg tiện** — Chọn cách bạn muốn nhận tin nhắn, nếu có. Chọn **Luôn tự động** để luôn nhận tự động các tin nhắn đa phương tiện, **T.động trg mạng** chủ để nhận thông báo về tin nhắn đa

phương tiện mới mà bạn có thể tải từ trung tâm nhắn tin (ví dụ, khi bạn đang du lịch nước ngoài và không ở trong vùng phủ sóng của mạng), **Thủ công** để tải tin nhắn đa phương tiện từ trung tâm nhắn tin bằng tay, hoặc **Tắt** để ngăn việc nhận bất kỳ tin nhắn đa phương tiện nào. Không phải tất cả mọi khu vực đều hỗ trợ tự động tải về.

**Cho phép t.nhắn nặc danh** — Nhận tin nhắn từ người gửi không xác định.

**Nhận tin quảng cáo** — Nhận tin nhắn được xác định là quảng cáo.

**Nhận thông báo** — Yêu cầu báo cáo gửi và báo cáo đã đọc cho tin nhắn đã gửi (dịch vụ mạng). Bạn sẽ không thể nhận được báo cáo đã gửi tin nhắn đa phương tiện đến một địa chỉ e-mail.

**Từ chối gửi báo cáo** — Chọn **Có** để không gửi thông báo gửi tin từ điện thoại của bạn khi nhận tin nhắn đa phương tiện.

**Tính hiệu lực của tin** — Chọn khoảng thời gian mà trung tâm tin nhắn cố gắng gửi tin nhắn (dịch vụ mạng). Nếu người nhận không nhận được tin nhắn trong thời hạn còn hiệu lực, tin nhắn sẽ bị xóa khỏi trung tâm nhắn tin đa phương tiện. **Thời gian tối đa** là khoảng thời gian

hiệu lực được phép tối đa trong mạng của tin nhắn.

Dịch vụ này yêu cầu sự hỗ trợ của mạng để cho biết rằng một tin nhắn được gửi đi đã được nhận hoặc đọc. Tùy thuộc vào mạng và các tình huống khác, thông tin này có thể không luôn đáng tin cậy.

### Cài đặt tin dịch vụ

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** và chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Tin nhắn dịch vụ**.

Để cho phép điện thoại nhận tin nhắn dịch vụ từ nhà cung cấp dịch vụ, chọn **Tin dịch vụ** > **Bật**.

Để chọn cách tải về các dịch vụ và nội dung tin nhắn dịch vụ, chọn **Tải tin nhắn** > **Tự động** hoặc **Thủ công**. Nếu bạn chọn **Tự động**, bạn vẫn có thể bị hỏi để xác nhận một vài công tác tải xuống vì không phải mọi dịch vụ đều có thể tự động tải xuống.

### Cài đặt tin nhắn quảng bá

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** và chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Tin quảng bá**.

Để nhận các tin nhắn quảng bá, chọn **Tiếp nhận** > **Bật**.

Để chọn các ngôn ngữ hiển thị cho các tin nhắn quảng bá mà bạn muốn nhận, chọn **Ngôn ngữ**.

Để hiển thị chủ đề mới trong danh sách chủ đề tin nhắn quảng bá, chọn **Xác định chủ đề** > **Bật**.

### Cài đặt khác

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** và chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Mục khác**.

Chọn từ các tùy chọn sau:

**Lưu tin đã gửi** — Chọn lưu hoặc không lưu tin nhắn đã gửi trong thư mục Đã gửi.

**Số tin lưu** — Nhập số lượng tin nhắn đã gửi để lưu. Khi đã đạt giới hạn đó, tin nhắn cũ nhất sẽ bị xóa.

**Bộ nhớ đang dùng** — Chọn có hoặc không lưu các tin nhắn. Bạn chỉ có thể lưu tin nhắn vào thẻ nhớ khi đã lấp thẻ nhớ.

**Xem thư mục** — Chọn xem thông tin thư mục trên một đồng hoặc hai đồng.



## Giới thiệu về Trò Chuyện

Với Trò chuyện (dịch vụ mạng), bạn có thể trao đổi tin nhắn trò chuyện với bạn bè. Bạn có thể truy cập vào nhiều dịch vụ hoặc cộng đồng trò chuyện cùng lúc và chuyển qua lại giữa chúng. Nếu bạn muốn sử dụng một ứng dụng khác, ví dụ như duyệt web, bạn có thể để ứng dụng Trò chuyện chạy ẩn và vẫn được thông báo khi có tin nhắn trò chuyện mới.

Ứng dụng Trò chuyện được cài sẵn trên điện thoại của bạn. Để bắt đầu trò chuyện, hãy chọn **Menu > Internet > Trò chuyện**.

Việc sử dụng các dịch vụ mạng và tải nội dung về có thể phát sinh chi phí dữ liệu.

## Cài đặt Office Communicator

Với ứng dụng Office Communicator, bạn có thể giao tiếp với đồng nghiệp và xem trạng thái của họ.

- 1 Chọn **Menu > Văn phòng > Communicator**.
- 2 Xác định cài đặt.

Một số dịch vụ có thể không có sẵn tại tất cả các quốc gia và có thể chỉ được cung cấp bằng một số ngôn ngữ nhất

định. Các dịch vụ có thể phụ thuộc vào mạng. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng của bạn.

Việc sử dụng dịch vụ hoặc tải nội dung về có thể cần chuyển những lượng lớn dữ liệu, và vì thế có thể phát sinh phí chuyển dữ liệu.

## Kết nối

Điện thoại của bạn cung cấp nhiều tùy chọn để kết nối vào internet, với một thiết bị tương thích khác hoặc máy tính.

## Kết nối dữ liệu và điểm truy cập

Điện thoại của bạn hỗ trợ các kết nối truyền dữ liệu gói (dịch vụ mạng), chẳng hạn như GPRS trong mạng GSM. Khi bạn sử dụng điện thoại trong các mạng GSM và UMTS, các kết nối đa dữ liệu có thể được kích hoạt cùng lúc và các điểm truy cập có thể dùng chung một kết nối dữ liệu. Trong mạng UMTS, kết nối dữ liệu vẫn được duy trì trong khi diễn ra các cuộc gọi thoại.

Bạn cũng có thể sử dụng một kết nối dữ liệu mạng WLAN. Cùng một lúc chỉ có thể kích hoạt một kết nối trong một mạng


LAN không dây, nhưng nhiều ứng dụng có thể sử dụng cùng một điểm truy cập internet.

Để thiết lập một kết nối dữ liệu, bạn cần phải có một điểm truy cập. Bạn có thể xác định nhiều điểm truy cập khác nhau, chẳng hạn như điểm truy cập sau:

- Điểm truy cập MMS dùng để gửi và nhận tin nhắn đa phương tiện,
- Điểm truy cập (IAP) dùng để gửi và nhận e-mail và kết nối vào internet.

Đối với các dịch vụ bạn muốn truy cập, bạn cần phải tham khảo ý kiến nhà cung cấp dịch vụ về loại điểm truy cập. Để biết tính khả dụng và thuê bao đến các dịch vụ kết nối dữ liệu gói, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

### Cài đặt mạng

Điện thoại của bạn có thể tự động chuyển đổi giữa mạng GSM và mạng 3G. Mạng GSM được chỉ báo bằng  khi ở chế độ chờ. Mạng 3G được chỉ báo bằng **3G**.

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt, sau đó chọn Điện thoại > Mạng và chọn một trong các tùy chọn sau:

**Chế độ mạng** — Chọn mạng để sử dụng. Nếu bạn chọn **Chế độ song song**, điện thoại sẽ tự động chọn mạng GSM hoặc 3G tùy thuộc vào các thông số mạng và thỏa thuận hòa mạng giữa các nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến. Để biết thêm chi tiết và cước phí sử dụng dịch vụ chuyển vùng, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng. Tùy chọn này chỉ hiển thị nếu được nhà cung cấp dịch vụ không dây hỗ trợ.

Thỏa thuận hòa mạng là một thỏa thuận giữa hai hoặc nhiều nhà cung cấp dịch vụ cho phép người sử dụng dịch vụ của một nhà cung cấp dịch vụ sử dụng dịch vụ của những nhà cung cấp dịch vụ khác.

**Chọn nhà điều hành** — Chọn **Tự động** để cài điện thoại tìm và chọn một trong các mạng hiện có, hoặc chọn **Thủ công** để chọn mạng trong danh sách mạng theo cách thủ công. Nếu việc kết nối vào mạng bạn tự chọn không thành công, điện thoại sẽ báo lỗi và yêu cầu bạn chọn lại mạng. Mạng được chọn phải có thỏa thuận hòa mạng với mạng của mạng di động chủ.

**Hiển thị thông tin mạng** — Cài điện thoại chỉ báo khi sử dụng mạng di động dựa trên công nghệ mạng di động siêu

vi (MCN) và kích hoạt chức năng nhận thông tin mạng.

### Mạng LAN không dây

Điện thoại của bạn có thể dò và kết nối với các mạng nội bộ không dây (WLAN). Bằng cách sử dụng mạng WLAN, bạn có thể kết nối điện thoại vào internet và với các thiết bị tương thích có hỗ trợ mạng WLAN.

### Giới thiệu về WLAN

Để sử dụng mạng nội bộ không dây (WLAN), cần có một mạng WLAN khả dụng trong vị trí, và điện thoại phải được kết nối với mạng WLAN này. Một số mạng WLAN được bảo vệ, và bạn cần một mã khóa truy cập từ nhà cung cấp dịch vụ để kết nối vào các mạng này.



**Lưu ý:** Việc sử dụng mạng WLAN có thể bị hạn chế ở một số quốc gia. Ví dụ, ở Pháp, bạn chỉ được phép sử dụng mạng WLAN trong nhà. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với nhà chức trách địa phương.

Các tính năng sử dụng mạng WLAN, hoặc những chức năng được cho phép chạy ẩn trong khi đang sử dụng các chức

năng khác, sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin.

Sử dụng mã hóa để tăng tính bảo mật của kết nối WLAN. Việc sử dụng mã hóa giúp làm giảm nguy cơ người khác truy cập vào dữ liệu của bạn.

### Kết nối WLAN

Để sử dụng kết nối mạng LAN không dây (WLAN), bạn phải tạo một điểm truy cập internet (IAP) cho mạng WLAN. Sử dụng điểm truy cập này cho các ứng dụng cần kết nối với Internet.

Một kết nối mạng WLAN sẽ được thiết lập khi bạn tạo một kết nối dữ liệu sử dụng một điểm truy cập Internet của mạng WLAN. Kết nối mạng WLAN hiện hành sẽ kết thúc khi bạn ngừng kết nối dữ liệu này.

Bạn có thể sử dụng mạng WLAN trong khi đang có cuộc gọi thoại hoặc khi dữ liệu gói được kích hoạt. Bạn chỉ có thể kết nối với một thiết bị điểm truy cập mạng WLAN, nhưng nhiều ứng dụng có thể sử dụng cùng một điểm truy cập.

Khi điện thoại được cài ở cấu hình không trực tuyến, bạn vẫn có thể sử dụng mạng WLAN (nếu có). Nhớ tuân thủ bất kỳ yêu

cầu về an toàn nếu có khi thiết lập và sử dụng kết nối mạng WLAN.

**Mẹo:** Để kiểm tra địa chỉ điều khiển truy cập media (MAC) dùng để nhận dạng điện thoại của bạn, hãy nhập **\*#62209526#** ở màn hình chủ.

### Tìm mạng WLAN

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Kết nối > Wiz. WLAN.

Tìm mạng WLAN sẽ giúp bạn kết nối vào một mạng LAN không dây (WLAN) và quản lý các kết nối mạng WLAN.

Nếu tìm thấy mạng WLAN, để tạo một điểm truy cập internet (IAP) cho một kết nối và khởi động trình duyệt web sử dụng IAP này, hãy chọn kết nối này và chọn **Bắt đầu duyệt web**.

Nếu bạn chọn một mạng WLAN bảo mật, bạn sẽ được yêu cầu nhập mật khẩu phù hợp. Để kết nối vào một mạng ẩn, bạn phải nhập đúng tên mạng (tên nhận dạng do dịch vụ đặt, SSID).

Nếu bạn đã mở trình duyệt web sử dụng kết nối mạng WLAN hoạt động hiện thời,

để trở về trình duyệt web, chọn **Tiếp tục duyệt web**.

Kết ngắt kết nối hiện thời, hãy chọn kết nối này và chọn **Ngắt kết nối WLAN**.

### WLAN Điểm truy cập internet

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Kết nối > Wiz. WLAN và chọn **Tùy chọn**.

Chọn một trong những tùy chọn sau:

**Lọc mạng WLAN:** — Lọc bỏ những mạng LAN không dây (WLAN) trong danh sách các mạng tìm thấy. Những mạng đã chọn sẽ không được hiển thị trong lần tìm kiếm các mạng WLAN tiếp theo của ứng dụng.

**Chi tiết** — Xem chi tiết của một mạng trong danh sách này. Nếu bạn chọn một kết nối hoạt động, chi tiết của kết nối sẽ hiển thị.

### Chế độ hoạt động

Có hai chế độ hoạt động trong WLAN: cơ sở hạ tầng hoặc ad hoc.

Chế độ hoạt động cơ sở hạ tầng cho phép hai loại giao tiếp: các thiết bị không dây được kết nối với nhau qua

thiết bị điểm truy cập WLAN, hoặc các thiết bị không dây được kết nối với mạng LAN thông thường qua thiết bị điểm truy cập WLAN.

Ở chế độ hoạt động ad hoc, các thiết bị có thể gửi và nhận dữ liệu trực tiếp với nhau.

### Cài đặt mạng WLAN

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt và Kết nối > Mạng WLAN.

Để cài hiển thị chỉ báo khi có mạng LAN không dây (WLAN) khả dụng tại vị trí hiện tại của bạn, chọn Xem trạng thái WLAN > Có.

Để chọn khoảng thời gian cho điện thoại quét tìm mạng WLAN khả dụng, và cập nhật chỉ báo, chọn Dò tìm mạng. Cài đặt này sẽ không khả dụng trừ khi bạn chọn Xem trạng thái WLAN > Có.

Để cài điện thoại tự động thử khả năng internet của mạng WLAN đã chọn, để yêu cầu xác nhận mọi lúc, hoặc để không bao giờ thực hiện thử kết nối, chọn Kiểm tra kết nối internet > Vận hành tự động, Hỏi vào mọi lúc, hoặc Không b.giờ vận hành. Nếu chọn Vận hành tự

động hoặc cho phép thử khi điện thoại hỏi, và việc thử kết nối được thực hiện thành công, điểm truy cập này sẽ được lưu vào các đích internet.

Để kiểm tra địa chỉ điều khiển truy cập media (MAC) dùng để nhận dạng điện thoại của bạn, hãy nhập \*#62209526# trong màn hình chính. Địa chỉ MAC được hiển thị.

### Các kết nối dữ liệu hiện thời

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Kết nối > Q.lý kết nối.

Chọn Kết nối dữ liệu hiện thời.

Trong giao diện các kết nối dữ liệu hoạt động, bạn có thể xem các kết nối dữ liệu đang mở:



cuộc gọi dữ liệu  
kết nối dữ liệu gói  
các kết nối mạng LAN không dây (WLAN)



**Lưu ý:** Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi, tùy thuộc

các tính năng mạng, việc làm tròn số khi lập hóa đơn, thuế, v.v...

Để ngắt một kết nối, chọn **Tùy chọn** > **Ngắt kết nối**.

Để đóng tất cả các kết nối đang mở, chọn **Tùy chọn** > **Ngắt tất cả kết nối**.

Để xem chi tiết của một phiên kết nối, chọn **Tùy chọn** > **Chi tiết**.

### Đồng bộ

Với ứng dụng Đồng bộ, bạn có thể đồng bộ hóa ghi chú, tin nhắn, số liên lạc và những thông tin khác với máy chủ từ xa.

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Kết nối** > **Đồng bộ**.

Bạn có thể nhận cài đặt đồng bộ hóa dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ.

Cấu hình đồng bộ hóa chứa các cài đặt cần thiết cho việc đồng bộ hóa. Khi bạn mở ứng dụng này, cấu hình đồng bộ hóa mặc định hoặc đã sử dụng trước đó sẽ hiển thị.

**Bao gồm hoặc không bao gồm các loại nội dung**

Chọn loại nội dung.

**Đồng bộ hóa dữ liệu**

Chọn **Tùy chọn** > **Đồng bộ**.

**Tạo một cấu hình đồng bộ hóa mới**

Chọn **Tùy chọn** > **Cấu hình đồng bộ mới**.

**Quản lý cấu hình đồng bộ hóa**

Chọn **Tùy chọn** và chọn tùy chọn bạn muốn.

### Kết nối Bluetooth

#### Giới thiệu về kết nối Bluetooth

Với kết nối Bluetooth, bạn có thể thiết lập một kết nối không dây với các thiết bị tương thích khác, chẳng hạn như điện thoại di động, máy tính, tai nghe và bộ phụ kiện sử dụng trên xe.

Bạn có thể sử dụng kết nối này để gửi hình ảnh, video clip, nhạc, clip âm thanh, và ghi chú; để chuyển các tập tin từ máy PC tương thích; và in hình ảnh bằng một máy in tương thích.

Các thiết bị sử dụng công nghệ không dây Bluetooth liên lạc qua sóng radio, vì vậy chúng không cần phải đặt cùng phương. Tuy nhiên, chúng phải được đặt cách nhau tối đa là 10 mét (33 bộ), ngoài ra còn chưa tính tới khả năng kết nối này có thể bị nhiễu sóng do các vật cản như tường hoặc các thiết bị điện tử khác.

Thiết bị này tuân theo Thông số Bluetooth 2.0 + EDR hỗ trợ các cấu hình sau: Phân phối Tín hiệu Âm thanh Nâng cao, Điều khiển Âm thanh/Video Từ xa, Hình ảnh Cơ bản, In Cơ bản, Mạng Quay số, Chuyển Tập tin, Truy cập Chung, Loa Thoại Rảnh tay, Tai nghe, Thiết bị Giao diện Cá nhân, Mở rộng Đối tượng, Truy cập Danh bạ, Truy cập SIM, Cổng Nối tiếp, Ứng dụng Khám phá Dịch vụ, Trao đổi Đối tượng Chung. Để đảm bảo khả năng vận hành tương tác giữa các thiết bị khác nhau hỗ trợ công nghệ Bluetooth, sử dụng các phụ kiện đã được Nokia phê chuẩn cho kiểu thiết bị này. Kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích của chúng với thiết bị này.

Các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và làm giảm thời gian sử dụng của pin.

Khi điện thoại bị khóa, chỉ có thể kết nối đến những thiết bị đã được gán quyền.

### Cài đặt Bluetooth

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** và **Khả năng kết nối** > **Bluetooth**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

**Bluetooth** — Kích hoạt cập nhật Bluetooth.

**Trạng thái máy** — Để cho phép hiển thị điện thoại trên các thiết bị Bluetooth khác, hãy chọn **Cho tất cả xem**. Để cài khoảng thời gian mà sau đó phạm vi kết nối được chuyển từ hiển thị sang ẩn, hãy chọn **Xác định thời gian**. Để ẩn không cho các thiết bị khác nhìn thấy điện thoại của bạn, chọn **Ẩn**.

**Tên riêng của ĐT** — Chỉnh sửa tên điện thoại. Tên sẽ hiển thị trên các thiết bị Bluetooth khác.

**Chế độ SIM từ xa** — Cho phép các thiết bị khác, chẳng hạn như các bộ phụ kiện dùng trên xe hơi, sử dụng thẻ SIM trong điện thoại của bạn để kết nối vào mạng di động.

### Các mẹo bảo mật

Chọn Menu > **Bảng đ.khiển** và chọn **Khả năng kết nối > Bluetooth**.

Khi bạn không sử dụng kết nối Bluetooth, để kiểm soát những người có thể tìm thấy và kết nối vào điện thoại của bạn, hãy chọn **Bluetooth > Tắt** hoặc **Trạng thái máy > Ấn**. Việc hủy kích hoạt chức năng Bluetooth không ảnh hưởng đến các chức năng khác trên điện thoại.





Không ghép nối với hay chấp nhận các yêu cầu kết nối từ những thiết bị không rõ nguồn gốc. Điều này giúp bảo vệ điện thoại của bạn chống lại nội dung có hại. Sử dụng thiết bị ở chế độ ẩn là cách an toàn hơn để tránh các phần mềm có hại.

### Gửi dữ liệu sử dụng kết nối Bluetooth

Bạn có thể kích hoạt nhiều kết nối Bluetooth cùng một thời điểm. Ví dụ, nếu bạn kết nối với một tai nghe tương thích, bạn cũng có thể truyền dữ liệu đến thiết bị tương thích khác cùng lúc.

- 1 Mở một ứng dụng có lưu mục mà bạn muốn gửi.
- 2 Di chuyển đến một mục, và chọn **Tùy chọn > Gửi > Qua Bluetooth**.

Các thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth trong phạm vi sẽ hiển thị. Các biểu tượng thiết bị gồm:

-  máy tính
-  điện thoại
-  thiết bị âm thanh hoặc video
-  thiết bị khác

Để hủy bỏ việc dò tìm, chọn **Dừng**.

- 3 Chọn thiết bị bạn muốn kết nối đến.
- 4 Nếu thiết bị khác yêu cầu ghép nối trước khi có thể truyền dữ liệu, một âm báo sẽ phát ra, và bạn được yêu cầu nhập mã khóa. Mã khóa này cần được nhập chính xác vào cả hai thiết bị.

Khi kết nối được thiết lập, **Đang gửi dữ liệu** sẽ hiển thị.

**Mẹo:** Khi đang dò tìm thiết bị, một vài thiết bị chỉ có thể hiển thị địa chỉ duy nhất (địa chỉ thiết bị). Để tìm địa chỉ duy nhất của điện thoại, nhập **\*#2820#**.

### Ghép nối thiết bị


Để ghép nối với các thiết bị tương thích và xem các thiết bị đã ghép nối, trong



giao diện chính của kết nối Bluetooth, di chuyển sang phải.


Trước khi ghép nối, hãy tạo mã khóa riêng của bạn (1 đến 16 chữ số), và thỏa thuận với người sở hữu thiết bị kia sử dụng cùng mã khóa này. Những thiết bị không có giao diện người dùng có một mã khóa được cài trước. Mật mã chỉ có thể sử dụng một lần.

- 1 Để ghép nối một thiết bị, chọn **Tùy chọn > Thiết bị ghép nối mới**. Các thiết bị trong phạm vi sẽ hiển thị.
- 2 Chọn thiết bị và nhập mã khóa vào. Bạn cũng cần nhập mã khóa này vào thiết bị kia.
- 3 Một số thiết bị âm thanh sẽ tự động kết nối vào điện thoại của bạn sau khi ghép nối. Nếu không, di chuyển đến phụ kiện, và chọn **Tùy chọn > K.nối đến t.bị âm thanh**.

Các thiết bị đã ghép được chỉ báo bởi  trong mục tìm kiếm thiết bị.

Để gán hoặc không gán quyền cho thiết bị, di chuyển đến thiết bị, và chọn một trong các tùy chọn sau:

**Dạng được ủy quyền** — Kết nối giữa điện thoại và thiết bị được gán quyền có



thể được thực hiện mà bạn không biết. Bạn không cần chấp nhận hoặc gán quyền. Sử dụng quyền kết nối này cho thiết bị của riêng bạn, ví dụ tai nghe hoặc máy PC tương thích hoặc những thiết bị của người mà bạn tin tưởng.  cho biết các thiết bị được gán quyền trong giao diện thiết bị ghép nối.

**Dạng chưa ủy quyền** — Yêu cầu kết nối từ thiết bị này phải được chấp nhận tuân tự.

Để hủy một ghép nối, di chuyển đến thiết bị, và chọn **Tùy chọn > Xóa**.

Nếu bạn muốn hủy tất cả các ghép nối, chọn **Tùy chọn > Xóa tất cả**.

### Nhận dữ liệu sử dụng kết nối Bluetooth

Khi bạn nhận dữ liệu qua kết nối Bluetooth, một âm báo sẽ phát ra và máy sẽ hỏi bạn có muốn nhận tin nhắn không. Nếu bạn chấp nhận,  sẽ hiển thị và mục này sẽ được đặt vào thư mục Hộp thư đến trong Nhắn tin. Các tin nhắn nhận được qua Bluetooth được chỉ báo bằng .

**Mẹo:** Nếu điện thoại thông báo với bạn rằng bộ nhớ đầy khi bạn muốn nhận dữ liệu qua kết nối Bluetooth, hãy thay thế nhớ làm bộ nhớ lưu dữ liệu.

### Chặn các thiết bị

Bạn có thể ngăn không cho các thiết bị thiết lập kết nối Bluetooth với điện thoại của mình.

Chọn **Menu > Bảng đ.khiển và Khả năng kết nối > Bluetooth**.

### Chặn một thiết bị

Trên tab Thiết bị ghép nối, hãy di chuyển đến thiết bị bạn muốn chặn, và chọn **Tùy chọn > Chặn**.

### Hủy chặn một thiết bị

Trên tab Thiết bị bị chặn, hãy di chuyển đến một thiết bị, và chọn **Tùy chọn > Xóa**.

### Hủy chặn tất cả các thiết bị

Chọn **Tùy chọn > Xóa tất cả**.

Nếu bạn từ chối yêu cầu ghép nối từ một thiết bị khác, bạn sẽ được hỏi có muốn chặn tất cả các yêu cầu kết nối sau này từ thiết bị này hay không. Nếu bạn chấp

nhận truy vấn này, thiết bị này sẽ được thêm vào danh sách các thiết bị bị chặn.

### Chế độ sử dụng SIM từ xa

Trước khi có thể kích hoạt chế độ sử dụng SIM từ xa, hai thiết bị phải được ghép với nhau và việc ghép được khởi tạo từ phụ kiện. Khi ghép, sử dụng mật mã gồm 16 chữ số, và cài phụ kiện là được phép.

Để sử dụng chế độ sử dụng SIM từ xa với một bộ phụ kiện tương thích sử dụng trên xe, bật kết nối Bluetooth, và cho phép sử dụng chế độ sử dụng SIM từ xa cùng với điện thoại của bạn.

Kích hoạt chế độ sử dụng SIM từ xa từ thiết bị khác.

Khi bật chế độ sử dụng SIM từ xa trong điện thoại, **Chế độ SIM từ xa** sẽ hiển thị ở chế độ chờ. Kết nối với mạng không dây sẽ bị ngắt, như được chỉ báo bởi biểu tượng **X** trong vùng chỉ báo cường độ tín hiệu, và bạn không thể sử dụng các dịch vụ thẻ SIM hay các chức năng đòi hỏi điện thoại nằm trong vùng phủ sóng.

Khi thiết bị vô tuyến ở chế độ sử dụng SIM từ xa, quý khách chỉ có thể sử dụng phụ kiện kết nối tương thích, chẳng hạn như bộ phụ kiện sử dụng trên xe, để thực hiện hoặc nhận các cuộc gọi. Thiết bị vô tuyến của quý khách sẽ không thể thực hiện bất cứ cuộc gọi nào khi ở chế độ này, trừ khi gọi cho những số khẩn cấp đã được lập trình trong thiết bị của quý khách. Để thực hiện các cuộc gọi đi từ thiết bị của quý khách, quý khách phải thoát ra khỏi chế độ sử dụng SIM từ xa. Nếu thiết bị bị khóa, hãy nhập mã khóa để mở khóa.

Để thoát khỏi chế độ sử dụng SIM từ xa, bấm phím nguồn, và chọn **Thoát chế độ SIM từ xa**.

### Cáp dữ liệu

Để tránh dữ liệu bị lỗi, không ngắt kết nối cáp dữ liệu USB trong khi chuyển dữ liệu.

### Chuyển dữ liệu giữa điện thoại và máy PC

- 1 Lắp thẻ nhớ vào điện thoại, và kết nối điện thoại với một máy PC tương thích bằng cáp dữ liệu.

- 2 Khi điện thoại hỏi bạn muốn sử dụng chế độ nào, hãy chọn **Ổ đĩa chung**. Ở chế độ này, bạn có thể xem điện thoại như một ổ đĩa cứng có thể tháo rời của máy tính.
- 3 Ngắt kết nối với máy tính (ví dụ, bằng trình hướng dẫn Tháo Phần Cứng trong Windows) để tránh làm hỏng thẻ nhớ.

Để sử dụng Nokia Ovi Suite cùng với điện thoại, hãy cài đặt Nokia Ovi Suite vào máy tính PC, cắm cáp dữ liệu, và chọn **PC Suite** làm chế độ kết nối USB.

Để đồng bộ hóa nhạc trong điện thoại với Nokia Ovi Player, hãy cài đặt phần mềm Nokia Ovi Player trên máy tính PC, cắm cáp dữ liệu, và chọn **PC Suite** làm chế độ kết nối USB.

Để thay đổi chế độ USB bạn thường sử dụng cùng với cáp dữ liệu, chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Kết nối > USB** và **Chế độ kết nối USB**, và chọn tùy chọn bạn muốn.

Để cài điện thoại hỏi chế độ mỗi lần cắm cáp dữ liệu vào điện thoại, chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Kết nối > USB** và **Hỏi khi kết nối > Có**.

### Kết nối với máy PC

Bạn có thể sử dụng điện thoại di động với các ứng dụng đa dạng của các truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC tương thích. Với Nokia Ovi Suite, bạn có thể, ví dụ, chuyển tập tin và hình ảnh giữa điện thoại và một máy PC tương thích.

Để sử dụng Ovi Suite bằng chế độ kết nối USB, chọn **PC Suite**.

Để biết thêm thông tin về Ovi Suite, hãy truy cập vào phần hỗ trợ tại trang web [www.ovi.com](http://www.ovi.com).

### Giới thiệu về mạng gia đình

Với mạng gia đình, bạn có thể chia sẻ và đồng bộ hóa các tập tin media trong điện thoại di động của bạn với các thiết bị khác, chẳng hạn như máy tính, dàn âm thanh hoặc tivi. Bạn cũng có thể xem và phát các tập tin media từ các thiết bị mạng gia đình khác trên điện thoại của bạn hoặc trên các thiết bị tương thích khác. Ví dụ, bạn có thể phát nhạc được lưu trong điện thoại bằng cách sử dụng dàn âm thanh stereo được chứng nhận bởi Digital Living Network Alliance (DLNA), điều khiển các danh sách bài hát và mức âm lượng trực tiếp từ điện thoại.

Điện thoại của bạn tương thích với Universal Plug and Play (UPnP) và được chứng nhận bởi Digital Living Network Alliance. Bạn có thể tạo một mạng gia đình bằng một thiết bị hoặc bộ định tuyến mạng LAN không dây (WLAN). Bạn có thể kết nối những thiết bị WLAN tương thích có bật WLAN và được chứng nhận bởi DLNA vào mạng.

### Ví dụ về các thiết bị tương thích

- Điện thoại di động
- Máy tính tương thích
- Tivi
- Dàn âm thanh
- Bộ nhận đa phương tiện không dây, được kết nối với dàn âm thanh

Bạn cũng có thể lưu các tập tin media vào một máy chủ media hoặc tải các tập tin media về từ máy chủ gia đình tương thích.

Để sử dụng chức năng WLAN của điện thoại của bạn trong mạng gia đình, bạn phải có kết nối WLAN gia đình đang hoạt động.

Mạng gia đình sử dụng cài đặt bảo mật của kết nối mạng WLAN. Sử dụng tính năng mạng gia đình trong một mạng cơ

sở hạng tầng của một mạng WLAN với một thiết bị điểm truy cập mạng WLAN và bật mã hóa.

## Internet

Với trình duyệt Web, bạn có thể xem các trang web sử dụng ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản (HTML) trên internet như ban đầu thiết kế. Bạn cũng có thể duyệt các trang web được thiết kế riêng cho các thiết bị di động, và sử dụng ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản mở rộng (XHTML), hoặc ngôn ngữ đánh dấu không dây (WML).

Nếu trang web không thể đọc được hoặc không được hỗ trợ và các ký tự lỗi hiển thị trong khi trình duyệt, bạn có thể thử chọn **Menu > Internet > Web** và **Tùy chọn > Cài đặt > Trang > Mã hóa mặc định**, sau đó chọn chế độ mã hóa tương ứng.

Để trình duyệt web, bạn cần có một điểm truy cập internet được cài cấu hình trên điện thoại của bạn. Việc sử dụng trình duyệt web yêu cầu hỗ trợ mạng.


## Duyệt web

Với ứng dụng Trình duyệt, bạn có thể duyệt các trang web.

Chọn **Menu > Internet > Web**.

**Phím tắt:** Để mở trình duyệt, hãy bấm và giữ **0** (không) trong màn hình chính.

## Chuyển đến một trang web

Trong giao diện chỉ mục, hãy chọn một chỉ mục, hoặc bắt đầu nhập một địa chỉ web (trường  sẽ tự động mở ra), và chọn **Chọn**.

Một số trang web có thể bao gồm tài liệu, chẳng hạn như video clip, yêu cầu một lượng lớn bộ nhớ để xem. Nếu điện thoại hết bộ nhớ trong khi tải một trang web như vậy, hãy lấp thẻ nhớ vào. Nếu không, video clip sẽ không được hiển thị.

**Hãy tắt đồ họa để tiết kiệm bộ nhớ và tăng tốc độ tải về**

Chọn **Tùy chọn > Cài đặt > Trang > Nạp nội dung > Chỉ văn bản**.

## Làm mới nội dung của trang web

Chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn trang web** > **Nạp lại**.

## Xem ảnh chụp nhanh của các trang web mà bạn đã truy cập

Chọn **Quay về**. Danh sách các trang bạn đã truy cập trong phiên duyệt hiện thời sẽ mở ra. Tùy chọn này khả dụng nếu **Các trang đã xem** được kích hoạt trong cài đặt trình duyệt.

## Chặn hoặc cho phép tự động mở nhiều cửa sổ

Chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn trang web** > **Khóa cửa sổ pop-up** hoặc **Cho phép c.số pop-up**.

## Xem các phím tắt

Chọn **Tùy chọn** > **Phím tắt bàn phím**. Để chỉnh sửa các phím tắt, hãy chọn **Chỉnh sửa**.

## Phóng to và thu nhỏ trên một trang web

Để phóng to, hãy bấm \*. Để thu nhỏ, hãy bấm #.

**Mẹo:** Để ẩn trình duyệt mà không thoát khỏi ứng dụng hoặc ngắt kết nối, hãy bấm phím kết thúc một lần.

## Thanh công cụ trình duyệt

Thanh công cụ trình duyệt giúp bạn chọn những chức năng được sử dụng thường xuyên của trình duyệt.

### Mở thanh công cụ

Bấm và giữ phím di chuyển trên một vùng trống của trang web.

### Di chuyển trong thanh công cụ


Di chuyển sang trái hoặc sang phải.

### Chọn một tính năng từ thanh công cụ


Bấm phím di chuyển


Từ thanh công cụ, chọn một trong các tùy chọn sau:


 **Chuyển đến đ.chỉ web** — Nhập địa chỉ web.


 **Trg đc truy cập gần đây** — Xem danh sách những địa chỉ web bạn thường truy cập.

 **Bookmark** — Mở giao diện chỉ mục.

 **Toàn màn hình** — Xem trang web ở chế độ vừa màn hình.

 **Trang tổng quát** — Hiển thị tổng quan của trang web hiện thời.

 **Tìm theo từ khóa** — Tìm kiếm trên trang web hiện thời.

 **Cài đặt** — Sửa đổi cài đặt trình duyệt web.

### Duyệt các trang

Khi đang duyệt một trang web lớn, bạn có thể sử dụng Bản đồ thu nhỏ hoặc Tổng quan trang để xem nhanh trang này.

Chọn **Menu > Internet > Web**.

### Kích hoạt Bản đồ thu nhỏ

Chọn **Tùy chọn > Cài đặt > Bình thường > Bản đồ thu nhỏ > Bật**.

Khi bạn di chuyển qua một trang web lớn, Bản đồ thu nhỏ sẽ mở ra và hiển thị tổng quan của trang.

### Di chuyển trên Bản đồ thu nhỏ

Di chuyển sang trái, sang phải, lên hoặc xuống. Khi bạn tìm thấy vị trí bạn muốn, hãy ngừng di chuyển. Bản đồ thu nhỏ sẽ biến mất và vị trí đã chọn sẽ hiển thị.

### Tìm thông tin trên trang web bằng Tổng quan trang

- 1 Bấm **8**. Một hình ảnh thu nhỏ của trang web hiện thời sẽ mở ra.
- 2 Di chuyển trên hình ảnh thu nhỏ bằng cách di chuyển lên, xuống, sang trái hoặc sang phải.
- 3 Khi tìm thấy phần bạn muốn xem, hãy chọn **OK** để đến phần đó trên trang web.

### Các nguồn cấp dữ liệu Web và blog

Với nguồn cấp dữ liệu web, bạn có thể dễ dàng theo dõi các tiêu đề tin tức và các blog ưa thích của mình.

Chọn **Menu > Internet > Web**.

Nguồn cấp dữ liệu web là các tập tin XML trên các trang web. Chúng được sử dụng để chia sẻ, ví dụ như chia sẻ các tiêu đề tin tức hoặc blog. Các cấp dữ liệu web thường được tìm thấy trên các trang web, blog và wiki.

Ứng dụng trình duyệt sẽ tự động phát hiện nếu một trang web có chứa các nguồn cấp dữ liệu web.

### **Đăng ký với một nguồn cấp dữ liệu web khi nguồn cấp dữ liệu có sẵn trên trang này**

Chọn **Tùy chọn** > **Đăng ký nguồn cấp web**.

### **Cập nhật nguồn cấp dữ liệu web**

Trong giao diện Nguồn cấp dữ liệu web, hãy chọn một nguồn cấp dữ liệu và chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn nguồn cấp web** > **Làm mới**.

### **Cài tự động cập nhật cho tất cả nguồn cấp dữ liệu web**

Trong giao diện Nguồn cấp dữ liệu web, hãy chọn **Tùy chọn** > **Chỉnh sửa** > **Chỉnh sửa**. Tùy chọn này không khả dụng nếu một hoặc nhiều nguồn cấp dữ liệu được chọn.

### **Tìm kiếm nội dung**

Với tìm kiếm từ khóa bạn có thể nhanh chóng tìm thấy thông tin bạn muốn trên một trang web.

Chọn **Menu** > **Internet** > **Web**.

### **Tìm văn bản trong trang web hiện thời**

Chọn **Tùy chọn** > **Tìm từ khóa**. Để đến kết quả trước đó hoặc kết quả kế tiếp, hãy di chuyển lên hoặc xuống.

**Mẹo:** Để tìm kiếm từ trong trang web hiện tại, bấm **2**.

### **Chỉ mục**

Bạn có thể lưu trữ những trang web ưa thích vào Chỉ mục để có thể truy cập nhanh vào chúng.

Chọn **Menu** > **Internet** > **Web**.

### **Truy cập vào chỉ mục**

- 1 Nếu bạn cài một trang không có trong Chỉ mục làm trang chủ, hãy chọn **Tùy chọn** > **Chuyển đến** > **Bookmark**.
- 2 Chọn một địa chỉ web từ một danh sách hoặc từ một tập hợp các chỉ mục trong thư mục Các trng web mới tr.cập.



## Lưu trang web hiện hành làm chỉ mục

Trong khi duyệt, hãy chọn **Tùy chọn > Tùy chọn trang web > Lưu làm bookmark**.

## Chỉnh sửa hoặc xóa chỉ mục

Chọn **Tùy chọn > Quản lý bookmark**.

## Gửi hoặc thêm chỉ mục, hoặc cài một trang web trong chỉ mục làm trang chủ

Chọn **Tùy chọn > Tùy chọn bookmark**.

## Xóa bộ nhớ cache

Việc xóa bộ nhớ cache sẽ giúp bạn bảo mật dữ liệu.

Chọn **Tùy chọn > Xóa dữ liệu riêng tư > Cache**.

Cache (bộ nhớ truy cập nhanh) là một vùng bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu quý khách đã thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần có mật khẩu, hãy xóa bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Các thông tin hoặc dịch vụ mà quý khách đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

## Ngưng kết nối

Để ngưng kết nối và đóng trình duyệt, chọn **Tùy chọn > Thoát**.

Để xóa thông tin mà server của mạng thu thập về các lần truy cập vào các trang web khác nhau của bạn, chọn **Tùy chọn > Xóa dữ liệu riêng tư > Cookie**.

## Kết nối bảo mật

Nếu chỉ báo bảo vệ (🔒) hiển thị trong quá trình kết nối, việc truyền dữ liệu giữa thiết bị và cổng Internet hoặc máy chủ được mã hóa.

Biểu tượng bảo mật không có nghĩa là việc chuyển dữ liệu giữa cổng và máy chủ (server) chứa nội dung (nơi lưu dữ liệu) là an toàn. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và server chứa nội dung.

Các chứng chỉ bảo mật có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng. Bạn sẽ được thông báo nếu nhận điện máy chủ không được xác thực hoặc nếu bạn không có chứng chỉ bảo vệ thích hợp trong điện thoại. Để

biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.



**Chú ý:** Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ làm cho các rủi ro trong các kết nối từ xa và cài đặt phần mềm trở nên rất nhỏ, nhưng chúng phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được khi sự an toàn được nâng cao lên. Sự hiện hữu của một chứng chỉ nào đó tự bản thân chúng không cung cấp bất cứ sự bảo vệ nào; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ đúng, xác thực hoặc được tin cậy để có được sự an toàn nâng cao. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu thông báo "Chứng chỉ hết hạn" hoặc "Chứng chỉ chưa có hiệu lực" hiển thị, ngay cả khi chứng chỉ vẫn còn hiệu lực, kiểm tra xem ngày, giờ hiện hành trên thiết bị của quý khách có chính xác không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần đảm bảo rằng bạn thật sự tin tưởng người chủ sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

### Cài đặt web

Chọn **Menu** > **Internet** > **Web** sau đó chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** và chọn một trong các tùy chọn sau:

### Cài đặt chung

**Điểm truy cập** — Thay đổi điểm truy cập mặc định. Một vài hoặc tất cả các điểm truy cập có thể được đặt trước cho điện thoại bởi nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể không thay đổi, tạo, chỉnh sửa hoặc xóa chúng được.

**Trang chủ** — Xác định trang chủ.

**Bản đồ thu nhỏ** — Bật hoặc tắt Bản Đồ Thu Nhỏ. Bản đồ thu nhỏ giúp di chuyển trong trang web.

**Các trang đã xem** — Nếu bạn chọn **Bật**, trong khi trình duyệt, để xem danh sách những trang bạn đã truy cập trong phiên trình duyệt hiện thời, hãy chọn **Quay về**.

**Hậu tố địa chỉ web** — Nhập hậu tố địa chỉ web mà thiết bị sử dụng theo mặc định khi bạn nhập địa chỉ web vào trường Chuyển đến (ví dụ, .com hoặc .org).

**Cảnh báo an toàn** — Ẩn hoặc hiện các chỉ báo bảo mật.

**Mã script Java/ECMA** — Cho phép hoặc không cho phép sử dụng các đoạn mã script.

**Lỗi Java/ECMA script** — Chọn nhận hoặc không nhận thông báo về script.

## Cài đặt trang

**Nạp nội dung** — Chọn tải hoặc không tải hình và các đối tượng khác trong khi trình duyệt. Nếu bạn chọn **Chỉ văn bản**, để tải hình ảnh hoặc đối tượng đó sau trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn > Tùy chọn hiển thị > Tải hình ảnh**.

**Mã hóa mặc định** — Nếu các ký tự văn bản không hiển thị đúng, bạn có thể chọn chế độ mã hóa khác tùy theo ngôn ngữ của trang hiện thời.

**Khóa pop-up** — Cho phép hoặc chặn việc tự động mở các pop-up khác nhau trong khi trình duyệt.

**Tự nạp** — Chọn tự động làm mới hoặc không làm mới các trang web trong khi trình duyệt.

**Cỡ chữ** — Xác định cỡ chữ được sử dụng cho các trang web.

## Cài đặt bảo mật

**Các trang web mới tr.cập** — Bật hoặc tắt tính năng thu thập chỉ mục tự động.

Nếu bạn muốn tiếp tục lưu địa chỉ của các trang web đã truy cập vào thư mục **Các trang web mới tr.cập**, nhưng ẩn thư mục này trong giao diện chỉ mục, chọn **Ẩn thư mục**.

**Lưu mật khẩu** — Chọn lưu hoặc không lưu dữ liệu mật khẩu hoặc dữ liệu bạn nhập vào các biểu mẫu khác nhau trên một trang web để sử dụng cho lần sau khi bạn mở trang này.

**Cookie** — Để cho phép hoặc không cho phép nhận và gửi các cookie.

## Cài đặt nguồn cấp dữ liệu web

**Đ.tr.cập để t.động c.nhật** — Chọn điểm truy cập bạn muốn sử dụng cho việc cập nhật. Tùy chọn chỉ khả dụng khi **Cập nhật tự động** được kích hoạt.

**Cập nhật khi chuyển vùng** — Chọn tự động cập nhật hoặc không cập nhật các nguồn cấp dữ liệu web trong khi sử dụng dịch vụ chuyển vùng.

## Công Cụ Văn Phòng của Nokia

Công Cụ Văn Phòng của Nokia hỗ trợ kinh doanh di động và cho phép giao tiếp hiệu quả với các nhóm làm việc.

### Ghi chú hiện tại

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Ghi chú h.tại**.

Ghi chú hiện hành cho phép bạn tạo, chỉnh sửa và xem các loại ghi chú khác nhau, ví dụ như các memo cuộc họp, ghi chú sở thích, hoặc danh sách mua sắm. Bạn có thể thêm hình ảnh, video, và âm thanh vào các ghi chú. Bạn có thể nối ghi chú với các ứng dụng khác, như Danh bạ, và gửi ghi chú đến những người khác.

### Tạo và chỉnh sửa ghi chú

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Ghi chú h.tại**.

### Tạo ghi chú

Bắt đầu viết.

### Chỉnh sửa ghi chú

Chọn **Tùy chọn** > **Chỉnh sửa tùy chọn**.

### Thêm in đậm, in nghiêng hoặc gạch chân

Bấm và giữ phím **shift**, sau đó di chuyển để chọn văn bản. Sau đó chọn **Tùy chọn** > **Văn bản**.

Chọn **Tùy chọn** và chọn một trong các tùy chọn sau:

**Chèn** — Chèn các mục vào ghi chú.

**Gửi** — Gửi ghi chú đến một thiết bị tương thích.

**Liên kết g.chú đến c.gọi** — Chọn **Thêm số liên lạc** để liên kết một ghi chú với một số liên lạc. Ghi chú sẽ hiển thị khi gọi đến hoặc nhận cuộc gọi từ số liên lạc này.

### Cài đặt ghi chú hiện hành

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Ghi chú h.tại** và **Tùy chọn** > **Cài đặt**.

### Chọn nơi lưu các ghi chú

Chọn **Bộ nhớ đang sử dụng** và chọn bộ nhớ bạn muốn.

### Thay đổi bố cục của ghi chú hiện tại

Chọn **Đổi dạng hiển thị** > **Lưới** hoặc **Danh sách**.

### Hiển thị một ghi chú trong khi có cuộc gọi điện thoại

Chọn **Xem tin nhắn khi gọi** > **Có**.

**Mẹo:** Nếu tạm thời bạn không muốn xem ghi chú trong khi gọi điện, chọn **Xem tin nhắn khi gọi > Không**. Bằng cách này, bạn không phải bỏ liên kết giữa ghi chú và thẻ liên lạc.

## Máy tính

Chọn Menu > Văn phòng > Máy tính.

Máy tính này có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Để thực hiện phép tính, nhập số đầu tiên của phép tính. Chọn một phép tính như cộng hoặc trừ từ bản đồ phép tính. Nhập vào số hạng thứ hai của phép tính, và chọn =. Máy tính thực hiện phép tính theo thứ tự được nhập vào. Kết quả phép tính lưu lại trên trình biên tập và có thể được sử dụng như số thứ nhất của một phép tính mới.

Điện thoại này sẽ lưu lại kết quả của phép tính gần nhất trong bộ nhớ điện thoại. Việc thoát khỏi ứng dụng Máy tính hoặc tắt điện thoại sẽ không xóa bộ nhớ. Để gọi lại kết quả đã lưu gần nhất trong lần mở ứng dụng Máy tính tiếp theo, chọn **Tùy chọn > Kết quả mới nhất**.

Để lưu các số hoặc các kết quả phép tính, chọn **Tùy chọn > Bộ nhớ > Lưu**.

Để lấy lại kết quả phép tính từ bộ nhớ và sử dụng chúng để tính toán, chọn **Tùy chọn > Bộ nhớ > Nạp lại**.

## Trình quản lý tập tin

### Giới thiệu về Trình quản lý tập tin

Chọn Menu > Văn phòng > Q. lý tập tin.

Với Quản lý tập tin, bạn có thể trình duyệt, quản lý, và mở các tập tin.

Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.

Để sắp đặt hoặc xóa các ổ đĩa, hoặc để xác định các cài đặt cho một ổ đĩa từ xa tương thích được kết nối với điện thoại, chọn **Tùy chọn > Ổ đĩa từ xa**.

### Tìm và sắp xếp các tập tin

Chọn Menu > Văn phòng > Q. lý tập tin.

Để tìm một tập tin, hãy chọn **Tùy chọn > Tìm**. Chọn nơi tìm kiếm và nhập cụm từ tìm kiếm khớp với tên tập tin.

Để chuyển hoặc sao chép các tập tin và thư mục, hoặc để tạo thư mục mới, hãy chọn **Tùy chọn > Sắp xếp**.

### Chỉnh sửa thẻ nhớ

Bạn có thể định dạng thẻ nhớ để xóa dữ liệu trên thẻ nhớ, hoặc bạn có thể bảo vệ dữ liệu trên thẻ nhớ bằng mật khẩu.

Chọn **Menu > Văn phòng > Q.lý tập tin**.

### Đổi tên hoặc định dạng thẻ nhớ

Chọn **Tùy chọn > Tùy chọn thẻ nhớ** và chọn tùy chọn bạn muốn.

### Mật khẩu bảo vệ thẻ nhớ

Chọn **Tùy chọn > Mật mã thẻ nhớ**.

Các tùy chọn này chỉ khả dụng nếu đã lắp một thẻ nhớ tương thích tương thích vào điện thoại.

### Sao lưu tập tin vào thẻ nhớ

Chọn **Menu > Văn phòng > Q.lý tập tin**.

Để sao lưu tập tin vào thẻ nhớ, hãy chọn những loại tập tin bạn muốn sao lưu. và chọn **Tùy chọn > Sao lưu bộ nhớ máy**. Đảm bảo thẻ nhớ có đủ bộ nhớ cho tập tin bạn đã chọn để sao lưu.

### Quickoffice

#### Giới thiệu về Quickoffice

Chọn **Menu > Văn phòng > Quickoffice**.

Quickoffice bao gồm Quickword để đọc các tài liệu Microsoft Word, Quicksheet để đọc các bảng tính Microsoft Excel, Quickpoint cho các thuyết trình Microsoft PowerPoint, và Quickmanager để mua phần mềm. Bạn có thể xem các tài liệu Microsoft Office 2000, XP, 2003 và 2007 (dạng DOC, XLS, và PPT) bằng Quickoffice. Nếu bạn có phiên bản Quickoffice có thể chỉnh sửa được, bạn cũng có thể chỉnh sửa các tập tin.

Không phải tất cả các định dạng tập tin hoặc tất cả các tính năng đều được hỗ trợ.

### Công cụ chuyển đổi

Chọn Menu > Văn phòng > Chuyển đổi.

Bộ chuyển đổi có độ chính xác giới hạn, và có thể có lỗi làm tròn số.

### Chuyển đổi đo lường

Chọn Menu > Văn phòng > Chuyển đổi.

- 1 Di chuyển đến trường loại, và chọn **Tùy chọn > Kiểu chuyển** để mở danh sách các số đo. Chọn loại số đo để sử dụng (không phải tiền tệ) và **OK**.
- 2 Di chuyển đến trường đơn vị đầu tiên, và chọn **Tùy chọn > Chọn đơn vị**. Chọn đơn vị chuyển đổi và chọn **OK**. Di chuyển đến trường kế tiếp, và chọn đơn vị chuyển đổi sang.
- 3 Di chuyển đến trường số lượng đầu tiên, và nhập giá trị chuyển đổi. Trường số lượng kia sẽ tự động thay đổi để hiển thị giá trị được chuyển đổi.

### Xác định loại tiền tệ gốc và tỉ giá hối đoái

Chọn Menu > Văn phòng > Chuyển đổi.

Khi quý khách thay đổi loại tiền tệ cơ bản, quý khách phải nhập tỉ giá mới vào vì tất cả các tỉ giá được cài trước đó sẽ bị xóa.

Trước khi thực hiện chuyển đổi tiền tệ, bạn phải chọn một loại tiền tệ cơ sở và thêm các tỉ giá chuyển đổi. Tỉ giá tiền tệ luôn là 1. Đồng tiền gốc xác định tỉ giá chuyển đổi của đồng tiền khác.

- 1 Để cài tỉ giá chuyển đổi cho đơn vị tiền tệ, hãy di chuyển đến trường loại, và chọn **Tùy chọn > Tỷ giá tiền tệ**.
- 2 Di chuyển đến loại tiền, và nhập tỉ giá bạn muốn đặt cho một đơn vị tiền.
- 3 Để thay loại tiền gốc, di chuyển đến loại tiền và chọn **Tùy chọn > Đặt làm đồng tiền gốc**.
- 4 Chọn **Có > Xong** để lưu thay đổi.

Sau khi bạn đã cài tất cả các tỉ giá chuyển đổi cần thiết, bạn có thể thực hiện việc chuyển đổi tiền tệ.

### Zip manager

 Chọn Menu > Văn phòng > Zip.

Với Zip manager, bạn có thể tạo các tập tin lưu trữ mới để lưu các tập tin dạng ZIP được nén; thêm một hoặc nhiều tập tin hoặc thư mục vào tập tin lưu trữ; cài, xóa hoặc thay đổi mật khẩu lưu trữ cho các tập tin lưu trữ được bảo vệ; và thay đổi cài đặt, chẳng hạn như mức nén được sử dụng.

Bạn có thể lưu các tập tin lưu trữ trong bộ nhớ điện thoại hoặc trên thẻ nhớ.

### Trình đọc PDF

Chọn Menu > Văn phòng > Adobe PDF.

Với trình đọc PDF, bạn có thể đọc các tài liệu PDF trên màn hình điện thoại; tìm kiếm văn bản trong các tài liệu này; chỉnh sửa cài đặt, chẳng hạn như mức chỉnh tỷ lệ và các giao diện trang; và gửi các tập tin PDF qua e-mail.

### In

Bạn có thể in tài liệu, như là tập tin, tin nhắn, hình ảnh, hoặc các trang web, từ

điện thoại. Bạn có thể không in được mọi loại tài liệu.

### In tập tin

#### In tập tin

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Kết nối > Máy in.

Trước khi in, hãy đảm bảo rằng mọi cấu hình cần thiết đã được thực hiện để kết nối điện thoại với máy in.

Chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn in** và chọn một trong các tùy chọn sau:

**In** — In tài liệu. Để in một tập tin, chọn **In ra tập tin**, và xác định vị trí tập tin.

**Thiết lập trang** — Bạn có thể thay đổi kích cỡ và hướng giấy, canh lề, và chèn đầu trang hoặc cuối trang. Độ dài tối đa của đầu trang và cuối trang là 128 ký tự.

**Xem trước** — Xem trước tài liệu trước khi in.

#### Tùy chọn in

Mở một tài liệu, như một tập tin hoặc tin nhắn, và chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn in** > **In**.

Xác định các tùy chọn sau:



**Máy in** — Chọn các máy in khả dụng trong danh sách.

**In** — Chọn **Tất cả các trang**, **Trang chẵn**, hoặc **Trang lẻ** làm phạm vi in.

**Vùng in** — Chọn **T. cả các trang tg ph.vi**, **Trang hiện tại**, hoặc **Trang đã định** làm phạm vi trang.

**Số bản sao** — Chọn số lượng bản in.

**In ra tập tin** — Chọn in đến một tập tin và xác định vị trí tập tin.

Các tùy chọn có sẵn có thể khác nhau.

### Cài đặt máy in

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Kết nối** > **Máy in**.

Để thêm một máy in mới, chọn **Tùy chọn** > **Thêm**.

Xác định các thông số cài đặt sau đây:

**Máy in** — Nhập tên máy in.

**Trình điều khiển** — Chọn trình điều khiển cho máy in.

**Giá đỡ** — Chọn đường truyền cho máy in.

**Điểm truy cập** — Chọn điểm truy cập.

**Cổng** — Chọn cổng.

**Máy chủ** — Xác định máy chủ.

**Người dùng** — Nhập người sử dụng.

**Hàng** — Nhập xếp hàng in.

**Định hướng** — Chọn hướng.

**Khổ giấy** — Chọn kích cỡ giấy.

**Loại phương tiện** — Chọn loại giấy in.

**Chế độ màu** — Chọn chế độ in màu.

**Kiểu máy in** — Chọn kiểu máy in.

Các tùy chọn có sẵn có thể khác nhau.

### In ảnh

Bạn có thể in hình ảnh từ điện thoại sử dụng máy in tương thích với PictBridge. Bạn chỉ có thể in hình ở dạng JPEG.

Để in hình ảnh trong Ảnh, camera, hoặc trình xem hình ảnh, hãy chọn hình ảnh, và chọn **Tùy chọn** > **In**.

### Kết nối với máy in

Kết nối điện thoại với một máy in tương thích bằng cáp dữ liệu tương thích, và chọn **Truyền hình ảnh** làm chế độ kết nối USB.

Để cài điện thoại hỏi mục đích kết nối mỗi lần cáp được nối, chọn **Menu** >

**Bảng đ.khiển và chọn Kết nối > USB > Hỏi khi kết nối > Có.**

### **Xem trước bản in**

---

Sau khi bạn chọn máy in, hình ảnh đã chọn sẽ được hiển thị theo bố cục đã định trước.

Nếu hình ảnh không đủ để trình bày trên một trang đơn, di chuyển lên hoặc xuống để xem tiếp các trang khác.

### **Giao diện in ảnh**

---

Sau khi chọn hình ảnh để in và máy in, hãy xác định các thông số cài đặt máy in.

Chọn từ các tùy chọn sau:

**Bố cục** — Chọn bố cục ảnh.

**Cỡ giấy** — Chọn kích cỡ giấy.

**Chất lượng in** — Chọn chất lượng in.

### **Từ điển**

Bạn có thể dịch các từ từ ngôn ngữ này sang một ngôn ngữ khác. Không phải ngôn ngữ nào cũng có thể được hỗ trợ.

### **Tra từ**

- 1 Chọn Menu > Văn phòng > Từ điển.
- 2 Nhập văn bản vào trường tìm kiếm. Khi bạn nhập văn bản, các đề xuất từ dịch sẽ hiển thị.
- 3 Chọn từ từ danh sách.

Chọn **Tùy chọn** và chọn một trong các tùy chọn sau:

**Nghe** — Nghe phát âm của từ đã chọn.

**Trang đã xem** — Tìm những từ đã dịch trước đó trong phiên hiện tại.

**Ngôn ngữ** — Thay đổi ngôn ngữ nguồn hoặc đích, tải ngôn ngữ về từ internet, hoặc xóa một ngôn ngữ khỏi từ điển. Bạn không thể xóa tiếng Anh khỏi từ điển. Bạn có thể cài đặt thêm hai ngôn ngữ, ngoài tiếng Anh.

**Nói** — Chỉnh sửa cài đặt tính năng thoại. Bạn có thể điều chỉnh tốc độ và âm lượng của giọng nói.

### **Ghi chú**

Chọn Menu > Văn phòng > Ghi chép.

Bạn có thể tạo và gửi nội dung ghi chú đến các thiết bị tương thích khác, và lưu

các tập văn bản đơn giản (dạng TXT) vào Ghi chú.

Để viết một ghi chú, bắt đầu nhập văn bản. Trình biên tập ghi chú sẽ tự động mở ra.

Để mở một ghi chú, chọn **Tùy chọn > Mở**.

Để gửi một ghi chú đến các thiết bị tương thích khác, chọn **Tùy chọn > Gửi**.

Để đồng bộ hoặc xác định cài đặt đồng bộ cho ghi chú, chọn **Tùy chọn > Đồng bộ hóa**. Chọn **Bắt đầu** để bắt đầu đồng bộ, hoặc chọn **Cài đặt** để xác định cài đặt đồng bộ cho ghi chú.

## Định vị (GPS)

Bạn có thể sử dụng các ứng dụng như là dữ liệu GPS để xác định vị trí của mình hoặc tính khoảng cách. Các ứng dụng này cần có kết nối GPS.

### Giới thiệu về GPS

Hệ Thống Định Vị Toàn Cầu (GPS) được vận hành bởi chính phủ Hoa Kỳ, là tổ

chức duy nhất chịu trách nhiệm về độ chính xác và việc bảo trì hệ thống này. Độ chính xác của dữ liệu về vị trí có thể bị ảnh hưởng bởi sự điều chỉnh các vệ tinh GPS do chính phủ Hoa Kỳ thực hiện và có thể bị thay đổi do chính sách GPS dân dụng của Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ và Quy Hoạch Đạo Hàng Vô Tuyến Liên Bang. Độ chính xác cũng có thể bị ảnh hưởng bởi quỹ đạo hình học vệ tinh kém. Tính khả dụng và chất lượng của tín hiệu GPS có thể bị ảnh hưởng bởi vị trí của quý khách, các công trình kiến trúc, các chướng ngại vật tự nhiên, và điều kiện thời tiết. Tín hiệu GPS có thể không có bên trong các tòa nhà hoặc trong tầng hầm và có thể bị làm suy yếu bởi những vật liệu như là bê tông và kim loại.

Không nên sử dụng GPS cho các phép đo định vị chính xác và quý khách không bao giờ chỉ nên dựa vào dữ liệu về vị trí từ bộ thu tín hiệu GPS và các mạng vô tuyến di động cho việc định vị hoặc định hướng.

Công tơ mét có độ chính xác hạn chế, và có thể có lỗi làm tròn số. Độ chính xác cũng có thể bị ảnh hưởng bởi tính khả dụng và chất lượng của tín hiệu GPS.

Các tọa độ trong GPS được thể hiện bằng cách sử dụng hệ tọa độ WGS-84 quốc tế. Sự sẵn có của các tọa độ này có thể khác nhau tùy theo từng khu vực.

### GPS có Hỗ Trợ (A-GPS)

Điện thoại của bạn còn có cả chức năng GPS có hỗ trợ (A-GPS).

A-GPS yêu cầu hỗ trợ mạng.

GPS Trợ giúp (A-GPS) được dùng để truy lục dữ liệu trợ giúp qua kết nối dữ liệu dạng gói, tính năng này giúp tính toán tọa độ vị trí hiện tại của bạn khi điện thoại đang thu tín hiệu từ các vệ tinh.

Khi bạn kích hoạt A-GPS, điện thoại sẽ nhận các thông tin vệ tinh hữu ích từ một server dữ liệu hỗ trợ qua mạng di động. Với sự trợ giúp của dữ liệu có hỗ trợ, điện thoại của bạn có thể có được thông tin vị trí GPS nhanh hơn.

Điện thoại của bạn được cấu hình sẵn để sử dụng dịch vụ A-GPS của Nokia, nếu không có thông số cài đặt A-GPS cho một nhà cung cấp dịch vụ cụ thể nào. Dữ liệu hỗ trợ chỉ được tải về từ server dịch vụ A-GPS của Nokia khi cần.

Để tắt dịch vụ A-GPS, hãy chọn **Menu > Ứng dụng > Vị trí > Dữ liệu GPS và Tùy chọn > Thiết lập định vị > Cách định vị > GPS hỗ trợ > Tùy chọn > Tắt.**

Bạn phải xác định một điểm truy cập internet trong điện thoại để tải về dữ liệu hỗ trợ từ dịch vụ A-GPS của Nokia qua một kết nối dữ liệu gói. Điểm truy cập cho A-GPS có thể được xác định trong cài đặt định vị. Không thể sử dụng điểm truy cập mạng LAN không dây (WLAN) cho dịch vụ này. Chỉ có thể sử dụng một điểm truy cập internet dữ liệu gói. Điện thoại sẽ yêu cầu bạn chọn điểm truy cập internet khi GPS được sử dụng lần đầu tiên.

### Cài đặt điện thoại đúng cách

Khi sử dụng bộ nhận GPS, nhớ không dùng tay che ăng-ten.



Việc thiết lập kết nối GPS có thể mất từ vài giây đến vài phút. Thời gian cần để thiết lập kết nối GPS trên xe cộ có thể lâu hơn.

Bộ nhận GPS sẽ sử dụng điện từ pin điện thoại. Sử dụng bộ nhận GPS có thể tiêu hao pin nhanh hơn.

### Mẹo khi tạo một kết nối GPS

Nếu điện thoại không tìm được tín hiệu vệ tinh, hãy kiểm tra các mục sau:

- Nếu bạn ở trong nhà, hãy ra ngoài để nhận tín hiệu tốt hơn.
- Nếu bạn ở ngoài, hãy di chuyển đến một vùng thoáng hơn.
- Đảm bảo rằng tay của bạn không che ăng-ten GPS của điện thoại.

- Nếu điều kiện thời tiết xấu, cường độ tín hiệu cũng có thể bị ảnh hưởng.
- Một số xe cộ có cửa sổ được phủ màu (athermic), điều này có thể cản trở các tín hiệu vệ tinh.

### Kiểm tra tình trạng tín hiệu vệ tinh.

Để kiểm tra xem điện thoại đã tìm thấy bao nhiêu vệ tinh, và xem điện thoại của bạn có đang nhận được các tín hiệu vệ tinh hay không, chọn **Menu > Ứng dụng > Vị trí > Dữ liệu GPS và Tùy chọn > Tình trạng vệ tinh**.



Nếu điện thoại tìm thấy các vệ tinh, một thanh cho mỗi vệ tinh sẽ được hiển thị trong giao diện thông tin vệ tinh. Thanh chỉ báo càng cao thì tín hiệu vệ tinh càng mạnh. Khi điện thoại nhận đủ dữ liệu từ tín hiệu vệ tinh để tính tọa độ vị trí của bạn, thanh chỉ báo sẽ chuyển màu.

Đầu tiên, điện thoại phải nhận được tín hiệu từ ít nhất bốn vệ tinh để có thể tính tọa độ vị trí của bạn. Khi phép tính ban đầu đã được thực hiện, có thể tính các tọa độ vị trí tiếp theo của bạn bằng ba vệ tinh. Tuy nhiên, độ chính xác thường cao hơn khi tìm thấy nhiều vệ tinh hơn.

### Yêu cầu vị trí

Bạn có thể nhận yêu cầu nhận thông tin vị trí của bạn từ một dịch vụ mạng. Các nhà cung cấp dịch vụ có thể cung cấp thông tin về các chủ đề trong vùng, như là thông tin thời tiết hoặc tình trạng giao thông, dựa vào vị trí của điện thoại của bạn.

Khi bạn nhận được một yêu cầu vị trí, dịch vụ đang thực hiện yêu cầu này sẽ hiển thị. Chọn **Chấp nhận** để cho phép gửi thông tin vị trí của bạn hoặc chọn **Từ chối** để từ chối yêu cầu này.

### Cột mốc

Với Cột mốc, bạn có thể lưu thông tin của những vị trí nhất định trong điện thoại. Bạn có thể sắp xếp các vị trí đã lưu vào các danh mục khác nhau, như là kinh doanh, và thêm thông tin khác, như là địa chỉ, vào các vị trí này. Bạn có thể sử

dụng các mốc đã lưu trong các ứng dụng tương thích, chẳng hạn như dữ liệu GPS.

Chọn **Menu > Ứng dụng > Vị trí > Cột mốc**.

Tọa độ trong GPS được thể hiện sử dụng hệ thống tọa độ WGS-84 quốc tế.

Chọn **Tùy chọn** và chọn một trong các tùy chọn sau:

**Cột mốc mới** — Tạo một mốc mới. Để thực hiện một yêu cầu vị trí cho vị trí hiện thời của bạn, chọn **Vị trí hiện tại**. Để chọn vị trí trên bản đồ, hãy chọn **Chọn từ bản đồ**. Để nhập thông tin vị trí theo cách thủ công, hãy chọn **Nhập thủ công**.

**Chỉnh sửa** — Chỉnh sửa và thêm thông tin vào một mốc đã lưu (ví dụ, địa chỉ đường phố).

**Thêm vào loại** — Thêm mốc vào một danh mục trong Cột mốc. Chọn từng danh mục mà bạn muốn thêm mốc này vào.

**Gửi** — Gửi một hoặc nhiều mốc đến một thiết bị tương thích. Các mốc đã nhận sẽ được lưu vào thư mục Hộp thư đến trong **Nhắn tin**.

Bạn có thể sắp xếp mốc theo các danh mục cài sẵn, và tạo các danh mục mới. Để chỉnh sửa và tạo các danh mục mốc mới, hãy mở tab danh mục, và chọn **Tùy chọn > Chỉnh sửa loại**.

## Dữ liệu GPS

### Hướng dẫn định tuyến

Chọn **Menu > Ứng dụng > Vị trí > Dữ liệu GPS và Điều hướng**.

Hãy khởi động hướng dẫn định tuyến ngoài trời. Nếu khởi động trong nhà, bộ nhận GPS có thể không nhận được thông tin cần thiết từ các vệ tinh.

Hướng dẫn định tuyến sử dụng một la bàn xoay trên màn hình điện thoại. Quả bóng tròn màu đỏ cho biết hướng đến đích, và khoảng cách tương đối đến đó sẽ được hiển thị bên trong vòng tròn của la bàn.

Hướng dẫn định tuyến được thiết kế để hiển thị tuyến đường thẳng và khoảng cách ngắn nhất đến đích, được đo theo đường thẳng. Bất cứ chướng ngại vật nào trên đường đi, như là tòa nhà hoặc các chướng ngại vật tự nhiên, sẽ không được tính đến. Sự khác biệt về độ cao không được xem xét đến khi tính

khoảng cách. Hướng dẫn định tuyến sẽ chỉ được kích hoạt khi bạn di chuyển.

Để cài đích cho chuyến đi, chọn **Tùy chọn > Cài đích đến** và chọn một mốc làm đích, hoặc nhập tọa độ kinh độ và vĩ độ.

Để xóa đích đã được cài cho chuyến đi, chọn **Dừng điều hướng**.

## Đồng hồ đo quãng đường

Chọn **Menu > Ứng dụng > Vị trí > Dữ liệu GPS và Khoảng cách**.

Công tơ mét có độ chính xác hạn chế, và có thể có lỗi làm tròn số. Độ chính xác cũng có thể bị ảnh hưởng bởi tính khả dụng và chất lượng của tín hiệu GPS.

Để bật hoặc tắt chức năng tính khoảng cách chuyến đi, chọn **Tùy chọn > Bắt đầu hoặc Dừng**. Các giá trị tính được sẽ vẫn tiếp tục hiển thị trên màn hình. Sử dụng tính năng này ngoài trời để nhận tín hiệu GPS tốt hơn.

Để cài thời gian chuyến đi, khoảng cách chuyến đi, tốc độ trung bình và tốc độ tối đa về không, và để bắt đầu phép tính

mới, chọn **Tùy chọn** > **Đặt lại**. Để cài đồng hồ đo quãng đường và tổng thời gian về không, chọn **Khởi động lại**.

### Cài đặt định vị

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt** và chọn **Bình thường** > **Định vị**.

### Các phương pháp định vị

Chọn từ các tùy chọn sau:

**GPS tích hợp** — Sử dụng bộ nhận GPS tích hợp của điện thoại.

**GPS hỗ trợ** — Sử dụng GPS có Hỗ Trợ (A-GPS) để nhận dữ liệu hỗ trợ từ một server dữ liệu hỗ trợ.

**Bluetooth GPS** — Sử dụng bộ nhận GPS ngoài tương thích với kết nối Bluetooth.

**Mạng cơ sở** — Sử dụng thông tin từ mạng di động (dịch vụ mạng).

### Server định vị

Để xác định một điểm truy cập và server định vị cho các phương pháp định vị có hỗ trợ mạng, ví dụ như GPS có hỗ trợ hoặc định vị dựa trên mạng, chọn **Định vị máy chủ**.

Server định vị có thể được cài sẵn bởi nhà cung cấp dịch vụ, và bạn có thể sẽ không chính sửa được các thông số cài đặt này.

### Cài đặt ghi chú

Để chọn hệ thống đo lường bạn muốn sử dụng cho tốc độ và khoảng cách, chọn **Hệ thống đo lường** > **Hệ mét hoặc ĐL đơn vị Anh**.

Để xác định dạng hiển thị thông tin tọa độ trong điện thoại, chọn **Định dạng tọa độ** và chọn định dạng bạn muốn.

## Bản đồ

### Tổng quát về Bản đồ



Chọn **Menu** > **Bản đồ**.

Chào mừng bạn đến với Bản đồ.

Bản đồ hiển thị cho bạn các vị trí gần, giúp bạn lập tuyến đường và hướng dẫn bạn nơi muốn đến.

- Tìm các thành phố, đường và dịch vụ.



- Tìm đường với hướng dẫn từng chặng.
- Đồng bộ các địa điểm và tuyến đường ưa thích của bạn giữa điện thoại di động và dịch vụ internet Bản đồ Ovi.
- Kiểm tra dự báo thời tiết và thông tin địa phương khác, nếu có sẵn.



**Lưu ý:** Việc tải về nội dung như bản đồ, ảnh vệ tinh, tập tin thoại, hướng dẫn hoặc thông tin giao thông có thể liên quan đến việc chuyển những lượng lớn dữ liệu (dịch vụ mạng).

Một số dịch vụ có thể không có sẵn ở tất cả quốc gia và có thể chỉ được cung cấp bằng một số ngôn ngữ nhất định. Dịch vụ có thể phụ thuộc vào mạng. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng của quý khách.

Hầu như toàn bộ bản đồ kỹ thuật số đều không chính xác và không đầy đủ trong chừng mực nào đó. Không nên chỉ trông cậy vào bản đồ mà bạn tải xuống để sử dụng trong điện thoại này.


Những nội dung như là hình ảnh vệ tinh, hướng dẫn, thông tin dự báo thời tiết, thông tin giao thông và những dịch vụ

liên quan được tạo ra bởi các bên thứ ba độc lập với Nokia. Những nội dung này có thể không chính xác và không đầy đủ trong chừng mực nào đó và không phải ở đâu cũng có. Không nên chỉ dựa vào những nội dung nói trên và các dịch vụ liên quan.

### Xem vị trí và bản đồ

Xem vị trí hiện tại của bạn trên bản đồ và duyệt bản đồ của các thành phố và quốc gia khác nhau.

**Chọn Menu > Bản đồ và chọn Vị trí của tôi.**

Khi kết nối GPS được kích hoạt,  sẽ đánh dấu vị trí hiện thời hoặc vị trí đã biết gần đây nhất của bạn trên bản đồ. Nếu màu của biểu tượng mờ thì có nghĩa là không có tín hiệu GPS.

Nếu chỉ thông tin định vị dựa trên ID mạng khả dụng, một quầng sáng màu đỏ quanh biểu tượng vị trí cho biết khu vực chung mà bạn có thể ở trong đó. Độ chính xác của ước tính sẽ tăng trong khu vực đông dân cư.

### Di chuyển trên bản đồ

Sử dụng phím di chuyển. Theo mặc định, bản đồ sẽ hướng về phía bắc.

### Xem vị trí hiện thời của bạn hoặc vị trí đã biết gần đây nhất

Bấm **0**.

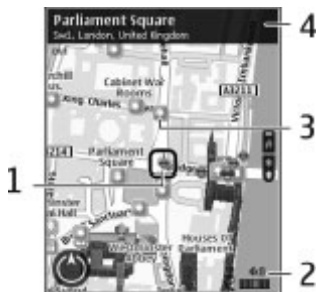
### Phóng to hoặc thu nhỏ

Bấm \* hoặc #.

Nếu bạn duyệt đến một khu vực không có trong những bản đồ được lưu trên điện thoại và bạn có một kết nối dữ liệu hoạt động, bản đồ mới sẽ tự động được tải về.

Mức độ phủ bản đồ tùy thuộc quốc gia và khu vực.

### Giao diện bản đồ



- 1 Vị trí được chọn
- 2 Vùng chỉ báo
- 3 Điểm quan tâm (ví dụ: trạm xe lửa hoặc nhà bảo tàng)
- 4 Vùng thông tin

### Thay đổi giao diện bản đồ

Xem bản đồ trong các chế độ khác nhau để dễ dàng nhận diện vị trí hiện tại của bạn.

Chọn **Menu** > **Bản đồ** và chọn **Vị trí của tôi**.

Bấm **1** và chọn các tùy chọn sau:

**Bản đồ** — Trong giao diện bản đồ chuẩn, các chi tiết như tên địa điểm hoặc số đường cao tốc đều dễ đọc.

**Vệ tinh** — Đối với giao diện chi tiết, hãy sử dụng hình ảnh vệ tinh.

**Địa hình** — Xem nhanh loại nền, ví dụ như khi bạn đi trên đường địa hình bên ngoài đường chính.

### Thay đổi giữa giao diện 2D và 3D Bấm 3.

#### Tải về và cập nhật bản đồ

Để tránh chi phí chuyển dữ liệu qua mạng di động, hãy tải bản đồ và tập tin hướng dẫn thoại mới nhất về máy tính, sau đó chuyển và lưu chúng vào điện thoại.

Sử dụng ứng dụng Nokia Ovi Suite để tải bản đồ và tập tin hướng dẫn thoại mới nhất về máy tính tương thích. Để tải về và cài đặt Nokia Ovi Suite trên máy tính tương thích, hãy truy cập vào [www.ovi.com](http://www.ovi.com).

**Mẹo:** Lưu bản đồ mới vào điện thoại trước một chuyến đi, để bạn có thể

duyệt bản đồ mà không cần kết nối internet khi đi ra nước ngoài.

Để đảm bảo điện thoại không sử dụng kết nối internet, trong menu chính, hãy chọn **Tùy chọn > Cài đặt > Internet > Kết nối > Ngoại tuyến**.

#### Giới thiệu các phương pháp định vị

Bản đồ hiển thị địa điểm của bạn trên bản đồ bằng phương pháp định vị dựa trên GPS, A-GPS hoặc ID điện thoại di động.

Hệ thống Định vị Toàn cầu (GPS) là hệ thống điều hướng dựa trên vệ tinh được sử dụng để tính toán địa điểm của bạn. GPS có Hỗ trợ (A-GPS) là một dịch vụ mạng sẽ gửi cho bạn dữ liệu GPS, cải thiện tốc độ và độ chính xác của định vị.

Khi bạn sử dụng Bản đồ lần đầu tiên, bạn sẽ được nhắc xác định điểm truy cập internet để tải về thông tin bản đồ hoặc sử dụng A-GPS.



cho biết tính khả dụng của các tín hiệu vệ tinh. Một thanh có nghĩa là có một vệ tinh. Khi điện thoại đang tìm kiếm tín hiệu vệ tinh, thanh sẽ có màu vàng. Khi có đủ dữ liệu để tính toán địa điểm của bạn, thanh này sẽ chuyển

sang màu xanh lá cây. Thanh có màu càng xanh thì kết quả tính vị trí càng đáng tin cậy.

Hệ Thống Định Vị Toàn Cầu (GPS) được vận hành bởi chính phủ Hoa Kỳ, là tổ chức duy nhất chịu trách nhiệm về độ chính xác và việc bảo trì hệ thống này. Độ chính xác của dữ liệu về vị trí có thể bị ảnh hưởng bởi sự điều chỉnh các vệ tinh GPS do chính phủ Hoa Kỳ thực hiện và có thể bị thay đổi do chính sách GPS dân dụng của Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ và Quy Hoạch Đạo Hành Vô Tuyến Liên Bang. Độ chính xác cũng có thể bị ảnh hưởng bởi quỹ đạo hình học vệ tinh kém. Tính khả dụng và chất lượng của tín hiệu GPS có thể bị ảnh hưởng bởi vị trí của quý khách, các công trình kiến trúc, các chướng ngại vật tự nhiên, và điều kiện thời tiết. Tín hiệu GPS có thể không có bên trong các tòa nhà hoặc trong tầng hầm và có thể bị làm suy yếu bởi những vật liệu như là bê tông và kim loại.

Không nên sử dụng GPS cho các phép đo định vị chính xác và quý khách không bao giờ chỉ nên dựa vào dữ liệu về vị trí từ bộ thu tín hiệu GPS và các mạng vô tuyến di động cho việc định vị hoặc định hướng.

Công tơ mét có độ chính xác hạn chế, và có thể có lỗi làm tròn số. Độ chính xác cũng có thể bị ảnh hưởng bởi tính khả dụng và chất lượng của tín hiệu GPS.

Với phương pháp định vị dựa trên ID điện thoại di động, vị trí sẽ được xác định qua cột ăng-ten mà điện thoại di động của bạn hiện đang kết nối.

Phụ thuộc vào phương pháp định vị có sẵn, tính chính xác của định vị có thể thay đổi từ vài mét đến vài kilômét.

### Tìm địa điểm

Bản đồ sẽ giúp bạn tìm các địa điểm cụ thể và các loại hình kinh doanh bạn đang tìm kiếm.

Chọn Menu > Bàn đồ và chọn Tìm địa điểm.

- 1 Nhập các cụm từ tìm kiếm, như địa chỉ đường phố hoặc mã bưu điện. Để xóa trường tìm kiếm, hãy chọn **Xóa**.
- 2 Chọn **Đi**.
- 3 Trong danh sách kết quả được đề xuất, hãy chuyển đến mục bạn muốn. Để hiển thị địa điểm trên bản đồ, hãy chọn **Bản đồ**.

Để xem các địa điểm khác của danh sách kết quả tìm kiếm trên bản đồ, hãy di chuyển lên và xuống bằng phím di chuyển.

### Trở về danh sách kết quả được đề xuất

Chọn **Danh sách**.

### Tìm kiếm các loại vị trí gần khác nhau

Chọn **Duyệt qua Các loại** và chọn một danh mục, như mua sắm, phòng ở hoặc phương tiện đi lại.

Nếu không tìm thấy kết quả tìm kiếm nào, hãy bảo đảm bạn viết đúng chính tả các cụm từ tìm kiếm. Sự cố kết nối internet cũng có thể ảnh hưởng đến kết quả khi tìm kiếm trực tuyến.

Để tránh chi phí chuyển dữ liệu, bạn cũng có thể nhận kết quả tìm kiếm mà không kết nối internet nếu bạn đã lưu bản đồ của vùng được tìm kiếm trên điện thoại.

### Xem chi tiết vị trí

Xem thêm thông tin về một vị trí hoặc địa điểm cụ thể, chẳng hạn như khách sạn, nhà hàng, nếu có.

Chọn **Menu** > **Bản đồ** và chọn **Vị trí của tôi**.

### Xem chi tiết của một vị trí

Chọn một vị trí, bấm phím di chuyển, và chọn **Xem chi tiết**.

### Lưu các vị trí hoặc tuyến đường

Lưu địa chỉ, vị trí quan tâm và tuyến đường để bạn có thể sử dụng nhanh chóng sau này.

Chọn **Menu** > **Bản đồ**.

### Lưu vị trí

- 1 Chọn **Vị trí của tôi**.
- 2 Chuyển đến vị trí. Để tìm kiếm một địa chỉ hoặc vị trí, hãy chọn **Tìm kiếm**.
- 3 Bấm phím di chuyển.
- 4 Chọn **Lưu vị trí**.

### Lưu tuyến đường

- 1 Chọn **Vị trí của tôi**.
- 2 Chuyển đến vị trí. Để tìm kiếm một địa chỉ hoặc vị trí, hãy chọn **Tìm kiếm**.

- 3 Để thêm một điểm lộ trình, hãy bấm phím di chuyển và chọn **Thêm tuyến**.
- 4 Chọn **Thêm điểm tuyến mới** và chọn tùy chọn thích hợp.
- 5 Chọn **H.thị tuyến > Tùy chọn > Lưu tuyến**.

### **Xem các vị trí hoặc tuyến đường đã lưu**

Chọn **Mục ưa thích > Vị trí hoặc Các tuyến**.

### **Xem và sắp xếp các vị trí hoặc tuyến đường**

Sử dụng Mục ưa thích của bạn để truy cập nhanh các vị trí và tuyến đường mà bạn đã lưu.

Nhóm các vị trí và tuyến đường thành bộ sưu tập, ví dụ: khi lên kế hoạch một chuyến đi.

Chọn **Menu > Bàn đồ** và chọn **Mục ưa thích**.

### **Xem vị trí đã lưu trên bản đồ**

- 1 Chọn **Vị trí**.
- 2 Chuyển đến vị trí.

- 3 Chọn **Hiển thị trên bản đồ**.

Để trở về danh sách vị trí đã lưu, hãy chọn **Danh sách**.

### **Tạo một bộ sưu tập**

Chọn **Tạo bộ sưu tập mới** và nhập tên bộ sưu tập.

### **Thêm vị trí đã lưu vào bộ sưu tập**

- 1 Chọn **Vị trí** và chọn vị trí.
- 2 Chọn **Sắp xếp bộ sưu tập**.
- 3 Chọn **Bộ sưu tập mới** hoặc chọn bộ sưu tập có sẵn.

Nếu bạn cần xóa các vị trí hoặc tuyến đường, hoặc thêm tuyến đường vào bộ sưu tập, hãy chuyển đến dịch vụ internet Bản đồ Ovi tại [www.ovi.com](http://www.ovi.com).

### **Gửi vị trí cho bạn bè**

Khi bạn muốn chia sẻ thông tin về vị trí với bạn bè, hãy gửi trực tiếp những chi tiết này đến điện thoại của họ.

Chọn **Menu > Bàn đồ** và **Vị trí của tôi**

## Gửi vị trí đến thiết bị tương thích của bạn bè

Chọn một vị trí, bấm phím di chuyển, và chọn **Gửi**.

### Chia sẻ vị trí

Công bố vị trí hiện thời của bạn lên Facebook, cùng với văn bản và ảnh. Bạn bè của bạn trên Facebook có thể nhìn thấy vị trí của bạn trên bản đồ.

Chọn **Menu** > **Bản đồ** và chọn **Chia sẻ địa điểm**.

Để chia sẻ vị trí của mình, bạn cần có tài khoản Nokia và tài khoản Facebook.

- 1 Đăng nhập vào tài khoản Nokia, hoặc, nếu chưa có tài khoản, hãy chọn **Tạo tài khoản mới**.
- 2 Đăng nhập vào tài khoản Facebook.
- 3 Chọn vị trí hiện thời của bạn.
- 4 Nhập cập nhật trạng thái của bạn.
- 5 Để đính kèm ảnh vào bài đăng, hãy chọn **Thêm một ảnh**.
- 6 Chọn **Chia sẻ địa điểm**.

## Quản lý tài khoản Facebook

Trong giao diện chính, hãy chọn **Tùy chọn** > **Tài khoản** > **Cài đặt về Chia sẻ địa điểm** > **Facebook**.

Việc chia sẻ vị trí và xem vị trí của người khác yêu cầu kết nối internet. Việc sử dụng này có thể yêu cầu chuyển những lượng lớn dữ liệu và bạn có thể phải trả phí chuyển dữ liệu.

Các điều khoản sử dụng của Facebook áp dụng đối với việc chia sẻ vị trí của bạn trên Facebook. Hãy tự làm quen với các điều khoản sử dụng của Facebook và thông lệ bảo mật.

Trước khi chia sẻ vị trí của mình với người khác, hãy luôn thận trọng xem xét xem bạn sẽ chia sẻ thông tin cùng ai. Kiểm tra cài đặt bảo mật của dịch vụ mạng xã hội bạn đang sử dụng vì bạn có thể chia sẻ vị trí của mình với một nhóm đông người.

### Đồng bộ Mục ưa thích

Lập kế hoạch cho một chuyến đi trên máy tính từ trang web Bản đồ Ovi, đồng bộ những vị trí, lộ trình và bộ sưu tập đã lưu với điện thoại di động, đồng thời

truy cập vào kế hoạch của bạn trong khi di chuyển.

Để đồng bộ các vị trí, lộ trình hoặc bộ sưu tập giữa điện thoại di động và dịch vụ internet Bàn đồ Ovi, bạn cần một tài khoản Nokia. Nếu bạn chưa có tài khoản, trong giao diện chính, hãy chọn **Tùy chọn > Tài khoản > Tài khoản Nokia > Tạo tài khoản mới.**

### **Đồng bộ các vị trí, lộ trình và bộ sưu tập đã lưu**

Chọn **Mục ưa thích > Đồng bộ hóa với Ovi.** Nếu bạn chưa có tài khoản Nokia, bạn sẽ được nhắc tạo một tài khoản.

### **Cài điện thoại tự động đồng bộ Mục ưa thích**

Chọn **Tùy chọn > Cài đặt > Đồng bộ > Thay đổi > Lúc khởi động và tắt.**

Quá trình đồng bộ yêu cầu kết nối internet hoạt động, và có thể đòi hỏi phải chuyển khối lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn để biết thông tin về phí chuyển dữ liệu.

Để sử dụng dịch vụ internet Bàn đồ Ovi, hãy truy cập vào [www.ovi.com](http://www.ovi.com).

## **Tải hướng dẫn bằng giọng nói**

Hướng dẫn bằng giọng nói, nếu có cho ngôn ngữ của bạn, sẽ giúp bạn tìm đường đến đích, để bạn tự do tận hưởng chuyến đi.

Chọn **Menu > Bàn đồ và Lái xe hoặc Đi bộ.**

Khi bạn sử dụng điều hướng lái xe hoặc đi bộ lần đầu tiên, bạn sẽ được yêu cầu chọn ngôn ngữ cho hướng dẫn bằng giọng nói, và tải những tập tin thích hợp về.

Nếu bạn chọn một ngôn ngữ bao gồm tên đường, tên đường cũng sẽ được đọc to. Hướng dẫn bằng giọng nói có thể không khả dụng cho ngôn ngữ của bạn.

### **Thay đổi ngôn ngữ hướng dẫn bằng giọng nói**

Trong giao diện chính, hãy chọn **Tùy chọn > Cài đặt > Điều hướng > Hướng dẫn lái xe hoặc Hướng dẫn đi bộ** và chọn tùy chọn thích hợp.



## Lập lại hướng dẫn bằng giọng nói cho điều hướng trên xe hơi

Trong giao diện điều hướng, hãy chọn **Tùy chọn** > **Lập lại**.

## Điều chỉnh âm lượng của hướng dẫn bằng giọng nói cho điều hướng trên xe hơi

Trong giao diện điều hướng, hãy chọn **Tùy chọn** > **Âm lượng**.

### Lái xe tới đích

Khi bạn cần hướng dẫn theo từng điểm rẽ trong khi lái xe, Bản đồ sẽ giúp bạn đến đích.

Chọn **Menu** > **Bản đồ** và chọn **Lái xe**.

### Lái xe đến đích

Chọn **Cài điểm đến** và chọn tùy chọn thích hợp.

### Lái xe về nhà

Chọn **Lái xe về nhà**.

Khi chọn **Lái xe về nhà** hoặc **Đi bộ về nhà** lần đầu tiên, bạn sẽ được nhắc xác định vị trí nhà mình. Để thay đổi vị trí

nhà sau, hãy thực hiện theo các bước sau:

- 1 Trong giao diện chính, hãy chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Điều hướng** > **Địa điểm Nhà** > **Thay đổi** > **Xác định lại**.
- 2 Chọn tùy chọn thích hợp.

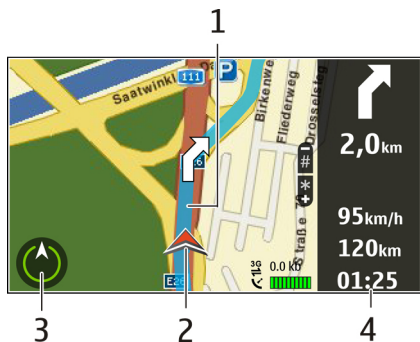
**Mẹo:** Để lái xe mà không cài đích, hãy chọn **Bản đồ**. Vị trí của bạn sẽ được hiển thị ở giữa bản đồ khi bạn di chuyển.

### Thay đổi giao diện trong khi điều hướng

Bấm phím di chuyển, và chọn **Giao diện 2D**, **Giao diện 3D**, **Giao diện hàng**, hoặc **Tổng quan tuyến**.

Tuân thủ tất cả các quy định trong nước. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe trong lúc lái xe. Điều quý khách quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.

## Giao diện điều hướng



- 1 Tuyến đường
- 2 Địa điểm và hướng của bạn
- 3 La bàn
- 4 Thanh thông tin (tốc độ, khoảng cách, thời gian)

## Nhận thông tin giao thông và an toàn

Tăng cường trải nghiệm lái xe của bạn với thông tin thời gian thực về các sự kiện giao thông, hỗ trợ làn xe và cảnh báo giới hạn tốc độ, nếu khả dụng cho quốc gia hoặc vùng của bạn.

Chọn Menu > Bản đồ và chọn Lái xe.

## Xem các sự kiện giao thông trên bản đồ

Trong khi điều hướng lái xe, hãy chọn **Tùy chọn > T.tin l.thông**. Các sự kiện được hiển thị dưới dạng các tam giác và đường thẳng.

## Cập nhật thông tin giao thông

Chọn **Tùy chọn > T.tin l.thông > Cập nhật t.tin g.thông**.

Khi lập một tuyến đường, bạn có thể đặt thiết bị tránh các sự kiện giao thông, như kẹt xe hoặc làm đường.

## Tránh các sự kiện giao thông

Trong giao diện chính, chọn **Tùy chọn > Cài đặt > Điều hướng > Điều dẫn do lưu thông**.

Địa điểm của camera tốc độ có thể được hiển thị trên tuyến đường của bạn trong quá trình điều hướng, nếu tính năng này được bật. Một số địa hạt có thể cấm hoặc có qui định về việc sử dụng dữ liệu địa điểm camera tốc độ. Nokia không chịu trách nhiệm về tính chính xác hoặc hậu quả của việc sử dụng dữ liệu địa điểm camera tốc độ.

**Đi bộ đến đích**

Khi bạn cần hướng dẫn để đi bộ theo một lộ trình, Bản đồ sẽ hướng dẫn bạn qua các quảng trường, công viên khu vực đi bộ và thậm chí cả các trung tâm mua sắm.

Chọn **Menu** > **Bản đồ** và chọn **Đi bộ**.

**Đi bộ đến đích**

Chọn **Cài điểm đến** và chọn tùy chọn thích hợp.

**Đi bộ về nhà**

Chọn **Đi bộ về nhà**.

Khi chọn **Lái xe về nhà** hoặc **Đi bộ về nhà** lần đầu tiên, bạn sẽ được nhắc xác định vị trí nhà mình. Để thay đổi vị trí nhà sau, hãy thực hiện theo các bước sau:

- 1 Trong giao diện chính, hãy chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Điều hướng** > **Địa điểm Nhà** > **Thay đổi** > **Xác định lại**.
- 2 Chọn tùy chọn thích hợp.

**Mẹo:** Để đi bộ mà không cài đích, hãy chọn **Bản đồ**. Vị trí của bạn sẽ được hiển thị ở giữa bản đồ khi bạn di chuyển.

**Lập lộ trình**

Lên kế hoạch cho chuyến đi của bạn đồng thời tạo lộ trình và xem nó trên bản đồ trước khi xuất phát.

Chọn **Menu** > **Bản đồ** và chọn **Vị trí của tôi**.

**Tạo tuyến đường**

- 1 Đến điểm bắt đầu.
- 2 Bấm phím di chuyển, và chọn **Thêm tuyến**.
- 3 Để thêm một điểm lộ trình khác, hãy chọn **Thêm điểm tuyến mới** và chọn tùy chọn thích hợp.

**Thay đổi thứ tự của các điểm lộ trình**

- 1 Đến một điểm lộ trình.
- 2 Bấm phím di chuyển, và chọn **Di chuyển**.
- 3 Đến vị trí nơi bạn muốn chuyển điểm lộ trình đến, và chọn **OK**.

### **Chỉnh sửa vị trí của một điểm lộ trình**

Đến điểm lộ trình, bấm phím di chuyển, sau đó chọn **Sửa đổi** và chọn tùy chọn thích hợp.

### **Xem lộ trình trên bản đồ**

Chọn **H.thị tuyến**.

### **Điều hướng đến đích**

Chọn **H.thị tuyến** > **Tùy chọn** > **Bắt đầu lái xe** hoặc **Bắt đầu đi bộ**.

### **Thay đổi cài đặt cho một lộ trình**

Cài đặt lộ trình ảnh hưởng đến hướng dẫn điều hướng và cách lộ trình được hiển thị trên bản đồ.

- 1 Trong giao diện lập kế hoạch lộ trình, hãy mở tab **Cài đặt**. Để mở giao diện lập kế hoạch lộ trình từ giao diện điều hướng, hãy chọn **Tùy chọn** > **Điểm dừng** hoặc **Danh sách điểm dừng chân**.
- 2 Cài phương tiện đi lại thành **Lái xe** hoặc **Đi bộ**. Nếu bạn chọn **Đi bộ**, đường một chiều sẽ được xem như đường bình thường, và đường đi bộ cũng như đường tắt, ví dụ như công viên và trung tâm mua sắm, có thể được sử dụng.

- 3 Chọn tùy chọn bạn muốn.

### **Chọn chế độ đi bộ**

Mở tab **Cài đặt**, và chọn **Đi bộ** > **Tuyến ưa thích** > **Đường phố** hoặc **Đường thẳng**. **Đường thẳng** hữu ích trên địa hình không nằm trên đường đi vì nó cho biết hướng đi bộ.

### **Sử dụng lộ trình nhanh nhất hoặc ngắn nhất**

Mở tab **Cài đặt**, và chọn **Lái xe** > **Chọn tuyến** > **Tuyến nhanh hơn** hoặc **Tuyến ngắn hơn**.

### **Sử dụng lộ trình lái xe được tối ưu hóa**

Mở tab **Cài đặt**, và chọn **Lái xe** > **Chọn tuyến** > **Được tối ưu**. Lộ trình lái xe được tối ưu hóa kết hợp những lợi thế của các lộ trình ngắn hơn và nhanh hơn.

Ví dụ, bạn cũng có thể cho phép hoặc tránh sử dụng đường cao tốc, đường có thu phí hoặc phà.

## Cài đặt riêng

Bạn có thể cài đặt riêng điện thoại bằng cách, ví dụ, hiệu chỉnh các âm, hình nền, và màn hình riêng khác nhau.

### Cấu hình

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Cấu hình.

Bạn có thể tùy chỉnh nhạc chuông, âm báo có tin nhắn, và các điệu nhạc khác nhau cho các sự kiện, môi trường, hoặc nhóm người gọi đến khác nhau. Cấu hình hiện thời được hiển thị ở phía trên màn hình điện thoại trong màn hình chính. Tuy nhiên, nếu cấu hình hiện thời là Bình thường, chỉ có ngày hiện tại được hiển thị.

Để tạo một cấu hình mới, chọn **Tùy chọn** > **Tạo mới**, và xác định các cài đặt.

Để tùy chỉnh một cấu hình, chọn một cấu hình và **Tùy chọn** > **Cài đặt riêng**.

Để kích hoạt một cấu hình, hãy chọn cấu hình và chọn **Tùy chọn** > **Kích hoạt**.

Để kích hoạt cấu hình cho tới một thời điểm nhất định trong vòng 24 tiếng sau,

di chuyển đến cấu hình này, chọn **Tùy chọn** > **Định giờ**, và cài thời gian. Khi hết thời gian, cấu hình này sẽ chuyển trở về cấu hình không được đặt giờ hoạt động trước đó. Khi cấu hình này được hẹn giờ, ⌚ được hiển thị ở màn hình chính. Bạn không thể cài hẹn giờ cho cấu hình Offline.

Để xóa một cấu hình mà bạn đã tạo, chọn **Tùy chọn** > **Xóa cấu hình**. Bạn không thể xóa các cấu hình định trước.

Khi cấu hình Offline được kích hoạt, kết nối với mạng di động sẽ bị ngắt. Tất cả tín hiệu tần số vô tuyến giữa điện thoại và mạng di động sẽ bị chặn. Nếu bạn tìm cách gửi tin nhắn, tin nhắn này sẽ được lưu vào thư mục Hộp thư đi và sẽ chỉ được gửi khi một cấu hình khác được kích hoạt.

Bạn cũng có thể sử dụng điện thoại mà không cần thẻ SIM. Nếu bạn tháo thẻ SIM, cấu hình Offline sẽ được kích hoạt.



**Chú ý:** Khi sử dụng cấu hình Không trực tuyến, quý khách không thể thực hiện hoặc nhận bất kỳ cuộc gọi nào, hoặc sử dụng những tính năng khác yêu cầu phải nằm trong vùng phủ sóng của

mạng di động. Vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức đã được lập trình trong thiết bị của quý khách. Để thực hiện cuộc gọi, đầu tiên quý khách phải kích hoạt chức năng thoại bằng cách thay đổi cấu hình. Nếu thiết bị đã bị khóa, hãy nhập mã khóa vào.

Khi sử dụng cấu hình Offline, bạn vẫn có thể sử dụng mạng LAN không dây (WLAN), ví dụ, để đọc thư hoặc duyệt internet. Bạn cũng có thể sử dụng kết nối Bluetooth. Hãy nhớ tuân thủ mọi yêu cầu an toàn có thể áp dụng khi thiết lập và sử dụng kết nối WLAN hoặc Bluetooth.

### Chọn kiểu chuông.

Để cài một kiểu chuông cho một cấu hình, chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt riêng** > **Nhạc chuông**. Chọn nhạc chuông từ danh sách, hoặc chọn **Tải âm thanh** để mở thư mục chỉ mục có chứa danh sách các chỉ mục để tải về nhạc chuông bằng trình duyệt. Mọi kiểu chuông đã tải xuống sẽ được lưu vào Bộ sưu tập.

Để chỉ phát một kiểu chuông cho một nhóm liên lạc đã chọn, chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt riêng** > **Số báo ưu tiên**, và chọn

nhóm bạn muốn. Các cuộc gọi đến từ số máy không thuộc nhóm đã chọn sẽ có chế độ cảnh báo im lặng.

Để thay đổi âm báo tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt riêng** > **Âm báo tin nhắn**.

### Tùy chỉnh cấu hình

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cấu hình**.

Chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt riêng** và chọn một trong các tùy chọn sau:

**Nhạc chuông** — Chọn nhạc chuông từ danh sách, hoặc chọn **Tải âm thanh** để mở thư mục chỉ mục có chứa danh sách các chỉ mục để tải về nhạc chuông bằng trình duyệt.

**Âm báo cuộc gọi video** — Chọn nhạc chuông cho cuộc gọi video.

**Đọc tên người gọi** — Khi bạn chọn tùy chọn này và ai đó trong danh sách các số liên lạc gọi đến bạn, điện thoại sẽ phát nhạc chuông kết hợp với tên phát âm của số liên lạc và kiểu chuông đã chọn.

**Kiểu chuông** — Chọn cách bạn muốn nhạc chuông được phát.

**Âm lượng** — Chọn mức âm lượng của nhạc chuông.

**Âm báo tin nhắn** — Chọn âm báo khi nhận tin nhắn.

**Âm báo e-mail** — Chọn âm báo khi nhận tin nhắn e-mail.

**Báo rung** — Cài điện thoại rung khi bạn nhận cuộc gọi hoặc tin nhắn.

**Âm bàn phím** — Chọn mức âm lượng cho âm bàn phím.

**Âm báo** — Hủy kích hoạt âm cảnh báo. Cài đặt này cũng ảnh hưởng tới các âm của một số trò chơi và ứng dụng Java™.

**Số báo ưu tiên** — Cài điện thoại chỉ reo khi có các cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm liên lạc đã chọn. Các cuộc gọi đến từ số máy không thuộc nhóm đã chọn sẽ có chế độ báo im lặng.

**Âm báo cuộc gọi BD** — Chọn nhạc chuông cho cuộc gọi PTT.

**Tình trạng bộ đàm** — Cài trạng thái PTT cho mỗi cấu hình.

**Tên cấu hình** — Bạn có thể đặt tên cho một cấu hình mới hoặc sửa tên của một cấu hình đã có. Bạn không thể đổi tên các cấu hình Bình thường và Không trực tuyến.

## Thay đổi chủ đề hiển thị

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Chủ đề.

Chọn một trong những tùy chọn sau:

**Bình thường** — Thay đổi chủ đề được sử dụng trong tất cả các ứng dụng.

**Màn hình Menu** — Thay đổi chủ đề được sử dụng trong menu chính.

**Chế độ chờ** — Thay đổi chủ đề được sử dụng trong màn hình chính.

**Hình nền** — Thay đổi hình nền của màn hình chính.

**H.ảnh cuộc gọi** — Thay đổi hình ảnh được hiển thị trong khi gọi.

**G.diện âm thanh** — Cài âm báo cho các sự kiện điện thoại khác nhau.

Để bật hoặc tắt hiệu ứng chủ đề, hãy chọn **Bình thường** > **Tùy chọn** > **Các hiệu ứng chủ đề**.

## Tải xuống một chủ đề

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Chủ đề.

Để tải về một chủ đề, chọn **Bình thường** > **Tải chủ đề về** > **Tùy chọn** > **Chuyển đến** > **Trang web mới**. Nhập địa chỉ web bạn muốn tải về một chủ đề từ đó. Sau khi chủ đề đã được tải về, bạn

có thể xem thử hoặc kích hoạt chủ đề này.

Để xem trước một chủ đề, chọn **Tùy chọn** > **Xem trước**.

Để kích hoạt một chủ đề, chọn **Tùy chọn** > **Cài**.

### Nhạc chuông 3-D

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Âm thanh 3-D**.

Để bật hiệu ứng âm thanh ba chiều (3-D) cho nhạc chuông, chọn **Hiệu ứng nh.chuông 3-D** > **Bật**. Không phải tất cả các kiểu chuông đều hỗ trợ hiệu ứng 3-D.

Để thay đổi hiệu ứng 3-D áp dụng cho kiểu chuông này, chọn **Chuyển động âm thanh** và chọn hiệu ứng bạn muốn.

Để chỉnh sửa hiệu ứng 3-D, chọn một trong các tùy chọn sau:

**Tốc độ di chuyển** — Chọn tốc độ âm thanh di chuyển từ hướng này sang hướng khác. Cài đặt này không khả dụng cho tất cả các hiệu ứng.

**Âm vang** — Chọn hiệu ứng bạn muốn để điều chỉnh mức tiếng vọng.

**Hiệu ứng Doppler** — Chọn **Bật** để cài nhạc chuông phát to hơn khi bạn ở gần điện thoại hơn, và nhỏ hơn khi bạn ở xa điện thoại hơn. Cài đặt này không khả dụng cho tất cả các hiệu ứng.

Để nghe kiểu chuông có hiệu ứng 3-D, chọn **Tùy chọn** > **Phát âm**.

Để điều chỉnh âm lượng nhạc chuông, chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cấu hình** và chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt riêng** > **Âm lượng**.

## Media

Điện thoại của bạn có nhiều ứng dụng khác nhau để sử dụng cho công việc cũng như giải trí.

### Camera

Chọn **Menu** > **Media** > **Camera**.

### Chụp ảnh

Chọn **Menu** > **Media** > **Camera**.



Thiết bị của quý khách hỗ trợ khả năng chụp ảnh với độ phân giải 2592x1944 pixel. Độ phân giải hình ảnh trong sách hướng dẫn này có thể hiển thị khác đi.

- 1 Dùng màn hình làm khung ngắm.
- 2 Để phóng to hoặc thu nhỏ trước khi chụp ảnh, hãy sử dụng các phím âm lượng.
- 3 Để tạm thời kích hoạt thanh công cụ khi nó bị ẩn, hãy di chuyển sang trái.

Thanh công cụ cung cấp cho bạn các phím tắt đến các mục và cài đặt khác nhau trước và sau khi chụp ảnh hoặc quay video clip. Chọn một trong những tùy chọn sau:



Chuyển sang chế độ hình ảnh.



Chuyển sang chế độ video.



Chọn một cảnh.



Chuyển sang chế độ toàn cảnh.



Tắt đèn video (chỉ ở chế độ video)



Bật đèn video (chỉ ở chế độ video)



Chọn chế độ đèn flash (chỉ ở chế độ chụp ảnh).



Bật tính năng chụp tự động (chỉ hình ảnh).



Bật tính năng chụp liên tục (chỉ hình ảnh).



Chọn tông màu.



Điều chỉnh cân bằng trắng.

Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau, tùy thuộc vào chế độ và giao diện đang được xem. Cài đặt này sẽ trở về các giá trị mặc định khi bạn đóng camera.

Để tùy chỉnh thanh công cụ camera, hãy chuyển sang chế độ hình ảnh, và chọn **Tùy chọn > Tùy chỉnh thanh công cụ**.

## Cảnh chụp

Chọn Menu > Media > Camera.

Cảnh chụp giúp bạn tìm thông số cài đặt ánh sáng và màu sắc đúng cho môi trường hiện tại. Cài đặt của mỗi cảnh đã được đặt theo một kiểu hoặc một môi trường nhất định.

Để thay đổi cảnh chụp, chọn **Chế độ cảnh** từ thanh công cụ.

Để tạo cảnh riêng cho bạn, di chuyển tới Người dùng xác định, và chọn **Tùy chọn > Thay đổi**.

Để sao chép các cài đặt của một cảnh chụp khác, chọn **Dựa trên chế độ cảnh** và cảnh chụp bạn muốn.

Để kích hoạt cảnh riêng của bạn, chọn **Ng.dg x.định** > **Chọn**.

### Chụp ảnh liên tiếp

Chọn **Menu** > **Media** > **Camera**.

Để chụp nhiều ảnh liên tiếp, nếu có đủ bộ nhớ, chọn **Chế độ chụp liên tiếp** từ thanh công cụ và bấm phím di chuyển.

Các ảnh chụp được hiển thị ở dạng lưới trên màn hình. Để xem một bức ảnh, di chuyển đến bức ảnh đó và bấm phím di chuyển. Nếu bạn đã cài một khoảng thời gian, chỉ có bức ảnh cuối cùng hiển thị trên màn hình, và các bức ảnh khác sẽ có sẵn trong Bộ sưu tập.

Để gửi hình ảnh, chọn **Tùy chọn** > **Gửi**.

Để gửi hình ảnh đến người gọi trong khi đang gọi điện, chọn **Tùy chọn** > **Gửi đến người gọi**.

Để tắt chế độ chụp liên tiếp, chọn **Chế độ chụp liên tiếp** > **Chụp đơn** trên thanh công cụ.

### Xem ảnh đã chụp

Chọn **Menu** > **Media** > **Camera**.

Hình ảnh bạn chụp sẽ tự động được lưu vào Bộ sưu tập. Nếu bạn không muốn giữ lại hình ảnh này, hãy chọn **Xóa** từ thanh công cụ.

Chọn từ các mục sau trên thanh công cụ:

**Gửi** — Gửi hình ảnh đến một thiết bị tương thích.

#### Đăng nhập vào Ch.sè trực tuyến

— Gửi hình ảnh lên album trực tuyến tương thích của bạn (dịch vụ mạng).

Để sử dụng hình ảnh làm hình nền, hãy chọn **Tùy chọn** > **Sử dụng hình ảnh** > **Đặt làm hình nền**.

Để thêm hình ảnh vào một sổ liên lạc, hãy chọn **Tùy chọn** > **Sử dụng hình ảnh** > **Gán vào sổ liên lạc**.

Các mục và tùy chọn thanh công cụ khả dụng có thể khác nhau.

## Quay video

Chọn Menu > Media > Camera.

- 1 Nếu camera ở chế độ hình ảnh, chọn chế độ video từ thanh công cụ.
- 2 Để bắt đầu quay, bấm phím di chuyển.
- 3 Để tạm ngưng ghi âm, chọn **Tạm dừng**. Chọn **Tiếp tục** để tiếp tục quay phim.
- 4 Để ngừng ghi âm, chọn **Dừng**. Video clip sẽ tự động được lưu trong Bộ sưu tập. Độ dài tối đa của video clip phụ thuộc vào bộ nhớ còn trống.

## Phát video clip

Chọn Menu > Media > Camera.

Để phát một video clip đã quay, chọn **Phát** từ thanh công cụ.

Chọn từ các mục sau trên thanh công cụ:

**Gửi** — Gửi video clip đến một thiết bị tương thích.

**Đăng nhập vào Ch.sẽ trực tuyến**

— Gửi video clip đến lên album trực tuyến (dịch vụ mạng).

**Xóa** — Xóa video clip.

Để nhập tên mới cho video clip, hãy chọn **Tùy chọn** > **Đổi tên video clip**.

Các mục và tùy chọn thanh công cụ khả dụng có thể khác nhau.

## Cài đặt hình ảnh

Chọn Menu > Media > Camera.

Để sửa đổi cài đặt hình tĩnh, hãy chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** và chọn một trong các tùy chọn sau:

**Chất lượng hình ảnh** — Cài chất lượng hình ảnh. Chất lượng hình ảnh càng cao, càng cần nhiều dung lượng bộ nhớ.

**Thêm vào album** — Xác định album để lưu hình ảnh được chụp.

**Hiển thị ảnh chụp** — Để xem ảnh sau khi chụp, chọn **Có**. Để tiếp tục chụp ảnh ngay, chọn **Không**.

**Tên hình mặc định** — Xác định tên mặc định cho ảnh chụp được.

**Phóng đại số mở rộng** — Tùy chọn **Bật (liên tục)** cho phép tăng tỷ lệ phóng từ từ và liên tục giữa chỉnh tỷ lệ kỹ thuật số và chỉnh tỷ lệ kỹ thuật số mở rộng. Tùy chọn **Tắt** cho phép một mức chỉnh tỷ lệ được giới hạn nhưng vẫn giữ độ phân giải hình ảnh.

**Tiếng camera** — Cài âm sẽ phát khi chụp ảnh.

**Bộ nhớ đang được dùng** — Chọn nơi lưu hình ảnh.

**Phục hồi cài đặt camera** — Khôi phục cài đặt camera về các giá trị mặc định.

### Cài đặt video

Chọn Menu > Media > Camera.

Chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** và chọn một trong các tùy chọn sau:

**Chất lượng video** — Cài chất lượng của video clip. Chọn **Chia sẻ**, nếu bạn muốn gửi video clip sử dụng tin nhắn đa phương tiện. Clip được quay với độ phân giải OCIF, dưới dạng 3GPP, và kích cỡ được giới hạn đến 300 kB (xấp xỉ 20 giây). Bạn có thể không gửi được các video clip được lưu dưới dạng tập tin MPEG-4 trong tin nhắn đa phương tiện.

**Ghi âm** — Chọn **Ngắt âm** nếu bạn không muốn ghi tiếng.

**Thêm vào album** — Xác định xem các video đã ghi sẽ được lưu vào album nào.

**Hiển thị video thu được** — Xem hình ảnh đầu tiên của video clip quay được sau khi ngừng quay. Để xem toàn bộ

video clip, hãy chọn **Phát** từ thanh công cụ.

**Tên video mặc định** — Xác định tên mặc định cho các video clip quay được.

**Bộ nhớ đang được dùng** — Chọn nơi lưu video clip.

**Phục hồi cài đặt camera** — Khôi phục cài đặt camera về các giá trị mặc định.

### Bộ sưu tập

#### Giới thiệu về Bộ sưu tập


Chọn Menu > Media > Bộ sưu tập.


Bộ sưu tập là một nơi lưu trữ các hình ảnh, video clip, đoạn âm thanh, bài hát và các liên kết đến nội dung trực tuyến.


#### Giao diện chính

Chọn Menu > Media > Bộ sưu tập.

Chọn từ các tùy chọn sau:


**Hình ảnh**  — Xem ảnh và các video clip trong Ảnh.

**Video clip**  — Xem các video clip trong TT video.


**Bài hát**  — Mở Nghe nhạc.

**Clip âm thanh**  — Nghe các đoạn âm thanh.

**Liên kết luồng**  — Xem và mở các liên kết đến nội dung trực tuyến.

**Trình bày**  — Xem diễn thuyết.

Bạn có thể trình duyệt và mở các thư mục, sao chép và chuyển các mục vào thư mục. Bạn cũng có thể tạo các album, sao chép và thêm các mục vào album.

Các tập tin lưu trữ trong thẻ nhớ tương thích (nếu có) được chỉ báo bằng .

Để mở một tập tin, chọn tập tin này từ danh sách. Các video clip, các liên kết trực tuyến sẽ được mở và phát trong TT video, và các đoạn nhạc và âm thanh trong Nghe nhạc.

Để sao chép hoặc di chuyển các tập tin đến một địa điểm bộ nhớ khác, hãy chọn một tập tin, **Tùy chọn** > **Di chuyển và sao chép**, và tùy chọn thích hợp.

### Đoạn âm thanh

Chọn **Menu** > **Media** > **Bộ sưu tập và Clip âm thanh**.

Thư mục này chứa tất cả đoạn âm thanh mà bạn đã tải về từ web. Các đoạn âm thanh do ứng dụng Máy ghi âm với cài

đặt chất lượng bình thường hoặc tối ưu hóa MMS cũng được lưu trong thư mục này, nhưng các đoạn âm thanh được tạo ra với cài đặt chất lượng cao được lưu trữ trong ứng dụng Máy nghe nhạc.

Để nghe một tập tin âm thanh, chọn tập tin này từ danh sách.

Để tua lại hoặc tua đi, di chuyển sang trái hoặc phải.

Để tải về các đoạn âm thanh, chọn **Tải âm thanh**.

### Các liên kết trực tuyến

Chọn **Menu** > **Media** > **Bộ sưu tập và Liên kết luồng**.

Để mở một liên kết trực tuyến, chọn liên kết này từ danh sách.

Để thêm một liên kết trực tuyến mới, chọn **Tùy chọn** > **Liên kết mới**.

### Diễn thuyết

Chọn **Menu** > **Media** > **Bộ sưu tập**.

Với các thuyết trình, bạn có thể xem các tập tin đồ họa vector có thể thay đổi tỷ lệ (SVG) và các tập tin flash (SWF), chẳng hạn như hoạt hình và bản đồ. Các hình ảnh SVG giữ nguyên hình dạng khi in và xem với các kích thước và độ phân giải màn hình khác nhau.

Để xem các tập tin, chọn **Trình bày**. Đi đến một hình ảnh, và chọn **Tùy chọn** > **Phát**. Để tạm ngừng phát nhạc, chọn **Tùy chọn** > **Tạm dừng**.

Để phóng to, bấm **5**. Để thu nhỏ, bấm **0**.

Để xoay hình ảnh 90 độ theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ, bấm lần lượt **1** hoặc **3**. Để xoay hình ảnh 45 độ, bấm **7** hoặc **9**.

Để chuyển đổi giữa chế độ xem vừa màn hình và chế độ xem bình thường, bấm **\***.

### Ảnh

Tìm hiểu cách xem, chỉnh sửa và chia sẻ ảnh và video trên điện thoại.

### Giới thiệu về Ảnh

Chọn **Menu** > **Media** > **Bộ sưu tập** > **Hình ảnh** và chọn một trong các tùy chọn sau:

**Đã chụp** — Xem tất cả hình ảnh và video bạn đã chụp/quay.

**Các tháng** — Xem hình ảnh và video được phân loại theo tháng chúng được chụp/quay.


**Album** — Xem các album mặc định và những album bạn đã tạo.

**Từ khóa mục** — Xem những thẻ bạn đã tạo cho mỗi mục.

**Tải về** — Xem các mục và video được tải về từ web hoặc nhận được dưới dạng tin nhắn đa phương tiện hoặc e-mail.

**Tất cả** — Xem tất cả các mục.

**Ch.sẻ tr.tuyến** — Đăng hình ảnh hoặc video lên web.

Các tập tin lưu trữ trong thẻ nhớ tương thích (nếu có) được chỉ báo bằng .

Để sao chép hoặc chuyển các tập tin sang một vị trí bộ nhớ khác, chọn một tập tin, **Tùy chọn** > **Di chuyển và sao chép**, và chọn từ những tùy chọn khả dụng.

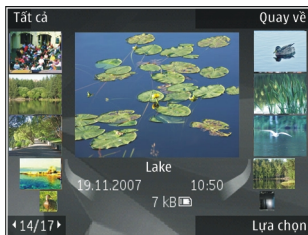
## Xem hình ảnh và video

Chọn **Menu > Media > Bộ sưu tập > Hình ảnh** và chọn một trong các tùy chọn sau:

**Tất cả** — Xem tất cả hình ảnh và video clip.

**Đã chụp** — Xem những ảnh đã chụp và video clip đã quay bằng camera của điện thoại.

**Tải về** — Xem video clip đã tải về.



Hình ảnh và video clip cũng có thể được gửi đến cho bạn từ một thiết bị tương thích. Để có thể xem hình ảnh hoặc video clip nhận được trong Ảnh, trước tiên bạn phải lưu lại hình hoặc video clip này.

Các tập tin hình ảnh và video clip ở trong một vòng tròn và được sắp xếp theo ngày giờ. Số lượng tập tin sẽ được hiển thị. Để trình duyệt từng tập tin, di chuyển sang trái hoặc phải. Để trình duyệt tập tin theo nhóm, di chuyển lên hoặc xuống.

Để mở một tập tin, hãy chọn tập tin này. Khi một hình ảnh mở ra, để phóng to hình ảnh này, hãy sử dụng các phím âm lượng. Tỷ lệ sẽ không được lưu cố định.

Để chỉnh sửa hình ảnh hoặc video clip, hãy chọn **Tùy chọn > Chỉnh sửa**.

Để in hình ảnh trên một máy in tương thích, hãy chọn **Tùy chọn > Đến máy in hay kios**.

Để chuyển hình ảnh vào một album để in sau, hãy chọn **Tùy chọn > Thêm vào album > In sau**.

## Xem và chỉnh sửa chi tiết tập tin

Chọn **Menu > Media > Bộ sưu tập > Hình ảnh**. Đi đến một mục.

Để xem và chỉnh sửa các đặc tính của hình ảnh hoặc video, chọn **Tùy chọn** > **Chi tiết** > **Xem và chỉnh sửa** và chọn một trong các tùy chọn sau:

**Từ khóa mục** — Xem các nhãn hiện đang được sử dụng. Để thêm nhiều nhãn hơn vào tập tin hiện tại, chọn **Thêm**.

**Mô tả** — Xem một mô tả không theo mẫu về tập tin. Để thêm một chi tiết mô tả, chọn **trường**.

**Tiêu đề** — Xem hình ảnh thu nhỏ của tập tin và tên tập tin hiện tại. Để sửa tên tập tin, chọn **trường tên tập tin** đó.

**Album** — Xem tập tin hiện tại được đặt trong các album nào.

**Độ phân giải** — Xem kích thước của ảnh dưới dạng pixel.

**Thời lượng** — Xem độ dài video.

**Quyền s.dụng** — Để xem các quyền DRM của tập tin hiện tại, chọn **Xem**.

Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.

### Sắp xếp hình ảnh và video

Chọn **Menu** > **Media** > **Bộ sưu tập** > **Hình ảnh**. Bạn có thể sắp xếp các tập tin như sau:

Để xem các mục trong giao diện Từ khóa mục, gán từ khóa mục cho chúng.

Để xem các mục theo tháng, chọn **Các tháng**.

Để tạo một album để lưu các mục, chọn **Album** > **Tùy chọn** > **Album mới**.

Để thêm một hình ảnh hoặc video clip vào album, chọn hình ảnh hoặc video clip đó và chọn **Tùy chọn** > **Thêm vào album**.

Để xóa một hình ảnh hoặc video clip, chọn hình ảnh hoặc video clip đó và chọn **Xóa** từ thanh công cụ hoạt động.

### Thanh công cụ hoạt động

Thanh công cụ hoạt động chỉ khả dụng khi bạn đã chọn một hình ảnh hoặc một video clip trong một giao diện.

Trong thanh công cụ hoạt động, đi đến các mục khác nhau và chọn tùy chọn mong muốn. Các tùy chọn khả dụng khác nhau, tùy thuộc vào giao diện hiện tại và việc bạn đã chọn một hình ảnh hoặc video clip hay chưa.



Để ẩn thanh công cụ, chọn **Tùy chọn > Ẩu thanh công cụ**. Để kích hoạt thanh công cụ hoạt động khi nó ẩn, bấm phím di chuyển.

Chọn một hình ảnh hoặc video clip và chọn một trong các tùy chọn sau:



Xem hình ảnh ở chế độ nằm ngang hoặc dọc.



Phát video clip.



Gửi ảnh hoặc video clip.



Để tải hình ảnh hoặc video clip lên một album trực tuyến tương thích (chỉ khả dụng nếu bạn đã thiết lập một tài khoản cho một album trực tuyến tương thích). Thêm mục vào album.



Quản lý nhãn và các đặc tính khác của mục.

## Album

Chọn **Menu > Media > Bộ sưu tập > Hình ảnh và Album**.

Với album, bạn có thể quản lý hình ảnh và các video clip một cách thuận tiện.

Để tạo một album mới, chọn **Tùy chọn > Album mới**.

Để thêm một hình ảnh hoặc video clip vào album, chọn **Tùy chọn > Thêm vào album**. Một danh sách các album sẽ mở ra. Chọn album bạn muốn thêm hình ảnh hoặc video clip vào. Mục bạn đã thêm vào album này sẽ vẫn hiển thị trong Ảnh.

Để xóa một hình ảnh hoặc video clip khỏi album, chọn album và mục đó, sau đó **Tùy chọn > Loại khỏi album**.

## Thẻ

Chọn **Menu > Media > Bộ sưu tập > Hình ảnh**.

Sử dụng nhãn để phân loại các mục media trong ảnh. Bạn có thể tạo và xóa các nhãn trong Trình quản lý nhãn. Trình quản lý nhãn hiển thị các nhãn đang được sử dụng và số lượng các mục liên kết với mỗi nhãn.

Để mở Trình quản lý nhãn, chọn một hình ảnh hoặc video clip và **Tùy chọn > Chi tiết > Quản lý từ khóa mục**.

Để tạo một thẻ, chọn **Tùy chọn > Từ khóa mục mới**.

Để gán một nhãn vào một hình ảnh, chọn hình ảnh đó và chọn **Tùy chọn** > **Thêm từ khóa mục**.

Để xem các nhãn bạn đã tạo, chọn **Từ khóa mục**. Kích thước của tên nhãn tương ứng với số lượng mục được gán nhãn. Để xem tất cả các hình ảnh liên kết với một nhãn, chọn nhãn trong danh sách.

Để xem danh sách theo thứ tự hay được sử dụng nhất, chọn **Tùy chọn** > **Được s.dụng nhiều nhất**.

Để bỏ một hình ảnh khỏi nhãn, chọn nhãn và hình ảnh đó và chọn **Tùy chọn** > **Xóa từ từ khóa mục**.

### Trình chiếu

Chọn **Menu** > **Media** > **Bộ sưu tập** > **Hình ảnh**.

Để xem các hình ảnh của bạn dưới dạng trình chiếu, chọn một hình ảnh, và **Tùy chọn** > **Trình diễn** > **Phát tiếp theo** hoặc **Phát lùi lại**. Trình chiếu sẽ bắt đầu từ tập tin đã chọn.

Để xem riêng các hình ảnh đã chọn dưới dạng trình chiếu, chọn **Tùy chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn** để đánh dấu các hình ảnh. Để bắt đầu trình chiếu, chọn **Tùy chọn** > **Trình diễn** > **Phát tiếp theo** hoặc **Phát lùi lại**.

Để tiếp tục lại một màn trình chiếu, chọn **Tiếp tục**.

Để kết thúc trình chiếu, chọn **Kết thúc**.

Để trình duyệt hình ảnh, di chuyển sang trái hoặc phải.

Trước khi bắt đầu trình chiếu, để hiệu chỉnh cài đặt trình chiếu, chọn **Tùy chọn** > **Trình diễn** > **Cài đặt** và chọn trong số các tùy chọn sau:

**Âm nhạc** — Thêm âm thanh vào trình chiếu.

**Bài hát** — Chọn một tập tin nhạc trong danh sách.

**Trễ giữa các bản chiếu** — Hiệu chỉnh tốc độ trình chiếu.

Để điều chỉnh âm lượng trong khi trình chiếu, hãy sử dụng các phím âm lượng.

## Chỉnh sửa hình ảnh

### Trình chỉnh sửa hình ảnh

Để chỉnh sửa hình ảnh sau khi chụp hoặc hình ảnh đã lưu trong Ảnh, hãy chọn **Tùy chọn** > **Sửa**. Trình chỉnh sửa hình ảnh sẽ mở ra.

Để mở bảng các tùy chọn chỉnh sửa khác nhau được chỉ báo bởi những biểu tượng nhỏ mà bạn có thể chọn, hãy chọn **Tùy chọn** > **Áp dụng hiệu ứng**. Bạn có thể cắt và xoay hình ảnh; điều chỉnh độ sáng, màu sắc, độ tương phản, độ phân giải; thêm hiệu ứng, văn bản, hình mẫu, hoặc khung cho hình ảnh.

### Cắt hình


Để cắt hình ảnh, chọn **Tùy chọn** > **Áp dụng hiệu ứng** > **Cắt xén**, và chọn một tỷ lệ co từ danh sách. Để cắt kích thước hình theo cách thủ công, chọn **Bảng tay**.

Nếu bạn chọn **Bảng tay**, một dấu thập sẽ xuất hiện ở góc trên bên trái hình. Sử dụng phím di chuyển để chọn vùng để cắt, và chọn **Đặt**. Một dấu thập khác sẽ xuất hiện ở góc dưới bên phải. Chọn lại

vùng sẽ được cắt. Để hiệu chỉnh vùng được chọn lúc đầu, chọn **Quay về**. Các vùng được chọn sẽ tạo thành hình chữ nhật, là dạng hình sẽ được cắt.

Nếu bạn chọn một tỷ lệ co định sẵn, chọn góc trái phía trên của vùng sẽ được cắt. Để chỉnh lại kích thước của vùng đã chọn, sử dụng phím di chuyển. Để cố định vùng đã chọn, bấm phím di chuyển. Để di chuyển vùng này trong hình, sử dụng phím di chuyển. Để chọn vùng sẽ được cắt, bấm phím di chuyển.

### Giảm hiện tượng mắt đỏ

- 1 Chọn **Menu** > **Media** > **Bộ sưu tập** > **Hình ảnh**.
- 2 Chọn một hình ảnh và chọn **Tùy chọn** > **Chỉnh sửa** >  (**Giảm mắt đỏ**).
- 3 Di chuyển dấu thập vào mắt, và bấm phím di chuyển. Di chuyển để chỉnh lại kích thước của vòng tròn cho vừa với kích cỡ mắt. Để giảm hiện tượng mắt đỏ, hãy bấm phím di chuyển. Khi đã chỉnh sửa xong hình, chọn **Xong**.
- 4 Để lưu thay đổi và trở về giao diện trước đó, chọn **Quay về**.

### Các phím tắt hữu dụng

Bạn có thể sử dụng các phím tắt sau khi chỉnh sửa hình ảnh:

- Để xem hình ảnh ở chế độ toàn màn hình, hãy bấm \*. Để quay về chế độ xem bình thường, bấm lại \*.
- Để xoay hình ảnh theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ, hãy bấm 3 hoặc 1.
- Để phóng to hoặc thu nhỏ hình, bấm 5 hoặc 0.
- Để di chuyển hình đã được phóng to hoặc thu nhỏ, di chuyển lên, xuống, sang trái, hoặc phải.

### Biên tập video

Trình biên tập video hỗ trợ tập tin dạng .3gp và .mp4, và tập tin âm thanh dạng .aac, .amr, .mp3 và .wav. Trình này không nhất thiết hỗ trợ tất cả các chức năng của một định dạng tập tin hoặc các dạng khác nhau của tập tin.

Để chỉnh sửa các video clip trong Ảnh, di chuyển đến một video clip, chọn **Tùy chọn** > **Sửa**, và chọn từ các tùy chọn sau:

**Kết hợp** — để thêm một hình ảnh hoặc một video clip vào đoạn đầu hoặc đoạn cuối của video clip đã chọn

**Thay đổi âm thanh** — để thêm một clip âm thanh mới, và để thay âm thanh gốc trong video clip.

**Thêm chữ** — để thêm văn bản vào đoạn đầu hoặc đoạn cuối của video clip

**Cắt** — để cắt video và đánh dấu các phần bạn muốn giữ lại trong video clip

Để chụp hình các cảnh trong một video clip, ở giao diện cắt video, chọn **Tùy chọn** > **Chụp ảnh nhanh**. Trong giao diện xem trước hình thu nhỏ, bấm phím di chuyển, và chọn **Chụp ảnh nhanh**.

### In hình ảnh

#### In ảnh

Để in hình bằng chức năng In hình ảnh, chọn hình ảnh bạn muốn in, và chọn tùy chọn in trong Ảnh, camera, trình chỉnh sửa hình ảnh, hoặc giao diện hình ảnh.

Sử dụng chức năng In hình ảnh để in hình ảnh sử dụng cáp dữ liệu USB tương thích, hoặc kết nối Bluetooth. Bạn cũng có thể in hình ảnh bằng cách sử dụng

mạng LAN không dây. Nếu đã lắp thẻ nhớ tương thích, bạn có thể lưu hình ảnh vào thẻ nhớ này, và in chúng bằng cách sử dụng máy in tương thích.

Bạn chỉ có thể in hình ảnh ở dạng .jpeg. Hình ảnh được chụp bằng camera sẽ được tự động lưu ở dạng .jpeg.

## Chọn máy in

Để in hình bằng chức năng In hình ảnh, chọn hình ảnh và chọn tùy chọn in.

Khi bạn sử dụng chức năng In hình ảnh lần đầu tiên, danh sách các máy in tương thích hiện có sẽ hiển thị. Chọn một máy in. Máy in sẽ được cài làm máy in mặc định.

Để sử dụng một máy in tương thích có tính năng PictBridge, hãy kết nối cáp dữ liệu tương thích trước khi chọn tùy chọn in, và kiểm tra xem chế độ cáp dữ liệu đã được cài là **In hình ảnh** hoặc **Hỏi khi kết nối** chưa. Máy in sẽ tự động hiển thị khi bạn chọn tùy chọn in.

Nếu máy in mặc định không khả dụng, danh sách các máy in khả dụng sẽ hiển thị.

Để đổi máy in mặc định, chọn **Tùy chọn > Cài đặt > Máy in mặc định**.

## Xem trước bản in

Sau khi bạn chọn máy in, hình ảnh đã chọn sẽ được hiển thị theo bố cục đã định trước.

Để thay đổi bố cục này, di chuyển sang trái hoặc phải để duyệt qua các bố cục có sẵn ứng với máy in đã chọn. Nếu hình ảnh không đủ để trình bày trên một trang đơn, di chuyển lên hoặc xuống để xem tiếp các trang khác.

## Cài đặt in ấn

Các tùy chọn được hiển thị sẽ khác nhau tùy vào tính năng của thiết bị in mà bạn chọn.

Để đặt một máy in mặc định, chọn **Tùy chọn > Máy in mặc định**.

Để chọn khổ giấy, chọn **Khổ giấy**, chọn khổ giấy trong danh sách, và **OK**. Chọn **Hủy** để quay về màn hình trước đó.

### In trực tuyến

Với Print online (In trực tuyến), bạn có thể đặt hàng các bản in trực tuyến giao tại nhà hoặc tại một cửa hàng mà bạn có thể nhận chúng. Bạn cũng có thể đặt hàng các sản phẩm khác nhau có hình ảnh đã chọn, ví dụ như cốc hoặc tấm lót chuột vi tính. Tính khả dụng của các sản phẩm tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Để biết thêm thông tin về ứng dụng này, hãy xem các hướng dẫn có trên các trang hỗ trợ dành cho sản phẩm của Nokia hoặc trang web của Nokia tại địa phương.

### Tạo bài đăng

Chọn Menu > Media > **Ch.sẻ t.tuyến.**

Để đăng các tập tin media lên một dịch vụ, hãy chuyển đến một dịch vụ, và chọn **Tùy chọn > Tải mục mới lên.** Nếu dịch vụ chia sẻ trực tuyến cung cấp các kênh để đăng các tập tin, hãy chọn kênh bạn muốn.

Để thêm hình ảnh, video clip hoặc clip âm thanh vào bài đăng, hãy chọn **Tùy chọn > Chèn.**

Nhập tiêu đề hoặc mô tả cho bài đăng, nếu có.

Để thêm các thẻ vào bài đăng, chọn **Từ khóa mục.**

Để gửi bài đăng lên dịch vụ, hãy chọn **Tùy chọn > Tải lên.**

### Nokia Podcasting

Chọn Menu > Media > **Tr. Podcast.**

Tải các podcast về điện thoại và phát chúng.

### Phát và quản lý các podcast

Podcasting cung cấp nội dung có âm thanh hoặc video qua internet để phát trên điện thoại di động và máy tính PC.

Với ứng dụng Nokia Podcasting, bạn có thể tìm kiếm, khám phá, đăng ký và tải về podcast qua mạng không dây. Bạn cũng có thể phát, quản lý và chia sẻ podcast bằng điện thoại của mình.

Xác định cài đặt kết nối và tải về trước khi sử dụng ứng dụng. Chọn **Tùy chọn > Cài đặt > Kết nối và Tải xuống.**

Để tìm kiếm các hồi podcast mới để đăng ký, hãy chọn **Thư mục**.

Để tìm kiếm podcast bằng cách sử dụng các từ khóa và các tiêu đề của podcast, hãy chọn **Tìm**.

Để hiển thị các hồi hiện có từ podcast đã chọn, hãy mở thư mục Podcast và chọn **Mở**.

Để tải hồi đã chọn về, hãy chọn **Tùy chọn > Tải xuống**.

Để phát hồi đã tải về, hãy chọn **Tùy chọn > Phát**.

Để cập nhật podcast đã chọn hoặc các podcast đã đánh dấu, cho một hồi mới, hãy chọn **Tùy chọn > Cập nhật**.

Để mở trang web của podcast này (dịch vụ mạng), hãy chọn **Tùy chọn > Mở trang web**.

Một số podcast cung cấp chức năng tương tác với người tạo bằng cách viết nhận xét hoặc bình chọn. Để kết nối vào internet để thực hiện thao tác này, hãy chọn **Tùy chọn > Xem bình luận**.

## Danh mục

Chọn **Thư mục**.

Danh mục giúp bạn tìm thấy các phân đoạn podcast mới để đăng ký thuê bao.

Nội dung của danh mục sẽ thay đổi. Chọn thư mục danh bạ bạn muốn để cập nhật (dịch vụ mạng). Màu của thư mục sẽ thay đổi khi việc cập nhật hoàn tất.

Để đăng ký với một podcast, hãy di chuyển đến tiêu đề podcast này và chọn **Tùy chọn > Cập nhật**. Sau khi đã đăng ký thuê bao các hồi của một podcast, bạn có thể tải xuống, quản lý, và phát chúng trong menu podcast.

- 1 Để thêm một danh bạ hoặc thư mục mới, hãy chọn **Tùy chọn > Mới > Thư mục web** hoặc **Thư mục**.
- 2 Chọn tiêu đề, địa chỉ web của tập tin .opml (ngôn ngữ đánh dấu bộ xử lý phân cấp), và chọn **Hoàn tất**.

Để nhập tập tin .opml được lưu trên điện thoại, hãy chọn **Tùy chọn > Nhập tập tin OPML**.

Để lưu tập tin .opml đã nhận, hãy mở tập tin này để lưu tập tin vào thư mục Đã

nhận trong Danh bạ. Mở thư mục này để đăng ký các liên kết bất kỳ để bổ sung vào podcast của bạn.

### Tìm các podcast

Chức năng tìm kiếm giúp bạn tìm thấy các podcast bằng từ khóa hoặc tựa đề.

Công cụ tìm kiếm sử dụng dịch vụ tìm kiếm podcast mà bạn đã cài đặt trong **Tr. Podcast > Tùy chọn > Cài đặt > Kết nối > Tìm địa chỉ URL dịch vụ.**

Để tìm các podcasts, chọn **Tìm**, và nhập từ khóa mà bạn muốn.

**Mẹo:** Chức năng tìm kiếm sẽ tìm các từ khóa và tựa đề podcast trong phần mô tả, chứ không phải các phân đoạn cụ thể. Các chủ đề chung như bóng đá hoặc hip-hop, thường cung cấp các kết quả đúng hơn đội bóng hoặc nghệ sĩ cụ thể.

Để thuê bao các kênh đã chọn và thêm các kênh này vào podcast của bạn, chọn **Đăng ký**.

Để bắt đầu tìm kiếm mới, chọn **Tùy chọn > Tìm mục mới**.

Để xem chi tiết của một podcast, chọn **Tùy chọn > Mô tả**.

### Cài đặt Podcasting

Để chỉnh sửa cài đặt kết nối, chọn **Tùy chọn > Cài đặt > Kết nối**.

Để chỉnh sửa cài đặt tải về, chọn **Tùy chọn > Cài đặt > Tải xuống**.

Để khôi phục các cài đặt mặc định, mở cài đặt tương ứng và chọn **Tùy chọn > Phục hồi mặc định**.

### Trình phát nhạc

Chọn **Menu > Media > T.phát nhạc**.

Trình phát nhạc hỗ trợ dạng tập tin như AAC, AAC+, eAAC+, MP3, và WMA. Trình phát nhạc không nhất thiết hỗ trợ tất cả các chức năng của một định dạng tập tin hoặc các dạng khác nhau của tập tin.

### Phát một bài hát

Chọn **Menu > Media > T.phát nhạc**.



Để thêm tất cả các bài hát vào thư viện nhạc, hãy chọn **Tùy chọn > Làm mới thư viện**.

Để phát một bài hát, hãy chọn danh mục bạn muốn, và chọn bài hát.

Để tạm ngừng phát, bấm phím di chuyển; để tiếp tục, bấm lại vào phím di chuyển. Để ngừng phát, di chuyển xuống.

Để tiến nhanh về phía trước hoặc tua lại, bấm và giữ phím di chuyển sang phải hoặc sang trái.

Để chuyển sang mục kế tiếp, hãy di chuyển sang phải. Để trở về đầu của mục, di chuyển sang trái. Để chuyển sang mục trước đó, hãy bấm lại vào phím di chuyển trái trong khoảng 2 giây sau khi bài hát đã bắt đầu.

Để sửa đổi âm của nhạc đang phát, chọn **Tùy chọn > Chỉnh tần số**.

Để chỉnh sửa cân bằng và hình ảnh âm thanh nổi, hoặc để tăng cường âm trầm, hãy chọn **Tùy chọn > Cài đặt**.

Để trở về màn hình chủ và vẫn giữ máy nghe nhạc chạy ẩn, hãy bấm nhanh phím kết thúc.



#### Cảnh báo:

Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của quý khách. Hãy nghe nhạc ở mức vừa phải và không giữ thiết bị gần tai của quý khách khi sử dụng loa.

#### Danh sách nhạc

Để xem và quản lý danh sách nhạc, chọn **Thư viện nhạc > Danh sách bài hát**.

Để tạo một danh sách nhạc mới, chọn **Tùy chọn > Danh sách bài hát mới**.

Để thêm các bài hát vào danh sách nhạc, chọn bài hát và **Tùy chọn > Thêm vào dsách bài hát > D.sách bài hát đã lưu** hoặc **Danh sách bài hát mới**.

Để sắp xếp lại các bài hát trong danh sách bài hát, di chuyển đến bài hát bạn muốn dời, và chọn **Tùy chọn > S.xếp lại d.sách bài hát**.

### Âm nhạc Ovi

Với Âm nhạc Ovi (dịch vụ mạng), bạn có thể tìm kiếm, duyệt, mua và tải nhạc về điện thoại.

Dịch vụ Âm nhạc Ovi cuối cùng sẽ thay thế Cửa hàng nhạc.

Chọn **Menu** > **Media** > **Âm nhạc Ovi**.

Để tải nhạc về, trước tiên bạn cần đăng ký với dịch vụ này.

Việc tải nhạc về có thể phải trả thêm phí và liên quan đến việc chuyển những lượng lớn dữ liệu (dịch vụ mạng). Để biết thông tin về phí chuyển dữ liệu, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng của quý khách.

Để truy cập vào Âm nhạc Ovi, bạn phải có một điểm truy cập internet hợp lệ trên điện thoại. Bạn có thể được yêu cầu chọn điểm truy cập sẽ sử dụng khi kết nối vào Âm nhạc Ovi.

### Chọn điểm truy cập

Chọn **Điểm truy cập mặc định**.

Tính khả dụng và hình thức của cài đặt Âm nhạc Ovi có thể khác nhau. Cài đặt

cũng có thể được xác định sẵn và bạn không thể sửa đổi chúng. Khi duyệt Âm nhạc Ovi, bạn có thể sửa đổi cài đặt.

### Sửa đổi cài đặt Âm nhạc Ovi

Chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt**.

Không phải quốc gia hoặc khu vực nào cũng có sẵn dịch vụ Âm nhạc Ovi.

### Chuyển nhạc từ máy tính

Bạn có thể sử dụng các cách sau đây để chuyển nhạc:

- Để cài đặt Nokia Ovi Player để quản lý và sắp xếp các tập tin nhạc, hãy tải phần mềm cho máy tính PC về từ trang web [www.ovi.com](http://www.ovi.com), và thực hiện theo hướng dẫn.
- Để xem điện thoại trên máy tính như một bộ nhớ chung, nơi bạn có thể chuyển các tập tin dữ liệu, hãy thiết lập kết nối bằng cáp dữ liệu USB tương thích hoặc kết nối Bluetooth. Nếu bạn sử dụng cáp dữ liệu USB, hãy chọn **Ổ đĩa chung** làm chế độ kết nối USB. Bạn phải lắp thẻ nhớ tương thích vào điện thoại.
- Để đồng bộ nhạc bằng Windows Media Player, hãy kết nối cáp dữ liệu

USB tương thích và chọn **PC Suite** làm chế độ kết nối USB. Bạn phải lắp thẻ nhớ tương thích vào điện thoại.

Để thay đổi chế độ kết nối USB mặc định, hãy chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Kết nối > USB** và chọn **Chế độ kết nối USB**.

### Cài đặt tần số định sẵn

Chọn **Menu > Media > T.phát nhạc** và chọn **Tùy chọn > Chuyển đến Đang phát > Tùy chọn > Chỉnh tần số**.

Để sử dụng cài đặt tần số cài sẵn khi phát nhạc, chọn cài đặt tần số bạn muốn sử dụng và chọn **Tùy chọn > Kích hoạt**.

Để thay đổi tần số của một cài đặt sẵn, chọn **Tùy chọn > Chỉnh sửa** sau đó chọn một băng tần, và di chuyển lên hoặc xuống để điều chỉnh các giá trị. Tần số được chỉnh sẽ ngay lập tức được phát ra.

Để cài lại các băng tần về giá trị gốc của chúng, chọn **Tùy chọn > Đặt lại mặc định**.

Để tạo cài đặt tần số riêng của bạn, chọn **Tùy chọn > Tên đặt sẵn mới**.

Nhập tên cho cài đặt tần số.

Di chuyển lên hoặc xuống để chuyển giữa các băng tần, và cài tần số cho mỗi băng.

### RealPlayer

Chọn **Menu > Media > RealPlayer**.

RealPlayer phát các video clip và các clip âm thanh được lưu trong bộ nhớ điện thoại, được chuyển từ e-mail, hoặc máy tính tương thích, hoặc được tải trực tiếp về điện thoại qua web. Những định dạng tập tin được hỗ trợ bao gồm MPEG-4, MP4 (không phải trực tuyến), 3GP, RV, RA, AMR, và Midi. RealPlayer không nhất thiết hỗ trợ tất cả các biến thể của một định dạng tập tin media.

### Phát các video clip và các liên kết trực tuyến

Để phát video clip, hãy chọn **Video clip** và chọn một clip.

Để liệt kê các tập tin đã phát gần đây, trong giao diện chính của ứng dụng, chọn **Phát gần đây**.

Để xem các nội dung trực tuyến (dịch vụ mạng), chọn **Liên kết luồng** và chọn một liên kết. RealPlayer sẽ nhận dạng được hai loại liên kết sau đây: một `rtsp:// URL` và một `http:// URL` dẫn đến một tập tin RAM. Trước khi bắt đầu phát nội dung trực tuyến, điện thoại phải kết nối với một trang web và lưu nội dung vào bộ nhớ đệm. Nếu có một vấn đề về kết nối mạng gây ra lỗi trong khi phát, RealPlayer sẽ tự động tìm cách kết nối lại với điểm truy cập Internet.

Để tải xuống các video clip từ web, chọn **Video tải về**.

Để điều chỉnh âm lượng trong khi phát, hãy sử dụng các phím âm lượng.

Để tua đi trong khi phát lại, di chuyển sang phải và giữ. Để tua lại trong khi phát, di chuyển sang trái và giữ.

Để ngừng phát hoặc phát trực tuyến, chọn **Dừng**. Việc lưu vào bộ nhớ đệm hoặc kết nối tới trang web có nội dung

trực tuyến sẽ ngừng, việc phát clip sẽ ngừng, và clip này sẽ tua lại từ đầu.

Để xem video clip ở kích cỡ màn hình bình thường, chọn **Tùy chọn > T.tục trong m.hình b.thg**.

### Xem thông tin về một đoạn media

Để xem các đặc tính của một video clip hoặc clip âm thanh, hoặc liên kết web, chọn **Tùy chọn > Chi tiết clip**. Thông tin có thể bao gồm tốc độ bit hoặc liên kết Internet của một tập tin trực tuyến chẳng hạn.

### Cài đặt RealPlayer

Chọn **Menu > Media > RealPlayer**.

Bạn có thể nhận được thông số cài đặt RealPlayer dưới dạng tin nhắn từ nhà cung cấp dịch vụ.

Để xác định các thông số cài đặt theo cách thủ công, chọn **Tùy chọn > Cài đặt > Video hoặc Luồng**.


## Máy ghi âm


Chọn Menu > Media > Ghi âm.

Với ứng dụng Ghi âm, bạn có thể ghi lại các ghi nhớ thoại và các cuộc trò chuyện điện thoại.

Bạn không thể sử dụng máy ghi âm khi đang có một cuộc gọi dữ liệu hoặc kết nối GPRS đang hoạt động.


Để ghi một clip âm thanh, chọn .

Để ngừng ghi clip âm thanh, chọn .

Để nghe clip âm thanh, chọn .

Để chọn chất lượng ghi âm hoặc nơi bạn muốn lưu các clip âm thanh, chọn **Tùy chọn > Cài đặt**.

Các clip âm thanh đã ghi được lưu trong thư mục Clip âm thanh trong Bộ sưu tập.

Để ghi lại một cuộc trò chuyện điện thoại, mở máy ghi âm trong khi nói chuyện điện thoại, và chọn . Cả người gọi và người nhận sẽ nghe một âm báo cứ sau một khoảng thời gian đều đặn khi ghi âm.

## Nokia Internet Radio

Chọn Menu > Media > Đài radio > Internet radio.

Với ứng dụng Nokia Internet Radio (dịch vụ mạng), bạn có thể nghe các kênh radio khả dụng trên internet. Để nghe các kênh radio, bạn phải có mạng LAN không dây (WLAN) hoặc điểm truy cập dữ liệu gói được xác định trong điện thoại. Việc nghe các kênh có thể đòi hỏi phải chuyển một khối lượng lớn dữ liệu qua mạng di động của nhà cung cấp dịch vụ cho quý khách. Phương thức kết nối bạn nên dùng là mạng WLAN. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để được thông tin về các điều kiện và cước phí của dịch vụ dữ liệu trước khi sử dụng các kết nối khác. Ví dụ, gói thuê bao dữ liệu có mức cước phí cố định cho kết nối tải xuống có thể cho phép việc truyền dữ liệu số lượng lớn với một gói cước phí hàng tháng.

### Nghe các kênh internet radio

Chọn Menu > Media > Đài radio > Internet radio.

Để nghe một kênh radio trên internet, hãy thực hiện theo các bước sau:

- 1 Chọn một kênh từ mục ưa thích hoặc danh mục kênh, hoặc tìm kênh theo tên từ dịch vụ Internet Radio của Nokia.

Để thêm một kênh theo cách thủ công, hãy chọn **Tùy chọn > Thêm đài phát thủ công**. Bạn cũng có thể duyệt các liên kết kênh bằng ứng dụng trình duyệt Web. Các liên kết tương thích sẽ tự động mở ra trong ứng dụng Internet Radio.

- 2 Chọn **Tùy chọn > Nghe**.

Giao diện Hiện đang phát sẽ mở ra, hiển thị thông tin về kênh và bài hát hiện đang phát.

Để tạm dừng phát, bấm phím di chuyển; để tiếp tục, bấm lại vào phím di chuyển.

Để xem thông tin kênh, chọn **Tùy chọn > Thông tin đài phát** (không khả dụng nếu bạn đã lưu kênh theo cách thủ công).

Nếu bạn đang nghe một kênh được lưu vào mục ưa thích, di chuyển sang trái hoặc sang phải để nghe kênh đã lưu trước đó hoặc kế tiếp.

### Các kênh ưa thích

Chọn **Menu > Media > Đài radio > Internet radio**.

Để xem và nghe các kênh ưa thích, chọn **Mục ưa thích**.

Để thêm một kênh vào mục ưa thích theo cách thủ công, chọn **Tùy chọn > Thêm đài phát thủ công**. Nhập địa chỉ web của kênh và tên bạn muốn hiển thị trong danh sách ưa thích.

Để thêm kênh hiện đang phát vào mục ưa thích, chọn **Tùy chọn > Thêm vào Mục ưa thích**.

Để xem thông tin về kênh, để di chuyển một kênh lên hoặc xuống trong danh sách, hoặc để xóa một kênh từ mục ưa thích, chọn **Tùy chọn > Đài phát** và chọn tùy chọn bạn muốn.

Để chỉ xem các kênh bắt đầu bằng các chữ cái hoặc các số cụ thể, bắt đầu nhập các ký tự. Các kênh phù hợp sẽ được hiển thị.

## Dò kênh

Chọn **Menu > Media > Đài radio > Internet radio.**

Để dò các kênh radio của dịch vụ Nokia Internet Radio theo tên, thực hiện như sau:

- 1 Chọn **Tìm.**
- 2 Nhập tên kênh hoặc các chữ cái đầu tiên của tên kênh vào trường tìm kiếm, và chọn **Tùy chọn > Tìm.**  
Các kênh phù hợp sẽ được hiển thị.

Để nghe một kênh, chọn kênh đó và chọn **Tùy chọn > Nghe.**

Để lưu một kênh vào mục ưa thích, hãy chọn kênh này và chọn **Tùy chọn > Thêm vào Mục ưa thích.**

Để thực hiện việc tìm kiếm khác, chọn **Tùy chọn > Tìm lại.**

## Danh mục kênh

Chọn **Menu > Media > Đài radio > Internet radio và Danh mục đài phát.**

Danh mục đài được duy trì bởi Nokia. Nếu bạn muốn nghe các kênh internet

radio bên ngoài danh mục, thêm thông tin kênh theo cách thủ công hoặc trình duyệt các liên kết kênh trên internet bằng ứng dụng trình duyệt Web.

Chọn từ các tùy chọn sau:

**Duyệt theo thể loại** — Xem thể loại kênh radio khả dụng.

**Duyệt theo ngôn ngữ** — Xem ngôn ngữ của các kênh phát sóng.

**Duyệt theo q.gia/khu vực** — Xem quốc gia mà các kênh phát sóng.

**Các đài phát đứng đầu** — Xem các kênh phổ biến nhất trong danh mục.

## Cài đặt internet radio

Chọn **Menu > Media > Đài radio > Internet radio và Tùy chọn > Cài đặt.**

Để chọn điểm truy cập mặc định để kết nối vào mạng, chọn **Điểm truy cập mặc định** và chọn từ các tùy chọn khả dụng. Nếu bạn muốn điện thoại yêu cầu chọn điểm truy cập mỗi lần bạn mở ứng dụng, chọn **Luôn hỏi.**

Để thay đổi tốc độ kết nối cho các kiểu kết nối khác nhau, chọn từ các tùy chọn sau:

**Tốc độ kết nối GPRS** — Kết nối dữ liệu gói GPRS

**Tốc độ kết nối 3G** — Kết nối dữ liệu gói 3G

**Tốc độ kết nối Wi-Fi** — Kết nối với máy WLAN

Chất lượng phát sóng radio phụ thuộc vào tốc độ kết nối đã chọn. Tốc độ càng cao, chất lượng càng tốt. Để tránh việc lưu vào bộ nhớ đệm, chỉ sử dụng chất lượng cao nhất với các kết nối tốc độ cao.

### Bảo mật và quản lý dữ liệu

Quản lý dữ liệu và phần mềm trên điện thoại, và lưu ý tới vấn đề bảo mật của điện thoại và nội dung của điện thoại.



**Chú ý:** Điện thoại của bạn chỉ có thể hỗ trợ một ứng dụng chống virus. Sử dụng nhiều ứng dụng có chức năng chống virus có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động và vận hành hoặc khiến thiết bị ngưng hoạt động.

### Khóa điện thoại

Mã khóa giúp bảo vệ điện thoại chống việc sử dụng trái phép. Mã khóa được cài sẵn là 12345.

Để khóa điện thoại, trong màn hình chính, bấm phím nguồn, và chọn **Khóa máy**.

Để mở khóa điện thoại, hãy chọn **Mở khóa** > **OK**, nhập mã bảo vệ, và chọn **OK**.

Để thay đổi mã bảo vệ, hãy chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt** và chọn **Bình thường** > **Bảo mật** > **Điện thoại và thẻ SIM**. Nhập mã khóa cũ và sau đó nhập mã khóa mới hai lần. Yêu cầu tối thiểu 6 ký tự, và có thể sử dụng số, ký hiệu, cũng như chữ cái hoa và thường.

Hãy giữ bí mật mã bảo vệ ở nơi an toàn tách biệt với điện thoại. Nếu bạn quên mã bảo vệ và điện thoại bị khóa, điện thoại sẽ cần sửa chữa. Phụ phí có thể áp dụng, và tất cả dữ liệu cá nhân trong thiết bị của quý khách sẽ bị xóa. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với một



điểm Nokia Care hoặc đại lý bán lẻ điện thoại của bạn.

Bạn cũng có thể khóa điện thoại từ xa bằng cách gửi một tin nhắn văn bản đến điện thoại.

### **Khóa điện thoại từ xa**

- 1 Để bật tính năng khóa từ xa, hãy chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt > chọn Bình thường > Bảo mật > Điện thoại và thẻ SIM > Khóa máy từ xa > Đã bật.**
- 2 Nhập nội dung tin nhắn văn bản. Tin nhắn này có thể gồm 5-20 ký tự, và có thể sử dụng cả chữ hoa và chữ thường.
- 3 Nhập lại cùng văn bản để xác minh.
- 4 Nhập mã bảo vệ.
- 5 Để khóa điện thoại từ xa, hãy viết văn bản định sẵn và gửi văn bản này đến điện thoại dưới dạng tin nhắn văn bản. Để mở khóa điện thoại, bạn cần có mã bảo vệ.

### **Bảo mật thẻ nhớ**

Chọn **Menu > Văn phòng > Q. lý tập tin.**

Bạn có thể bảo vệ thẻ nhớ với một mật mã để tránh bị sử dụng truy cập trái phép.

Để cài mật khẩu, chọn **Tùy chọn > Mật mã thẻ nhớ > Cài.** Mật mã có thể dài 8 ký tự và phân biệt chữ in hoặc chữ thường. Mật mã được lưu trong điện thoại của bạn. Bạn không cần nhập mật mã lại trong khi sử dụng thẻ nhớ với cùng một điện thoại. Nếu bạn sử dụng thẻ nhớ trên một điện thoại khác, bạn sẽ được yêu cầu nhập mật mã. Không phải tất cả các loại thẻ nhớ hỗ trợ mật mã bảo vệ.

Để gỡ bỏ mật khẩu cho thẻ nhớ, chọn **Tùy chọn > Mật mã thẻ nhớ > Xóa.** Khi bạn gỡ bỏ mật mã, dữ liệu trong thẻ không được bảo vệ khỏi người dùng trái phép.

Để mở một thẻ nhớ bị khóa, chọn **Tùy chọn > Mở khóa thẻ nhớ.** Nhập mật mã.

Nếu bạn không nhớ mật mã để mở khóa thẻ nhớ, bạn có thể định dạng lại thẻ nhớ, trong trường hợp này, thẻ nhớ sẽ được mở khóa và mật mã sẽ bị xóa. Việc định dạng thẻ nhớ sẽ xóa tất cả dữ liệu được lưu trên thẻ.

### Mã hóa

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Q.lý dữ liệu** > **Mã hóa**.

Mã hóa điện thoại hoặc thẻ nhớ để ngăn không cho người bên ngoài truy cập vào những thông tin quan trọng.

### Mã hóa bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ

Để mã hóa bộ nhớ điện thoại, chọn **Bộ nhớ máy**.

Để mã hóa thẻ nhớ, chọn **Thẻ nhớ** và chọn trong số các tùy chọn sau:

**Mã hóa và không lưu mã khóa** — Mã hóa thẻ nhớ mà không lưu khóa mã hóa. Nếu chọn tùy chọn này, bạn không thể sử dụng thẻ nhớ trên thiết bị khác, và nếu bạn khôi phục các cài đặt gốc, bạn không thể giải mã thẻ nhớ này.

**Mã hóa và lưu mã khóa** — Mã hóa thẻ nhớ và lưu khóa theo cách thủ công vào thư mục mặc định. Để bảo đảm, lưu khóa vào nơi an toàn ngoài điện thoại. Ví dụ, bạn có thể gửi khóa đến máy tính. Nhập chuỗi mật khẩu cho khóa và nhập tên cho tập tin khóa. Chuỗi mật khẩu phải dài và phức tạp.

**Mã hóa bằng mã khóa được khôi phục** — Mã hóa thẻ nhớ bằng khóa mà bạn đã nhận được. Chọn tập tin khóa, và nhập chuỗi mật khẩu.

### Giải mã bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ

Hãy luôn nhớ giải mã bộ nhớ điện thoại và/hoặc thẻ nhớ trước khi cập nhật phần mềm điện thoại.

Để giải mã bộ nhớ điện thoại, chọn **Bộ nhớ máy**.

Để giải mã thẻ nhớ mà không phá hủy khóa mã hóa, chọn **Thẻ nhớ** > **Giải mã**.

Để giải mã thẻ nhớ và phá hủy khóa mã hóa, chọn **Thẻ nhớ** > **Giải mã và tắt mã hóa**.

### Gọi số ẩn định

Chọn **Menu** > **Danh bạ và Tùy chọn** > **Số SIM** > **Số liên lạc ẩn định**.

Với dịch vụ gọi số ẩn định, bạn có thể hạn chế các cuộc gọi từ các số điện thoại nhất định. Không phải tất cả các thẻ SIM đều hỗ trợ dịch vụ gọi số ẩn định. Để biết

thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Khi đang sử dụng các tính năng bảo vệ để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm người sử dụng mật thiết và gọi số cố định), vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức đã được lập trình trong thiết bị của quý khách. Không thể cùng một lúc sử dụng tính năng chặn cuộc gọi và chuyển hướng cuộc gọi.

Bạn cần có mã PIN2 để bật hoặc tắt chức năng gọi số ẩn định hoặc để chỉnh sửa các số gọi ẩn định. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để có mã PIN2.

Chọn **Tùy chọn** và chọn từ các tùy chọn sau:

**Bật gọi số ẩn định** — Kích hoạt chức năng gọi số ẩn định.

**Tắt gọi số ẩn định** — Tắt chức năng gọi số ẩn định.

**Số liên lạc SIM mới** — Nhập tên liên lạc và số điện thoại cho phép các cuộc gọi đến.

**Thêm từ Danh bạ** — Sao chép một mục liên lạc từ danh bạ đến danh sách gọi số ẩn định.

Để gửi tin nhắn văn bản đến các số liên lạc trong thẻ SIM trong khi dịch vụ gọi số ẩn định được kích hoạt, bạn cần thêm số trung tâm tin nhắn văn bản vào danh sách gọi số ẩn định.

### **Quản lý chứng chỉ**

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt** và chọn **Bình thường** > **Bảo mật** > **Quản lý chứng chỉ**.

Các chứng chỉ kỹ thuật số được sử dụng để xác nhận nguồn gốc của phần mềm, nhưng không phải là sự bảo đảm an toàn. Có bốn loại chứng chỉ khác nhau: chứng chỉ ủy quyền, chứng chỉ cá nhân, chứng chỉ trang tin cậy, và chứng chỉ thiết bị. Giữa một cuộc gọi bảo mật, máy chủ có thể gửi một chứng chỉ máy chủ đến điện thoại của bạn. Khi nhận, nó sẽ được kiểm tra thông qua chứng chỉ ủy quyền lưu trong điện thoại của bạn. Bạn được thông báo nếu nhận điện máy chủ không được xác thực hoặc nếu bạn không có chứng chỉ ủy quyền thích hợp trong điện thoại.

Bạn có thể tải xuống chứng chỉ từ một trang web, hoặc nhận chứng chỉ dưới dạng tin nhắn. Chứng chỉ nên được sử dụng khi bạn kết nối trực tuyến đến ngân hàng hoặc đến một server để

chuyển các thông tin bảo mật. Bạn nên sử dụng các chứng chỉ này nếu bạn muốn giảm bớt rủi ro do virus hoặc phần mềm phá hoại khác, đồng thời để kiểm tra về tính xác thực của phần mềm khi cần tải về và khi cài đặt phần mềm về điện thoại của bạn.

**Mẹo:** Khi bạn thêm một chứng chỉ mới, kiểm tra tính xác thực của nó.

### Xem chi tiết chứng chỉ

Bạn chỉ có thể chắc chắn về danh tính hợp lệ của máy chủ khi chữ ký và thời hạn hiệu lực chứng chỉ của máy chủ được kiểm tra.

Để xem chi tiết chứng chỉ, hãy mở một thư mục chứng chỉ, và chọn chứng chỉ, sau đó chọn **Tùy chọn > Chi tiết chứng chỉ**.

Một trong các ghi chú sau có thể xuất hiện:

**Chứng chỉ không đáng tin** — Bạn chưa cài bất kỳ ứng dụng nào để sử dụng chứng chỉ này. Có thể bạn muốn thay đổi cài đặt ủy thác.

**Chứng chỉ hết hạn** — Thời hạn hiệu lực của chứng chỉ được chọn đã kết thúc.

**Chứng chỉ chưa có hiệu lực** — Thời hạn hiệu lực cho chứng chỉ được chọn chưa bắt đầu.

**Chứng chỉ bị lỗi** — Không thể sử dụng chứng chỉ này. Liên hệ với nơi phát hành chứng chỉ.

### Cài đặt ủy thác chứng chỉ

Chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt** và chọn **Bình thường > Bảo mật > Quản lý chứng chỉ**.

Ủy thác một chứng chỉ có nghĩa rằng bạn cho phép nó xác nhận các trang web, server e-mail, các gói phần mềm, và các dữ liệu khác. Chỉ ủy thác các chứng chỉ có thể sử dụng để xác nhận các dịch vụ hoặc phần mềm.



**Chú ý:** Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ làm cho các rủi ro trong các kết nối từ xa và cài đặt phần mềm trở nên rất nhỏ, nhưng chúng phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được khi sự an toàn được nâng cao lên. Sự hiện hữu của một chứng chỉ nào đó tự bản thân chúng không cung cấp bất cứ sự bảo vệ nào; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ đúng, xác thực hoặc được tin cậy để có được

sự an toàn nâng cao. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu thông báo "Chứng chỉ hết hạn" hoặc "Chứng chỉ chưa có hiệu lực" hiển thị, ngay cả khi chứng chỉ vẫn còn hiệu lực, kiểm tra xem ngày, giờ hiện hành trên thiết bị của quý khách có chính xác không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần đảm bảo rằng bạn thật sự tin tưởng người chủ sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Để thay đổi cài đặt độ tin cậy, hãy chọn một chứng chỉ và chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt độ tin cậy**. Di chuyển đến một trường ứng dụng và bấm phím di chuyển để chọn **Có** hoặc **Không**. Bạn không thể thay đổi cài đặt ủy thác của một chứng chỉ cá nhân.

Tùy thuộc vào chứng chỉ, một danh sách các ứng dụng có thể sử dụng chứng chỉ đó sẽ hiển thị:

**Cài đặt Symbian** — Ứng dụng hệ điều hành Symbian mới.

**Internet** — E-mail và đồ họa.

**Cài đặt ứng dụng** — Ứng dụng Java mới.

**Kiểm c.chỉ qua mạng** — Giao thức tình trạng chứng chỉ trực tuyến.

### **Xem và chỉnh sửa mô-đun bảo mật**

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt** và chọn **Bình thường** > **Bảo mật** > **Môđun bảo mật**.

Để xem hoặc chỉnh sửa một mô-đun bảo mật, chọn mô-đun này từ danh sách.

Để xem thông tin chi tiết về mô-đun bảo mật, chọn **Tùy chọn** > **Chi tiết bảo mật**.

Để chỉnh sửa mã PIN cho mô-đun bảo mật, mở mô-đun này, và chọn **PIN môđun** để chỉnh sửa mã PIN cho mô-đun bảo mật hoặc **PIN Chữ ký** để chỉnh sửa mã PIN cho chữ ký kỹ thuật số. Bạn có thể không thay đổi được các mã này cho tất cả các mô-đun bảo mật.

Lưu mã khóa có chứa nội dung của mô-đun bảo mật. Để xóa một mã khóa đã lưu, chọn **Tùy chọn** > **Xóa**. Bạn có thể không xóa được lưu mã khóa của tất cả các mô-đun bảo mật.

### **Định cấu hình từ xa**

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Q.lý dữ liệu > Quản lý th.bị.

Với Trình quản lý thiết bị, bạn có thể quản lý các cài đặt, dữ liệu, và phần mềm trên điện thoại từ xa.

Bạn có thể kết nối đến một máy chủ, và nhận thông số cài đặt cấu hình cho điện thoại. Bạn có thể nhận các cấu hình máy chủ và các thông số cài đặt cấu hình khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ hoặc bộ phận quản lý thông tin của công ty. Cài đặt cấu hình có thể bao gồm kết nối và các cài đặt khác dùng bởi các ứng dụng khác trong điện thoại. Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.

Kết nối cấu hình từ xa thường được khởi động bởi máy chủ khi cài đặt điện thoại cần được cập nhật.

Để tạo một cấu hình máy chủ mới, chọn **Tùy chọn > Cấu hình máy chủ > Tùy chọn > Cấu hình máy chủ mới.**

Bạn cũng có thể nhận các cài đặt này từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng một tin nhắn cấu hình. Nếu không, xác định các tùy chọn sau:

**Tên máy chủ** — Nhập tên cho máy chủ cấu hình.

**ID Máy chủ** — Nhập ID riêng để xác nhận cấu hình máy chủ .

**Mật khẩu máy chủ** — Nhập mật mã để nhận dạng điện thoại với máy chủ.

**Điểm truy cập** — Chọn điểm truy cập để dùng cho kết nối, hoặc tạo một điểm truy cập mới. Bạn cũng có thể chọn để được hỏi về điểm truy cập mỗi khi bắt đầu kết nối. Tùy chọn này có thể không có nếu bạn đã chọn **Internet** làm kiểu đường truyền.

**Địa chỉ máy chủ** — Nhập địa chỉ web của máy chủ cấu hình.

**Cổng** — Nhập số cổng của máy chủ.

**Tên người dùng và Mật khẩu** — Nhập mã thuê bao và mật khẩu của bạn cho máy chủ cấu hình.

**Cho phép cấu hình** — Chọn Có để cho phép máy chủ bắt đầu phiên định cấu hình.

**Tự động ch.nhận yêu cầu** — Chọn Có nếu bạn không muốn máy chủ hỏi sự chấp thuận của bạn khi bắt đầu một phiên định cấu hình.

**Xác nhận mạng** — Chọn sử dụng hoặc không sử dụng xác thực http.

**Tên người dùng mạng và Mật khẩu mạng** — Nhập mã thuê bao và mật khẩu của bạn cho xác nhận http. Cài đặt này chỉ khả dụng nếu bạn đã chọn sử dụng **Xác nhận mạng**.

Để kết nối vào máy chủ và nhận thông số cài đặt cấu hình cho điện thoại, chọn **Tùy chọn > Bắt đầu cấu hình**.

Để xem nhật ký cấu hình của cấu hình đã chọn, chọn **Tùy chọn > Xem nhật ký**.

Để cập nhật phần mềm điện thoại qua mạng, chọn **Tùy chọn > Kiểm tra bản cập nhật**. Việc cập nhật sẽ không xóa các cài đặt của bạn. Khi bạn nhận được gói cập nhật trên điện thoại, làm theo hướng dẫn trên màn hình. Điện thoại sẽ khởi động lại sau khi hoàn tất việc cài đặt.

Việc tải về các bản cập nhật phần mềm có thể liên quan đến việc chuyển những lượng lớn dữ liệu (dịch vụ mạng).

Đảm bảo pin điện thoại có đủ năng lượng, hoặc kết nối bộ sạc trước khi bắt đầu cập nhật.



### Cảnh báo:

Nếu bạn cài đặt cập nhật phần mềm, bạn sẽ không thể sử dụng thiết bị, thậm chí để thực hiện các cuộc gọi khẩn cấp, cho tới khi cài đặt xong và thiết bị được khởi động lại.

### Quản lý ứng dụng

Nhờ Trình quản lý ứng dụng, bạn có thể thấy được những gói phần mềm đã được cài đặt trên điện thoại. Bạn có thể xem chi tiết về các ứng dụng đã cài đặt, gỡ cài đặt các ứng dụng, và xác định các thông số cài đặt.

Bạn có thể cài đặt hai loại ứng dụng và phần mềm vào điện thoại:

- Các ứng dụng JME dựa trên công nghệ Java có phần mở rộng tập tin là .jad hoặc .jar
- Các ứng dụng và phần mềm khác tương thích với hệ điều hành Symbian có phần mở rộng tập tin là .sis hoặc .sisx

Chỉ cài đặt phần mềm tương thích với điện thoại.

### Cài đặt phần mềm và ứng dụng

Bạn có thể chuyển các tập tin cài đặt về điện thoại từ một máy tính tương thích, tải chúng về trong khi trình duyệt, hoặc nhận chúng dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, dưới dạng tập tin đính kèm e-mail hoặc sử dụng các phương thức kết nối khác, chẳng hạn như qua kết nối Bluetooth. Bạn có thể sử dụng Nokia Application Installer trong Nokia Ovi Suite để cài đặt ứng dụng vào điện thoại.

Chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Q.lý dữ liệu > Q.lý ứ.dụng.**

Các tập tin cài đặt nằm trong thư mục Tập tin cài đặt, còn các ứng dụng đã cài đặt nằm trong thư mục Ứ.dụng đã c.đặt.

Các biểu tượng chỉ báo như sau:



ứng dụng .sis hoặc .sisx



Ứng dụng Java



Ứng dụng chưa được cài đặt hoàn chỉnh



Ứng dụng được cài đặt trên thẻ nhớ



**Chú ý:** Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ những

nguồn đáng tin cậy như các ứng dụng được ký tên Symbian hoặc các ứng dụng đã vượt qua thử nghiệm Java Verified™.

Trước khi cài đặt, lưu ý các điểm sau:

- Để xem loại ứng dụng, số phiên bản, và nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất ứng dụng, chọn **Tùy chọn > Xem chi tiết.**

Để hiển thị chi tiết chứng chỉ bảo mật của ứng dụng, hãy chọn **Chi tiết: > Chứng chỉ: > Xem chi tiết.**

- Nếu bạn cài đặt tập tin có chứa phiên bản cập nhật hoặc bản sửa lỗi cho ứng dụng hiện tại, bạn chỉ có thể khôi phục lại ứng dụng gốc nếu bạn có tập tin cài đặt gốc hoặc bản dự phòng đầy đủ của bộ phần mềm ứng dụng đã gỡ bỏ. Để khôi phục ứng dụng gốc, gỡ bỏ ứng dụng và cài đặt lại ứng dụng từ tập tin cài đặt gốc hoặc bản dự phòng.

Bạn cần có tập tin JAR để cài đặt ứng dụng Java. Nếu không có, điện thoại sẽ yêu cầu bạn tải tập tin này về. Nếu không có điểm truy cập nào được xác nhận cho ứng dụng, bạn sẽ được yêu cầu chọn một điểm truy cập. Trong quá trình tải tập tin JAR về,



bạn cần phải nhập tên người dùng và mật khẩu để truy cập vào máy chủ. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp ứng dụng sẽ cung cấp cho bạn tên thuê bao và mật mã.

Để cài đặt một ứng dụng hoặc phần mềm, hãy thực hiện theo các bước sau:

- 1 Để định vị một tập tin cài đặt, chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Q.lý dữ liệu > Q.lý ứ.dụng** và chọn **Tập tin cài đặt**. Cách khác, tìm kiếm các tập tin cài đặt bằng cách sử dụng **Quản lý tập tin**, hoặc chọn **Nhắn tin > Hộp thư đến**, và mở một tin nhắn có chứa tập tin cài đặt.
- 2 Trong **Quản lý ứng dụng**, hãy chọn ứng dụng bạn muốn cài đặt.  
Trong khi cài đặt, điện thoại sẽ hiển thị thông tin liên quan đến tiến trình cài đặt. Nếu bạn cài đặt ứng dụng không có chữ ký kỹ thuật số hoặc chứng chỉ, điện thoại sẽ hiển thị một cảnh báo. Bạn chỉ tiếp tục cài đặt nếu bạn đã chắc chắn nguồn gốc và nội dung ứng dụng.

Để khởi động một ứng dụng đã cài đặt, hãy chọn ứng dụng này. Nếu ứng dụng không được xác định một thư mục mặc định, ứng dụng này sẽ được cài đặt

trong thư mục **Lắp đặt** trong menu chính.

Để xem những gói phần mềm nào đã được cài đặt hoặc gỡ bỏ và được thực hiện khi nào, chọn **Tùy chọn > Xem nhật ký**.



**Chú ý:** Điện thoại của bạn chỉ có thể hỗ trợ một ứng dụng chống virus. Sử dụng nhiều ứng dụng có chức năng chống virus có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động và vận hành hoặc khiến thiết bị ngưng hoạt động.

Sau khi quý khách cài đặt các ứng dụng vào thẻ nhớ tương thích, các tập tin cài đặt (.sis, .sisx) vẫn còn lại trong bộ nhớ của thiết bị. Các tập tin đó có thể sử dụng một khối lượng lớn bộ nhớ và ngăn không cho quý khách lưu trữ các tập tin khác. Để có đủ bộ nhớ, hãy sử dụng Nokia Ovi Suite để sao lưu các tập tin cài đặt vào một máy tính cá nhân (PC) tương thích, sau đó sử dụng trình quản lý tập tin để xóa các tập tin cài đặt ra khỏi bộ nhớ của thiết bị. Nếu tập tin .sis là tập tin đính kèm của một tin nhắn, hãy xóa tin nhắn khỏi Hộp thư đến.

### Gỡ bỏ ứng dụng và phần mềm

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Q.Lý dữ liệu** > **Q.Lý ứ.dụng**.

Di chuyển đến một gói phần mềm, và chọn **Tùy chọn** > **Gỡ bỏ cài đặt**. Chọn **Có** để xác nhận.

Nếu bạn gỡ bỏ phần mềm, bạn chỉ có thể cài đặt lại phần mềm này nếu bạn có bộ phần mềm gốc hoặc một bản dự phòng đầy đủ của bộ phần mềm bị gỡ bỏ. Nếu bạn gỡ bỏ bộ phần mềm, bạn sẽ không mở được tài liệu được tạo bằng phần mềm đó.

Nếu có bộ phần mềm khác phụ thuộc vào phần mềm bị gỡ bỏ, bộ phần mềm đó có thể không hoạt động được nữa. Để biết thêm thông tin, hãy xem tài liệu của bộ phần mềm được cài đặt.

### Cài đặt quản lý ứng dụng

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Q.Lý dữ liệu** > **Q.Lý ứ.dụng**.

Chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** và chọn một trong các tùy chọn sau:

**Cài đặt phần mềm** — Chọn cho phép hoặc không cho phép cài đặt phần mềm

Symbian không có chữ ký kỹ thuật số được xác minh.

**Kiểm ch.chỉ qua mạng** — Kiểm tra các chứng chỉ trực tuyến trước khi cài đặt ứng dụng.

**Địa chỉ web mặc định** — Cài địa chỉ mặc định sẽ được sử dụng khi kiểm tra các chứng chỉ trực tuyến.

Một số ứng dụng Java có thể yêu cầu gửi tin nhắn hoặc kết nối mạng vào một điểm truy cập cụ thể để tải về dữ liệu hoặc các thành phần bổ sung.

### Giấy phép

#### Quản lý quyền kỹ thuật số

Các chủ sở hữu nội dung có thể sử dụng nhiều loại công nghệ quản lý quyền kỹ thuật số (DRM) khác nhau để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của họ, kể cả quyền tác giả. Thiết bị này sử dụng các loại phần mềm DRM khác nhau để truy cập nội dung được bảo vệ bởi DRM. Với thiết bị này, quý khách có thể truy cập vào nội dung được bảo vệ bằng WMDRM 10 và OMA DRM 2.0. Nếu phần mềm DRM nào đó không bảo vệ được nội dung, chủ sở hữu nội dung có thể yêu cầu thu hồi khả năng truy cập vào nội dung mới, được bảo vệ bởi DRM của phần mềm DRM đó.

Việc thu hồi này cũng có thể ngăn không cho gia hạn nội dung được bảo vệ bởi DRM đã có trong thiết bị của quý khách. Việc thu hồi phần mềm DRM này không làm ảnh hưởng tới việc sử dụng nội dung được bảo vệ bằng các loại DRM khác hoặc việc sử dụng nội dung không được bảo vệ bằng DRM.

### **Giới Thiệu về Giấy Phép**

**Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Q.lý dữ liệu > Giấy phép.**

Một số tập tin media như hình ảnh, nhạc, hoặc video clip được bảo hộ bởi quyền sử dụng kỹ thuật số. Giấy phép cho các tập tin này có thể cho phép hoặc hạn chế việc sử dụng chúng. Ví dụ, với một số giấy phép bạn chỉ có thể nghe một bài hát trong một số lần có giới hạn. Trong một phiên phát, bạn có thể tua lại, tiến nhanh về phía trước, hoặc tạm dừng, nhưng khi dừng phát có nghĩa là bạn đã sử dụng một lần được phân bổ.

### **Sử dụng giấy phép**

Nội dung được bảo vệ bởi quản lý quyền kỹ thuật số (DRM) đi kèm với một giấy phép gắn liền với nó để xác định các quyền của quý khách được sử dụng nội dung này.

Nếu thiết bị của quý khách có nội dung được bảo vệ bởi OMA DRM, để sao lưu cả giấy phép lẫn nội dung, hãy sử dụng tính năng sao lưu của Nokia Ovi Suite.

Các phương pháp chuyển khác có thể sẽ không chuyển được giấy phép cần được khôi phục cùng với nội dung để quý khách có thể tiếp tục sử dụng nội dung được bảo vệ bởi OMA DRM sau khi bộ nhớ của thiết bị được định dạng. Quý khách cũng có thể cần khôi phục giấy phép trong trường hợp các tập tin trên thiết bị của quý khách bị hỏng.

Nếu thiết bị của quý khách có nội dung được bảo vệ bởi WMDRM, cả giấy phép lẫn nội dung sẽ bị mất khi bộ nhớ của thiết bị được định dạng. Quý khách cũng có thể mất giấy phép và nội dung nếu các tập tin trên thiết bị của quý khách bị hỏng. Việc mất giấy phép hoặc nội dung có thể làm hạn chế khả năng của quý khách sử dụng lại cùng nội dung này trên thiết bị của quý khách. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Một số giấy phép có thể được gắn với một thẻ SIM cụ thể, và nội dung được bảo vệ chỉ có thể được truy cập nếu thẻ SIM này được lắp vào thiết bị.

Để xem các giấy phép theo loại, hãy chọn **G.phép hợp lệ**, **G.phép k hợp lệ**, hoặc **Hiện ko dùng**.

Để xem chi tiết giấy phép, hãy chọn **Tùy chọn** > **Chi tiết giấy phép**.

Các chi tiết sau đây được hiển thị cho mỗi tập tin media:

**Trạng thái** — Tình trạng là **Giấy phép hợp lệ**, **Giấy phép đã hết hạn**, hoặc **Giấy phép chưa hợp lệ**.

**Gửi nội dung** — **Được phép** cho biết bạn có thể gửi tập tin đến một thiết bị khác.

**Nội dung trong máy** — Có cho biết tập tin ở trong điện thoại và đường dẫn tập tin sẽ hiển thị. **Không** cho biết rằng tập tin có liên quan hiện không có trong điện thoại.

Để kích hoạt một giấy phép, trong giao diện chính của giấy phép, hãy chọn **G.phép k hợp lệ** > **Tùy chọn** > **Lấy giấy phép mới**. Thiết lập một kết nối mạng khi được nhắc, và bạn được hướng dẫn đến trang web mà bạn có thể mua quyền đối với media.

Để xóa các quyền của tập tin, hãy di chuyển đến tập tin bạn muốn, và chọn **Tùy chọn** > **Xóa**. Nếu có nhiều quyền hạn liên quan đến một tập tin, mọi quyền hạn sẽ bị xóa.

Giao diện giấy phép nhóm hiển thị tất cả những tập tin liên quan đến quyền của một nhóm. Nếu bạn đã tải xuống nhiều tập tin media với các quyền giống nhau, chúng sẽ được hiển thị trên giao diện này. Bạn có thể mở giao diện nhóm từ tab giấy phép còn hiệu lực và tab giấy phép hết hiệu lực. Để truy cập vào các tập tin này, mở thư mục quyền hạn nhóm.

### Đồng bộ

Với ứng dụng Đồng bộ, bạn có thể đồng bộ hóa ghi chú, tin nhắn, số liên lạc và những thông tin khác với máy chủ từ xa.

**Chọn Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Kết nối** > **Đồng bộ**.

Bạn có thể nhận cài đặt đồng bộ hóa dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ.

Cấu hình đồng bộ hóa chứa các cài đặt cần thiết cho việc đồng bộ hóa. Khi bạn

mở ứng dụng này, cấu hình đồng bộ hóa mặc định hoặc đã sử dụng trước đó sẽ hiển thị.

### **Bao gồm hoặc không bao gồm các loại nội dung**

Chọn loại nội dung.

### **Đồng bộ hóa dữ liệu**

Chọn **Tùy chọn** > **Đồng bộ**.

### **Tạo một cấu hình đồng bộ hóa mới**

Chọn **Tùy chọn** > **Cấu hình đồng bộ mới**.

### **Quản lý cấu hình đồng bộ hóa**

Chọn **Tùy chọn** và chọn tùy chọn bạn muốn.

### **VPN di động**

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt** và **Kết nối** > **VPN**.

Mạng di động riêng ảo của Nokia (VPN) tạo ra một kết nối bảo đảm đến một mạng intranet cơ quan và các dịch vụ như email. Điện thoại sẽ kết nối từ mạng di động, qua internet, đến cổng VPN của công ty, cổng này đóng vai trò như cửa trước đến mạng tương thích của công

ty. Khách hàng VPN dùng công nghệ IP bảo mật (IPSec). IPSec là một khuôn mẫu của chuẩn mở để hỗ trợ an ninh cho việc trao đổi dữ liệu qua mạng IP.

Các chính sách VPN xác định phương pháp mà khách hàng VPN và cổng nối VPN sử dụng để xác nhận lẫn nhau, và thuật toán mã hóa mà chúng sử dụng để giúp bảo vệ tính bảo mật của dữ liệu. Về các chính sách của VPN, hãy liên hệ với phòng IT của công ty bạn.

Để cài đặt và cấu hình ứng dụng VPN, chứng chỉ, và các chính sách, hãy liên hệ với quản trị IT của công ty bạn.

### **Quản lý VPN**

Chọn từ các tùy chọn sau:

**Chính sách VPN** — Cài đặt, xem, và cập nhật các chính sách VPN.

**Máy chủ ch.sách VPN** — Sửa các cài đặt của chính sách server VPN từ đó bạn có thể cài đặt và cập nhật các chính sách VPN. Một server chính sách có liên quan với Trình Quản lý Dịch vụ Bảo mật Nokia (NSSM) không nhất thiết được yêu cầu.

**Nhật ký VPN** — Xem nhật ký về việc cài đặt, cập nhật và đồng bộ chính sách VPN, và các kết nối VPN khác.

### Chỉnh sửa điểm truy cập VPN

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt và Kết nối > Dích mạng.

Điểm truy cập là nơi điện thoại kết nối với mạng. Để sử dụng các dịch vụ e-mail và đa phương tiện hoặc để duyệt các trang web, trước tiên bạn phải xác định các điểm truy cập internet cho những dịch vụ này. Các điểm truy cập mạng riêng ảo (VPN) sẽ ghép nối các chính sách VPN với các điểm truy cập Internet thông thường để tạo các kết nối an toàn.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể cài sẵn một số hoặc tất cả các điểm truy cập cho điện thoại, và bạn có thể không tạo, chỉnh sửa hoặc xóa chúng được.

Chọn một đích và chọn **Tùy chọn** > **Sửa**, và xác định các cài đặt sau:

**Tên kết nối** — Nhập tên cho điểm truy cập VPN.

**Chính sách VPN** — Chọn chính sách VPN để kết hợp với điểm truy cập Internet.

**Đ.truy cập Internet** — Chọn điểm truy cập Internet mà chính sách VPN kết hợp với để tạo các kết nối an toàn cho việc truyền dữ liệu.

**Địa chỉ máy chủ proxy** — Nhập địa chỉ máy chủ proxy của mạng riêng.

**Số cổng proxy** — Nhập số cổng proxy.

**Dùng điểm truy cập** — Chọn thiết lập kết nối sử dụng điểm truy cập này tự động hoặc không tự động.

Các cài đặt khả dụng cho việc chỉnh sửa có thể khác nhau.

Liên hệ với phòng CNTT của công ty bạn để biết các cài đặt chính xác.

### Sử dụng kết nối VPN trong một ứng dụng

Bạn có thể phải chứng minh nhận dạng của bạn khi đăng nhập vào hệ thống mạng công ty. Liên hệ với phòng CNTT của công ty bạn để biết các thông tin ủy nhiệm.

Để sử dụng kết nối VPN trong một ứng dụng, ứng dụng phải được gắn với một điểm truy cập VPN.

**Mẹo:** Bạn có thể định cấu hình cài đặt kết nối của ứng dụng là **Luôn hỏi**, trong trường hợp đó bạn chọn điểm truy cập VPN từ một danh sách kết nối khi một kết nối được thiết lập.

- 1 Trong ứng dụng mà bạn muốn tạo một kết nối VPN, chọn một điểm truy cập VPN làm điểm truy cập.

- 2 Nếu bạn đang sử dụng xác thực di sản, nhập tên người dùng VPN và mật mã hay mật khẩu của bạn. Nếu mã thông báo SecurID không đồng bộ hóa với đồng hồ của ACE/Máy chủ, nhập mật mã tiếp theo. Nếu bạn đang sử dụng xác thực dựa trên chứng chỉ, bạn có thể phải nhập mật khẩu lưu khóa.

- Mở trình sửa văn bản để nhập một giá trị.
- Mở một thanh trượt, và di chuyển sang trái hoặc sang phải để điều chỉnh giá trị.

## Cài đặt

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt.

Bạn có thể xác định và thay đổi một số cài đặt của điện thoại. Việc thay đổi các cài đặt ảnh hưởng đến sự vận hành của điện thoại thông qua nhiều ứng dụng.

Một số cài đặt có thể được cài sẵn cho điện thoại hoặc được gửi đến bạn trong tin nhắn đặc biệt của nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể không thay đổi được chúng.

Chọn cài đặt bạn muốn chỉnh sửa và thực hiện như sau:

- Chuyển giữa hai giá trị, như bật hoặc tắt.
- Chọn một số giá trị từ danh sách.

### Cài đặt chung

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt và chọn Bình thường.

Chọn một trong những tùy chọn sau:

**Cài đặt riêng** — Sửa đổi cài đặt hiển thị, và cài đặt riêng điện thoại.

**Ngày giờ** — Thay đổi ngày giờ.

**Phụ kiện** — Sửa đổi cài đặt cho các phụ kiện.

**Bảo mật** — Sửa đổi cài đặt bảo mật.

**Cài đặt gốc** — Khôi phục cài đặt gốc của điện thoại.

**Định vị** — Xác định phương pháp định vị và máy chủ cho các ứng dụng dựa trên GPS.

Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.

### Cài đặt riêng

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt và chọn Bình thường > Cài đặt riêng.

### Cài đặt hiển thị

---

Để xác định khoảng thời gian chiếu sáng mà điện thoại cần trước khi bật đèn nền, chọn **Hiển thị** > **Bộ cảm biến ánh sáng**.

Để thay đổi kích cỡ văn bản, chọn **Hiển thị** > **Cỡ chữ**.

Để điều chỉnh khoảng thời gian màn hình có thể được để ở chế độ chờ trước khi màn hình riêng được kích hoạt, chọn **Hiển thị** > **Hết giờ tiết kiệm pin**.

Để chọn lời chào hoặc logo chào mừng cho màn hình, chọn **Hiển thị** > **Logo hoặc lời chào**. Bạn có thể chọn lời chào mặc định, nhập lời chào riêng, hoặc chọn một hình ảnh.

Để đặt khoảng thời gian giữa lần cuối cùng bấm phím đến lúc màn hình tối dần, chọn **Hiển thị** > **Tắt đèn màn hình sau**.

### Cài đặt âm

---

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt**.

Chọn **Bình thường** > **Cài đặt riêng** > **Âm** và chọn một trong các tùy chọn sau:

**Nhạc chuông** — Chọn nhạc chuông từ danh sách, hoặc chọn **Tải âm thanh** để mở thư mục chỉ mục có chứa danh sách các chỉ mục để tải về nhạc chuông bằng trình duyệt.

**Âm báo cuộc gọi video** — Chọn nhạc chuông cho cuộc gọi video.

**Đọc tên người gọi** — Nếu bạn chọn tùy chọn này, và ai đó trong danh sách các số liên lạc gọi đến bạn, điện thoại sẽ phát nhạc chuông đã chọn kết hợp với tên phát âm của số liên lạc đó.

**Kiểu chuông** — Chọn cách bạn muốn nhạc chuông được phát.

**Âm lượng** — Cài mức âm lượng của nhạc chuông.

**Âm báo tin nhắn** — Chọn âm báo khi nhận tin nhắn văn bản.

**Âm báo e-mail** — Chọn âm báo khi nhận tin nhắn e-mail.

**Âm báo lịch** — Chọn âm báo lịch.

**Âm báo đồng hồ** — Chọn âm báo thức.

**Báo rung** — Cài điện thoại rung khi nhận cuộc gọi hoặc tin nhắn.

**Âm bàn phím** — Cài mức âm lượng cho âm bàn phím.



**Âm báo** — Bật âm cảnh báo.

**Chế độ trợ thính T-coil** — Kích hoạt chế độ trợ thính T-coil.

## Cài đặt ngôn ngữ

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt và Bình thường > Cài đặt riêng > Ngôn ngữ.

**Ngôn ngữ điện thoại** — Cài đặt ngôn ngữ điện thoại.

**Ngôn ngữ soạn thảo** — Chọn ngôn ngữ để viết ghi chú và tin nhắn.

**Kiểu nhập tiên đoán** — Kích hoạt kiểu nhập tiên đoán.

**Tùy chọn nhập** — Xác định các cài đặt cho kiểu nhập văn bản tiên đoán.

## Cài đặt phím nhấn tin

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt và chọn Bình thường > Cài đặt riêng > Phím nhấn tin.

Để chọn ứng dụng hoặc thao tác sẽ được mở khi bạn bấm phím nhấn tin, hãy chọn **Phím nhấn tin**.

Để khôi phục ứng dụng và thao tác cài sẵn, hãy chọn **Khôi phục mặc định**.

## Cài đặt ngày và giờ

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt và Bình thường > Ngày giờ.

Chọn từ các tùy chọn sau:

**Ngày và Thời gian** — Cài ngày và giờ hiện tại.

**Múi giờ** — Xác định múi giờ.

**Dạng ngày và Dấu phân cách ngày** — Xác định định dạng ngày và dấu phân cách.

**Dạng thời gian và Dấu phân cách** — Chọn định dạng giờ là 12 giờ hoặc 24 giờ và ký hiệu để phân cách giữa giờ và phút.

**Dạng đồng hồ** — Xác định kiểu đồng hồ.

**Âm báo đồng hồ** — Chọn âm báo thức.

**Thời gian báo lại âm báo** — Xác định thời gian báo lại âm báo của đồng hồ báo thức.

**Ngày làm việc** — Xác định những ngày làm việc trong tuần.

**Cập nhật t.gian tự động** — Tự động cập nhật thông tin giờ, ngày và múi giờ (dịch vụ mạng).

### Cài đặt phụ kiện

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt và Bình thường > Phụ kiện.

Để xác định cấu hình sẽ được kích hoạt khi bạn gắn một phụ kiện vào điện thoại, chọn phụ kiện và chọn **Cấu hình mặc định**.

Để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi điện thoại sau 5 giây khi phụ kiện được cắm vào, hãy chọn phụ kiện và chọn **Trả lời tự động** > **Bật**. Nếu nhạc chuông báo được cài sang **1 hồi bip** hoặc **Im lặng** trong cấu hình đã chọn, chức năng trả lời tự động sẽ tắt.

Để chiếu sáng điện thoại khi điện thoại được gắn với một phụ kiện, hãy chọn **Đèn** > **Bật**. Tùy chọn này chỉ khả dụng cho một số phụ kiện nhất định.

### Cài đặt bảo mật

#### Cài đặt bảo mật

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt và Bình thường > Bảo mật.

Chọn một trong những tùy chọn sau:

**Điện thoại và thẻ SIM** — Sửa đổi cài đặt bảo mật cho điện thoại và thẻ SIM.

**Quản lý chứng chỉ** — Quản lý các chứng chỉ bảo mật.

**Nội dung được bảo vệ** — Sửa đổi cài đặt cho nội dung được bảo vệ bởi DRM.

**Mô đun bảo mật** — Quản lý mô-đun bảo mật.

Tránh sử dụng mã truy cập tương tự với các số khẩn cấp để tránh việc tình cờ quay số khẩn cấp. Các mã được hiển thị dưới dạng dấu sao (\*). Khi thay đổi mã, nhập mã hiện thời vào, sau đó nhập mã mới hai lần.

#### Bảo mật điện thoại và thẻ SIM

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt > Bình thường > Bảo mật.

Để thay đổi mã PIN, chọn **Điện thoại và thẻ SIM** > **Mã PIN**. Mã mới phải dài từ 4 đến 8 ký tự. Mã PIN bảo vệ thẻ SIM chống

sử dụng trái phép và được cung cấp cùng với thẻ SIM. Sau ba lần liên tiếp nhập sai mã PIN, mã này sẽ bị khóa, và bạn cần sử dụng mã PUK để mở khóa mã PIN trước khi có thể sử dụng lại thẻ SIM.

Để cài tự động khóa bàn phím sau một khoảng thời gian đã định, chọn **Điện thoại và thẻ SIM > T.gian t.đ.khóa b.phím**.

Để cài đặt khoảng thời gian chờ mà sau đó điện thoại sẽ tự động khóa và chỉ có thể sử dụng lại điện thoại nếu nhập đúng mã khóa, chọn **Điện thoại và thẻ SIM > Thời gian tự động khóa**. Nhập khoảng thời gian chờ theo phút, hoặc chọn **Không có** để hủy kích hoạt tính năng tự động khóa. Khi điện thoại bị khóa, bạn vẫn có thể trả lời các cuộc gọi đến, và gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Để thay đổi mã khóa, chọn **Điện thoại và thẻ SIM > Mã khóa**. Mã khóa mặc định là 12345. Nhập mã hiện thời vào và sau đó nhập mã mới hai lần. Mã mới phải dài 4-255 ký tự. Các ký tự chữ và số (chữ hoa và chữ thường) có thể được sử dụng. Điện thoại sẽ thông báo cho bạn biết nếu mã khóa bị định dạng sai.

### Khôi phục cài đặt gốc

Để khôi phục các cài đặt gốc của điện thoại, chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt** và chọn **Bình thường > Cài đặt gốc**. Để thực hiện, bạn cần phải có mã khóa điện thoại. Sau khi cài đặt lại, điện thoại có thể khởi động lâu hơn. Văn bản, thông tin về số liên lạc, các mục lịch và các tập tin không bị ảnh hưởng.

### Cài đặt định vị

Chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt và Bình thường > Định vị**.

Để sử dụng một phương pháp định vị cụ thể để dò vị trí điện thoại, chọn **Cách định vị**.

Để chọn một server định vị, chọn **Định vị máy chủ**.

Để chọn hệ thống đo lường bạn muốn sử dụng cho tốc độ và khoảng cách, hãy chọn **Ký hiệu ra dùm > Hệ thống đo lường**.

Để xác định định dạng hiển thị thông tin tọa độ trong điện thoại, hãy chọn **Ký hiệu ưa dùng** > **Định dạng tọa độ**.

### Cài đặt điện thoại

Chọn Menu > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt và Điện thoại**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

**Cuộc gọi** — Xác định thông số cài đặt cuộc gọi chung.

**Chuyển cuộc gọi** — Xác định thông số cài đặt chuyển hướng cuộc gọi. [Xem phần “Chuyển hướng cuộc gọi” trên trang 38.](#)

**Chặn cuộc gọi** — Xác định thông số cài đặt chặn cuộc gọi. [Xem phần “Chặn cuộc gọi” trên trang 39.](#)

**Mạng** — Điều chỉnh thông số cài đặt mạng.

### Cài đặt cuộc gọi

Chọn Menu > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt và Điện thoại** > **Cuộc gọi**.

Chọn từ các tùy chọn sau:

**Báo số cá nhân** — Hiển thị số điện thoại của bạn cho người bạn đang gọi.

**Cuộc gọi chờ** — Cài điện thoại thông báo có cuộc gọi đến trong khi đang có một cuộc gọi (dịch vụ mạng).

**Từ chối c.gọi bằng t.nhấn** — Gửi tin nhắn văn bản khi từ chối cuộc gọi để thông báo cho người gọi lý do bạn không thể trả lời cuộc gọi.

**Tin văn bản** — Viết tin nhắn văn bản chuẩn để gửi đi khi bạn từ chối một cuộc gọi.

**Video trg CG nhận được** — Cho phép hoặc từ chối gửi video trong một cuộc gọi video từ điện thoại.

**Hình trong cuộc gọi video** — Nếu video không được gửi trong một cuộc gọi video, hãy chọn hình ảnh để hiển thị thay cho video.

**Tự động gọi lại** — Cài điện thoại tìm cách gọi lại tối đa 10 lần sau khi gọi không thành công. Để ngừng chức năng gọi lại tự động, bấm phím kết thúc.

**H.thị thời lượng cuộc gọi** — Hiển thị thời lượng cuộc gọi trong khi gọi.

**Chi tiết sau cuộc gọi** — Hiển thị thời lượng cuộc gọi sau khi gọi.

**Quay số nhanh** — Kích hoạt chức năng quay số nhanh.

**Phím bất kỳ** — Kích hoạt chức năng trả lời bằng cách bấm phím bất kỳ.

**Tìm kiếm trong danh bạ** — Kích hoạt tìm kiếm số liên lạc trong màn hình chủ.

## Cài đặt mạng

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt** và **Điện thoại** > **Mạng**.

Để chọn chế độ mạng, chọn **Chế độ mạng** và **Chế độ song song, UMTS, hoặc GSM**. Ở chế độ kép, điện thoại sẽ tự động chuyển giữa hai mạng.

**Mẹo:** Việc chọn **UMTS** cho phép chuyển dữ liệu nhanh hơn, nhưng có thể làm hao pin và giảm tuổi thọ của pin. Ở những khu vực gần cả hai mạng GSM và UMTS, việc chọn **Chế độ song song** có thể gây ra việc nhảy liên tục giữa hai mạng, hiện tượng này cũng làm hao pin.

Để chọn nhà điều hành, chọn **Chọn nhà điều hành** và chọn **Thủ công** để chọn từ các mạng khả dụng, hoặc **Tự động** để cài điện thoại tự động chọn mạng.

Để cài điện thoại chỉ báo khi điện thoại được dùng trong mạng MCN, chọn **Hiện thị thông tin mạng** > **Bật**.

## Cài đặt kết nối

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt** và chọn **Kết nối**.

Chọn một trong những tùy chọn sau:

**Bluetooth** — Chỉnh sửa cài đặt Bluetooth.

**USB** — Chỉnh sửa cài đặt cáp dữ liệu.

**Đích mạng** — Cài đặt điểm truy cập mới hoặc chỉnh sửa điểm truy cập đã có. Một số hoặc tất cả các điểm truy cập có thể được cài sẵn cho điện thoại của bạn bởi nhà cung cấp dịch vụ, và bạn không thể thay đổi, tạo mới, chỉnh sửa, hay xóa chúng.

**VPN** — Quản lý các cài đặt cho mạng riêng ảo.

**Dữ liệu gói** — Xác định khi mạng dữ liệu gói được nối, và nhập tên điểm truy cập được bật theo mặc định nếu bạn dùng điện thoại làm modem cho máy tính.

**Mạng WLAN** — Cài điện thoại hiển thị một chỉ báo khi có mạng LAN không dây (WLAN), và xác định tần suất điện thoại tìm kiếm mạng.

**D.chung video** — Bật chia sẻ video, chọn cấu hình SIP để chia sẻ video, và xác định cài đặt lưu video.

**Cài đặt SIP** — Xem hoặc tạo cấu hình giao thức phiên khởi đầu (SIP).

**Cấu hình XDM** — Tạo một cấu hình XDM. Cấu hình XDM cần cho nhiều ứng dụng giao tiếp, ví dụ như presence.

**Presence** — Chỉnh sửa cài đặt presence (dịch vụ mạng). Để đăng ký dịch vụ này, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

**Ổ đĩa từ xa** — Kết nối điện thoại với một ổ đĩa từ xa.

**Cấu hình** — Xem và xoá các máy chủ tin cậy mà từ đó điện thoại có thể nhận các cài đặt cấu hình.

### Điểm truy cập

#### Tạo một điểm truy cập mới

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt và Kết nối > Đích mạng.


Bạn có thể nhận cài đặt điểm truy cập dưới dạng tin nhắn từ nhà cung cấp dịch vụ. Một số hoặc tất cả các điểm truy cập có thể được cài sẵn cho điện thoại của bạn bởi nhà cung cấp dịch vụ, và bạn không thể thay đổi, tạo mới, chỉnh sửa, hay xóa chúng.

Khi bạn chọn một trong các nhóm điểm truy cập (🌐, 📶, 📶, 📶, 🌐), bạn có thể nhìn thấy các loại điểm truy cập:



cho biết điểm truy cập được bảo vệ  
về  
chỉ báo điểm truy cập dữ liệu  
gói  
cho biết điểm truy cập mạng  
LAN không dây (WLAN)

**Mẹo:** Bạn có thể tạo các điểm truy cập internet trong một mạng WLAN bằng trình hướng dẫn WLAN.

Để tạo một điểm truy cập mới, chọn  **Điểm truy cập**.

Điện thoại sẽ yêu cầu kiểm tra các kết nối khả dụng. Sau khi tìm kiếm, các kết nối khả dụng sẽ được hiển thị và có thể được chia sẻ bởi một điểm truy cập mới.

Nếu bạn bỏ qua bước này, bạn sẽ được hỏi chọn phương pháp kết nối và xác định các thông số cài đặt cần thiết.

Để chỉnh sửa cài đặt của một điểm truy cập, hãy chọn một trong các nhóm điểm truy cập, di chuyển đến một điểm truy cập, và chọn **Tùy chọn** > **Chỉnh sửa**. Ứng dụng hướng dẫn được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ để chỉnh sửa các cài đặt sau:

**Tên kết nối** — Nhập tên cho kết nối.

**Kiểu truyền dữ liệu** — Chọn kiểu kết nối dữ liệu.

Tùy thuộc vào kiểu kết nối dữ liệu bạn chọn, chỉ có một số trường cài đặt có thể sử dụng. Điền vào tất cả các trường được đánh dấu bằng **Phải xác định** hoặc dấu \* đỏ. Các trường khác có thể để trống, trừ khi nhà cung cấp dịch vụ có hướng dẫn khác.

Để sử dụng kết nối dữ liệu, nhà cung cấp dịch vụ phải hỗ trợ chức năng này, và nếu cần, kích hoạt chức năng này bằng thẻ SIM của bạn.

### Tạo nhóm điểm truy cập

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt** và chọn **Kết nối** > **Đích mạng**.

Một số ứng dụng cho phép bạn sử dụng các nhóm điểm truy cập để kết nối vào mạng.

Để tránh không phải chọn điểm truy cập sẽ dùng mỗi khi điện thoại tìm cách kết nối vào mạng, bạn có thể tạo một nhóm có chứa nhiều điểm truy cập khác nhau, và xác định thứ tự ưu tiên sử dụng các điểm truy cập này để kết nối vào mạng.

Ví dụ, bạn có thể thêm các điểm truy cập mạng LAN không dây (WLAN) và dữ liệu gói vào một nhóm điểm truy cập internet và sử dụng nhóm này để trình duyệt web. Nếu cài mức ưu tiên cao nhất cho điểm truy cập WLAN, điện thoại sẽ kết nối vào internet qua mạng WLAN, nếu có, và qua kết nối dữ liệu gói nếu không có mạng WLAN.

Để tạo một nhóm điểm truy cập mới, chọn **Tùy chọn** > **Quản lý** > **Đích mới**.


Để thêm điểm truy cập vào một nhóm điểm truy cập, chọn nhóm này và chọn **Tùy chọn** > **Điểm truy cập mới**. Để sao chép một điểm truy cập đã có trong một nhóm khác, hãy chọn nhóm này, di chuyển đến điểm truy cập hiện có, và chọn **Tùy chọn** > **Sắp xếp** > **Chép đến đích khác**.

Để thay đổi thứ tự ưu tiên của các điểm truy cập trong một nhóm, hãy di chuyển đến một điểm truy cập, và chọn **Tùy chọn** > **Sắp xếp** > **Đổi độ ưu tiên**.

### Điểm truy cập dữ liệu gói

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt** sau đó chọn **Kết nối** > **Đích mạng** >

**Điểm truy cập**, và thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Để chỉnh sửa một điểm truy cập dữ liệu gói, hãy mở một trong các nhóm điểm truy cập, và chọn một điểm truy cập được đánh dấu bằng .

Thực hiện theo các hướng dẫn của nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn từ các tùy chọn sau:

**Tên kết nối** — Xác định tên cho kết nối.

**Kiểu truyền dữ liệu** — Bạn có thể không chỉnh sửa được đường truyền dữ liệu sau khi đã xác định. Xác định điểm truy cập mới, nếu cần.

**Tên điểm truy cập** — Bạn nhận tên điểm truy cập từ nhà cung cấp dịch vụ.

**Tên người dùng** — Điện thoại sẽ yêu cầu tên người dùng để thiết lập kết nối dữ liệu, và tên người dùng này thường được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

**Hỏi mật khẩu** — Nếu bạn phải nhập mật mã mỗi khi đăng nhập vào một server, hoặc nếu bạn không muốn lưu mật mã của bạn vào điện thoại, chọn **Có**.

**Mật khẩu** — Điện thoại sẽ yêu cầu mật khẩu để thiết lập kết nối dữ liệu và mật khẩu này thường được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

**Việc xác nhận** — Chọn **An toàn** để luôn gửi mật mã được mã hoá hoặc **Bình thường** để gửi mật mã được mã hoá khi có thể.

**Trang chủ** — Tùy thuộc vào điểm truy cập bạn đang thiết lập, nhập địa chỉ trang web hoặc địa chỉ của trung tâm nhắn tin đa phương tiện.

**Dùng điểm truy cập** — Chọn **Sau khi xác nhận** nếu bạn muốn điện thoại yêu cầu xác nhận trước khi tạo kết nối bằng điểm truy cập này, hoặc **Tự động** nếu bạn muốn điện thoại tự động kết nối với đích bằng điểm truy cập này.

Chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt nâng cao** và chọn một trong các tùy chọn sau:

**Loại mạng** — Chọn loại giao thức internet để truyền dữ liệu đến và đi từ điện thoại của bạn. Các thông số cài đặt khác tùy thuộc vào loại mạng được chọn.

**Địa chỉ IP điện thoại** (chỉ với IPv4) — Nhập địa chỉ IP của điện thoại.

**Địa chỉ DNS** — Nhập địa chỉ IP của server DNS chính và phụ, nếu yêu cầu bởi



nhà cung cấp dịch vụ. Để có được các địa chỉ này, hãy liên hệ nhà cung cấp dịch vụ internet.

**Địa chỉ máy chủ proxy** — Nhập địa chỉ IP của server proxy.

**Số cổng proxy** — Nhập số cổng của máy chủ proxy.

### WLAN Điểm truy cập internet

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt** và chọn **Kết nối** > **Đích mạng** > **Điểm truy cập**, sau đó thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Hoặc, mở một trong các nhóm điểm truy cập, chọn một điểm truy cập được đánh dấu bằng (A), và chọn **Tùy chọn** > **Sửa**.

Sử dụng hướng dẫn được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ để chỉnh sửa các cài đặt sau:

**Tên kết nối** — Xác định tên cho kết nối.

**Kiểu truyền dữ liệu** — Bạn có thể không chỉnh sửa được đường truyền dữ liệu sau khi đã xác định. Xác định điểm truy cập mới, nếu cần.

**Tên mạng WLAN** — Chọn **Nhập thủ công** hoặc **Tìm tên mạng**. Nếu bạn chọn một mạng hiện có, **Chế độ mạng WLAN** và **Chế độ bảo mật WLAN** được

xác định bởi các cài đặt của thiết bị điểm truy cập của nó.

**Tình trạng mạng** — Xác định hiển thị hoặc không hiển thị tên mạng.

**Chế độ mạng WLAN** — Chọn **Ad-hoc** để tạo một mạng ad hoc, và để cho phép các thiết bị trực tiếp gửi và nhận dữ liệu; không cần thiết bị điểm truy cập mạng WLAN. Trong một mạng ad hoc, tất cả các thiết bị phải sử dụng cùng tên mạng WLAN.

**Chế độ bảo mật WLAN** — Chọn chế độ mã hóa được sử dụng: **WEP, 802.1x**, hoặc **WPA/WPA2**. (802.1x và WPA/WPA2 không khả dụng cho mạng ad hoc.) Nếu bạn chọn **Mở mạng**, sẽ không có mã hóa được sử dụng. Các chức năng WEP, 802.1x, và WPA chỉ có thể được sử dụng nếu được mạng hỗ trợ.

**Dùng điểm truy cập** — Chọn **Sau khi xác nhận** để cài điện thoại yêu cầu xác nhận trước khi tạo kết nối bằng điểm truy cập này hoặc **Tự động** để cài điện thoại tự động kết nối với đích bằng điểm truy cập này.

Để nhập thông số cài đặt cho chế độ bảo mật đã chọn, chọn **Cài đặt bảo mật WLAN**.

### Cài đặt mạng WLAN nâng cao

Chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt nâng cao** và chọn một trong các tùy chọn sau:

**Cài đặt IPv4** — Nhập địa chỉ IP của điện thoại, địa chỉ IP của mạng cấp dưới, cổng mặc định, và địa chỉ IP của các server DNS chính và phụ. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ internet để có các địa chỉ này.

**Cài đặt IPv6** — Xác định loại địa chỉ DNS.

**Kênh Ad-hoc** (chỉ các mạng ad hoc)  
— Để nhập số kênh (1-11) theo cách thủ công, chọn **Người dùng xác định**.

**Địa chỉ máy chủ proxy** — Nhập địa chỉ của server proxy.

**Số cổng proxy** — Nhập số cổng proxy.

### Cài đặt dữ liệu gói (GPRS)

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt** và **Kết nối** > **Dữ liệu gói**.

Điện thoại của bạn hỗ trợ các kết nối truyền dữ liệu gói, ví dụ như GPRS trong mạng GSM. Khi sử dụng điện thoại trong mạng GSM và UMTS, bạn có thể có nhiều kết nối dữ liệu hoạt động cùng lúc; các điểm truy cập có thể dùng chung một kết nối dữ liệu, và những kết nối dữ liệu

vẫn được duy trì, ví dụ khi đang có cuộc gọi thoại.

Để xác định cài đặt dữ liệu gói, chọn **Kết nối dữ liệu gói** và chọn **Khi có** để đăng ký điện thoại với mạng dữ liệu gói khi bạn bật điện thoại trong mạng được hỗ trợ, hoặc **Khi cần** để đăng ký điện thoại với mạng dữ liệu gói chỉ khi một ứng dụng hoặc một thao tác tìm cách thiết lập một kết nối dữ liệu gói. Cài đặt này ảnh hưởng đến mọi điểm truy cập cho kết nối dữ liệu gói.

Để dùng điện thoại làm modem dữ liệu gói cho máy tính, chọn **Điểm truy cập**, và nhập tên điểm truy cập được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.

### Cài đặt mạng WLAN

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt** và **Kết nối** > **Mạng WLAN**.

Để cài hiển thị chỉ báo khi có mạng LAN không dây (WLAN) khả dụng tại vị trí hiện tại của bạn, chọn **Xem trạng thái WLAN** > **Có**.

Để chọn khoảng thời gian cho điện thoại quét tìm mạng WLAN khả dụng, và cập nhật chỉ báo, chọn **Dò tìm mạng**. Cài đặt này sẽ không khả dụng trừ khi bạn chọn **Xem trạng thái WLAN** > **Có**.

Để cài điện thoại tự động thử khả năng internet của mạng WLAN đã chọn, để yêu cầu xác nhận mọi lúc, hoặc để không bao giờ thực hiện thử kết nối, chọn **Kiểm tra kết nối internet** > **Vận hành tự động**, **Hỏi vào mọi lúc**, hoặc **Không b.giờ vận hành**. Nếu chọn **Vận hành tự động** hoặc cho phép thử khi điện thoại hỏi, và việc thử kết nối được thực hiện thành công, điểm truy cập này sẽ được lưu vào các đích internet.

Để kiểm tra địa chỉ điều khiển truy cập media (MAC) dùng để nhận dạng điện thoại của bạn, hãy nhập **\*#62209526#** trong màn hình chính. Địa chỉ MAC được hiển thị.

### Cài đặt mạng WLAN nâng cao

Chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt nâng cao**. Cài đặt WLAN nâng cao thường được xác định tự động, và không nên thay đổi.

Để chỉnh sửa cài đặt theo cách thủ công, chọn **Cấu hình tự động** > **Đã tắt**, và xác định các thông số cài đặt sau đây:

**Số lần thử gửi lại tối đa** — Nhập số cực đại các lần thử truyền nếu điện thoại không nhận được tín hiệu xác nhận từ mạng.

**S.lần thử gửi lại t.thiếu** — Nhập số cực đại các lần thử truyền nếu điện thoại không nhận được tín hiệu sẵn sàng gửi từ mạng.

**Phân ngưỡng RTS** — Chọn kích thước dữ liệu gói mà điểm truy cập mạng WLAN phát yêu cầu gửi trước khi gửi gói.

**Mức năng lượng TX** — Chọn mức năng lượng của điện thoại khi gửi dữ liệu.


**Đo tần số sóng radio** — Cho phép hoặc không cho phép việc đo lường radio.

**Tiết kiệm pin** — Chọn sử dụng hoặc không sử dụng cơ cấu tiết kiệm điện của mạng WLAN để tiết kiệm pin điện thoại. Việc sử dụng cơ cấu tiết kiệm điện sẽ làm tăng hiệu suất pin nhưng có thể làm yếu khả năng vận hành tương tác của mạng WLAN.

Để khôi phục mọi cài đặt về giá trị nguyên gốc, chọn **Tùy chọn** > **Khôi phục mặc định**.

### Cài đặt bảo mật cho mạng WLAN

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt** và chọn **Kết nối** > **Đích mạng** > **Điểm truy cập**, và thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình điện thoại.

Để chỉnh sửa một điểm truy cập mạng LAN không dây (WLAN), hãy mở một trong các nhóm điểm truy cập, và chọn một điểm truy cập được đánh dấu bằng .

Để nhập thông số cài đặt cho chế độ bảo mật đã chọn, chọn **Cài đặt bảo mật WLAN**.

### Cài đặt bảo mật WEP

Chọn **WEP** làm kết nối bảo mật WLAN.

Tính bảo mật tương đương với các biện pháp mã hóa của mạng hữu tuyến (WEP) sẽ mã hoá dữ liệu trước khi gửi. Những người dùng không có các khoá WEP yêu cầu sẽ không được truy cập vào mạng. Khi dùng chế độ bảo mật WEP, và điện thoại nhận được một dữ liệu gói không mã hoá với các khoá WEP, dữ liệu sẽ bị loại.

Trong một mạng ad-hoc, tất cả các thiết bị phải sử dụng cùng một khoá WEP.

Chọn **Cài đặt bảo mật WLAN** và chọn một trong các tùy chọn sau:

**Mã WEP đang dùng** — Chọn khoá WEP.

**Kiểu xác minh** — Chọn **Mở** hoặc **Dùng chung**.

**Cài đặt khóa WEP** — Sửa cài đặt cho khóa WEP.

### Cài đặt khóa WEP

Trong một mạng ad-hoc, tất cả các thiết bị phải sử dụng cùng một khóa WEP.

Chọn **Cài đặt bảo mật WLAN** > **Cài đặt khóa WEP** và chọn một trong các tùy chọn sau:

**Mã hóa WEP** — Chọn độ dài khóa mã hoá WEP.

**Dạng mã khóa WEP** — Chọn nhập dữ liệu mã khóa WEP dưới dạng **ASCII** hoặc **Hệ thập lục phân**.

**Khóa WEP** — Nhập dữ liệu khóa WEP.

### Cài đặt bảo mật 802.1x

Chọn **802.1x** làm kết nối bảo mật WLAN.

**802.1x** xác nhận và uỷ quyền các thiết bị truy cập vào mạng không dây, và ngăn không cho truy cập nếu không vượt qua quá trình uỷ quyền.

Chọn **Cài đặt bảo mật WLAN** và chọn một trong các tùy chọn sau:

**WPA/WPA2** — Chọn **EAP** (giao thức xác nhận có thể mở rộng) hoặc **Phím báo trước** (một khoá bí mật dùng để xác định điện thoại).

**Cài đặt EAP plug-in** — Nếu bạn chọn **WPA/WPA2 > EAP**, chọn plug-in EAP được xác định trong điện thoại của bạn để dùng với điểm truy cập.

**Phím báo trước** — Nếu bạn đã chọn **WPA/WPA2 > Phím báo trước**, nhập khoá cá nhân chia sẻ xác nhận điện thoại của bạn đến mạng WLAN mà bạn kết nối.

### Cài đặt bảo mật WPA

Chọn **WPA/WPA2** làm kết nối bảo mật WLAN.

Chọn **Cài đặt bảo mật WLAN** và chọn một trong các tùy chọn sau:

**WPA/WPA2** — Chọn **EAP** (giao thức xác nhận có thể mở rộng) hoặc **Phím báo trước** (một khoá bí mật dùng để xác định điện thoại).

**Cài đặt EAP plug-in** — Nếu bạn chọn **WPA/WPA2 > EAP**, chọn plug-in EAP được xác định trong điện thoại của bạn để dùng với điểm truy cập.

**Phím báo trước** — Nếu bạn chọn **WPA/WPA2 > Phím báo trước**, nhập khoá cá nhân chia sẻ xác nhận điện thoại của bạn đến mạng WLAN mà bạn kết nối.

**Chế độ chỉ có WPA2** — Để cho phép cả chế độ mã hóa TKIP và AES (Chuẩn Mã Hóa Nâng Cao), chọn **Tắt**. Để chỉ cho phép AES, chọn **Bật**.

### Plugin cho mạng LAN không dây

Chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt > Kết nối > Đích mạng**, và chọn một nhóm điểm truy cập.

Giao thức xác nhận có thể mở rộng (EAP) được sử dụng trong các mạng không dây để xác nhận các thiết bị không dây và các server xác nhận, và các plug-in EAP khác nhau để có thể sử dụng những phương pháp EAP khác nhau (dịch vụ mạng).

Bạn có thể xem các plug-in EAP hiện đang được cài trong điện thoại (dịch vụ mạng).

### EAP plug-in

---

- 1 Để xác định các thông số plug-in EAP, hãy chọn **Tùy chọn > Điểm truy cập mới** và xác định một điểm truy cập sử dụng mạng WLAN làm đường truyền dữ liệu.
- 2 Chọn **802.1x** hoặc **WPA/WPA2** làm chế độ bảo mật.
- 3 Chọn **Cài đặt bảo mật WLAN > WPA/WPA2 > EAP > Cài đặt EAP plug-in**.

### Sử dụng plug-in EAP

---

Để sử dụng một plug-in EAP khi bạn kết nối vào một mạng WLAN sử dụng điểm truy cập, chọn plug-in bạn muốn và chọn **Tùy chọn > Bật**. Các plug-in EAP được bật để sử dụng cùng với điểm truy cập này có dấu chọn cạnh chúng. Để vô hiệu một plug-in, chọn **Tùy chọn > Tắt**.

Để chỉnh sửa cài đặt plug-in EAP, chọn **Tùy chọn > Chỉnh sửa**.

Để thay đổi mức ưu tiên của các cài đặt plug-in EAP, chọn **Tùy chọn > Nâng mức ưu tiên** để tìm cách sử dụng plug-in trước các plug-in khi kết nối vào mạng bằng điểm truy cập, hoặc **Tùy chọn >**

**Hạ mức ưu tiên** để sử dụng plug-in này cho xác nhận mạng sau khi tìm cách sử dụng các plug-in khác.

Xem mục trợ giúp của điện thoại để biết thêm thông tin về các plug-in EAP.

### Cài đặt giao thức phiên khởi đầu (SIP)

Chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt và Kết nối > Cài đặt SIP**.

Giao thức phiên khởi đầu (SIP) được dùng để tạo, sửa, và ngừng phiên liên lạc cụ thể với một hoặc nhiều thành viên (dịch vụ mạng). Cấu hình SIP bao gồm các cài đặt cho các phiên này. Cấu hình SIP dùng mặc định cho phiên kết nối được gạch chân.

Để tạo một cấu hình SIP, chọn **Tùy chọn > Cấu hình SIP mới > Chọn c.hình m.định** hoặc **Chọn cấu hình hiện có**.

Để chọn một cấu hình SIP bạn muốn dùng mặc định cho phiên liên lạc, chọn **Tùy chọn > Cấu hình mặc định**.

**Chỉnh sửa cấu hình SIP**

Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt và Kết nối > Cài đặt SIP.

Chọn Tùy chọn > Chỉnh sửa và chọn một trong các tùy chọn sau:

**Tên cấu hình** — Nhập một cho tên cấu hình SIP.

**Cấu hình dịch vụ** — Chọn IETF hoặc Nokia 3GPP.

**Điểm đến mặc định** — Chọn đích sẽ dùng để kết nối internet.

**Điểm truy cập mặc định** — Chọn điểm truy cập sử dụng cho kết nối Internet.

**Tên người dùng chung** — Nhập tên thuê bao nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ.

**Chọn nén** — Chọn sử dụng hoặc không sử dụng chức năng nén.

**Đăng ký** — Chọn kiểu đăng ký.

**Chọn bảo mật** — Chọn sử dụng hoặc không sử dụng thoả thuận bảo mật.

**Máy chủ proxy** — Nhập cài đặt proxy máy chủ cho cấu hình SIP này.

**Máy chủ đăng ký** — Nhập cài đặt máy chủ đăng ký cho cấu hình SIP này.

**Chỉnh sửa máy chủ proxy SIP**

Chọn Tùy chọn > Cấu hình SIP mới hoặc chọn Chỉnh sửa > Máy chủ proxy.

Máy chủ proxy là máy chủ chuyển tiếp giữa dịch vụ truy cập và người dùng, được dùng bởi một số nhà cung cấp dịch vụ. Các máy chủ này có thể cung cấp thêm bảo mật và tốc độ truy cập đến dịch vụ.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

**Địa chỉ máy chủ proxy** — Nhập tên máy chủ hoặc địa chỉ IP của máy chủ proxy đang dùng.

**Địa hạt** — Nhập địa hạt proxy máy chủ.

**Tên người dùng và Mật khẩu** — Nhập tên sử dụng và mật mã cho máy chủ proxy.

**Cho phép định tuyến lỏng** — Chọn cho phép hoặc không cho phép định tuyến lỏng.

**Kiểu vận chuyển** — Chọn UDP, Tự động, hoặc TCP.

**Cổng** — Nhập số cổng của máy chủ proxy.

### Sửa máy chủ đăng ký

Chọn **Tùy chọn** > **Cấu hình SIP mới** hoặc chọn **Chỉnh sửa** > **Máy chủ đăng ký**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

**Địa chỉ máy chủ đăng ký** — Nhập tên máy chủ hoặc địa chỉ IP của máy chủ đăng ký đang dùng.

**Địa hạt** — Nhập địa hạt proxy đăng ký.

**Tên người dùng** và **Mật khẩu** — Nhập tên sử dụng và mật mã cho máy chủ đăng ký.

**Kiểu vận chuyển** — Chọn **UDP**, **Tự động**, hoặc **TCP**.

**Cổng** — Nhập số cổng của máy chủ đăng ký.

### Cài đặt cấu hình

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt** và **Kết nối** > **Cấu hình**.

Bạn có thể nhận tin nhắn từ nhà cung cấp dịch vụ hoặc bộ phận quản lý thông tin cơ quan có chứa các cài đặt cấu hình cho các server tin cậy. Các cài đặt này sẽ tự động được lưu vào Cấu hình. Bạn có thể nhận cài đặt cấu hình cho điểm truy cập, đa phương tiện, hoặc dịch vụ email,

và nhắn tin trò chuyện (IM) hoặc cài đặt đồng bộ từ các server tin cậy.

Để xóa cấu hình của một server tin cậy, chọn **Tùy chọn** > **Xóa**. Cài đặt cấu hình cho các ứng dụng khác được cung cấp bởi server này cũng sẽ bị xóa.

### Cài đặt ứng dụng

Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt** và **Ứng dụng**.

Chọn một ứng dụng từ danh sách để chỉnh sửa cài đặt của ứng dụng đó.

### Phím tắt

Đây là một số phím tắt có sẵn trên bàn phím của điện thoại. Các phím tắt giúp việc sử dụng các ứng dụng trở nên hiệu quả hơn.

### Các phím tắt chung

Phím nguồn	Bấm và giữ để bật và tắt điện thoại.  Bấm một lần để chuyển giữa các cấu hình.
------------	--



Phím sym	Bấm và giữ để bật hoạt tắt kết nối Bluetooth.
Phím ctrl	Bấm và giữ để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt cấu hình Im lặng.

<b>Ctrl + C</b>	Sao chép văn bản.
<b>Ctrl + V</b>	Dán văn bản.
<b>Ctrl + X</b>	Cắt văn bản.
<b>Ctrl + A</b>	Chọn tất cả.

### Màn hình chính

Phím chọn trái + phím chọn phải	Khóa và mở khóa bàn phím số và bàn phím.
Phím gọi	Mở nhật ký cuộc gọi.
<b>0</b>	Bấm và giữ để mở trang chủ trong Trình duyệt web.
<b>1</b>	Bấm và giữ để gọi đến hộp thư thoại.
Phím số (2-9)	Gọi đến một số điện thoại sử dụng chức năng quay số nhanh. Trước tiên bạn phải kích hoạt chức năng

	quay số nhanh trong Menu > Bảng đ.khiển và Điện thoại > Cuộc gọi > Quay số nhanh.
--	---

### Phím tắt web

<b>*</b>	Phóng to trang.
<b>#</b>	Thu nhỏ trang.
<b>0</b>	Đến trang chủ.
<b>1</b>	Hiển thị thanh công cụ
<b>2</b>	Mở hộp thoại tìm kiếm.
<b>3</b>	Trở về trang trước đó.
<b>4</b>	Lưu trang hiện thời làm chỉ mục.
<b>5</b>	Mở sơ đồ phím tắt.
<b>6</b>	Tải lại trang hiện thời.
<b>7</b>	Xem trang ở chế độ vừa màn hình.
<b>8</b>	Xem tổng quan trang.
<b>9</b>	Mở hộp thoại để nhập một địa chỉ web mới.

**E-mail**

<b>C</b>	Tạo e-mail mới.
<b>D</b>	Xóa e-mail đã chọn.
<b>R</b>	Tạo tin nhắn trả lời người gửi e-mail.
<b>A</b>	Tạo tin nhắn trả lời người gửi và tất cả những người nhận khác.
<b>F</b>	Chuyển tiếp e-mail.
<b>O</b>	Mở e-mail đã chọn.
<b>J</b>	Di chuyển lên một trang trong e-mail.
<b>K</b>	Di chuyển xuống một trang trong e-mail.
<b>T</b>	Di chuyển đến e-mail đầu tiên trong hộp thư hoặc di chuyển lên đầu e-mail.
<b>B</b>	Di chuyển đến e-mail cuối cùng trong hộp thư hoặc di chuyển xuống cuối e-mail.
<b>U</b>	Thay đổi tình trạng đã đọc hoặc chưa đọc của một e-mail.

<b>E</b>	Chấp nhận một yêu cầu họp.
<b>G</b>	Chấp nhận một yêu cầu họp nhưng không chắc chắn.
<b>V</b>	Từ chối một yêu cầu họp.
<b>W</b>	Sắp xếp e-mail.
<b>I</b>	Mở rộng hoặc thu nhỏ tin nhắn.
<b>S</b>	Bắt đầu tìm kiếm.

**Phím tắt đến lịch trên bàn phím**

<b>A</b>	Mở giao diện lịch.
<b>D</b>	Mở giao diện ngày.
<b>W</b>	Mở giao diện tuần.
<b>M</b>	Mở giao diện tháng.
<b>T</b>	Mở giao diện công việc.
<b>N</b>	Thêm cuộc họp mới.

**Bảng chú giải**

**Bảng chú giải**

3G	Thiết bị truyền thông di động thế hệ thứ ba. Một hệ thống kỹ thuật số cho thiết bị truyền thông di động hướng vào việc sử dụng toàn cầu và cung cấp băng thông rộng hơn. 3G cho phép người sử dụng điện thoại di động truy cập các dịch vụ đa dạng và rộng lớn, ví dụ như đa phương tiện.
Chế độ hoạt động ad-hoc	Chế độ mạng WLAN nơi có nhiều thiết bị kết nối với nhau sử dụng trực tiếp mạng WLAN mà không cần điểm truy cập WLAN.
Cookie	Cookie là những đoạn thông tin ngắn do máy chủ cung cấp để lưu thông tin về những lần truy cập của bạn vào một trang web. Khi bạn chấp nhận cookie, máy chủ có thể đánh giá việc sử dụng trang web của bạn, trang nào bạn thích, trang nào bạn muốn đọc, và vân vân.

DNS	Dịch vụ tên miền. Một dịch vụ Internet sẽ chuyển các tên miền như www.nokia.com thành các địa chỉ IP như 192.100.124.195 chẳng hạn. Các tên miền thì dễ nhớ hơn nhưng việc chuyển đổi này là cần thiết bởi vì Internet được dựa trên các địa chỉ IP.
Âm DTMF	Âm kép đa tần. Các điện thoại âm bấm sử dụng hệ thống DTMF. DTMF ấn định một tần số, hoặc âm thanh cụ thể cho mỗi phím để bộ vi xử lý có thể dễ dàng nhận ra. Âm DTMF cho phép bạn giao tiếp với các hộp thư thoại, các hệ thống điện thoại được vi tính hóa, v.v...
EAP	Giao thức xác nhận có thể mở rộng. Các plug-in EAP được sử dụng trong mạng vô tuyến để xác nhận các thiết bị không dây và các máy chủ xác nhận.
EGPRS	GPRS nâng cao. EGPRS tương tự với GPRS nhưng cho phép kết nối nhanh hơn. Để có

	<p>thông tin về tính khả dụng và tốc độ truyền dữ liệu, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.</p>
GPRS	<p>Dịch vụ vô tuyến trọn gói. GPRS cho phép điện thoại di động truy cập không dây vào các mạng dữ liệu (dịch vụ mạng). GPRS sử dụng công nghệ dữ liệu gói trong đó thông tin được gửi tổng hợp dữ liệu ngắn thông qua mạng di động. Lợi ích của việc chuyển dữ liệu dạng gói là mạng chỉ bị chiếm chỗ khi gửi hoặc nhận dữ liệu. Vì GPRS dùng mạng tiết kiệm nên nó cho phép cài đặt kết nối dữ liệu nhanh và truyền tải dữ liệu tốc độ cao.</p> <p>Bạn phải đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ GPRS. Để biết tính khả dụng và thuê bao GPRS, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.</p> <p>Trong khi đang thực hiện cuộc gọi thoại, bạn không thể tạo kết nối GPRS, và bất cứ kết nối GPRS đang chạy</p>

	<p>nào cũng bị tạm ngưng trừ khi mạng cho hỗ trợ kiểu truyền hai chiều.</p>
GPS	<p>Hệ thống định vị toàn cầu. GPS là một hệ thống điều hướng vô tuyến toàn cầu.</p>
HTTP	<p>Giao thức chuyển siêu văn bản. Giao thức chuyển tài liệu được sử dụng trong web.</p>
HTTPS	<p>HTTP qua một kết nối an toàn.</p>
IMAP4	<p>Giao thức truy cập thư Internet, phiên bản 4. Sử dụng một giao thức để truy cập vào hộp thư từ xa.</p>
Điểm truy cập Internet	<p>Điểm truy cập là nơi điện thoại kết nối đến một mạng. Để sử dụng e-mail và các dịch vụ đa phương tiện hoặc để kết nối Internet và duyệt các trang web, trước hết bạn phải xác định điểm truy cập Internet cho các dịch vụ này.</p>

Chế độ hoạt động cơ sở hạ tầng	Chế độ mạng WLAN nơi có các thiết bị được cập nhật vào mạng WLAN sử dụng điểm truy cập WLAN.
PIN	Số nhận dạng cá nhân. Mã PIN giúp bảo vệ điện thoại chống việc sử dụng trái phép. Mã PIN được cấp cùng với thẻ SIM. Nếu chọn hỏi mã PIN, mã sẽ được yêu cầu mỗi khi bật điện thoại. Mã PIN phải có từ 4 đến 8 chữ số.
PIN2	Mã PIN2 được cấp cùng với một số thẻ SIM. Mã PIN2 được yêu cầu để truy cập vào một số chức năng được thẻ SIM hỗ trợ. Độ dài của mã PIN2 là từ 4 đến 8 chữ.
POP3	Giao thức bưu điện, phiên bản 3. Có thể sử dụng một giao thức thư thông thường để truy cập vào hộp thư từ xa.
Mã PUK và PUK2	Mã Số Mở Khóa Cá Nhân. Mã PUK và PUK2 sẽ được yêu cầu để thay đổi mã PIN hoặc mã

	PIN2 bị khóa tương ứng. Độ dài của mã này là 8 chữ số.
SIP	Giao Thức Phiên Khởi Đầu. SIP được dùng để tạo, sửa, và ngừng các kiểu phiên liên lạc cụ thể với một hoặc nhiều thành viên.
SSID	Tên nhận dạng do dịch vụ đặt. SSID là tên nhận dạng mạng WLAN cụ thể.
Trực tuyến	Các tập tin âm thanh và video trực tuyến có nghĩa là phát chúng trực tiếp từ web mà không cần tải xuống điện thoại trước.
UMTS	Hệ Thống Viễn Thông Di Động Toàn Cầu. UMTS là một hệ thống truyền thông di động 3G. Ngoài chức năng thoại và dữ liệu, UMTS cho chuyển âm thanh và video đến các thiết bị không dây.  Khi bạn sử dụng điện thoại trong các mạng GSM và UMTS, các kết nối đa dữ liệu có thể được kích hoạt cùng lúc và các điểm truy cập có thể dùng chung một kết nối

	dữ liệu. Trong mạng UMTS, kết nối dữ liệu vẫn được duy trì trong khi diễn ra các cuộc gọi thoại. Ví dụ, bạn có thể duyệt web nhanh hơn trước đây trong khi đang nói điện thoại.
UPIN	Mã PIN được dùng trong mạng UMTS.
UPUK	Mã Số Mở Khóa UPIN. Mã UPUK cần để thay đổi mã UPIN hoặc mã PIN2 bị khóa. Độ dài của mã này là 8 chữ số.
USIM	Thẻ SIM được dùng trong mạng UMTS.
Lệnh USSD	Bạn có thể gửi yêu cầu dịch vụ, ví dụ như yêu cầu kích hoạt một ứng dụng hoặc cấu hình các cài đặt khác nhau từ xa, đến nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ bằng điện thoại.
VPN	Mạng riêng ảo. VPN tạo ra một kết nối an toàn đến mạng Intranet của công ty và các dịch vụ như e-mail.

Dịch vụ WAP	Giao thức ứng dụng không dây. WAP là một chuẩn quốc tế cho liên lạc vô tuyến.
WEP	Độ bảo mật tương đương mạng có dây. WEP là một biện pháp mã hóa, mã hóa dữ liệu trước khi chuyển trong mạng WLAN.
WLAN	Mạng nội bộ không dây.
WPA	Truy Cập Wi-Fi Được Bảo Vệ. Biện pháp an toàn cho mạng WLAN.
WPA2	Truy Cập Wi-Fi Được Bảo Vệ 2. Phương pháp bảo mật cho mạng WLAN.

### Giải quyết sự cố

Để xem các câu hỏi thường gặp về điện thoại của bạn, hãy truy cập vào [www.nokia.com/support](http://www.nokia.com/support).

#### Hỏi: Mã khóa, mã PIN hoặc mã PUK là gì?

Đáp: Mã khóa mặc định là 12345. Nếu bạn quên hoặc làm mất mã khóa, liên hệ với đại lý bán lẻ điện thoại của bạn. Nếu

bạn quên hoặc làm mất mã PIN hoặc mã PUK hoặc nếu bạn không nhận được các mã này, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng.

### **Hỏi: Làm thế nào để đóng ứng dụng đang bị treo?**

---

Đáp: Bấm và giữ phím chủ. Di chuyển đến ứng dụng, và bấm phím xóa để đóng ứng dụng.

### **Hỏi: Vì sao hình ảnh có vẻ lem nhem?**

---

Đáp: Kiểm tra xem cửa sổ bảo vệ ống kính camera có sạch không.

### **Hỏi: Vì sao có hiện tượng thiếu, phai màu, hay có các chấm sáng xuất hiện trên màn hình mỗi khi tôi bật điện thoại của tôi?**

---

Đáp: Đây là một đặc tính của kiểu màn hình này. Một số màn hình có thể chứa các điểm ảnh hoặc dấu lấm chấm đang nhấp nháy. Đây là điều bình thường, không phải lỗi màn hình.

### **Hỏi: Vì sao tôi không thể tìm thấy thiết bị của bạn tôi trong khi sử dụng kết nối Bluetooth?**

---

Đáp: Kiểm tra xem cả hai thiết bị có tương thích không, đã kích hoạt kết nối Bluetooth chưa, và kết nối này có ở chế độ ẩn không. Đồng thời, kiểm tra xem khoảng cách giữa hai thiết bị có vượt quá 10 mét (33 bộ) và giữa chúng có các bức tường chắn hoặc chướng ngại vật nào không.

### **Hỏi: Vì sao tôi không thể ngắt kết nối Bluetooth?**

---

Đáp: Nếu có một thiết bị khác kết nối với điện thoại, bạn có thể ngắt kết nối từ thiết bị đó, hoặc ngắt kết nối Bluetooth. Chọn Menu > Bảng đ.khiển > Kết nối > Bluetooth và chọn Bluetooth > Tắt.

**Hỏi: Tại sao tôi không thể nhìn thấy điểm truy cập mạng LAN không dây (WLAN) mặc dù tôi biết là tôi đang ở trong phạm vi của mạng này?**

Đáp: Hãy kiểm tra xem điện thoại của bạn có đang sử dụng cấu hình Không trực tuyến không.

Điểm truy cập WLAN có thể sử dụng tên nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) ẩn. Bạn chỉ có thể truy cập vào các mạng sử dụng một SSID ẩn nếu bạn biết chính xác SSID và đã tạo một điểm truy cập WLAN cho mạng này trên điện thoại Nokia của bạn.

Hãy kiểm tra và đảm bảo rằng điểm truy cập WLAN không ở trên các kênh 12-13, vì chúng không thể liên kết với.

**Hỏi: Làm thế nào để tắt mạng WLAN trên điện thoại Nokia?**

Đáp: WLAN trên điện thoại Nokia của bạn sẽ tắt khi không được kết nối, không tìm cách kết nối với một điểm truy cập khác, hoặc không dò tìm các mạng hiện có. Để giảm mức tiêu thụ pin hơn nữa, bạn có thể chọn điện thoại Nokia không dò tìm, hoặc dò tìm không thường

xuyên những mạng hiện có chạy ẩn. WLAN sẽ tắt ở giữa các lần dò ẩn.

Để ngừng quét ẩn, hãy chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt** và chọn **Kết nối > Mạng WLAN > Xem trạng thái WLAN > Không**. Bạn vẫn có thể quét theo cách thủ công để tìm những mạng WLAN khả dụng và kết nối vào các mạng WLAN này như bình thường.

Để tăng khoảng thời gian quét ẩn, chọn **Xem trạng thái WLAN > Có**, và xác định khoảng thời gian trong **Dò tìm mạng**.

**Hỏi: Vì sao tôi không thể duyệt web mặc dù kết nối WLAN đang hoạt động và cài đặt IP đã được cài chính xác?**

Đáp: Kiểm tra xem bạn đã xác định đúng cài đặt proxy HTTP/ HTTPS trong cài đặt nâng cao của điểm truy cập WLAN chưa.

**Hỏi: Làm thế nào để kiểm tra chất lượng tín hiệu của kết nối WLAN?**

Chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Kết nối > Q.Lý kết nối** và **Kết nối dữ liệu hiện thời > Tùy chọn > Chi tiết**. Nếu chất lượng tín hiệu yếu, bạn có thể gập



phải vấn đề về kết nối. Hãy thử lại ở vị trí gần điểm truy cập hơn.

### Hỏi: Vì sao tôi gặp phải vấn đề với chế độ bảo mật?

Đáp: Hãy kiểm tra xem bạn đã cài cấu hình chế độ bảo mật đúng chưa, và cấu hình này cũng được áp dụng cho việc sử dụng mạng. Để kiểm tra chế độ bảo mật mà mạng sử dụng, chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Kết nối > Q.lý kết nối và Kết nối dữ liệu hiện thời > Tùy chọn > Chi tiết**.

Đồng thời kiểm tra các thông tin sau: bạn đang sử dụng chế độ WPA thích hợp (mã khóa được chia sẻ trước hoặc EAP), bạn đã tắt tất cả các kiểu EAP không cần thiết, và tắt các thông số cài đặt kiểu EAP là chính xác (mật mã, tên thuê bao, chứng chỉ).

### Hỏi: Vì sao tôi không thể chọn một số liên lạc cho tin nhắn của tôi?

Đáp: Thẻ liên lạc không có số điện thoại, địa chỉ, hoặc địa chỉ email. Chọn **Menu > Danh bạ**, và chỉnh sửa thẻ liên lạc.

### Hỏi: Thông báo Đang tải tin nhắn nhanh trên màn hình. Chuyen gì đang xảy ra?

Đáp: Điện thoại đang cố nhận tin nhắn đa phương tiện về từ trung tâm nhắn tin đa phương tiện. Lưu ý này được hiển thị nếu bạn đã chọn **Menu > Nhắn tin và Tùy chọn > Cài đặt > Tin đa phương tiện > Tải tin đa phg tiện > Luôn tự động**.

Kiểm tra xem cài đặt tin nhắn đa phương tiện được xác nhận đúng chưa và không có lỗi nào trong phần nhập số điện thoại và địa chỉ.

### Hỏi: Làm thế nào để ngắt kết nối dữ liệu khi điện thoại cứ lặp đi lặp lại phiên kết nối?

Đáp: Điện thoại có thể đang tìm cách nhận tin nhắn đa phương tiện về từ trung tâm nhắn tin đa phương tiện. Để chặn cho điện thoại không thực hiện kết nối dữ liệu, chọn **Menu > Nhắn tin và Tùy chọn > Cài đặt > Tin đa phương tiện > Tải tin đa phg tiện > Thủ công** để cài trung tâm nhắn tin đa phương tiện lưu tin nhắn để tải về sau, hoặc **Tắt** để bỏ qua tất cả các tin nhắn đa phương

tiện gửi đến. Nếu bạn chọn **Thủ công**, bạn sẽ nhận được một thông báo khi có một tin nhắn đa phương tiện mới có thể tải về từ trung tâm nhắn tin đa phương tiện. Nếu bạn chọn **Tắt**, điện thoại sẽ không thực hiện bất kỳ kết nối mạng nào liên quan đến nhắn tin đa phương tiện.

Để cài điện thoại sử dụng kết nối dữ liệu gói chỉ khi bạn khởi động một ứng dụng hoặc một thao tác liên quan đến dữ liệu gói, chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt** và **Kết nối** > **Dữ liệu gói** > **Kết nối dữ liệu gói** > **Khi cần**.

Nếu cách này không giải quyết được vấn đề, hãy khởi động lại điện thoại.

### Hỏi: Làm thế nào để tiết kiệm pin?

---

Đáp: Việc sử dụng nhiều chức năng trên điện thoại cùng lúc sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin. Để tiết kiệm pin, hãy làm theo các cách sau:

- Tắt kết nối Bluetooth khi không cần đến.
- Tắt chức năng quét ẩn của mạng WLAN. Chọn **Menu** > **Bảng**

**đ.khiển** > **Cài đặt** và chọn **Kết nối** > **Mạng WLAN** > **Xem trạng thái WLAN** > **Không**. Bạn vẫn có thể quét theo cách thủ công để tìm những mạng WLAN khả dụng và kết nối vào các mạng WLAN này như bình thường.

- Cài điện thoại sử dụng kết nối dữ liệu gói chỉ khi bạn khởi động một ứng dụng hoặc một hoạt động liên quan đến dữ liệu gói. Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt** và **Kết nối** > **Dữ liệu gói** > **Kết nối dữ liệu gói** > **Khi cần**.
- Tránh việc tự động tải bản đồ mới về trong ứng dụng Bản đồ. Chọn **Menu** > **Bản đồ** và chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Internet** > **Kết nối**.
- Thay đổi thời gian chờ mà sau đó đèn nền tắt. Chọn **Menu** > **Bảng đ.khiển** > **Cài đặt** và **Bình thường** > **Cài đặt riêng** > **Hiển thị** > **Tắt đèn màn hình sau**.
- Đóng tất cả những ứng dụng không sử dụng. Bấm và giữ phím chủ. Di chuyển đến ứng dụng, và bấm phím xóa để đóng ứng dụng.

## Tìm trợ giúp

### Hỗ trợ

Khi bạn muốn tìm hiểu thêm về cách sử dụng sản phẩm của mình hoặc không chắc chắn cách điện thoại của bạn sẽ hoạt động, hãy đọc hướng dẫn sử dụng trong điện thoại của bạn. Chọn **Menu > Trợ giúp > Trợ giúp**.

Nếu cách này không giải quyết được vấn đề của bạn, hãy thực hiện theo một trong các bước sau:

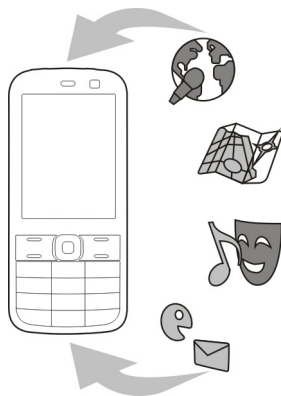
- Khởi động lại điện thoại. Tắt điện thoại và tháo pin. Sau khoảng một phút, hãy lắp pin và bật điện thoại.
- Cập nhật phần mềm điện thoại
- Khôi phục cài đặt gốc

Nếu vấn đề vẫn chưa được giải quyết, hãy liên hệ với Nokia để có các lựa chọn sửa chữa. Truy cập vào [www.nokia.com.vn/repair](http://www.nokia.com.vn/repair). Trước khi mang điện thoại đi sửa, luôn sao lưu dữ liệu của bạn.

## Cập nhật phần mềm điện thoại

### Giới thiệu về cập nhật phần mềm điện thoại và ứng dụng

Với cập nhật phần mềm điện thoại và cập nhật ứng dụng, bạn có thể nhận được những tính năng mới và chức năng nâng cao cho điện thoại của mình. Việc cập nhật phần mềm cũng có thể cải thiện hiệu suất của điện thoại của bạn.



Bạn nên sao lưu dữ liệu cá nhân trước khi cập nhật phần mềm điện thoại.



### Cảnh báo:

Nếu bạn cài đặt cập nhật phần mềm, bạn sẽ không thể sử dụng thiết bị, thậm chí để thực hiện các cuộc gọi khẩn cấp, cho tới khi cài đặt xong và thiết bị được khởi động lại.

Việc tải về các bản cập nhật phần mềm có thể liên quan đến việc chuyển những lượng lớn dữ liệu (dịch vụ mạng).

Đảm bảo pin điện thoại có đủ năng lượng, hoặc kết nối bộ sạc trước khi bắt đầu cập nhật.

Sau khi cập nhật phần mềm điện thoại hoặc ứng dụng, hướng dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng này có thể không còn cập nhật.

### Cập nhật phần mềm điện thoại bằng cách sử dụng máy tính PC

Bạn có thể sử dụng ứng dụng cho máy tính PC Nokia Software Updater để cập nhật phần mềm điện thoại. Để cập nhật phần mềm điện thoại, bạn cần một máy tính PC tương thích, kết nối internet tốc độ cao và cáp dữ liệu USB tương thích để kết nối điện thoại với máy tính PC.

Để biết thêm thông tin và để tải ứng dụng Nokia Software Updater về, hãy truy cập vào [www.nokia.com.vn/softwareupdate](http://www.nokia.com.vn/softwareupdate).

### Trợ giúp trong điện thoại

Điện thoại của bạn chứa các hướng dẫn nhằm hỗ trợ sử dụng các ứng dụng trong điện thoại.


Để mở các văn bản trợ giúp từ menu chính, chọn **Menu > Trợ giúp > Trợ giúp** và ứng dụng mà bạn muốn đọc hướng dẫn sử dụng về nó.


Khi một ứng dụng được mở ra, để truy cập văn bản trợ giúp cho giao diện hiện thời, chọn **Tùy chọn > Trợ giúp**.

Khi bạn đang đọc hướng dẫn, để thay đổi kích cỡ của văn bản trợ giúp, chọn **Tùy chọn > Giảm cỡ phông hoặc Tăng cỡ phông**.

Bạn có thể tìm thấy các liên kết đến các chủ đề liên quan ở cuối văn bản trợ giúp. Nếu bạn chọn một từ được gạch chân, một giải thích ngắn sẽ hiển thị.

Các văn bản trợ giúp sử dụng các chỉ báo sau:

 Liên kết đến một chủ đề trợ giúp liên quan.

 Liên kết đến ứng dụng đang được thảo luận.

Khi bạn đọc hướng dẫn, để chuyển giữa văn bản trợ giúp và ứng dụng đang mở ở mặt nền, chọn **Tùy chọn > Ứng dụng đang mở** và ứng dụng bạn muốn.

### Làm được nhiều việc hơn với điện thoại của bạn

Nokia và các nhà phát triển phần mềm thứ ba cung cấp nhiều ứng dụng khác nhau giúp bạn có thể làm được nhiều việc hơn với điện thoại của mình. Để tìm và tải về ứng dụng, hãy truy cập vào Cửa hàng Ovi tại [store.ovi.com](http://store.ovi.com). Các ứng dụng này được giải thích trong các hướng dẫn trên các trang hỗ trợ sản phẩm trên trang web [www.nokia.com/support](http://www.nokia.com/support) hoặc trang web Nokia ở nước sở tại của quý khách.

### Cài đặt

Điện thoại của bạn thường đã được tự động cấu hình các thông số cài đặt MMS, GPRS, xem nội dung trực tuyến, và internet di động dựa trên thông tin của nhà cung cấp dịch vụ mạng. Nhà cung

cấp dịch vụ có thể đã cài đặt sẵn các thông số cài đặt trên điện thoại, hoặc bạn có thể nhận hoặc yêu cầu các thông số cài đặt này từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng tin nhắn đặc biệt.

Bạn có thể thay đổi cài đặt chung trong điện thoại, chẳng hạn như ngôn ngữ, chế độ chờ, hiển thị và khóa bàn phím.

### Kéo dài tuổi thọ pin

Việc sử dụng nhiều chức năng trên điện thoại cùng lúc sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin. Để tiết kiệm pin, xin lưu ý những vấn đề sau:

- Các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth, hoặc cho phép các chức năng như vậy hoạt động ẩn trong khi đang sử dụng các chức năng khác, sẽ làm hao pin. Tắt công nghệ Bluetooth khi không cần đến.
- Các tính năng sử dụng mạng LAN không dây (WLAN), hoặc cho phép các chức năng như vậy hoạt động ẩn trong khi đang sử dụng các chức năng khác, sẽ làm hao pin. WLAN trên điện thoại Nokia của bạn sẽ tắt khi bạn không đang tìm kiếm kết nối, không được kết nối với một

điểm truy cập, hoặc không dò tìm các mạng hiện có. Để giảm mức tiêu thụ pin hơn nữa, bạn có thể chọn điện thoại không dò tìm, hoặc dò tìm không thường xuyên những mạng hiện có chạy ẩn.

- Nếu bạn đã cài **Kết nối dữ liệu gói** là **Khi có** trong cài đặt kết nối, và không nằm trong vùng phủ sóng dữ liệu gói (GPRS), thỉnh thoảng điện thoại sẽ tìm cách thiết lập kết nối dữ liệu gói. Để kéo dài thời gian hoạt động của điện thoại, hãy chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt > Kết nối > Dữ liệu gói > Kết nối dữ liệu gói > Khi cần**.
- Ứng dụng Bản đồ sẽ tải thông tin bản đồ mới về từ mạng khi bạn di chuyển đến các vùng mới trên bản đồ, điều này sẽ làm tăng mức tiêu thụ pin. Bạn có thể tắt chức năng tự động tải xuống các bản đồ mới từ mạng.
- Nếu tín hiệu của mạng di động có nhiều thay đổi trong vùng của bạn, điện thoại sẽ liên tục phải dò mạng hiện có. Điều này sẽ làm hao mòn pin.

Nếu chế độ mạng được cài là chế độ kép trong phần cài đặt mạng, điện

thoại sẽ tìm kiếm mạng 3G. Bạn có thể cài điện thoại chỉ sử dụng mạng GSM. Để chỉ sử dụng mạng GSM, chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt > Điện thoại > Mạng > Chế độ mạng > GSM**.

- Đèn nền màn hình sẽ làm hao mòn pin. Trong cài đặt hiển thị, bạn có thể thay đổi độ dài của khoảng thời gian chờ mà sau đó đèn nền sẽ tắt. Chọn **Menu > Bảng đ.khiển > Cài đặt > Chọn Bình thường > Cài đặt riêng > Hiển thị > Tắt đèn nền hình sau**. Để hiệu chỉnh thiết bị cảm quang đo độ sáng và điều chỉnh độ sáng của màn hình, trong phần cài đặt hiển thị, hãy chọn **Bộ cảm biến ánh sáng**.
- Để tiết kiệm điện, hãy kích hoạt chế độ tiết kiệm điện. Bấm phím nguồn, và chọn **Bật c.độ t.kiệm n.lượng**. Để hủy kích hoạt, hãy bấm phím nguồn, và chọn **Tắt c.độ t.kiệm n.lượng**. Bạn có thể không thay đổi được cài đặt của một số ứng dụng nhất định khi kích hoạt chế độ tiết kiệm điện.

## Bộ nhớ còn trống

Để xem dung lượng bộ nhớ khả dụng dành cho các loại dữ liệu khác nhau, chọn **Menu > Văn phòng > Q.Lý tập tin**.

Nhiều tính năng trong điện thoại sử dụng bộ nhớ để lưu dữ liệu. Điện thoại sẽ thông báo cho bạn biết nếu bộ nhớ khả dụng gần hết.

Để làm trống bộ nhớ, chuyển dữ liệu vào một bộ nhớ thay thế (nếu có) hoặc máy tính tương thích.

Để xóa những dữ liệu bạn không còn cần đến, hãy sử dụng Trình quản lý tập tin hoặc ứng dụng tương ứng. Bạn có thể xóa các mục sau đây:

- Tin nhắn trong các thư mục trong Nhắn tin và tin nhắn e-mail đã tài xuống từ hộp thư
- Các trang web đã lưu
- Thông tin về số liên lạc
- Ghi chú lịch

- Những ứng dụng được hiển thị trong Trình quản lý ứng dụng mà bạn không cần
- Các tập tin cài đặt (với tên mở rộng tập tin .sis hoặc .sisx) của các ứng dụng đã cài đặt. Sao lưu các tập tin cài đặt vào một máy PC tương thích.
- Hình ảnh và các video clip trong Ảnh.

## Bảo vệ môi trường

### Tiết kiệm năng lượng

Bạn không phải thường xuyên sạc pin nếu thực hiện như sau:

- Đóng các ứng dụng và ngắt các kết nối dữ liệu, chẳng hạn như kết nối WLAN hoặc Bluetooth, khi không sử dụng.
- Tắt những âm không cần thiết, chẳng hạn như âm bàn phím.

### Tái chế



Khi điện thoại hết thời hạn sử dụng, tất cả vật liệu của điện thoại có thể được khôi phục dưới dạng vật liệu và năng lượng. Để đảm bảo việc vứt bỏ và tái sử dụng đúng cách, Nokia hợp tác với các đối tác của mình thông qua chương trình We:recycle (Chúng tôi:tái chế). Để biết thông tin về cách tái chế các sản phẩm Nokia cũ và nơi để tìm các địa điểm thu gom, hãy truy cập vào [www.nokia.com/wecycle](http://www.nokia.com/wecycle) hoặc [www.nokia.mobi/wecycle](http://www.nokia.mobi/wecycle), nếu sử dụng điện thoại di động, hoặc gọi cho Trung tâm Liên hệ của Nokia.

Tái chế bao gói và hướng dẫn sử dụng theo các chương trình tái chế của địa phương bạn.

Để biết thêm thông tin về các thuộc tính môi trường của điện thoại, hãy truy cập vào trang web [www.nokia.com/ecodeclaration](http://www.nokia.com/ecodeclaration).

## Thông tin sản phẩm và an toàn

### Phụ kiện

#### Phụ kiện chính hãng Nokia



#### Cảnh báo:

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và các phụ kiện đã được Nokia phê chuẩn để sử dụng cho riêng kiểu thiết bị này. Việc sử dụng bất kỳ các loại nào khác có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào, và có thể gây nguy hiểm. Đặc biệt, việc sử dụng pin hoặc bộ sạc không được phê chuẩn có thể gây ra hỏa hoạn, nổ, rò rỉ hoặc những nguy hiểm khác.

Hãy liên hệ với đại lý để biết về các phụ kiện gốc hiện có.



Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn. Để biết thêm chi tiết, hãy truy cập vào [www.nokia.com.vn/accessories](http://www.nokia.com.vn/accessories).

#### Các nguyên tắc thực tế về phụ kiện

- Giữ mọi phụ kiện ngoài tầm tay của trẻ em.
- Khi quý khách muốn rút dây nguồn của bất kỳ phụ tùng hoặc phụ kiện nào ra, cầm vào phích cắm và kéo ra, không nắm dây kéo ra.



- Thường xuyên kiểm tra các phụ kiện lắp đặt trên máy xem chúng đã được lắp và đang hoạt động theo đúng cách hay chưa.
- Việc cài đặt bất kỳ bộ phụ kiện trên xe phức tạp nào đều phải được thực hiện bởi chuyên viên có khả năng chuyên môn.

### Pin

Loại: BL-4D

Thời gian thoại:

Tối đa 5,5 tiếng (WCDMA) / 18,5 tiếng (GSM).

Thời gian chờ:

Tối đa 705 tiếng (WCDMA) / 705 tiếng (GSM).



**Chú ý:** Thời gian thoại và thời gian chờ của pin chỉ là những giá trị ước tính và chỉ có thể đạt được trong những điều kiện mạng tối ưu. Thời gian thoại và thời gian chờ thực tế của pin phụ thuộc vào thẻ SIM, các tính năng được sử dụng, tuổi và tình trạng của pin, nhiệt độ mà pin tiếp xúc, điều kiện mạng, và nhiều yếu tố khác, thời gian có thể ngắn hơn đáng kể so với thời gian đã nêu trên. Nhạc chuông, gọi điện bằng chức năng loa nói trực tiếp, sử dụng chế độ kỹ thuật số, và các tính năng khác cũng sẽ tiêu tốn pin, và thời lượng mà thiết bị được sử dụng cho các cuộc gọi sẽ làm ảnh hưởng đến thời gian chờ của thiết bị. Tương tự, thời lượng thiết bị được bật và ở chế độ chờ sẽ làm ảnh hưởng đến thời lượng thoại của thiết bị.

### Pin

#### Thông tin về pin và bộ sạc

Thiết bị của bạn được cấp điện bằng pin có thể sạc lại được. Pin được sử dụng cho điện thoại này là BL-4D. Nokia có thể cung cấp thêm các kiểu pin khác cho thiết bị này. Thiết bị

này được thiết kế để sử dụng khi được cung cấp nguồn điện từ các bộ sạc sau: AC-8. Số hiệu chính xác của kiểu bộ sạc có thể thay đổi tùy thuộc vào loại phích cắm. Loại phích cắm được nhận dạng bởi một trong những ký hiệu sau: E, EB, X, AR, U, A, C, K, hoặc UB.

Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần, nhưng sẽ hao mòn dần. Khi nhận thấy thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, hãy thay pin mới. Chỉ sử dụng pin được Nokia phê chuẩn và chỉ sạc pin bằng bộ sạc được Nokia phê chuẩn dành riêng cho loại thiết bị này.

Nếu pin được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, quý khách có thể cần phải nối với bộ sạc rồi ngắt ra, và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc. Nếu pin đã xả hết hoàn toàn, có thể mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi có thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

**Tháo an toàn.** Luôn tắt thiết bị này và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin.

**Sạc đúng cách.** Rút bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và thiết bị khi không sử dụng. Không để pin đã sạc đầy kết nối với bộ sạc, vì việc sạc quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Tránh nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp. Luôn giữ pin ở nhiệt độ khoảng từ 15°C đến 25°C (59°F đến 77°F). Nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp sẽ làm giảm điện tích và tuổi thọ của pin. Thiết bị có pin nóng hoặc lạnh có thể tạm thời không hoạt động. Hiệu năng hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ quá thấp dưới điểm đóng.

Không làm chập mạch. Việc chập mạch có thể bắt ngờ xảy ra khi một vật bằng kim loại vì dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút tạo nên kết nối trực tiếp giữa cực dương (+) và cực âm (-) của pin. (Những vật này giống như dải kim loại đặt trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi quý

## 186 Thông tin sản phẩm và an toàn

khách mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chấp mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nổi hai cực.

Vứt rác. Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Bỏ pin theo quy định của nước sở tại. Tái chế pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

Rò rỉ. Không tháo rời, cắt, mở, nghiền, bẻ cong, đục thủng, hay đập vụn các lõi pin con hoặc pin. Trong trường hợp pin bị rò rỉ, tránh để dung dịch trong pin tiếp xúc với da hoặc mắt. Nếu điều này xảy ra, hãy xả vùng bị ảnh hưởng bằng nước ngay lập tức, hoặc yêu cầu trợ giúp y tế.

Hư hại. Không sửa đổi, tái chế, tìm cách nhét các vật lạ vào pin, nhúng pin vào nước hoặc để pin tiếp xúc với nước hay các chất lỏng khác. Pin có thể phát nổ nếu bị hỏng.

Sử dụng đúng cách. Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Việc sử dụng pin không đúng cách có thể gây ra hỏa hoạn, nổ, hoặc những nguy hiểm khác. Nếu thiết bị hoặc pin bị rơi, đặc biệt trên nền cứng, và quý khách tin rằng pin đã bị hư hỏng, hãy mang pin đến trung tâm dịch vụ để kiểm tra trước khi sử dụng lại pin. Không bao giờ sử dụng bất cứ bộ sạc hoặc pin nào đã bị hư. Giữ pin của quý khách ngoài tầm tay trẻ em.



**Chú ý:** Thời gian thoại và chờ chỉ là những giá trị ước tính. Hiệu suất thực sự phụ thuộc vào nhiều yếu tố, chẳng hạn như điều kiện mạng, cài đặt thiết bị được chọn, các tính năng thiết bị được sử dụng (hoặc chạy ẩn), điều kiện pin và nhiệt độ môi trường. Việc thực hiện các cuộc gọi bằng thiết bị sẽ ảnh hưởng đến thời gian chờ và lượng thời gian thiết bị ở chế độ chờ sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại.

### Chăm sóc thiết bị của quý khách

Thiết bị của quý khách là sản phẩm có thiết kế và kỹ thuật lắp ráp cao cấp, và vì vậy nên được giữ gìn cẩn thận. Những

đề nghị sau đây sẽ giúp quý khách không bị mất các bảo hành.

- Giữ thiết bị khô ráo. Mưa, độ ẩm, và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có thể chứa các khoáng chất ăn mòn các mạch điện tử. Nếu thiết bị của quý khách bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi thiết bị, và để thiết bị khô hoàn toàn trước khi lắp pin trở lại.
- Không sử dụng hoặc đặt thiết bị ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của thiết bị có thể bị hư hỏng.
- Không cất thiết bị ở những nơi có nhiệt độ cao hoặc lạnh. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, làm cong hoặc cháy một số bộ phận bằng nhựa nhất định. Khi thiết bị trở về nhiệt độ bình thường của nó từ nhiệt độ lạnh, hơi ẩm có thể đọng lại trong thiết bị và gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở thiết bị khác với cách thức đã được chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc thiết bị. Việc dùng mạnh tay có thể làm gãy các bản mạch và phần cơ khí tinh vi bên trong.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi thiết bị. Chỉ sử dụng vải mềm, sạch, khô để lau chùi bề mặt của thiết bị.
- Không sơn thiết bị. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến thiết bị hoạt động không bình thường.
- Chỉ sử dụng ăng-ten thay thế được phê chuẩn hoặc được cung cấp. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được phép có thể làm hư thiết bị và vi phạm các quy định về thiết bị vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Hãy sao lưu dữ liệu quý khách muốn giữ lại, chẳng hạn như là các số liên lạc và các ghi chú trên lịch.

- Thành thạo cài lại thiết bị bằng cách tắt thiết bị và tháo pin ra, để thiết bị hoạt động ở tình trạng tối ưu.

Tất cả các đề nghị này sẽ áp dụng chung cho thiết bị, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện nào của quý khách.

### Tái chế

Luôn mang các sản phẩm điện tử, pin và vật liệu đóng gói đã qua sử dụng đến điểm thu gom rác riêng. Làm như vậy là quý khách đã giúp ngăn chặn việc vứt rác thải bừa bãi và thúc đẩy việc tái chế vật liệu. Hãy kiểm tra thông tin về môi trường của sản phẩm và cách tái chế các sản phẩm Nokia của bạn trên trang web [www.nokia.com/werecycle](http://www.nokia.com/werecycle), hoặc [nokia.mobi/werecycle](http://nokia.mobi/werecycle) nếu sử dụng điện thoại di động.

### Thông tin bổ sung về sự an toàn

#### Trẻ em nhỏ

Thiết bị của quý khách và các phụ kiện của thiết bị không phải là đồ chơi. Chúng có thể chứa những bộ phận nhỏ. Giữ chúng ngoài tầm tay trẻ em.

#### Môi trường hoạt động

Thiết bị này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc tần số vô tuyến khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 1,5 cm (5/8 inch). Bất kỳ bao đeo, đai đeo, hoặc ngăn chứa nào để mang thiết bị bên mình, cũng không được chứa kim loại và phải giữ được thiết bị ở vị trí cách xa cơ thể của quý khách theo khoảng cách nêu trên.

Để gửi các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối tốt với mạng. Các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị làm trễ cho tới khi có kết nối. Hãy tuân thủ các hướng dẫn về khoảng cách tách biệt cho tới khi truyền xong dữ liệu.

Các bộ phận của thiết bị có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút vào thiết bị. Không đặt thẻ tín dụng

hoặc các phương tiện lưu trữ có từ tính khác gần thiết bị vì các thông tin lưu trữ trong đó có thể bị xóa.

#### Thiết bị y tế

Việc sử dụng thiết bị phát sóng vô tuyến, kể cả điện thoại không dây, đều có thể gây nhiễu sóng đối với chức năng của các thiết bị y tế không được bảo vệ đúng mức. Hãy tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để xác định xem chúng có được che chắn đúng mức để không bị ảnh hưởng bởi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài không. Hãy tắt thiết bị khi có qui định yêu cầu quý khách làm như vậy, ví dụ như tại bệnh viện.

#### Thiết bị y tế cấy ghép

Các nhà sản xuất thiết bị y tế khuyến nên giữ khoảng cách tối thiểu là 15,3 cm (6 inch) giữa thiết bị không dây và thiết bị y tế cấy ghép, chẳng hạn như máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim được cấy ghép, để tránh gây nhiễu sóng cho thiết bị y tế. Những người có những thiết bị như vậy phải:

- Luôn giữ thiết bị không dây cách thiết bị y tế ít nhất 15,3 cm (6 inch).
- Không mang thiết bị không dây trong túi áo ngực.
- Giữ thiết bị không dây ở tai đối diện với thiết bị y tế.
- Tắt thiết bị không dây nếu có bất kỳ lý do nghi ngờ rằng thiết bị y tế đang bị gây nhiễu.
- Tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất cho thiết bị y tế cấy ghép.

Nếu quý khách có bất kỳ câu hỏi về việc sử dụng thiết bị không dây cùng với thiết bị y tế cấy ghép, hãy tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe.



**Lưu ý:** Bề mặt của thiết bị này không có chứa niken trong lớp mạ. Bề mặt của thiết bị này có chứa thép không gỉ.

### Xe cộ

Tín hiệu tần số vô tuyến có thể làm ảnh hưởng đến các hệ thống điện tử chưa được che chắn đúng mức hoặc lắp đặt không đúng cách trong xe có động cơ, chẳng hạn như hệ thống phun nhiên liệu điện tử, hệ thống phanh chống trượt điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử và hệ thống túi khí. Để biết thêm thông tin, hãy kiểm tra với nhà sản xuất xe hoặc thiết bị của xe.

Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được sửa chữa thiết bị hoặc lắp đặt thiết bị trong xe. Việc lắp đặt và sửa chữa sai có thể nguy hiểm và có thể làm mất hiệu lực bảo hành của quý khách. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị không dây trên xe của quý khách để xem đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, khí đốt hoặc chất nổ chung với thiết bị, các phụ kiện, hoặc phụ tùng của thiết bị trong cùng một ngăn chứa. Xin nhớ rằng túi khí sẽ bung ra với một lực lớn. Không đặt thiết bị hoặc các phụ kiện trong khu vực sử dụng túi khí.

Tắt thiết bị của quý khách trước khi lên máy bay. Sử dụng thiết bị viễn thông vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay và có thể là bất hợp pháp.

### Môi trường phát nổ tiềm ẩn

Tắt thiết bị khi ở trong bất kỳ khu vực nào có môi trường có khả năng gây nổ. Hãy tuân thủ tất cả hướng dẫn được niêm yết. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể gây ra cháy, nổ dẫn đến bị thương tật hoặc tử vong. Tắt thiết bị tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như ở gần nơi đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Tuân theo các hạn chế tại các kho chứa, kho lưu trữ và khu vực phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành cho phát nổ.

Những khu vực tiềm ẩn khả năng gây nổ thông thường nhưng không phải lúc nào cũng có ghi cảnh báo rõ ràng. Các khu vực này bao gồm những nơi mà quý khách sẽ được yêu cầu tắt máy xe, dưới boong tàu, nơi sang chiết hoặc chứa hóa chất và những nơi không khí có chứa hóa chất hoặc những hạt nhỏ chẳng hạn như các hạt, bụi hoặc bụi kim loại. Quý khách nên tham vấn nhà sản xuất các loại xe sử dụng khí hóa lỏng (như khí propan hoặc butan) để xác định xem có thể sử dụng thiết bị này một cách an toàn ở gần chúng không.

### Cuộc gọi khẩn cấp



**Chú ý:** Thiết bị này hoạt động có sử dụng tín hiệu vô tuyến, mạng vô tuyến, mạng hữu tuyến, và các chức năng do người sử dụng lập trình. Nếu thiết bị của quý khách hỗ trợ gọi điện qua internet (cuộc gọi internet), hãy kích hoạt cả cuộc gọi internet lẫn điện thoại đi động. Thiết bị có thể tìm cách thực hiện cuộc gọi khẩn cấp qua cả mạng đi động lẫn qua nhà cung cấp dịch vụ cuộc gọi internet nếu cả hai được kích hoạt. Các kết nối không được đảm bảo trong tất cả các điều kiện. Quý khách không bao giờ nên chỉ dựa vào một thiết bị vô tuyến bất kỳ nào cho các cuộc gọi liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật thiết bị nếu chưa bật. Kiểm tra cường độ tín hiệu. Tùy thuộc vào thiết bị của quý khách, quý khách cũng có thể cần thực hiện các thao tác sau:
  - Lắp thẻ SIM nếu thiết bị của quý khách sử dụng thẻ SIM.
  - Hủy những hạn chế cuộc gọi nhất định quý khách đã kích hoạt trên thiết bị.
  - Đổi từ cấu hình Không trực tuyến hoặc cấu hình Trên máy bay sang một cấu hình hoạt động.

- 2 Bấm phím kết thúc một số lần theo yêu cầu để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
- 3 Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại địa điểm hiện thời của quý khách. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
- 4 Bấm phím gọi.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Thiết bị vô tuyến của quý khách có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không cúp cuộc gọi cho đến khi được phép cúp.

### Thông tin về chứng nhận (SAR)

**Thiết bị di động này đáp ứng các hướng dẫn tiếp xúc với sóng vô tuyến.**

Thiết bị di động của quý khách là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Thiết bị được thiết kế sao cho không vượt quá các giới hạn tiếp xúc với sóng vô tuyến được khuyến nghị theo các hướng dẫn quốc tế. Các hướng dẫn này được phát triển bởi tổ chức khoa học độc lập ICNIRP và bao gồm các biên độ an toàn được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Các hướng dẫn về tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo lường được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hay còn gọi là SAR. Giới hạn SAR được nêu trong các hướng dẫn của ICNIRP là 2,0 W/kg bình quân trên 10 gram mô cơ thể. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành có sử dụng các vị trí vận hành chuẩn khi thiết bị truyền phát ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mức SAR thực sự của thiết bị trong khi vận hành có thể ở dưới giá trị cực đại vì thiết bị được thiết kế để chỉ sử dụng mức năng lượng cần có để nối mạng. Mức năng lượng thay đổi tùy thuộc vào một số yếu tố như khoảng cách giữa quý khách và trạm phát của mạng.

Giá trị SAR cao nhất theo hướng dẫn của ICNIRP để sử dụng thiết bị gần tai là 0,99 W/kg.

Việc sử dụng các phụ kiện của thiết bị có thể tạo ra các giá trị SAR khác nhau. Giá trị SAR có thể thay đổi tùy thuộc vào các yêu cầu thử nghiệm và báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại trang web [www.nokia.com](http://www.nokia.com).

## Bản quyền và các thông báo khác

TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP

CE 0434

Bằng văn bản này, NOKIA CORPORATION tuyên bố rằng RM-632 sản phẩm này tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các quy định có liên quan khác của Chỉ Thị 1999/5/EC. Bản sao của Tuyên bố về sự Phù hợp có thể được tìm thấy tại [http://www.nokia.com/phones/declaration\\_of\\_conformity/](http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/).

© 2010 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nokia, Nokia Connecting People, và Navi là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã được đăng ký của Nokia Corporation. Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation. Các tên công ty và tên sản phẩm khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của các chủ sở hữu tương ứng.

Nghiêm cấm sao chép, chuyển nhượng, phân phối hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được Nokia cho phép trước bằng văn bản. Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia bảo lưu quyền thực hiện các thay đổi và cải

## 190 Bản quyền và các thông báo khác

tiến đối với bất kỳ sản phẩm nào được mô tả trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.



Java và tất cả các nhãn hiệu dựa trên nền Java là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã được đăng ký của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được lixăng cho Licxăng MPEG-4 Visual Patent Portfolio (i) để sử dụng cá nhân và phi thương mại bởi người tiêu dùng trong hoạt động cá nhân và phi thương mại liên quan đến những thông tin đã được mã hóa tuân theo Chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) để sử dụng liên quan đến các video MPEG-4 do nhà cung cấp video đã được lixăng cung cấp. Không cấp lixăng hoặc ngụ ý cấp lixăng cho bất cứ sự sử dụng nào khác. Có thể thu thập các thông tin bổ sung, kể cả các thông tin có liên quan đến việc sử dụng trong nội bộ, sử dụng cho thương mại và khuyến mãi từ MPEG LA, LLC. Xem thông tin trên trang web <http://www.mpegla.com>.

**TRONG CHỪNG MỤC TỐI ĐA ĐƯỢC PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CHO PHÉP, DÙ TRONG BẤT KỲ TRƯỜNG HỢP NÀO, NOKIA HAY BẤT KỲ BÊN CẤP LIXĂNG NÀO CỦA NOKIA CŨNG SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT CỨ VIỆC MẤT MẮT DỮ LIỆU HOẶC TỔN THẤT THU NHẬP NÀO HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO MANG TÍNH CHẤT ĐẶC BIỆT, NGẪU NHIÊN, HỆ QUẢ HOẶC CÁC THIẾT HẠI GIÁN TIẾP NÀO CHO DÙ ĐÃ GÂY RA NHƯ THỂ NÀO.**

**NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP THEO "HIỆN TRẠNG". NGOẠI TRỪ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT ĐƯỢC ÁP DỤNG, KHÔNG CÓ BẤT KỲ SỰ BẢO ĐẢM NÀO THUỘC BẤT CỨ LOẠI NÀO, CHO DÙ LÀ RÕ RÀNG HAY NGỤ Y, KỂ CẢ, NHƯNG KHÔNG CHỈ GIỚI HẠN Ớ CÁC BẢO ĐẢM HIỂU NGẦM VỀ PHẨM CHẤT PHÙ HỢP CHO CÁC MỤC ĐÍCH THÔNG THƯỜNG VÀ SỰ PHỤ**

**HỢP CHO MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO, ĐƯỢC ĐƯA RA LIÊN QUAN ĐẾN SỰ CHÍNH XÁC, ĐỘ TIN CẬY HOẶC CÁC NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY. NOKIA BẢO LƯU QUYỀN CHÍNH SỬA HAY THU HỒI TÀI LIỆU NÀY VÀO BẤT KỲ LÚC NÀO MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO TRƯỚC.**

Trong phạm vi pháp luật được áp dụng cho phép, nghiêm cấm thiết kế kỹ thuật ngược phần mềm trong thiết bị. Trường hợp sách hướng dẫn sử dụng này có bất kỳ giới hạn nào về những tuyên bố, bảo đảm, đền bù và trách nhiệm của Nokia, các giới hạn này cũng sẽ giới hạn như vậy đối với mọi tuyên bố, bảo đảm, bồi thường thiệt hại và trách nhiệm của những bên cấp lixăng cho Nokia. Các ứng dụng của bên thứ ba được cung cấp cùng với điện thoại có thể đã được tạo ra và có thể được sở hữu bởi các cá nhân hoặc đơn vị không có mối liên kết hay quan hệ gì với Nokia. Nokia không sở hữu bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ đối với các ứng dụng của bên thứ ba. Do vậy, Nokia không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về việc hỗ trợ đối với người dùng cuối, về chức năng của các ứng dụng này, hoặc về thông tin trong các ứng dụng hay các tài liệu này. Nokia không cung cấp bất kỳ sự bảo đảm nào cho các ứng dụng của bên thứ ba. **BẢNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC ỨNG DỤNG, BẢN THỬA NHẬN RẰNG CÁC ỨNG DỤNG NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP THEO HIỆN TRẠNG MÀ KHÔNG CÓ BẤT KỲ SỰ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ LÀ RÕ RÀNG HAY NGỤ Y, TRONG PHẠM VI TỐI ĐA ĐƯỢC PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CHO PHÉP. BẠN CÒN THỬA NHẬN RẰNG CẢ NOKIA LẮN CÁC CÔNG TY CHI NHÁNH CỦA NOKIA ĐỀU KHÔNG ĐẠI DIỆN CHO BẤT KỲ AI HOẶC CHỊU TRÁCH NHIỆM BẢO HÀNH, DÙ LÀ RÕ RÀNG HAY NGỤ Y, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN CÁC BẢO HÀNH VỀ DANH NGHĨA, ĐIỀU KIỆN MUA BÁN, HOẶC SỰ THÍCH HỢP CHO MỤC ĐÍCH RIÊNG, HOẶC CÁC ỨNG DỤNG ĐÓ SẼ KHÔNG VI PHẠM BẤT KỲ BẰNG SÁNG CHẾ, BẢN QUYỀN, NHÃN HIỆU HOẶC CÁC QUYỀN NÀO KHÁC CỦA BÊN THỨ BA.**

Sự sẵn có các sản phẩm và ứng dụng cụ thể cũng như các dịch vụ cho những sản phẩm này có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Vui lòng tham khảo với đại lý Nokia của quý khách để biết chi tiết và sự sẵn có các tùy chọn ngôn ngữ. Thiết bị này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần

mềm chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định về xuất khẩu của Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Nghiêm cấm việc chuyển hướng trái pháp luật.

### THÔNG CÁO CỦA FCC/HỘI CÔNG NGHIỆP CANADA

Thiết bị của bạn có thể gây nhiễu sóng tivi hoặc radio (ví dụ, khi sử dụng điện thoại gần thiết bị thu sóng). Tổ chức FCC hoặc Hội công nghiệp Canada có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng điện thoại trong trường hợp không thể tránh khỏi việc nhiễu sóng. Nếu quý khách cần giúp đỡ, xin liên hệ với bộ phận hỗ trợ dịch vụ tại nơi quý khách cư trú. Thiết bị này đáp ứng điều khoản 15 thuộc bộ quy định của FCC. Hoạt động tùy thuộc vào hai điều kiện sau: (1) Thiết bị này không gây nhiễu có hại, và (2) thiết bị phải chấp nhận bất kỳ gây nhiễu nào nhận được, bao gồm cả gây nhiễu do các hoạt động không mong muốn. Bất cứ thay đổi hay sửa đổi nào không được Nokia phê chuẩn một cách rõ ràng có thể làm mất hiệu lực quyền sử dụng thiết bị này của người sử dụng.

/Số phát hành 2.0 VI

## Từ mục

### Ký hiệu/Số

#### 802.1x

— cài đặt bảo mật 164

ảnh 119

— chỉnh sửa 123

— chi tiết tập tin 119

— sao chép 18

— sắp xếp các tập tin 120

— thanh công cụ 120

#### Ảnh

— thẻ 121

ứng dụng trợ giúp 180

#### WEP

— các phím 164

— cài đặt bảo mật 164

#### WLAN

— các khóa WEP 164

— cài đặt 69, 162

— cài đặt bảo mật 164

— Cài đặt bảo mật 802.1x 164

— Cài đặt bảo mật cho mạng WPA 165

— cài đặt nâng cao 163

— Địa chỉ MAC 69, 162

WLAN (mạng nội bộ không dây) 67, 161

Zip manager 88

## A

A-GPS (GPS có hỗ trợ) 92

#### album

— media 121

## Ă

ăng-ten 17

## Â

#### âm

— cài đặt 152

Âm nhạc Ovi 130

## B

Bản đồ 96

— các thành phần hiển thị 98, 106

— định vị 99



— lưu tuyến đường	101	bàn phím	
— lưu vị trí	101	— cài đặt khóa bàn phím	154
— Mục ưa thích	102	bảo mật	
— sắp xếp các tuyến đường	102	— điện thoại và thẻ SIM	154
— sắp xếp các vị trí	102	— thẻ nhớ	137
— thay đổi giao diện	98	bảo mật	
— thông tin giao thông	106	— trình duyệt	81
— tìm địa điểm	100	báo thức	33
Bản đồ		bảo vệ phim	16
— chia sẻ vị trí	103	blog	79
— di chuyển	105, 107	Bluetooth	72, 74
— duyệt	97	bộ chỉnh âm	131
— đồng bộ	103	bộ nhớ	
— gửi vị trí	102	— web cache	81
— hướng dẫn bằng giọng nói	104	— xóa	183
— lập kế hoạch lộ trình	107	bộ nhớ cache	81
— lộ trình lái xe	105	bộ sưu tập	116
— tải bản đồ	99	— đoạn âm thanh	117
— tuyến đường đi bộ	107	— liên kết trực tuyến	117
— xem chi tiết vị trí	101	— thuyết trình	117
Bản Đồ Thu Nhỏ	79		
bàn phím	25		

<b>C</b>	
các cuộc gọi	
— hạn chế	
<i>Xem phần gọi số ẩn định</i>	
các cuộc gọi gần đây	46
các phím	
— các khóa WEP	164
các tập tin âm thanh	
— chi tiết	132
cài đặt	
— âm	152
— bảo mật cho mạng WLAN	164
— Bảo mật WEP	164
— Bluetooth	71
— các ứng dụng	168
— camera	115
— chứng chỉ	140
— của Nokia	154
— cuộc gọi	156
— dữ liệu gói	162
— đăng ký	153
— điểm truy cập	158, 159
— điểm truy cập dữ liệu gói	159
— điểm truy cập internet WLAN	161
— định vị	96, 155
— đồng hồ	33
— giờ	153
— GPRS	162
— internet radio	135
— khóa bàn phím	154
— khôi phục	155
— mạng	66, 157
— màn hình	152
— máy in	89
— podcasting	128
— RealPlayer	132
— SIP	166
— tin dịch vụ	64
— tin nhắn	63
— tin nhắn quảng bá	64
— tin nhắn văn bản	62
— WLAN	69, 162
— WLAN nâng cao	163

cài đặt		— chụp ảnh	112
— bảo mật	154	— phát video	115
— EAP plug-in	166	— thanh công cụ	112
— ngôn ngữ	153	— video clip	115
— trình duyệt	82	— xem hình ảnh	114
Cài đặt bảo mật cho mạng WPA	165	cá nhân hóa	
cài đặt định vị	96	— thay đổi ngôn ngữ	153
cài đặt gốc	155	cấp dữ liệu	75
cài đặt mạng	66	Cấp dữ liệu USB	75
cài đặt máy in	89	cập nhật	
cài đặt múi giờ	33	— phần mềm điện thoại	179, 180
cài đặt proxy	161	— ứng dụng	179
cài đặt riêng	152	cập nhật phần mềm	179, 180
— màn hình	152	cấu hình	
cài đặt riêng điện thoại	109	— cài đặt riêng	109, 110
cài đặt ứng dụng	168	— chọn kiểu chuông	110
cài đặt ứng dụng	144	— tạo	109
camera		chặn	
— cài đặt hình ảnh	115	— thiết bị	74
— cài đặt video	116	chặn cuộc gọi	39
— cảnh	113	chế độ sử dụng SIM từ xa	74
— chế độ chụp liên tiếp	114		

Chia sẻ trực tuyến		chứng chỉ	
— tạo bài đăng	126	— cài đặt	140
chia sẻ video		— chi tiết	140
— chấp nhận lời mời	45	công cụ điều hướng	91
— chia sẻ video clip	44	cột mốc	94
— chia sẻ video thực	44	của Nokia	
chỉ mục	80	— cài đặt	154
chủ đề	111	cuộc gọi	34
chủ đề		— cài đặt	156
— tải xuống	111	— hội nghị	37
chuyển		— thời lượng của	47
— truy cập	18	— thư thoại	36
Chuyển dữ liệu	18	— tùy chọn trong khi	35
chuyển đổi		cuộc gọi	
— đo lường	87	— trả lời	36
— tiền tệ	87	— từ chối	36
chuyển đổi tiền tệ	87	cuộc gọi chờ	38
chuyển hướng	38	cuộc gọi hội nghị	37
chuyển nhạc	130	cuộc gọi thoại	
chuyển nội dung	18	Xem phần <i>cuộc gọi</i>	
chuyển vùng	66	cuộc gọi video	41, 42
		cuộc gọi video	42

Cửa hàng Ovi	22	— VPN	150
<b>D</b>		điểm truy cập	68
danh bạ		định cấu hình từ xa	142
— quản lý	28, 29	định vị	
danh bạ		— cài đặt	155
— hình ảnh trong	29	đoạn âm thanh	117
— nhạc chuông	29	đo lường	
dây đeo cổ tay	15	— chuyển đổi	87
dịch vụ trò chuyện (IM)	65	đồng bộ hóa	70, 148
diễn thuyết	58	đồng hồ	33
DLNA	76	Đồng hồ	
dữ liệu gói		— cài đặt	33
— cài đặt	162	đồng hồ thể giới	33
<b>Đ</b>		<b>E</b>	
đa phương tiện	116	EAP	
đăng ký		— cài đặt plug-in	166
— cài đặt	153	— sử dụng một plug-in EAP	166
đầu nối	12	e-mail	
đèn pin	34	— các thư mục	52
điểm truy cập	158	— cài đặt	53
— nhóm	159	— cài đặt	49

— đính kèm tập tin	51
— đọc	51
— gửi	50, 56
— ngắt kết nối	53
— tài khoản	52
— tập tin đính kèm	51
— tìm kiếm	52
— Trả lời vắng mặt	53
— xóa	52

**G**

ghi chú	90
Ghi chú hiện hành	84
giải mã	
— bộ nhớ điện thoại và thẻ nhớ	138
giải quyết sự cố	174
giấy phép	147
giờ	
— cài đặt	153
gọi số ấn định	138
GPRS	
— cài đặt	162

GPS	
— yêu cầu vị trí	94
GPS (hệ thống định vị toàn cầu)	91
GPS (Hệ Thống Định Vị Toàn Cầu)	91
GPS có hỗ trợ (A-GPS)	91

**H**

hình	
— chỉnh sửa	123
hình ảnh	119
— chỉnh sửa	123
hình ảnh	
— in	124, 126
hình nền	111
hỗ trợ	179
Hỗ trợ ứng dụng JME Java	143
hủy cuộc gọi	36

**I**

IAP (điểm truy cập internet)	68
IM (nhắn tin trò chuyện)	65
in	88
— hình ảnh	124

internet radio	133
— cài đặt	135
— danh mục kênh	135
— dò kênh	135
— ưa thích	134

**K**

kết nối Bluetooth	
— địa chỉ của điện thoại	72
— gửi dữ liệu	72
Kết nối Bluetooth	
— nhận dữ liệu	73
— sắp hết bộ nhớ	74
kết nối dữ liệu	
— đồng bộ	70, 148
— Kết nối với máy PC	76
kết nối dữ liệu gói	
— bộ đếm	47
— cài đặt điểm truy cập	159
kết nối internet	77
<i>Xem thêm phần trình duyệt</i>	
kết nối máy tính	76

<i>Xem thêm phần kết nối dữ liệu</i>	
kết nối sử dụng cáp	75
kết nối web	77
Khả năng kết nối Bluetooth	
— ghép nối thiết bị	72
khóa	
— bàn phím	154
— điện thoại	136
— tự động khóa điện thoại	154
khóa bàn phím	16
khóa từ xa	136
khôi phục cài đặt gốc	155
kiểu chuông	152
— 3-D	112
— trong cấu hình	110
kiểu nhập tiên đoán	153
kiểu nhập văn bản tiên đoán	26

**L**

lệnh dịch vụ	61
lệnh thoại	40

## 200 Từ mục

---

lịch	30	mạng gia đình	76
— giao diện	32	mạng LAN không dây (WLAN)	67
lịch		mạng riêng ảo	
— tạo các mục	30	— sử dụng trong ứng dụng	150
— yêu cầu hợp	31	màn hình	
liên kết trực tuyến	117	— cài đặt	152
loại bỏ mắt đỏ	123	màn hình chính	23
logo		màn hình riêng	111
— logo chào mừng	152	màn hình riêng	152
lời chào	152	mã pin	17
lời nói	55	mã PIN	22
lưu mã khóa	141	Mã PIN	
<b>M</b>		— thay đổi	154
mã bảo mật	22	mã PIN2	22
mã bảo mật	136	mã PUK	22
mã hóa		mã truy cập	22
— bộ nhớ điện thoại và thẻ nhớ	138	mã UPIN	22
mã ID người gọi	156	Mã UPIN	
mã khóa	17, 22, 136, 154	— thay đổi	154
mạng		mã UPUK	22
— cài đặt	157	máy nghe nhạc	
		— phát	128



máy tính	85
MMS (dịch vụ tin nhắn đa phương tiện)63	
MMS (dịch vụ tin nhắn đa phương tiện)56	
mô-đun bảo mật	141

**N**

ngày giờ	33
ngày và giờ	33
ngôn ngữ	
— cài đặt	153
nguồn cấp dữ liệu, tin tức	79
nguồn cấp dữ liệu tin tức	79
Nhạc chuông 3-D	112
nhà điều hành	
— chọn	157
nhắn tin	
— các thư mục	48
nhắn tin	
— các thư mục	49
nhập văn bản	25, 27
nhật ký cuộc gọi	47
nhật ký cuộc gọi	46

Nokia Ovi Player	130
nội dung	
— đồng bộ, gửi, và tải về	19

**O**

Office Communicator	65
Ovi by Nokia	21
Ovi Suite	20

**P**

phát	
— video và âm thanh	131
phím chủ	24
phím nhắn tin	25, 153
phím tắt	124, 168
phím và bộ phận	12
Phụ kiện chính hãng Nokia	184
PictBridge	125
pin	
— lắp	13
— sạc	15
— tiết kiệm năng lượng	181

podcasting	126	— chỉnh sửa máy chủ proxy	167
— cài đặt	128	— tạo cấu hình	166
— thư mục	127	SMS (dịch vụ tin nhắn ngắn)	56
— tìm kiếm	128	số liên lạc	
<b>Q</b>			
quản lý tập tin	85, 86	— sao chép	18
quay số nhanh	37	— trong các mạng xã hội	28
<b>R</b>			
RealPlayer		số liên lạc	
— cài đặt	132	— đồng bộ	70, 148
— phát các đoạn media	131	— khẩu lệnh	28
— xem chi tiết đoạn media	132	— sao chép	28
<b>S</b>			
sạc pin	15	<b>T</b>	
sao chép nội dung	18	tái chế	183
sao lưu bộ nhớ điện thoại	85	tai nghe	17
SIP		tập tin đính kèm	
— cài đặt	166	— tin nhắn đa phương tiện	60
— chỉnh sửa cấu hình	167	thanh công cụ hoạt động	
— chỉnh sửa máy chủ đăng ký	168	— trong Ảnh	120
		thanh danh bạ	24
		thẻ nhớ	14, 15
		thẻ nhớ	86
		— khóa	137

— mật mã	137	tin nhắn	
Thẻ SIM		— cài đặt	64
— lắp	13	— cài đặt tin nhắn quảng bá	64
Thẻ SIM		— cài đặt tin nhắn văn bản	62
— tin nhắn văn bản	57	— tin dịch vụ	60
thông tin chung	179	— tin nhắn cấu hình	168
thông tin định vị	91	— tùy chọn lời nói	55
Thông tin hỗ trợ của Nokia	179	tin nhắn âm thanh	56
thông tin hữu ích	179	tin nhắn cấu hình	168
thông tin vị trí	91	tin nhắn đa phương tiện	63
thời gian tự động khóa	154	— tập tin đính kèm	60
thời lượng của các cuộc gọi	47	tin nhắn đa phương tiện	56
thuyết trình	117	— nhận	58
thực hiện nhiều thao tác	34	— tạo bài diễn thuyết	58
thư thoại		— trả lời	58
— gọi	36	tin nhắn quảng bá	61
— thay đổi số	36	— cài đặt	64
thư trả lời khi vắng mặt	53	tin nhắn văn bản	
tin dịch vụ	60	— gửi	56
— cài đặt	64	tin nhắn văn bản	
tin nhắn	48	— cài đặt	62
		— tin nhắn trên thẻ SIM	57

Tổng quan của trang	79	trình quản lý ứng dụng	143
trả lời cuộc gọi	36	từ chối cuộc gọi	36
trình chiếu	122	từ điển	90
trình duyệt		tự động cập nhật ngày giờ	33
— bảo mật	81		
— bộ nhớ cache	81	<b>Ư</b>	
— chỉ mục	80	ứng dụng	143
— thanh công cụ	78	Ứng dụng Java	143
— trình duyệt các trang	79	ứng dụng phần mềm	143
trình duyệt		Ứng dụng Symbian	143
— cài đặt	82		
— chỉ mục	77	<b>V</b>	
— duyệt các trang	77	văn bản	
— tìm kiếm nội dung	80	— kiểu nhập tiên đoán	26
trình duyệt internet	77	— thay đổi kích cỡ	152
trình duyệt web	77	video	
Trình đọc PDF	88	— chia sẻ	44
trình đọc tin nhắn	54, 55	— phát	115
trình phát nhạc		— sao chép	18
— danh sách bài hát	129	video clip	119
trình quản lý tập tin	85	— chia sẻ	43
trình quản lý thiết bị	142	— chi tiết	132
		— phát	131

video đã chia sẻ 43

VPN

— điểm truy cập 150

— sử dụng trong ứng dụng 150

**Y**

yêu cầu hộp

— nhận 52